

h

BAN LIÊN LẠC HAI ĐỘI 34 - 40

ĐOÀN THANH NIÊN XUNG PHONG TRUNG ƯƠNG

50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỀN BIÊN PHỦ



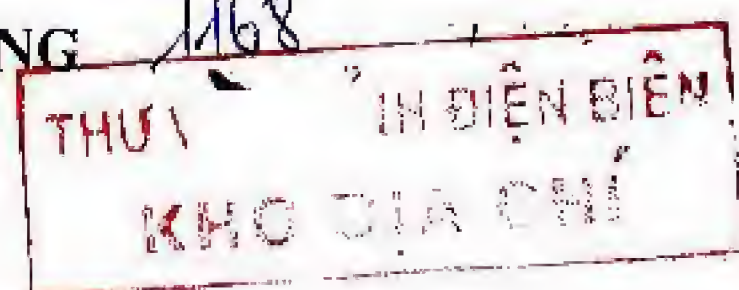
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

959.7041
N.114 M

BAN LIÊN LẠC HAI ĐỘI 34-40
ĐOÀN THANH NIÊN XUNG PHONG TRUNG ƯƠNG

50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG 1168
HÀ NỘI - 2004



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

NGUYỄN TIẾN NĂNG

BÙI ĐỨC TUỆ

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

CHỦ BIÊN:

TRẦN KHẮC LỘNG

LỜI NÓI ĐẦU

Nhân kỷ niệm 50 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954-2004), Ban liên lạc hai Đội 34 - 40 Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương (TNXP) đã phát động các đồng chí cựu TNXP đang sống ở Hà Nội viết bài kể lại những gì mà 50 năm qua các đồng chí còn nhớ được hoặc còn lưu giữ được tư liệu nói về những công việc, những chiến tích của những ngày chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, mở đường chiến lược Ma Lù Thàng - Lai Châu (công trường 111) và sự trưởng thành của mình hoặc của đồng đội từ sau chiến dịch Điện Biên Phủ để biên soạn một cuốn sách nhỏ nói về một thời đã qua, một thời đáng nhớ của chúng ta. Một số đồng chí đã viết bài và có đồng chí còn gửi cả cuốn nhật ký ghi chép suốt thời gian hành quân từ khu 4 lên Tây Bắc và suốt những ngày phục vụ chiến dịch cho đến hoà bình lập lại rồi đi học ở nước ngoài... có đồng chí đã kể lại những việc làm như phá bom, mở đường, tải lương, vận chuyển đạn dược v.v.. rất tỷ mỉ, rõ ràng. Rất tiếc còn không ít đồng chí vì lý do này khác chưa tham gia viết nên Ban biên soạn không có nhiều tư liệu, hoặc có viết thì tư liệu trùng lặp nội dung nên không sử dụng được nhiều. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, chúng tôi đã cố gắng biên soạn để cuốn sách ra kịp đúng vào dịp kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các đồng chí đã viết bài cho cuốn sách và cũng thành thật xin lỗi các đồng chí có bài viết

nhưng chúng tôi chỉ sử dụng được một phần hoặc chưa sử dụng được và có một số bài viết chúng tôi đã đặt lại đầu đề, rất mong các đồng chí cảm thông.

Xin chân thành cảm ơn Ban chỉ đạo biên soạn, chủ biên và các tác giả đã hoàn thành tốt cuốn sách này với cả tấm lòng vô tư vì đồng đội không có nhuận bút.

Xin chân thành cảm ơn các nhà tài trợ:

- Nhà xuất bản Lao động.*
- Công ty In Công đoàn Việt Nam.*
- Báo Lao động.*
- Trường Đại học Công đoàn.*
- Nhà khách Tổng Liên đoàn*

và các nhà tài trợ khác đã giúp đỡ để cuốn sách được xuất bản.

Cuốn sách chúng tôi có sử dụng tư liệu của một số báo chí và của một số tác giả khác xin các bạn cho phép. Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng trong việc biên soạn cuốn sách nhưng không tránh khỏi những điều sơ suất chưa vừa lòng độc giả, rất mong nhận được sự góp ý xây dựng và sự thông cảm.

Xin chân thành cảm ơn!

BAN LIÊN LẠC CỤU TNXP HAI ĐỘI 34 - 40

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi hoan nghênh Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong hai Đội 34 và 40 - lực lượng trực tiếp phục vụ chiến dịch đã cố gắng tổ chức sưu tầm, biên soạn và xuất bản Tập Hồi ký nhân 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954 – 7-5-2004).

Tôi được biết các đồng chí đã trải qua nhiều khó khăn mới có được tập sách này, tuy mới chỉ nói lên một phần rất khiêm tốn việc thật, người thật, nhưng cũng đủ nhắc lại một thời trai trẻ oanh liệt, làm theo lời Bác, không sợ hy sinh, gian khổ đã lao động, chiến đấu ngoan cường và anh dũng góp phần làm nên chiến thắng lừng lẫy địa cầu.

Tôi vui lòng giới thiệu tập Hồi ký này với các đồng chí và chắc rằng sau khi đọc, ai cũng thấy tự hào bởi mình cũng có phần trong đó.

Chúc các đồng chí và gia đình sức khỏe, mọi điều tốt đẹp và gửi lời chào thân ái.

Hà Nội, tháng 02 năm 2004



VŨ KỲ

Nguyên Đoàn trưởng Đoàn TNXP Trung ương



CHỦ TỊCH NƯỚC

SỐ: 50/197/CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 245/TĐKT ngày 29 tháng 10 năm 1997;

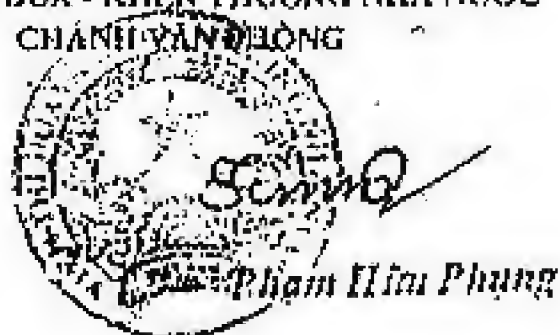
QUYẾT ĐỊNH:

Tặng thưởng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" cho lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam, đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và trong xây dựng bảo vệ Tổ quốc./.

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 1997

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đã ký: Trần Đức Lương

Sao nguyên văn bản chính
T/L VIỆN TRƯỞNG
VIỆN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG NHÀ NƯỚC
CHÁNH VĂN PHÒNG



**THƯ KHEN NGỢI BỘ ĐỘI, DÂN CÔNG, THANH NIÊN XUNG PHONG
VÀ ĐỒNG BÀO TÂY BẮC ĐÃ CHIẾN THẮNG VẺ VANG
Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Ngày 8 tháng 5 năm 1954

Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ, Bắc và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để giành lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Bắc và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

XỨNG ĐÁNG LÀ LỰC LƯỢNG ANH HÙNG

Trần Dân

Đảng và Nhà nước vừa phong tặng các thế hệ thanh niên xung phong (TNXP) danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

TNXP không phải là quân đội hoặc công an. Nhưng các thế hệ TNXP đã luôn luôn gắn bó với các lực lượng vũ trang nhân dân trong 47 năm qua, đã cống hiến xuất sắc trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Theo chỉ thị của Bác Hồ, TNXP ra đời từ năm 1950, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, làm đường, tải đạn, cứu thương, phục vụ các chiến dịch giải phóng biên giới, trung du, đường 18, Tây Bắc, Thượng Lào. Trước và sau chiến dịch Điện Biên Phủ, TNXP đã góp phần xây dựng đường chiến lược 18, 13A, bảo đảm giao thông hơn 200km phục vụ chiến dịch, đào hào, tiếp tế, tải thương... ở hoả tuyến. Cũng trong chiến dịch lịch sử này, trên đã chỉ thị TNXP phải bổ sung ngay cho bộ đội chủ lực 8.000 quân trực tiếp chiến đấu (1/5 tổng quân số trực tiếp chiến đấu ở mặt trận lúc đó). Ở Liên khu 5, TNXP đã tham gia các chiến dịch An Khê, đèo Mang Giang nổi tiếng ở Tây Nguyên; ở mặt trận Nam Bộ, các đơn vị TNXP đã tham gia vận tải tiếp tế, cứu thương...

Những năm đầu vừa xây dựng CNXH ở miền Bắc, vừa đấu tranh thống nhất nước nhà, TNXP đã tham gia xây dựng các khu công nghiệp Thượng Đình, Cầu Đuống, Việt Trì, khôi phục mỏ thiếc Tĩnh Túc, thủy điện Tà Sa.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hàng vạn TNXP đã phục vụ ngành giao thông vận tải, xây dựng hệ thống đường chiến lược: miền Tây dài hàng nghìn km, khôi phục năm tuyến đường sắt phía Bắc; xây dựng các sân bay chiến đấu Đa Phúc, Kép, Vinh, Sao Vàng... Hơn chục vạn TNXP đã tình nguyện ra mặt trận, có mặt tại các trọng điểm địch ném bom để bảo đảm giao thông ở tuyến lửa Khu 4 cũ, mở bốn công trường tháng 7 xẻ dọc Trường Sơn. Đồng thời làm hàng nghìn km đường 128, 22A, 22B, 10, 20... TNXP đã góp phần làm nên sự tích thần kỳ, "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Các lực lượng TNXP đã không quản hy sinh, đem tuổi thanh xuân cùng cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Giặc tan, cả nước đi vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế. Đông đảo TNXP lại bắt tay vào nhiệm vụ mới. Đó là Tổng đội TNXP của Hà Nội, lực lượng TNXP thành phố Hồ Chí Minh, và nhiều tỉnh, thành phố khác trong cả nước. Anh chị em đã tham gia khôi phục đường sắt Thống nhất, khôi phục các tuyến đường bộ, các cảng và sân bay. Nhiều khu kinh tế mới được xây dựng. Đặc biệt, TNXP TP Hồ Chí Minh đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng.

Bất cứ ở thời kỳ nào, hoàn cảnh nào, TNXP đều thực hiện nghiêm bốn câu thơ Bác Hồ tặng TNXP:

*"Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí cũng làm nên"*

Hàng nghìn TNXP được Đảng và Chính phủ tạo điều kiện cho đi học các trường bổ túc văn hoá công - nông và dự bị đại học. Sau đó, anh chị em được đào tạo ở các trường đại học trong và ngoài nước, trở thành kỹ sư, bác sĩ, nhà khoa học, phục vụ nhiều ngành kinh tế, văn hoá, xã hội. Một số đồng chí đã phấn đấu có học vị cao trở thành cán bộ đầu ngành; một số được phong cấp tướng trong quân đội; được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng; nhiều người là công nhân đầu đàn ở các cơ sở sản xuất...

Những chiến sĩ TNXP các thế hệ nguyện phát huy truyền thống anh hùng, quyết đem hết sức mình, đoàn kết trong các Ban liên lạc TNXP, cùng con em ra sức góp phần thực hiện mục tiêu CNH, HĐH theo định hướng XHCN.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THANH NIÊN XUNG PHONG

Trịnh Tố Long

*Bước vào cuộc đời hoạt động cách mạng để cứu dân, cứu nước, Bác Hồ làm việc lớn đầu tiên là tổ chức **thanh niên cách mạng đồng chí hội** làm tiền đề tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN). **Tổ chức thanh niên xung phong (TNXP)** lại là sự sáng tạo độc đáo mới của tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới để tập hợp - giáo dục - rèn luyện - đào tạo lớp người mới phụng sự Tổ quốc.*

TRƯỜNG HỌC LỚN

Lịch sử ra đời và lớn mạnh của các lực lượng TNXP nước ta cho thấy, Bác Hồ không chỉ là người đề ra chủ trương, mà còn, dù bận trăm công nghìn việc, vẫn dành sự quan tâm đặc biệt đến từng bước đi trong quá trình trưởng thành của các lực lượng ấy.

TỪNG BƯỚC THỬ NGHIỆM

Tới năm 1950, trong cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân Pháp, thế và lực của quân và dân ta đã có thể chuyển sang một giai đoạn mới: mở các chiến dịch lớn, giải phóng những vùng đất rộng để phát triển hậu phương tự do. Trong đó có chiến dịch Biên giới phía Bắc. Hoạt động hậu cần bao gồm: tiếp lương, tải đạn, cứu thương, phá bom, làm đường, bắc cầu, bổ sung quân

số tại trận v.v..., nhiều việc các lực lượng dân công hoả tuyến không làm được. Cần một lực lượng trẻ, khoẻ, được tuyển chọn, có tri thức kỹ thuật, có chí tiến thủ... sẽ làm nòng cốt cho công tác trước mắt và bồi dưỡng cho lâu dài. Bác chỉ thị cho Trung ương Đoàn TN thành lập thí điểm tổ chức TNXP. Đội đầu tiên mang tên Đội TNXP công tác Trung ương ra đời ngày 15-7-1950 - nay là ngày truyền thống TNXP cả nước, gồm 225 người nhận lệnh, xuất phát từ chân núi Hồng vùng ATK, hành quân đi phục vụ chiến dịch Biên giới. Đội thứ hai, thứ ba, quân số tăng lên 2-3 ngàn cán bộ, đội viên, phục vụ xuất sắc các chiến dịch Trung du, Hà Nam Ninh, Tây Bắc, Thượng Lào...

Đại tướng Võ Nguyên Giáp khen: "Trong các chiến dịch trên mà không có TNXP thì bộ đội gặp khó khăn. Tôi luôn coi TNXP như quân đội".

Bác Hồ đi công tác, mỗi lần có dịp, đều rẽ qua, quan sát việc làm của các đơn vị TNXP. Đặc biệt, sự quan tâm - một phần thưởng vô giá cho TNXP, cho mọi thế hệ trẻ Việt Nam là ngày 20-3-1951, Bác tặng **Bài thơ tâm niệm** cho TNXP tại đơn vị bảo vệ cầu Nà Cù, Bắc Kạn:

*Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí cũng làm nên*

Năm 1952 Bác gửi thư khen, viết bài đăng báo Nhân Dân bút danh C.B. để động viên TNXP, cũng là để lưu ý sự quan tâm của tất cả các cấp - ngành, toàn xã hội tới TNXP. Bác vạch rõ những hạn chế của các đơn vị TNXP như: tổ chức chưa hợp lý, năng

suất công tác thấp, thời gian tham gia TNXP ngắn, là nữ thì công việc nặng, nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh đẻ về sau, và, quan trọng, mục tiêu rèn luyện, đào tạo không rõ ràng...

Bước vào Đông Xuân 1952-1953, Bắc và Trung ương lường trước: ta thắng lớn, địch thua to, sẽ có khả năng Mỹ nhảy vào chiến trường Đông Dương thế chân Pháp. Chiến tranh ắt sẽ mở rộng, khốc liệt, cần sớm kết thúc. Lòng chảo Điện Biên Phủ, một tập đoàn cứ điểm mạnh của địch được chọn làm mục tiêu của chiến dịch lớn. Khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến" được đặt ra.

"XUẤT TƯỚNG"

Sau khi đã rút kinh nghiệm mọi mặt về các đội TNXP, một tổ chức mới cao hơn về chất, đông về lượng, được ưu đãi như quân đội..., ra đời mang tên mới: Đoàn TNXP T.U' gồm nhiều đội phiên chế thành nhiều đại đội. Ông Vũ Kỳ - Thư ký riêng của Bác được giao nhiệm vụ Đoàn trưởng. Ông nói vui: - Tôi được Bác giao trực tiếp làm Đoàn trưởng, nghĩ mình chẳng phải tài cán gì đâu. Mà, cái chính, để Bác nắm tình hình TNXP ngày ngày cho sâu, sát... Ông Tạ Quang Chiến - một trong 8 vị theo Bác lên chiến khu tháng 3-1947 được Bác đặt tên: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi - sau này giữ chức Tổng Cục trưởng Tổng cục TDTT, phụ trách công tác an ninh khu vực ATK, được giao nhiệm vụ Đội trưởng Đội 36 phục vụ ATK (Đại đội 270 của người viết bài này vinh dự được trong biên chế Đội 36).

Nhiều vị khác đang ở cương vị liên khu uỷ viên, tỉnh uỷ viên được điều lên trung ương làm cán bộ đoàn, đội, huyện uỷ viên làm đại đội trưởng, v.v.... Chúng tôi nói vui: đúng là một đợt "xuất tướng".

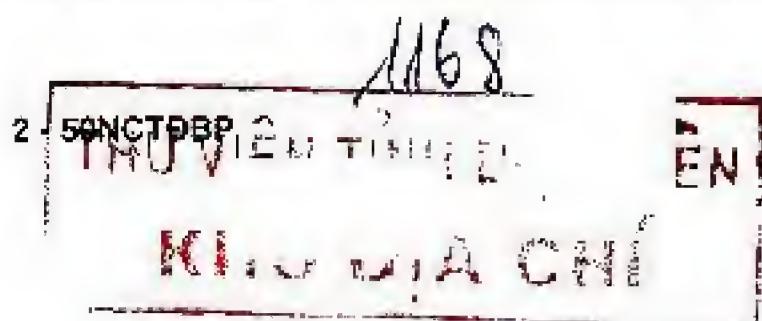
TRƯỜNG THÀNH

Tên các đơn vị TNXP hoạt động trên các chiến trường đầu đầu cũng được biểu dương xuất sắc. Đặc biệt, hai Đội 34 - 40 phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, luôn bảo đảm các con đường tiếp tế nổi tiếng: đèo Pha Đin, Chiềng Đông, Chiềng Pắc, cầu Tà Vài... Riêng ngã ba Cò Nòi hơn 300 liệt sĩ TNXP đã ngã xuống tại đây - nây đã xây Đài Liệt sĩ. Hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ TNXP bổ sung lên mặt trận...

Sau hoà bình, tháng 7-1954, có sự chuyển lớn về công tác và nhân sự. Thu dọn chiến trường. Tiếp tục mở đường chiến lược Lai Châu - biên giới... Tham gia khôi phục, xây dựng kinh tế: các nhà máy, đường sắt v.v... Hàng nghìn cán bộ, đội viên về các ngành công an, giao thông, quân đội, giáo dục, ngoại giao (đội viên Nguyễn Dy Niên đang đương chức Bộ trưởng) v.v... Cả Đội 56 gồm toàn bộ sinh viên khoá I Đại học Nhân dân đã tốt nghiệp được điều lên xây dựng Việt Trì, được xem là đơn vị cuối cùng của Đoàn thời kỳ 1950-1956.

Hiện nay, các tỉnh, thành đều có Ban liên lạc cựu TNXP, hàng năm họp mặt. Ai cũng mừng vì hầu hết đều trưởng thành: đã hoặc đang là cán bộ trung, cao cấp, học hàm, học vị cao, con cái phương trưởng, gia đình hạnh phúc. Có tỉnh như Thanh Hoá một đạo cán bộ tỉnh chủ chốt: bí thư, chủ tịch... đều là cựu TNXP. Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh, Khu di tích nhà sàn của Người thay nhau là cựu TNXP: Đoàn trưởng Vũ Kỳ; các cán bộ Đoàn: Cù Văn Chúc, Trần Việt Hoàn...

Vinh dự, tự hào từ tư tưởng Hồ Chí Minh "*Ba trường học lớn*": quân đội, TNXP, các đội thực hiện giảm tô - CCRĐ (C.B - Báo



Nhân dân số 180 năm 1953) đã đào tạo cho đất nước một thế hệ đông đảo các nhà trí thức có tiềm lực khoa học cao, khả năng quản lý giỏi, đa năng, đa diện và hiện vẫn đang là chỗ dựa tin cậy của Đảng và Nhà nước ta.

TRUYỀN THỐNG TNXP

Khi đất nước chuyển sang thời kỳ mới: nửa phần xây dựng hoà bình, nửa kia tiếp tục đấu tranh giải phóng dân tộc, Bác chỉ thị tiếp tục vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức TNXP gọn nhẹ, phù hợp với tình hình thực tế cả nước, từng địa phương. Vâng lệnh Người, cho tới nay, tinh thần TNXP, các thế hệ TNXP vẫn kế tiếp phát huy truyền thống: *Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên...* TNXP phụ trách từng cung đường trên Đường xuyên Việt Bắc - Nam, các đoàn áo xanh tình nguyện của trí thức trẻ lên vùng cao, ra hải đảo, tới nơi khó khăn, nguy hiểm...

Chừng gần nửa triệu bạn trẻ Việt Nam đã vinh dự là đội viên TNXP, Nhà nước tuyên dương *Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân* và nhiều huân chương cao quý khác cho toàn lực lượng và nhiều cá nhân, đơn vị tập thể.

Các thế hệ con cháu chúng ta rồi sẽ mãi mãi phát huy truyền thống TNXP theo tư tưởng Hồ Chí Minh!

BỘ TỔNG TƯ LỆNH

ĐẠI TƯỚNG TỔNG TƯ LỆNH GỬI ANH CHỊ EM THANH NIÊN XUNG PHONG^(*)

Các đồng chí,

Hồ Chủ tịch đã nói cho chúng ta biết, chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử. Anh chị em xung phong đi phục vụ chiến dịch, đó là một vinh dự rất lớn.

Hiện nay chiến dịch lịch sử của chúng ta đã thu được những thắng lợi quan trọng, quân ta chiến đấu rất anh dũng. Quân địch đang gặp nhiều khó khăn, nhưng còn ra sức chống giữ.

Một trong những âm mưu của địch là tích cực đánh phá đường vận tải của ta. Chúng mong với những máy bay và bom đạn của bọn gây chiến Mỹ mới tiếp viện, chúng có thể gây cho ta những khó khăn về cung cấp, nhất là trong mùa mưa sắp tới.

Vì vậy nhiệm vụ chống mưa và chống phá hoại của địch để bảo đảm đường sá, cũng quan trọng như nhiệm vụ chiến đấu giết giặc ở mặt trận. Anh chị em cần nêu cao tinh thần xung phong anh dũng của người thanh niên Việt Nam, nêu cao tinh thần chịu

(*) Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của Trung ương Đảng, Tổng Quân uỷ, Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng Tham mưu, xuất bản Hà Nội, 1963, t. 6, tr. 196-197.

đụng gian khổ, khắc phục khó khăn, bảo đảm cho đường sá được thông suốt. Anh chị em cần tỏ ra xứng đáng với sự tin cậy và giáo dục của Đảng và Hồ Chủ tịch, xứng đáng với tinh thần hy sinh dũng cảm của anh em bộ đội ở tiền tuyến.

Tôi tin rằng với quyết tâm sắt đá của toàn thể anh chị em thì trời mưa cũng như máy bay và bom đạn của địch cũng phải chịu khuất phục dưới sức mạnh của chúng ta, nhất là anh chị em lại là những thanh niên xung phong.

Chúc anh chị em mạnh khỏe, vui vẻ, hăng hái thi đua, bảo đảm con đường thắng lợi cho chiến dịch.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 4 năm 1954

Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam

Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện với các thể hệ TNXP Thủ đô nhân dịp Nhà nước tặng TNXP danh hiệu Anh hùng (12-1997).



Mừng thọ Đại tướng Võ Nguyên Giáp tròn 90 tuổi - Tháng 2-2001

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP

**Nói chuyện với cựu Thanh niên xung phong nhân dịp kỷ niệm
lần thứ 113 Ngày sinh Bác Hồ kính yêu - kỷ niệm 50 năm
thành lập Đoàn Thanh niên xung phong (1953 - 2003)**

Thưa các anh, các chị năm xưa và các cụ ông, cụ bà ngày nay.

Hiện có mấy đoàn Nam Bộ đội, nhưng trên đường đi tôi nghĩ nếu không đến với các anh, các chị, các cụ ông, cụ bà thì không hay lắm (vỗ tay). Cho tôi xin phép nói mấy câu rất là vắn thôi, từ trong đáy lòng rồi tôi còn đi thăm một số đồng bào đang chờ tôi.

Cách đây 50 năm, Đoàn Thanh niên xung phong tập hợp, củng cố lại theo chỉ thị của Bác dưới sự đứng đầu là đồng chí Vũ Kỳ (vỗ tay) đã thực sự gọi là xung phong, đã xung phong ra mặt trận và cùng với nhân dân, quân đội cả nước lập nên những chiến công hiển hách trên các mặt trận, đặc biệt là ở Điện Biên Phủ vĩ đại (vỗ tay).

50 năm sau, không ai ngờ là hôm nay các cụ ông, cụ bà là các anh, các chị năm xưa - tuổi cao chí khí càng cao, càng xung phong mạnh mẽ hơn nữa mặc dù là lão nhưng vẫn trẻ trung. Mong tiếp tục gương mẫu, tiếp tục xung phong, yêu chuộng nhau, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau, đùm bọc lẫn nhau và đoàn kết với đồng bào cùng nhân dân và quân đội cả nước tiếp tục xung phong, sáng tạo, đổi mới lập nên những chiến tích mới trên mặt trận kinh tế, văn hoá và các mặt trận khác, không kém trước để làm cho nước Việt Nam lạc hậu này trở thành một nước Việt

Nam không tụt hậu, tiến kịp các nước trung bình và các nước tiên tiến trên thế giới theo lời Bác Hồ dạy (vỗ tay).

Hôm nay, chúng ta nhớ Bác Hồ quá!

Từ tấm lòng, tôi gửi đến tất cả các anh, các chị, nay là các cụ ông, cụ bà - những lời chúc tốt đẹp nhất và tâm huyết nhất. Mong rằng các anh, các chị tiếp tục là những người lính xung phong, tuổi cao chí khí càng cao - noi gương Bác Hồ.

Năm nay cả nước kỷ niệm 113 năm Ngày sinh của Bác - đặc biệt là ở thành phố Vinh, ở đây xây dựng tượng đài cao nhất, hàng chục vạn nhân dân đã về Nam Đàn viếng Bác.

Chúc các anh, các chị, các cụ ông, cụ bà có mặt ở đây, các người không có mặt ở đây, các con em, các cháu (không biết có cháu không nhỉ?) đều mạnh khỏe, vui vẻ, gương mẫu, tiếp tục học tập, lao động, xung phong, xung phong lên mãi, làm cho nước Việt Nam ta đã làm nên trận Điện Biên Phủ lịch sử dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ - sẽ làm nên trận Điện Biên Phủ mới trên mặt trận kinh tế, văn hoá... để tiến kịp các nước trung bình và các nước tiên tiến trên thế giới.

Gửi tất cả các anh, các chị, các cụ ông, cụ bà cả tấm lòng của tôi, của "một anh xung phong ngày trước" và "các cụ xung phong bây giờ".

Xin phép cho tôi đi vì đồng bào đang đợi (vỗ tay nhiệt liệt)./.

*(Ghi theo băng ghi âm và ghi hình
ngày 19 tháng 5 năm 2003 tại Bảo tàng HCM
của đ/c Nguyễn Đăng Doanh)*

CỐ VẤN PHẠM VĂN ĐỒNG VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG

"Tôi luôn theo dõi TNXP. Đúng vậy, Bác Hồ đã giao cho tôi nghe TNXP báo cáo và cho ý kiến, khi Bác bận việc hoặc đi vắng.

Tôi thấy TNXP đã làm việc rất tốt - Anh em đã thực hiện nghiêm túc lời Bác Hồ dạy: "Đảng bảo gì làm nấy, Chính phủ cần gì làm nấy, xung phong mọi việc như làm đường, đảm bảo giao thông, vận tải, phá bom, kể cả đi đánh giặc.

Cùng với Quân đội nhân dân, TNXP là những bông hoa tươi đẹp, những tấm gương sản xuất, chiến đấu và học tập. Lúc đó có biết bao gian khổ, nhưng các đồng chí TNXP vẫn sống và làm việc rất vui vẻ. Vì được sống, làm việc cho người khác, vì người khác, là hạnh phúc lớn nhất của tuổi trẻ. Các đồng chí đã làm được như vậy.

Các đồng chí đang làm việc cần phát huy truyền thống tốt đẹp đó. Phải cố gắng làm việc để góp phần xây dựng đất nước; thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 8.

Các đồng chí đã nghỉ hưu cũng phải cố gắng làm việc theo khả năng sức khỏe của mình, có cống hiến vào công cuộc đổi mới nơi mình cư trú. Có làm việc thì mới sống được thoải mái, vui vẻ giữ được sức khỏe.

Các đồng chí cũng cần đóng góp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đoàn kết, phấn đấu, phát huy truyền thống TNXP, góp phần vào phong trào thanh niên. Cũng cần giáo dục con cháu theo gương mình nữa. Chúc các đồng chí và gia đình mọi điều thuận lợi".

(Lược ghi ý kiến của Cố vấn Phạm Văn Đồng nhân dịp Đoàn đại biểu TNXP đến chúc Tết và mừng Cố vấn vào Tết năm Đinh Sửu (1997))

CHÚC TẾT CỔ VẤN PHẠM VĂN ĐỒNG

Trần Dân

Bốn giờ ba mươi phút ngày giáp tết Đinh Sửu, mưa phùn lất phất trong giá lạnh, nhưng cả Hà Nội vẫn chìm ngập trong không khí rộn rã, tươi vui của ngày tết cổ truyền sắp tới.

Đoàn cựu thanh niên xung phong chúng tôi có vinh dự được đến mừng tuổi và chúc tết Cố vấn Phạm Văn Đồng.

Khi gặp mặt, câu cố vấn hỏi đầu tiên với giọng cười vui: "Các đồng chí mấy người? Lại đây!" của đồng chí đã làm đội ngũ chúng tôi xáo trộn. Mọi người quây quần xung quanh đồng chí cố vấn. Đồng chí tươi cười, bắt tay từng anh em và bảo mọi người cùng ngồi xuống ghế.

Tôi là trưởng Đoàn, thay mặt anh em đứng lên tặng hoa và chúc sức khỏe, chúc tết đồng chí cố vấn. Cố vấn cười vui, nhận hoa và bảo ngồi xuống.

Tôi thưa với đồng chí: "Hôm nay đoàn cựu TNXP được đến chúc tết đồng chí. Nhớ lại trước đây, cố vấn cũng là người trực tiếp chỉ huy TNXP, vì được biết Bác Hồ dặn: "Khi Bác đi vắng thì TNXP sang báo cáo và làm việc với "anh Tô"".

Đồng chí Cố vấn xúc động, im lặng một lát (có lẽ đồng chí lại nhớ đến Bác Hồ), xong đồng chí vui vẻ nói: "Đúng vậy, tôi đã luôn luôn theo dõi TNXP".

Tôi lại thưa với cố vấn: "TNXP đã thực hiện lời Bác Hồ dạy: Đảng bảo gì làm nấy, Chính phủ cần gì làm nấy, xung phong bất kỳ mọi việc, mà đã xung phong thì phải thành công" TNXP đã chuyển cho bộ đội chủ lực 8600 chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ, đã làm đường, bảo đảm giao thông, phục vụ ATK (an toàn khu Trung ương). Sau chiến dịch, TNXP đã góp phần khôi phục cầu đường, xây dựng các khu công nghiệp, tham gia tiếp quản Hà Nội, Hải Phòng. Hàng ngàn đồng chí đã được Đảng, Chính phủ cho học bổ túc văn hoá và đi học đại học trong, ngoài nước. Trong tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa có đông đảo bộ đội, công nhân, TNXP. Hôm nay trong đoàn có anh Nguyễn Nghiêm Minh là người đã cố gắng học tập, nghiên cứu khoa học, được bầu là Viện sĩ quốc tế Viện hàn lâm khoa học Cộng hoà liên bang Nga. Các đồng chí Trường Sinh là hoạ sĩ, Trần Khắc Lộng là Giám đốc Bảo hiểm Y tế Việt Nam, Nguyễn Trọng Hải là Vụ trưởng ở Thông tấn xã Việt Nam. Hiện có 5 đồng chí là TNXP được bầu vào Trung ương Đảng khoá VIII (có 1 là TNXP chống Mỹ).

Nghe đến đây, đồng chí cố vấn đã cười sang sảng, rất vui. Đồng chí nói: "TNXP đã làm việc rất tốt. TNXP cũng là bông hoa, là tấm gương trong sản xuất, lao động và học tập. Lúc đó rất gian khổ nhưng TNXP vẫn rất vui vẻ lao động, học tập. Vì được sống và làm việc vì người khác là hạnh phúc lớn nhất của tuổi trẻ. Các đồng chí TNXP đã làm được như vậy".

Các anh Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Nghiêm Minh thưa với cố vấn mong muốn của anh em là năm nào cũng được đến chúc tết cố vấn". Đồng chí cố vấn tươi cười đáp: "Đó là ý tốt. Rất cảm ơn các đồng chí". Đồng chí nhắc nhở "Các đồng chí đang còn làm việc phải giữ gìn phẩm chất, đạo đức, phát huy truyền thống

TNXP hơn nữa, góp phần xây dựng đất nước, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII. Còn các đồng chí đã nghỉ hưu cũng phải làm việc theo khả năng của mình. Vì có làm việc thì mới sáng khoái, vui vẻ và giữ gìn được sức khỏe. Nhớ giáo dục truyền thống TNXP cho con cháu nữa".

Đồng chí Trần Khắc Lộng xin tặng quà và được chụp ảnh với cố vấn làm kỷ niệm. Cố vấn vui cười nói: "Có máy ảnh không? Lại cả đây!" Anh em chúng tôi đến gần cố vấn và cùng chụp ảnh.

Ra về, đồng chí cố vấn lại bắt tay thân mật từng người. Hơi ấm từ tay người chiến sĩ cộng sản lão thành nổi tiếng, người chỉ huy TNXP như đọng mãi trong từng anh em. Ai cũng nhớ giọng cười sang sảng tươi vui của đồng chí cố vấn. Giọng cười thành tiếng lớn ấy đối với đồng chí, đồng đội và con cháu là giọng cười thân thương, tạo niềm vui, lòng tin và ý chí phấn đấu vững bước tiến lên. Giọng cười ấy đối với bạn bè quốc tế là sự cởi mở cuốn hút mọi người đến và ủng hộ Việt Nam. Và giọng cười ấy trên bàn đàm phán trước kia, đã làm cho kẻ thù phải kiêng nể, kính trọng. Phải chăng đây cũng là giọng cười truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Chúng tôi đều là những người đã sống, chiến đấu trên mặt trận giao thông vận tải. Nhớ lại nhiều lần Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đến thăm, gặp gỡ cán bộ công nhân GTVT trên công trường, trong xí nghiệp, trường học... Đồng chí đã biểu dương động viên, kể cả phê bình chúng tôi, nhưng mỗi lần Thủ tướng đến thăm là đem đến niềm vui và sức mạnh. Quên sao được khi đoàn tàu Thống Nhất đầu tiên từ Sài Gòn đến Hà Nội, đồng chí Thủ tướng đã đồng dạc biểu dương: "Đây là một bông hoa đẹp nhất của ngành GTVT chào mừng Đại hội Đảng lần thứ IV".



Ban liên lạc TNXP hai đội 34-40 chúc tết đồng chí Cố vấn Phạm Văn Đồng



*Trao Kỷ niệm chương đợt đầu cho các đồng chí cựu TNXP
nhân ngày họp mặt truyền thống 15-7-1995*

THANH NIÊN XUNG PHÒNG THANH HOÁ PHẢI GẮN VIỆC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Phạm Văn Đồng

Cố vấn BCHTW Đảng

"Thanh niên xung phong là lực lượng xung kích sát cánh cùng quân đội, công an nhân dân làm nên những thắng lợi vẻ vang giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trước đây, khi làm Thủ tướng tôi được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương giao cho việc tổ chức xây dựng lực lượng thanh niên xung phong để phục vụ chiến đấu và chiến đấu cùng với lực lượng vũ trang nhân dân, và được hưởng chế độ ưu đãi như bộ đội chủ lực. Trải qua các cuộc kháng chiến, lực lượng thanh niên xung phong cả nước đã có nhiều phong trào cách mạng lớn.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, tuổi trẻ Thanh Hoá, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tập hợp anh chị em các thế hệ thanh niên xung phong để phát huy truyền thống cách mạng cho thanh niên hôm nay và mai sau và làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền để tổ chức và xây dựng các đội thanh niên xung phong làm kinh tế như phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, làm thuỷ lợi, giao thông nông thôn, làm kinh tế gắn liền với sự an ninh quốc phòng. Mà đã làm là phải làm thật, thiết thực và có hiệu quả. Làm sao trong thời

gian tới phải xây dựng được nhiều đơn vị và gia đình làm kinh tế giỏi, kinh doanh giỏi để có được nhiều tiền (mà nhiều tiền tôi cũng rất phấn khởi). Phải có phương án lớn, với quy mô lớn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá để nắm bắt các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và có thể cả của nước ngoài; phải gắn chặt việc phát huy truyền thống đoàn kết đấu tranh cách mạng với làm kinh tế. Thanh niên phải xung phong và sẵn sàng xung kích đi đầu trong phủ xanh đồi trọc và lấn biển như Bác Hồ đã dạy:

"Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí cũng làm nên".

CHỦ TỊCH NƯỚC TRẦN ĐỨC LƯƠNG GẶP MẶT ĐẠI BIỂU CÁC THẾ HỆ THANH NIÊN XUNG PHONG



Chiều 14-7, nhân kỷ niệm 52 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (TNXP) Việt Nam (15-7-1950 - 15-7-2002), đồng chí Trần Đức Lương, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước đã gặp mặt đoàn đại biểu cựu TNXP các thời kỳ gồm 40 đồng chí thuộc 15 tỉnh, thành phố và các bộ, ngành. Trước đó, các cựu TNXP đã vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong không khí đầm ấm, thân mật, đồng chí Nguyễn Anh

Liên, Trưởng Ban đại diện cựu TNXP T.Ư báo cáo với Chủ tịch nước quá trình hình thành và phát triển, cũng như những đóng góp quý báu của lực lượng TNXP trong các thời kỳ cách mạng của đất nước. Lực lượng TNXP ngày nay đang không ngừng nỗ lực, phấn đấu, kế thừa truyền thống hào hùng của thế hệ đi trước, góp sức, góp tài xây dựng đất nước. Đồng chí bày tỏ mong muốn, các cơ quan hữu quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng nói chung và truyền thống của lực lượng TNXP nói riêng cho thế hệ trẻ đồng thời tập trung giải quyết những tồn đọng về chế độ, chính sách cho các TNXP tham gia kháng chiến.

Các cựu TNXP Trần Đại Ba, Lê Ngọc Đông và Lê Thị Sửu xúc động phát biểu ý kiến bày tỏ tình cảm sâu sắc, chân thành khi được vào Lăng viếng Bác Hồ và gặp mặt Chủ tịch nước Trần Đức Lương nhân Ngày truyền thống của lực lượng TNXP Việt Nam. Các đồng chí cùng ôn lại những năm tháng sống, lao động, chiến đấu hào hùng, những kỷ niệm không thể quên của TNXP trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc; đồng thời kiến nghị Chủ tịch nước một số vấn đề như: xây dựng quy chế, tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cựu TNXP T.Ư và các địa phương, góp phần giúp lực lượng TNXP đẩy mạnh giải quyết các thủ tục liên quan chế độ, chính sách; tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ... Các đồng chí khẳng định: Lực lượng cựu TNXP rất biết ơn Đảng, Nhà nước trong nhiều năm qua đã quan tâm, giúp đỡ và có chính sách đãi ngộ rất thiết thực đối với TNXP trong kháng chiến, và xin hứa tiếp tục cống hiến sức lực, trí tuệ góp phần xây dựng đất nước, đồng thời luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Đồng chí Trương Thị Mai, Bí thư Thường trực T.Ư Đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam báo cáo Chủ tịch nước và các cựu TNXP tình hình giải quyết chế độ, chính sách đối với TNXP trong kháng chiến. Đồng chí cho biết: Trong những năm qua, T.Ư Đoàn cùng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận khoảng 90 nghìn hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách của các TNXP khắp mọi miền trong cả nước và đã giải quyết được 25%. Số hồ sơ còn lại vì: không đủ thủ tục, giấy tờ theo quy định, hai cơ quan đang nghiên cứu phương hướng giải quyết nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện chế độ đãi ngộ đối với các TNXP.

Phát biểu ý kiến tại buổi gặp mặt, Chủ tịch nước Trần Đức Lương bày tỏ tình cảm vui mừng và xúc động được gặp mặt các đồng chí cựu TNXP trong kháng chiến, nhân kỷ niệm 52 năm Ngày truyền thống TNXP Việt Nam. Chủ tịch nhấn mạnh: Trong bom đạn ác liệt của chiến tranh, hàng chục vạn đội viên TNXP đã kiên cường, gan dạ phục vụ chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, hàng nghìn đồng chí đã anh dũng hy sinh. Khi đất nước hoà bình các đơn vị TNXP chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng những vùng kinh tế mới, những cơ sở công nghiệp ban đầu của đất nước. Các đơn vị và đội viên TNXP phát huy tốt tinh thần: "Không có việc gì khó, Chỉ sợ lòng không bền, Đào núi và lấp biển, Quyết chí cũng làm nên" của thế hệ cha anh, tiếp tục lập những chiến công mới trên mặt trận xây dựng và phát triển kinh tế đất nước. Đồng chí khẳng định: Đảng, Nhà nước, nhân dân luôn đánh giá cao những hoạt động bền bỉ, dũng cảm, phong phú, sáng tạo của các thế hệ TNXP, xứng đáng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân mà Đảng, Nhà nước trao tặng. Chủ tịch nước biểu dương Ban

đại diện cựu TNXP T.Ư và các địa phương, đơn vị có nhiều hoạt động thiết thực với nghĩa tình đồng đội, góp phần giúp chính quyền các cấp giải quyết những vấn đề tồn đọng trong thực hiện chính sách đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh và TNXP.

Chủ tịch nước đề nghị các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt hơn nữa các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công, trong đó có các cựu TNXP, đặc biệt là các gia đình liệt sĩ, thương binh, TNXP; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi giúp các Ban đại diện cựu TNXP có nhiều hoạt động góp phần giải quyết những vấn đề tồn đọng về chính sách đối với TNXP và giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của thế hệ cha anh cho thế hệ trẻ.

**THƯ CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC TRẦN ĐỨC LƯƠNG
GỬI THƯƠNG BINH, BỆNH BINH, GIA ĐÌNH LIỆT SĨ,
NHÂN KỶ NIỆM LẦN THỨ 56 NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ**

Nhân kỷ niệm 56 năm ngày Thương binh, liệt sĩ (27-7-1947 – 27-7-2003), Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã gửi thư thăm hỏi và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của Đảng, Nhà nước, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang nhân dân cả nước tới toàn thể anh chị em thương binh, bệnh binh, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí thanh niên xung phong, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước. Toàn văn bức thư như sau:

Dân tộc ta, nhân dân ta trên khắp mọi miền Tổ quốc có truyền thống cao đẹp, vào những ngày tháng 7 hàng năm luôn thành kính tưởng nhớ đến các anh hùng, liệt sĩ, đồng bào, đồng chí đã cống hiến, hy sinh trọn đời mình vì nền độc lập dân tộc, tự do của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân.

Nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh, liệt sĩ năm nay, tôi thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang nhân dân cả nước gửi đến toàn thể anh chị em thương binh, bệnh binh, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí thanh niên xung phong, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với nước lòng biết ơn sâu sắc và những tình cảm chân thành nhất.

Tôi đề nghị các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức kinh tế cùng toàn thể

quân và dân cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" để chăm sóc tốt hơn các đồng chí thương, bệnh binh, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình có công với nước có cuộc sống vật chất, tinh thần ngày một tốt hơn cùng với sự phát triển của đất nước.

Mong toàn thể các đồng chí thương, bệnh binh, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với nước tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng gương mẫu trong học tập, lao động sản xuất, dạy dỗ con cháu và chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết một lòng để cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu xây dựng đất nước ta "Đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như Bác Hồ kính yêu đã căn dặn lúc Người đi xa..

Chào thân ái!

**THANH NIÊN XUNG PHONG XÚNG ĐÁNG
LÀ MỘT TRONG NHỮNG BIỂU TƯỢNG RỰC RỠ
CỦA CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM^(*)**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt

Trong các phong trào yêu nước của thanh niên ta suốt gần nửa thế kỷ qua, thanh niên xung phong xứng đáng là một trong những biểu tượng rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam dưới ngọn cờ của Đảng và Bác Hồ kính yêu.

Ra đời trong khói lửa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo tư tưởng lãnh đạo của Hồ Chí Minh, vai trò và tính chất của thanh niên xung phong là những người trẻ tuổi đi đầu, sẵn sàng vượt qua gian khổ, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân, đã được thể hiện rõ rệt trong mọi nhiệm vụ được giao... Không phải chỉ có sự gan dạ, tinh thần lao động bền bỉ mà còn phải nói đến những sáng kiến, những suy nghĩ táo bạo và lòng trung thành vô hạn đối với Tổ quốc đã giúp cho thanh niên xung phong lập nên những kỳ tích, xứng đáng là lực lượng mũi nhọn trên các trận tuyến khó khăn nhất của đất nước suốt hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thể hiện được khí phách và tinh hoa của dân tộc Việt Nam ta.

(*) Trích bài phát biểu của Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong cuộc mít tinh kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống lực lượng thanh niên xung phong.

Tiếp nối truyền thống anh hùng của cha anh, ngày nay lực lượng thanh niên xung phong trên mọi miền Tổ quốc đang phát huy tinh thần dũng cảm, sáng tạo trong công cuộc xây dựng lại đất nước ta "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" theo lời Bác Hồ dạy.

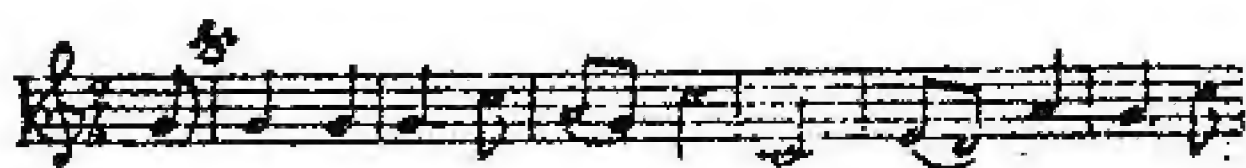
Đảng và Nhà nước ta hoan nghênh các chương trình, dự án mà thanh niên xung phong đang đi đầu, thực hiện như phủ xanh đất trống đồi trọc, chương trình nước sạch cho nông thôn, chương trình sử dụng mặt nước bãi bồi ven biển, các dự án dạy nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn sản xuất tạo việc làm góp phần xoá đói giảm nghèo v.v... Rồi đây thanh niên xung phong phải vươn lên triển khai nhiệm vụ của mình trên nhiều lĩnh vực mới theo tinh thần truyền thống: "Đâu cần thanh niên có! Chỗ nào khó có thanh niên!" đem khoa học kỹ thuật, công nghệ và sự phát triển mới đến mọi vùng hẻo lánh nhất của đất nước, đi đầu trong những nhiệm vụ khó khăn nhất của sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội.

Sinh thời, Bác Hồ luôn ân cần theo dõi bước đường trưởng thành của thanh niên xung phong. Trước lúc đi xa, người căn dặn toàn Đảng, toàn dân ta coi thanh niên xung phong là đội ngũ đã được thử thách và rèn luyện, nên cần được đào tạo, bồi dưỡng để làm nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

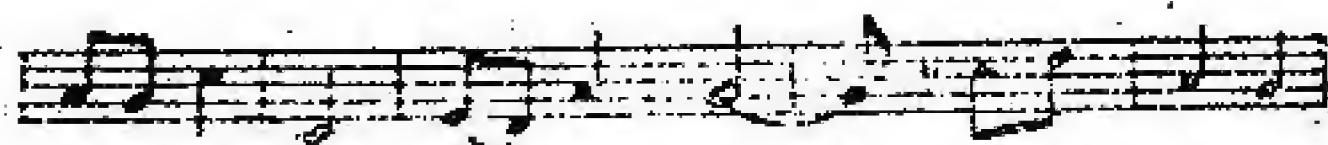
Toàn Đảng, toàn dân ta cần quán triệt sâu sắc tư tưởng của Bác Hồ trong quá trình tổ chức, lãnh đạo và phát huy sức mạnh của lực lượng thanh niên xung phong.

THANH NIÊN Xung phong VÀNG LỜI BẮC

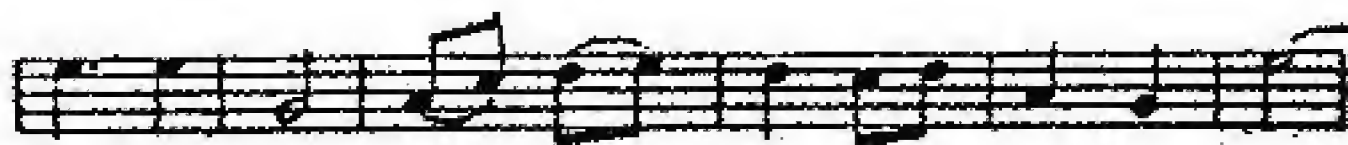
LỜI VÀ NHẠC
Nguyễn Văn Tý.



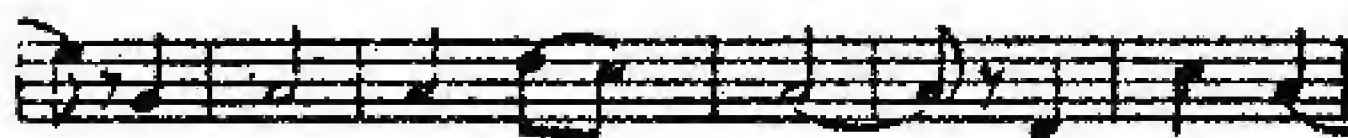
T. H. A. P. lạng nghe lời bác Hồ đây chúng ta lạng



nghe lời bác Hồ đây chúng ta không có việc gì



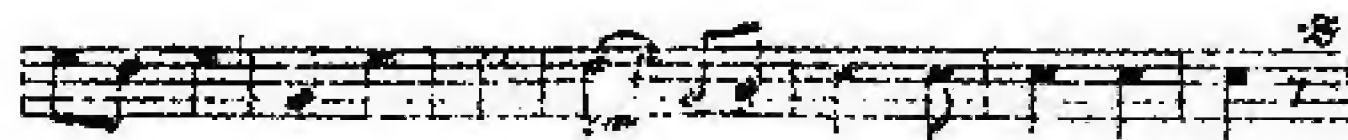
Kho' Bác Hồ đây chúng ta không có việc gì khó



chỉ sợ lòng không bền Đèo núi



và lớp biển Quyết chí cũng làm nên Đào



cúi và lớp biển quyết chí cũng làm nên 1 n x p

THANH NIÊN XUNG PHONG PHỤC VỤ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Nguyễn Tiến Năng

Năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đang trong giai đoạn "chuyển mạnh sang tổng phản công", Bác Hồ thấy cần tổ chức Đội TNXP từ kinh nghiệm của Đội TNXP công tác (lập năm 1950). Bác gửi thư cho các đồng chí Trung ương chỉ đạo tổ chức Đội TNXP 1.000 người để đắp đường và phục vụ chiến đấu. Bác đã giao cho đồng chí Vũ Kỳ làm Đội trưởng. Đội TNXP được trực tiếp báo cáo và nhận chỉ thị của Bác.

Đầu năm 1953, Bác chỉ thị cho Đội TNXP phát triển lên 5.000 chiến sĩ, lập hai đội: Đội 36 để phục vụ ATK, Đội 38 để tham gia xây dựng đường chiến lược. Tuyến đường này nối biên giới Trung Quốc đến Thái Nguyên, nhằm phục vụ những chiến dịch lớn sắp tới. Từ đội chuyển thành Đoàn TNXP gồm nhiều đội.

Tháng 5-1953, Bộ Chính trị quyết định hướng chiến dịch là Tây Bắc. TNXP được tuyển thêm 10.000 quân với lực lượng chủ yếu là thanh niên các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh đã qua phát động quần chúng giảm tô. Lập hai đội mới là 34 và 40 gồm 40 đại đội, 8.000 chiến sĩ, ngày nghỉ, đêm hành quân lên mặt trận. Hội đồng cung cấp mặt trận Điện Biên Phủ (bí danh là T100) đã giao cho hai đội 34 và 40 nhiệm vụ chủ yếu là bảo đảm giao thông từ Mộc Châu đến Điện Biên dài gần 300km.

Theo điều lệ: TNXP được hưởng chế độ ưu đãi như bộ đội chủ lực, đ/c Cù Huy Chước - Trưởng ban cung cấp của Đoàn TNXP TW đã khắc phục mọi khó khăn tổ chức vận chuyển quân trang, quân dụng, thuốc men để cung ứng cho TNXP phục vụ chiến dịch.

Được chỉ thị cấp trên, hai đội 34 và 40 giao cho bộ đội hai đợt (đầu và giữa chiến dịch) 6.000 chiến sĩ. Nếu cả 2.000 chiến sĩ của Đội 38 đã giao trước đó, thì Đoàn TNXP đã chuyển giao cho bộ đội chủ lực 8.000 chiến sĩ, tức là gần 1/5 số quân trực tiếp chiến đấu ở mặt trận Điện Biên Phủ (theo số liệu cuốn Điện Biên Phủ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì tổng quân số trực tiếp chiến đấu ở Điện Biên Phủ là 42.000).

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ và Trung ương Đảng, các tỉnh vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh, các tỉnh Việt Bắc đã huy động lương thực, thực phẩm và hàng chục vạn TNXP, dân công, hàng nghìn xe đạp thồ phục vụ chiến dịch. Thanh niên Việt Nam ra trận thật đông đảo và hào hùng. Cả vùng tạm bị chiếm khu 3, vùng mới giải phóng Tây Bắc, nhân dân ta đã nô nức cung cấp sức người, sức của phục vụ tiền tuyến.

TNXP chỉ là lực lượng nhỏ, nhưng lại là lớp người trẻ tuổi, được tổ chức chặt chẽ, tình nguyện phục vụ cho đến kháng chiến thành công, nên được giao nhiệm vụ ở các trọng điểm khó khăn.

Trên địa bàn tỉnh Sơn La, TNXP bố trí 18 đại đội. Tập trung nhiều nhất là ở ngã ba Cò Nòi (5 đại đội), đèo Chiềng Đông (3 đại đội), Cầu Tà Vài, Yên Châu (mỗi nơi 1 đại đội), đèo Sơn La, Chiềng Pắc (5 đại đội). Trọng điểm ngã ba Cò Nòi là "cửa tử". Đây là giao điểm giữa quốc lộ 13 (Việt Bắc sang) và quốc lộ 41

(khu 3, khu 4 lên) nên địch đánh phá suốt ngày, có khi cả ban đêm. Phát hiện thấy người, có xe là chúng điện cho các máy bay phản lực Hen-cát, B26, B29 đến ném bom. Không nhụt chí, các chiến sĩ TNXP dũng cảm phá bom, sửa đường làm cầu, cứ sau mỗi trận bom chỉ đến ba bốn giờ là thông đường. Gay gắt nhất là khi chúng ném kết hợp nhiều loại bom cùng lúc. Nhưng các tổ bom đã quan sát kỹ, ghi bản đồ không để sai sót và cũng chỉ sau năm giờ là rà phá xong và thông đường, thông xe.

Lần đầu tiên giặc dùng loại bom bướm bướm. Loại bom này gây sát thương trên diện rộng. Do chưa có kinh nghiệm, nên lực lượng ta bị hy sinh nhiều. Các đại đội 300 hy sinh 20 đồng chí, 403 hy sinh 17 đồng chí, 401 hy sinh 13 đồng chí. Các đại đội trên đã chôn cất anh em bằng nửa đàn thay áo quan, gốc cây vạt phẳng viết mực tím thay mộ chí. Mai táng đồng đội xong, không ai ăn được cơm. Nhưng vẫn quyết tâm bảo đảm giao thông, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng của TNXP, vì chiến thắng Điện Biên Phủ, vì tình thương yêu đồng đội không bờ bến.

Gần cuối chiến dịch, một số đại đội TNXP được lệnh về Mộc Châu khai thông tuyến đường 32 km, để bộ đội truy kích địch, nếu chúng mở đường máu tháo chạy sang Lào. Lán trại không kịp làm, ăn ở bên bờ suối, nhưng TNXP đã hoàn thành nhiệm vụ mở đường có 10 ngày, đúng hạn trên giao.

Ngày 8-5-1954, kết thúc thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ, Bác Hồ đã gửi thư khen: "cán bộ, chiến sĩ, dân công, TNXP và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang".

Tiếp đó hai đại đội 34 và 40 lại nhận lệnh lên Lai Châu làm con đường từ biên giới Trung Quốc đến thị xã Lai Châu dài gần

100 km. Cuộc hành quân 400 km, sau những tháng phục vụ chiến dịch căng thẳng.

Sau khi Đoàn TNXP hoàn thành nhiệm vụ, theo điều động của trên, 2.000 anh em đã chuyển sang ngành đường sắt, 3.000 chuyển sang Tổng cục Hậu cần, 1.000 chuyển sang công an, 3.000 chuyển sang Bộ Xây dựng, Bộ Công nghiệp để xây dựng các khu công nghiệp mới: Thượng Đình, Cầu Đuống, Việt Trì, bốn đại đội tham gia tiếp quản Thủ đô và Hải Phòng. Hàng nghìn anh em được đi học bổ túc công nông và vào các trường trung học, đại học trong và ngoài nước. Nhiều đội viên TNXP nay đã trở thành giáo sư, tiến sĩ, nghệ sĩ, tướng tá và các nhà lãnh đạo, quản lý của nhiều ngành, nhiều cấp...

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ HAI ĐỘI 34 - 40 THANH NIÊN XUNG PHÒNG CHỐNG PHÁP

Ban Liên lạc cựu TNXP hai Đội 34 - 40

I. SỰ HÌNH THÀNH HAI ĐỘI 34-40⁽¹⁾

Năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đang ở giai đoạn "cầm cự, chuyển mạnh sang tổng phản công", ngày 25-3-1953 Bác Hồ chỉ thị tổ chức Đoàn Thanh niên xung phong, chọn cán thận "quý hồ tinh, bất cứ hồ đa". Nhiệm vụ của thanh niên xung phong là "xung phong mọi việc, bất kỳ việc dễ, việc khó, phục vụ kháng chiến cho đến ngày kháng chiến thành công". Đó là nhiệm vụ của Đoàn ta⁽²⁾. Thực hiện Chỉ thị của Bác Hồ, đến ngày 27 tháng 7 năm 1953, quân số được tuyển đủ 10.000 người (không có nữ). Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương được thành lập, đồng chí Vũ Kỳ - Thư ký riêng của Bác được giao nhiệm vụ làm Đoàn trưởng, đồng chí Vũ Song - Bí thư Tỉnh uỷ Hà Đông được Trung ương điều về làm Đoàn phó.

Một bộ phận đại diện Ban chỉ huy đoàn được thành lập từ Việt Bắc vào Liên khu 4, do đồng chí Vũ Công Cẩn phụ trách

(1) 34 - 40 gồm 34, 40, 42, 46, 48.

(2) Điều lệ Đoàn Thanh niên xung phong (XP).

đóng tại Thọ Xuân (Thanh Hoá) và Yên Thành, Diễn Châu (Nghệ An) để chuẩn bị mọi mặt tinh thần, vật chất cho việc tuyển quân thanh niên xung phong.

Nhận được Chỉ thị của Bác Hồ, Trung ương Đảng, liên Khu uỷ 4 đã có kế hoạch lãnh đạo chặt chẽ, khẩn trương triển khai việc tuyển quân, trực tiếp chỉ đạo là đồng chí Hoàng Anh - Bí thư Khu uỷ 4, và đồng chí Hồ Viết Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng trực tiếp phụ trách công tác phát động quần chúng thực hiện giảm tô cải cách ruộng đất ở Liên khu 4.

Các Tỉnh uỷ tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh khẩn trương điều động hàng loạt cán bộ trẻ là cấp uỷ viên của tỉnh, huyện, xã có sức khoẻ, nhiệt tình, có phẩm chất, năng lực,... nhanh chóng tập trung hình thành các bộ khung, trước hết là bộ khung đại đội và trung đội, còn Ban chỉ huy đội là Tỉnh uỷ viên. Cuộc vận động tuyển quân thanh niên xung phong được triển khai nhanh chóng, rộng khắp trong 3 tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh, trước hết ở 200 xã đã phát động quần chúng giảm tô, cải cách ruộng đất. Một phong trào đi thanh niên xung phong sôi động khắp nông thôn 3 tỉnh nói trên, nhiều xã số người xung phong đi vượt xa chỉ tiêu được tuyển, nhiều thanh niên khai tăng tuổi tăng cân để đòi đi bằng được, nên phải họp nhân dân để "bình nghị" lấy người đi và người ở lại tham gia xây dựng nông thôn.

Kết quả tuyển quân đến đâu thành lập đơn vị đến đó, đủ 15 người thành tiểu đội, 4 tiểu đội thành trung đội, đủ 3 trung đội thành 1 đại đội, có bộ phận giúp việc như văn thư, quản trị, y tá, tiếp phẩm, anh nuôi,... đủ 200 người là nhận dụng cụ, gạo, thực phẩm để hành quân.

Từ Liên Khu 4, hàng chục đại đội lên đường ra Việt Bắc bổ sung quân cho đội 36 và 38 công tác tại chiến khu Việt Bắc (phục vụ cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ ra các tỉnh Cao-Bắc-Lạng-Thái-Hà-Tuyên); còn đại bộ phận quân số thành lập hai Đội 34 và 40 hành quân lên Tây Bắc, phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Mỗi đội có 20 đại đội. Có các Ban (cơ quan đội) như: Tổ chức, tuyên huấn, cung cấp, công tác (ban kế hoạch), y tế, văn phòng, có trạm thu dung (sau thành trạm xá rồi bệnh xá), có một đội văn công chuyên nghiệp (Đội văn công 34 - 40).

II. NHỮNG NĂM THÁNG HÀO HÙNG CỦA THANH NIÊN XUNG PHONG 34 - 40

1. Một cuộc hành quân đường dài đầy thử thách.

Tuyển quân lập thành đại đội đến đâu, giao kế hoạch chuẩn bị hành quân đến đó, trừ 1 đại đội 291 từ Hà Tĩnh hành quân phục vụ chiến dịch Trung Lào, Thượng Lào về Điện Biên Phủ, còn toàn bộ quân từ Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, mỗi đại đội chỉ có 3 ngày vừa phổ biến nhiệm vụ, nội quy, kế hoạch hành quân, vừa chuẩn bị vật chất, nhận dụng cụ, lương thực, thực phẩm khô như mắm kem, lạc, vừng, muối mua thêm đường, mua lợn rán mỡ đổ vào thùng v.v... cộng thêm tư trang, dụng cụ nhà bếp, bình quân mỗi người 30 - 40 kg. Có người mang vác nặng hơn trọng lượng bản thân. Theo kế hoạch cứ cách 3 đêm xuất phát một đợt 3 đại đội, từ Thọ Xuân đi Hồi Xuân, La Hán, qua suối Rút, theo đường 41 lên Tây Bắc, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên Phủ. Ban ngày vào rừng nghỉ, đêm đêm râm rập sôi động quân hành. Đường rừng lắm dốc, quanh co, đèo cao, suối thẳm, đêm Tây Bắc sương mù u ám, trời rét mà người đầm mồ hôi, có

nơi còn thổ phỉ hoạt động, cộp phục vô người, đêm tối đen, người trước buộc khăn trắng để người sau trông bám theo mà đi, không được gây tiếng động ồn ào, nhằm bảo đảm hành quân bí mật, an toàn cho chiến dịch. Đơn vị lên đêm trước vướng bom nổ chậm thì đơn vị sau phải tìm mọi cách băng rừng vượt lên trước không được để ùn tắc, dồn quân, đơn vị hành quân lên trước thì còn kịp phục vụ chiến dịch Nà Sản, giải phóng Lai Châu.

Trong quá trình hành quân lên phục vụ chiến dịch, được lệnh của Chính phủ, Đoàn Thanh niên xung phong chuyển 6.000 quân của 34 - 40 (và 2.000 quân của 36, 38 Việt Bắc) sang Bộ Quốc phòng để bổ sung ngay cho các sư đoàn chủ lực đang trực tiếp chiến đấu tại mặt trận Điện Biên Phủ⁽¹⁾, hai Đội 34 - 40 được tiếp tục tuyển quân ở các tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh bổ sung cho đủ 40 đại đội, 8.000 quân. Đường dài, núi rừng hiểm trở, đầy khó khăn thử thách, dưới mưa bom bão đạn, nhưng với tinh thần xung phong, dũng cảm, vượt mọi gian nguy, với vinh dự và trách nhiệm của Đoàn: "Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" cuộc hành quân của 34 - 40 bảo đảm bí mật, an toàn, tới đích thắng lợi, nhận nhiệm vụ phục vụ chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

2. Cơ quan sử dụng thanh niên xung phong trong chiến dịch.

Các đơn vị của 34 - 40 hành quân từ Thanh Hoá lên đều qua T.100 tức Hội đồng cung cấp tiền phương để giao gạo mang từ hậu phương lên, nếu còn hành quân tiếp thì nhận thêm hàng từ T.100 đi đến nơi nhận công tác do các cơ quan sử dụng bố trí. Cụ thể là: Bộ Quốc phòng gồm Cục Quân khí, Quân nhu, Quân y

(1) Điện Biên Phủ mốc vàng lịch sử NXB QĐ 1954. tr82

và Công binh; Bộ Giao thông vận tải gồm Cục Vận tải tiền phương và bảo đảm giao thông chiến dịch; Bộ Công an, Hội đồng cung cấp tiền phương.

Tính chất, nhiệm vụ thanh niên xung phong được xác định là đội quân công tác đặc biệt, cơ động, thường trực 24/24 giờ/ngày. Có trên 60 loại công việc khác nhau⁽¹⁾, "từ việc dễ đến việc khó" do các đơn vị sử dụng bố trí như: cáng thương binh, vận chuyển đạn, đào công sự, hầm pháo, nguy trang, bảo vệ đường dây thông tin, cảnh giới, làm hàng ngàn lán trại và kho gạo dã chiến dọc đường 41 theo cung độ hành quân của bộ đội và dân công nghỉ tạm. Đặc biệt là nhiệm vụ bảo đảm giao thông chiến dịch trong mọi tình huống, khi chiến thắng giải phóng đến đâu, thanh niên xung phong thu dọn chiến trường, thu hồi, bảo quản vũ khí, giải tù binh ra khỏi chiến trường v.v...

3. Địa bàn hoạt động của Thanh niên xung phong 34 - 40.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ cung đường được phân ra "Trung tuyến và Hoả tuyến" nhưng 40 đại đội thanh niên xung phong 34 - 40 hầu như có mặt khắp nơi, trên 1 tuyến 300 - 400 km: đường 13 từ bến đò Tạ Khoa, Nghĩa Lộ qua đèo Chén đến ngã ba Cò Nòi; đường 41 từ Yên Châu, Mộc Châu qua Cò Nòi, đèo Pha Đin, Tuần Giáo vào Điện Biên Phủ. Các đại đội của 2 đội 34 - 40 được bố trí cài răng lược, xen kẽ lẫn nhau không chia tách ranh giới hai đội. Vị trí của các đội được bố trí vừa có đóng chốt bảo đảm phục vụ trọng điểm, vừa có lực lượng phân tán, cơ động ứng cứu, chi viện cho trọng điểm khi bị địch đánh bom.

(1) Điện Biên Phủ mốc vàng... T82.

Trên trận tuyến giao thông một số đơn vị của đội 34 (290-307) và của đội 40 (401 - 409) được bố trí như sau:

Ngã ba Mộc Châu C301, 302 (34)

Tại Cầu Tà Vài các C292, 297 (34) 407 (40). Tại đèo Chiềng Đông C411 (40). Tại bến đò Tạ Khoa, đèo Chên các C403, 405 (40). Tại ngã ba Cò Nòi các C293, 300 (34), 403, 406, 408 (40). Các đơn vị ứng cứu có 292, 297, 302 (34) và 401, 404, 407 (40). Tại Bản Doanh T.100 đến Hát Lót C298 (34) 401, 409, 410 (40). Tại Đèo Pha Đin các C293, 294, 295, 296 (34). Tại ngã ba Tuần Giáo C290, 293 (34), từ Cò Nòi lên. C402, 403, 412 (40). Vào sát Điện Biên và sau chiến thắng ở lại thu dọn chiến trường C299 (34), 401, 404 (40).

C264 rải quân 300 km làm nhiệm vụ bảo vệ đường dây và cảnh giới, một đội⁽¹⁾ chuyên đi huấn luyện, hướng dẫn và trực tiếp phá bom nổ chậm, bom bươm bướm, một số đơn vị hoạt động phân tán, lưu động.

4. Nhiệm vụ nào được giao đều hoàn thành

Trên 60 loại công việc khác nhau, có những việc tưởng nhỏ như ngụy trang, đêm đêm hàng trăm xe tải đưa hàng vào "vùng cấm", đường mòn, cỏ chết, cây ngụy trang ngã nghiêng khô héo, ngày ngày thanh niên xung phong phải làm cho cỏ tươi lại, che khuất hết đường mòn, đi xa chặt cây về ngụy trang lại giống như rừng "nguyên sinh", thì mới thấy không dễ chút nào. Cũng như làm hàng ngàn lán trại, kho tạm "cũ lớn" suốt dọc đường 41, cách đường 1-2 km về 2 phía vừa bảo đảm bí mật an toàn, cũng

(1) Đội phá bom lớn hơn Trung đội nhỏ hơn Đại đội.

là việc quan trọng bảo đảm cho hành quân vào chiến dịch. Việc đào công sự, đào hầm pháo công việc vừa nặng nhọc, vừa phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Việc cáng thương binh, vận chuyển, thu hồi bảo quản vũ khí, việc nào cũng có yêu cầu riêng của nó, những việc nào cũng tự nguyện, xung phong, cũng hoàn thành. Với chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân, tài, vật lực từ Khu 4, Khu 3, Việt Bắc, Yên Bái, Nghĩa Lộ lên đều nhập vào đường 41, địch biết điều đó nên đánh vào giao thông rất ác liệt. Việc bảo đảm giao thông, mạch máu của chiến dịch được thông suốt là vô cùng quan trọng, có ý nghĩa góp phần quyết định thắng lợi của chiến dịch nên lực lượng Thanh niên xung phong 34 - 40 phần lớn phục vụ bảo đảm giao thông, sự hy sinh xương máu nhiều nhất cũng trên mặt trận giao thông, vận tải chiến dịch. Nhất là ở các trọng điểm ngã ba, đường đèo độc đạo địch đánh phá ngày đêm.

Tại ngã ba Cò Nòi, giao điểm đường 13 gặp đường 41 (đường số 6 hiện nay) đi lên Sơn La, có đợt địch đánh liên tục 2, 3 tuần liền không một ngày nghỉ ném bom, có ngày địch ném xuống nơi này 300 quả bom phá, có trận địch dùng tới 65 máy bay, gồm 39 chiếc B26, 5 chiếc loại 4 động cơ, 21 chiếc khu trục của hải quân, ném tới hàng trăm tấn⁽¹⁾. Tại đèo Pha Đin có ngày địch thả 160 quả bom phá, kết hợp bom bướm bướm vỏ xanh, bom na pan⁽²⁾ v.v.... Tại Yên Châu, đèo Chén, ngã ba Tuần Giáo đều là những nơi địch đánh ác liệt, v.v... Khó khăn; nguy hiểm là vậy nhưng các đơn vị thanh niên xung phong được phân công, ngày đêm bám trụ, quan sát, cắm tiêu trên những quả bom chưa

(1) Điện Biên Phủ điểm hẹn của lịch sử T63 và T188.

(2) Sdd T.92.

nổ để tổ phá bom vào phá, có trận quân ta đang phá bom thì địch đến đánh tiếp nên nhiều anh em hy sinh, bom bươm bươm địch rải kết hợp bom phá lúc đầu ta chưa có kinh nghiệm nên số anh em hy sinh vì loại bom này cũng không ít.

Với khẩu hiệu không để tắc đường quá 4 tiếng/ngày nên địch vừa thả bom xong, quân ta đã xông tới, vừa phá bom nổ chậm, vừa san lấp hố bom, chặt cây đến chống lầy, chống lún, mở đường tránh cầu ngầm, bằng mọi biện pháp để thông xe đưa hàng ra trận. Công tác bảo đảm giao thông còn làm cầu tạm, cầu ngầm qua những suối lớn như ở km 15, km 31 đường Tuần Giáo, Điện Biên, làm kè chống sụt lở, cầu qua sông Nậm Mực, cầu Tà Vài, mở nhiều đường tránh vượt trọng điểm, đường cho pháo, cho xe "lánh nạn", v.v...

Trong tháng mở đường thắng lợi, thanh niên xung phong đã cùng bộ đội làm nên sự tích thần kỳ, mở được con đường dài 82 km từ Tuần Giáo vào đến Điện Biên Phủ⁽¹⁾. Trong cuộc chiến với bom đạn trên trận tuyến giao thông vận tải, các đồng chí Nguyễn Tiến Thụ, Cao Xuân Thọ, Trần Văn Cam ở đội phá bom đã phát huy sáng kiến, sáng tạo ra cách phá bom bươm bươm vừa đạt hiệu quả cao, vừa giảm thương vong cho đồng đội, 3 đồng chí đều được thưởng Huân chương. Đồng chí Trịnh Văn Huyền, dũng cảm cứu thoát 5 xe đạn khi địch bắn phá cũng được thưởng Huân chương và Trung ương đoàn cử đi dự liên hoan thanh niên, sinh viên ở Vácsava.

Mùa mưa đến, công tác bảo đảm giao thông càng gặp khó khăn, địch càng tăng đánh phá, ngày 8-4-1954 Đại tướng Võ

(1) Điện Biên Phủ điểm hẹn của lịch sử.

Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy chiến dịch đã gửi thư cho Thanh niên xung phong 34 - 40 động viên khắc phục mọi khó khăn để thắng mưa và thắng giặc. Không khí thi đua trong các đơn vị thanh niên xung phong càng sôi động, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Nhiệm vụ phục vụ chiến dịch đã khó khăn, địa bàn hoạt động rộng khắp và phân tán, công tác phục vụ giao thông chiến dịch càng khó khăn, gian khổ và phải hy sinh xương máu, nhưng hai Đội 34 - 40 Thanh niên xung phong chống Pháp đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (ngày 07-5-1954). Ngày 08-5-1954, Bác Hồ gửi thư khen ngợi bộ đội, thanh niên xung phong, dân công tham gia chiến dịch. Sau chiến dịch, Thanh niên xung phong được Nhà nước thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Bác Hồ tặng cờ thi đua và máy chữ cho Thanh niên xung phong 34-40⁽¹⁾. Trong chiến công chung đó có hàng trăm thanh niên xung phong đã anh dũng hy sinh hiện còn nằm lại ở chiến trường, núi rừng hùng vĩ của miền Tây Tổ quốc.

5. Thanh niên xung phong 34 - 40 sau chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, nhưng miền Bắc chưa giải phóng, bộ đội nhanh chóng rút về đồng bằng chiến đấu, dân công rút về hậu phương, thanh niên xung phong ở lại tiếp tục thu dọn chiến trường, thu hồi vũ khí của địch cũng như của ta chưa sử dụng hết ở các trận địa pháo đưa về kho lau chùi bảo quản

(1) Hiện nay lá cờ và máy chữ ở đâu không tìm thấy.

tiếp tục rà phá bom mìn, chống lầy, bảo đảm giao thông thông suốt cho xe pháo, bộ đội nhanh chóng rút khỏi chiến trường để phòng địch ném bom trở lại.

Thượng tuần tháng 7 năm 1954, hai đội được lệnh rút quân về Mộc Châu (trừ 299, 401, 404 ở lại tiếp tục thu dọn chiến trường) để khai thông đường Mộc Châu đi Pa Háng. Trung tuần tháng 8 năm 1954, từ Mộc Châu hai đội nhận được lệnh nhanh chóng hành quân trở lên Lai Châu để mở đường chiến lược quốc phòng từ thị xã Lai Châu đi biên giới Trung Quốc.

Một cuộc hành quân đường dài trên 300 km lại bắt đầu, đơn vị tiền trạm đi trước, xác định cung độ hành quân, cán bộ địa phương đi dẫn đường, chuẩn bị huy động ngô, rau quả,... cho các đơn vị tiếp tục cuộc hành quân. Lại một lần nữa vượt đèo Pha Đin, Đèo Hoa, vượt qua sông Đà, vượt đỉnh đèo Sìn Hồ để đến nơi nhận công tác.

Con đường chiến lược sẽ mở dài gần 100 km, đi ven sông Nậm Na, một bên núi cao dốc thẳm, một bên sông sâu thác dữ, nhiều nơi xưa nay chưa có dấu chân người đi tới. Con đường lấy tên là công trường 111. Đây là công trường xa nhất, khó khăn gian khổ nhất, là công trường lớn nhất của Bộ Giao thông bưu điện lúc bấy giờ. Khí hậu ở đây vô cùng khắc nghiệt (4 mùa trong một ngày đêm), đêm để một đĩa nước ngoài trời có thể đóng băng mà trưa chiều thì nóng, oi bức khó chịu. Lại thêm nạn "ruồi vàng, bọ chó, gió Than Uyên", ruồi vàng, bọ chó đã cắn vào chân thì chân sẽ sưng lên và nước vàng chảy ra nơi vết cắn chữa trị khó khăn... Đêm đêm, gió rừng thổi nghe núi lở âm ào thật ghê sợ, nhiều đoạn đường vẫn còn quân phải hoạt động và hỗ rình bắt người.

Đường tiếp tế chưa có, gạo, muối, thực phẩm khô, kể cả thuốc nổ, dụng cụ làm đường đều lấy từ Trung Quốc, vận chuyển bằng bè nửa xuôi dòng sông Nậm Na, vượt qua nhiều thác nước, bè chỉ sử dụng được một lần, nhận hàng 10 phần về được 7 phần, trôi mất 3 phần, người thoát chết đã là thắng lợi rồi.

Lực lượng trên công trường có thêm 3 liên phân đội chủ lực (mỗi liên đội tương đương một đại đội); có lúc huy động thêm 300 - 1.000 dân công người dân tộc, lực lượng chủ yếu vẫn là 40 đại đội Thanh niên xung phong của hai đội 34 - 40, mỗi đội một bệnh xá 80-100 giường, trên các đội có Ban Chỉ huy công trường, có Ban Cán sự đảng (Đội là liên chi, đại đội là chi bộ vẫn như trước) để lãnh đạo toàn công trường.

Cuộc hành quân đến địa điểm mới, nhiệm vụ đầu tiên là làm lán trại để trú quân cho Đại đội, Ban Chỉ huy đội, Ban chỉ huy công trường, cho bệnh xá, rồi đi khảo sát, phát tuyến, cắm mốc chỉ giới, toàn tuyến, làm đường công vụ cho người và ngựa thồ đi được đến từng đại đội trên toàn tuyến. Với tinh thần xung phong mọi việc, vượt mọi khó khăn nên những nhiệm vụ trên đã hoàn thành nhanh chóng. Toàn công trường đồng loạt khởi công, các đại đội theo phân đất đã được giao, mang theo dụng cụ đầy đủ nghe Ban Chỉ huy đại đội giao nhiệm vụ, dặn dò trước lúc xuất quân "mở đường thắng lợi". Đường đi bên núi, bên sông, qua nhiều khe suối, qua hai con sông lớn, vách đá treo leo, nên nói chung không có đơn vị nào có mặt bằng thì công tương đối bằng phẳng, nhiều đơn vị một bên sẻ núi, một bên làm kè đá phía bên sông, có đơn vị chiều đã mở hình thành mặt đường sáng hôm sau ra mặt đường đã sụt lở mất, có đại đội được giao xẻ ngang một quả đồi từ bên này sang bên kia chỉ khoảng 40m mà toàn đại đội

thay ca làm 24/24/ngày, phải sau 30 ngày đem xe tải mới bò sang được một cách khó khăn. Đại đội 407 phải bạt taluy cao 47m, anh em phải buộc dây vào người rồi buộc vào cây để khỏi bị rơi khi làm việc. Có đoạn đường đã khai thông, xe tải có thể chở gạo đến cho một số đơn vị, mà chỉ trong một đêm mưa lở núi sụt 2 vạn m² mất hết cả mặt đường, phải hai đại đội chống sụt lở từ 2 bên vào mất 3 ngày mới thông đường, đất để lấy gạo khi 10 xe tải phải nằm chờ đang kích bánh ở bên kia đoạn sụt lở. Có những trận mưa rừng, lũ ống đánh đứt dây cáp trời cả phà. Cán bộ lãnh đạo phải đi tận huyện Sìn Hồ đề nghị huyện vận động nhân dân bẻ ngô giúp công trường có cái ăn tạm. Có thể nói một công trường thuộc Bộ nhưng quá xa xôi, hẻo lánh và những khó khăn về thiên nhiên quá lớn, đời sống vật chất chủ yếu là thực phẩm khô, của các bạn Trung Quốc chuyển sang như hoa hiên, măng giang, ca la thầu, mắm kem, thịt ướp, ăn vào chưa quen thường sinh ra bệnh kiết lỵ, nhiều người thà ăn muối trắng mà không ăn rau hiên, ca la thầu...

Cuộc sống, lao động và sinh hoạt khó khăn, gian khổ là thế, nhưng với tinh thần xung phong, vượt khó, tự tạo ra cuộc sống tinh thần vật chất, khi ra mặt đường thì hò, hát, kể chuyện, tối về lửa trại thơ, ca, báo Nhân Dân từ Hà Nội sau 29, 30 ngày (kể từ ngày phát hành) mới tới được các đại đội. Đêm đêm nếu không lửa trại thì đèn dầu đọc báo tập thể. Cho đến năm 1956, biết được đường sắt Hà Nội - Lào Cai khai thông, các đơn vị tổ chức cho anh em đi phép, nhưng muốn về được Lao Cai anh em đi phép phải hành quân bộ cả tuần lễ, có đoạn đi vài ngày không gặp dân, gặp bản làng, lại ngủ rừng, lại cơm vắt, nhưng lần đầu được về phép thăm nhà thăm quê là sung sướng lắm rồi v.v... Hạt giống

rau cải, xu hào từ Hà Nội lên, phong trào tăng gia phát triển, được khí hậu đất đai ưu ái rau cải xanh bạt ngàn, cho cả đồng bào nhỏ về ăn cũng không hết, đoàn chiến sĩ thi đua đưa một cây cải 8 kg, một củ su hào hơn 3 kg về Hà Nội, 8 ngày đi đường vừa đi vừa tưới đưa về báo cáo với Bác Hồ, được Văn phòng Chính phủ gửi thư khen động viên.

Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí cũng làm nên, con đường thông xe, -thông tuyến, ngày vui của công trường, của bà con các dân tộc thị xã Lai Châu là ngày mở đường thắng lợi", sự thắng lợi ấy có công lao của hơn 100 thanh niên xung phong đã hy sinh xương máu tiếp sau chiến dịch Điện Biên Phủ.

Con đường 111 đã được thông đường, thông xe, Ban chỉ huy công trường về đóng tại Mường Mùn, thuộc huyện Tuần Giáo, Đội 46 ở lại tiếp tục hoàn thiện, các đội khác về mở rộng đường 41 từ thị xã Lai Châu về Tuần Giáo, được gọi là công trường 112.

III. ĐẦU NĂM 1957, THANH NIÊN XUNG PHONG HAI ĐỘI 34 - 40 HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ thanh niên xung phong phục vụ kháng chiến đến ngày kháng chiến thành công, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, đem lại hoà bình ở miền Bắc, nhưng miền Nam chưa được giải phóng, sau 9 năm kháng chiến. Đất nước ta gặp nhiều khó khăn, Nhà nước vừa lo chống đói, chống cường ép di cư, vừa phải lo sửa sai sau cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức nên ngân sách càng thêm khó khăn, eo hẹp. Trong bối cảnh ấy, Đoàn Thanh niên xung phong chống Pháp nói chung và hai đội 34 - 40 ở Tây Bắc nói riêng đã hoàn thành nhiệm vụ.

Ban Chỉ huy Đoàn từ Hà Nội lên, cùng với Thường vụ Khu uỷ Tây Bắc họp cán bộ phổ biến chủ trương, làm công tác tư tưởng và yêu cầu hai Đội 34 - 40 phải nhanh chóng thực hiện, từ địa phương xung phong ra đi, nay hoàn thành nhiệm vụ, Đoàn giải thể, nhưng cán bộ, đội viên ai đi đâu về đâu cũng trên tinh thần xung phong, tự nguyện, một cuộc chia tay đầy lưu luyến, tình cảm dạt dào, thêm chút ngậm ngùi, không kịp tổng kết đánh giá công lao, không có bàn giao những tồn tại, không đề xuất và giải đáp về chính sách.

Sau những năm phục vụ chiến dịch, mở đường nơi rừng sâu, nước độc, sức khoẻ giảm sút và hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên có khoảng 3.000 anh em tự nguyện xin về địa phương sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn. Gần 1.000 anh em có trình độ văn hoá lớp 6, 7 trở lên được Bộ Giáo dục tuyển chọn đi học trong nước và nước ngoài, trong số này về sau nhiều người trở thành giáo sư, tiến sĩ, có người là viện sĩ, nhà giáo nhân dân, cán bộ giảng dạy ở trường đại học, cán bộ quản lý ngành giáo dục.

Có khoảng gần 2.300 người tình nguyện chuyển sang Tổng cục Hậu cần, xây dựng các công trình quốc phòng, ở miền núi, hải đảo thuộc các Cục Quân khí, Quân giới, doanh trại, trong số này về sau chuyển sang quân đội, có đồng chí trưởng thành là Thiếu tướng, nhiều người là Đại tá...

10 Đại đội chuyển sang ngành kiến trúc để xây dựng khu công nghiệp Thượng Đình, Nhà máy Cơ khí Hà Nội, Đài phát thanh Mễ Trì, khu công nghiệp Cầu Đuống, Khu tập thể cơ quan Trung ương Phúc Xá,... Số đông tiếp tục công tác trong ngành giao thông vận tải như Cục Đường bộ, Cục Đường sông, Cục Vận tải, Tổng cục Đường sắt, các công trường...

Số còn lại chuyển sang ngành công nghiệp, thương nghiệp, văn hoá - thông tin, các ngành, cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể của Trung ương, Hà Nội và Khu Tây Bắc.

Lịch sử Đoàn Thanh niên xung phong hai đội 34 - 40 đã kết thúc, nhưng tinh thần, tình cảm và truyền thống của thanh niên xung phong trong cán bộ, chiến sĩ thanh niên xung phong vẫn được phát huy trên các lĩnh vực công tác mới, trong mọi nhiệm vụ được giao, và giữ vững phẩm chất, phát huy tinh thần trách nhiệm phấn đấu vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ, một số trưởng thành là Ủy viên Trung ương, Bí thư Tỉnh uỷ, là Bộ trưởng, Tổng cục trưởng, Vụ trưởng, Vụ phó, Tổng giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp v.v... Cho đến lúc về nghỉ hưu vẫn giữ được phẩm chất thanh niên xung phong, tham gia công tác địa phương nơi cư trú và tâm huyết với công việc của thanh niên xung phong, mong muốn thanh niên xung phong được duy trì và phát triển.

*

* *

Thanh niên xung phong hai Đội 34 - 40 đã xung phong bất kỳ việc dễ, việc khó, đã phục vụ kháng chiến đến ngày kháng chiến thành công, đã được rèn luyện thử thách ở chiến trường, là một trong 3 trường học lớn (Bộ đội, Thanh niên xung phong, CCRĐ) góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Trong thành tích chung đó, có hàng trăm thanh niên xung phong đã anh dũng hy sinh tại chiến trường, xứng đáng được suy tôn là liệt sĩ, người có công với nước, Tổ quốc ghi công, nhưng chưa được công nhận, mộ chí không còn, gia đình người thân không biết, chỉ là những chiến sĩ vô danh.

Một lực lượng Thanh niên xung phong 40 đại đội, 8.000 người

với khối lượng công tác đã hoàn thành trong và sau chiến dịch lịch sử lớn lao như vậy mà bị lịch sử lãng quên, trong bảo tàng Điện Biên Phủ, trong các nhà truyền thống của Tổng cục Hậu cần, giao thông vận tải cũng như trong các văn bản nhà nước hầu như không nói đến thanh niên xung phong chống Pháp, không những đó là thiệt thòi đối với thanh niên xung phong mà cả cho lịch sử khắng chiến của dân tộc. Ngày nay, trong những lần kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ vào năm chẵn, trong những cuộc gặp mặt, toạ đàm, hội thảo cũng chỉ có bộ đội, dân công, còn thanh niên xung phong cũng không có. Ngày 1-1-1955, ngày mít tinh trọng thể lớn lao tại Quảng trường Ba Đình đón Bác Hồ về Thủ đô lúc đó TNXP còn có 1 đơn vị được tham gia điều hành đón Bác với bộ quân phục TNXP có đeo khăn quàng đỏ.

Thực hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam ta, Tỉnh uỷ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Sơn La đã xây dựng khu Đài tưởng niệm Thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại ngã ba Cò Nòi để ghi công các liệt sĩ, và cũng là công trình văn hoá giáo dục truyền thống cho thế hệ thanh niên mai sau. Cán bộ, chiến sĩ Thanh niên xung phong 34 - 40 xin chân thành biết ơn Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân, nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La về công trình có ý nghĩa cao đẹp nói trên. Nhưng đối với thanh niên xung phong còn tồn tại một nghĩa trang 67 ngôi mộ đã quy tập của công trường 111 hiện ở xã Chiềng Chăn cần phải di dời tránh nước ngập khi làm thủy điện Sơn La; một địa danh đèo Pha Đin nơi địch đánh ác liệt, nhiều thanh niên xung phong đã hy sinh cũng cần có nơi thấp hương tưởng niệm. Chúng tôi nghĩ rằng nhà nước còn tiếp tục giải quyết.

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA THANH NIÊN XUNG PHONG TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Vũ Thị Hoà

Điện Biên Phủ là một chiến dịch lớn nhất, kéo dài nhất và quyết liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Đây là một cuộc đọ sức đấu trí, bởi vậy hai bên đều có quyết tâm chiến thắng và dốc toàn bộ sức lực, trí tuệ, vật chất để thực hiện quyết tâm đó. Trong cuộc chiến đấu để chiến thắng, Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương - là một lực lượng tham gia chiến dịch và đóng góp phần của mình trong chiến thắng chung của toàn dân tộc.

Tháng 3-1953, Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương ra đời tại chiến khu Việt Bắc theo đề nghị trực tiếp của Bác Hồ. Bác muốn thành lập một tổ chức thanh niên nhằm "... để đảm bảo thêm công việc của kháng chiến và đào tạo cán bộ sau này". Bác thường xuyên nghe báo cáo của Ban chỉ huy đoàn và đưa ra những ý kiến lãnh đạo trực tiếp. Ngoài ra Bác còn viết những bài báo có tính chất chỉ đạo và động viên đoàn đăng trên báo *Nhân dân*. Do mối quan hệ mật thiết đó nên thời gian này người ta thường gọi Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương là "Đoàn Thanh niên xung phong của Bác".

Khi sắp bước vào Đông - Xuân 1953-1954, Đoàn Thanh niên xung phong được lệnh gấp rút tuyển quân ở Liên khu Việt Bắc,

Liên khu III, Liên khu IV để phát triển lực lượng thành một đơn vị lớn có quân số tương đương một sư đoàn bộ binh. Bước vào Đông - Xuân 1953-1954, lực lượng của đoàn được trải ra trên các tuyến phục vụ như sau:

Đội 38 với quân số khoảng 3.000 người bảo đảm giao thông ở vùng Lạng Sơn. Đội 36 với quân số 3.000 người phục vụ trong căn cứ địa Việt Bắc. Đội 34 với quân số 3.000 người phục vụ trực tiếp mặt trận Điện Biên Phủ. Đội 40 theo yêu cầu của mặt trận Điện Biên Phủ đã gấp rút được thành lập để phục vụ chiến dịch. Đoàn Thanh niên xung phong còn cử một đại đội bao gồm 250 người sang phục vụ mặt trận Thượng Lào cùng quân tình nguyện Việt Nam nhằm giải phóng Phong Xa Lỳ và vùng lưu vực sông Nam U, mở rộng căn cứ Lào, phối hợp trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954. Trong quá trình diễn ra chiến dịch, Đoàn Thanh niên xung phong tiếp tục tuyển quân và lúc cao điểm nhất quân số của đoàn là 22.000 người chủ yếu là để phục vụ cho nhu cầu của chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngoài ra cũng phải kể đến Đội Thanh niên xung phong công tác tại Liên khu V khoảng 2.000 người do Khu đoàn Thanh niên cứu quốc Liên khu V thành lập. Trong thời gian diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ đội đã cùng quân và dân Liên khu V có những hoạt động phối hợp từ đầu chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954. Cuối 1954, sau hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Đội Thanh niên xung phong Liên khu V tập kết ra Bắc sáp nhập với Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương và mang phiên hiệu đội số 44.

Qua địa bàn hoạt động của Đoàn Thanh niên xung phong chúng ta thấy trong chiến dịch Điện Biên Phủ hoạt động của đoàn khá rộng rãi: cả trên mặt trận chính và mặt trận phối hợp,

cả trong nước và ngoài nước. Có thể nói sự phát triển của Đoàn Thanh niên xung phong là do yêu cầu của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đoàn Thanh niên xung phong đã phục vụ từ những ngày đầu tiên cho đến ngày cuối cùng của chiến dịch. Sau khi những trận đánh kết thúc, các đội viên thanh niên xung phong lại làm nhiệm vụ thu dọn chiến trường, giải quyết công tác thương binh, tử sĩ. Trong suốt thời gian phục vụ chiến dịch Đoàn Thanh niên xung phong đã được Hội đồng cung cấp tiền phương giao cho trên 100 công việc khác nhau. Nhiều công việc họ chưa bao giờ biết đến nhưng họ vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Công việc cơ bản của Đoàn Thanh niên xung phong là công tác cầu đường. Như chúng ta đã biết, Điện Biên Phủ là một địa điểm rất bất lợi cho công tác hậu cần. Điện Biên Phủ cách xa hậu phương tới 400 - 500 km và ở vào một vùng địa hình rừng núi bao la hiểm trở, thời tiết khắc nghiệt, mưa lũ thất thường, dân cư thưa thớt, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu. Điện Biên Phủ lại là một chiến dịch lớn và dài ngày. Từ những đặc điểm trên Trung ương thấy rõ tầm quan trọng của công tác cung cấp. Mấu chốt của vấn đề cung cấp lại là vấn đề vận tải. Ngoài hai con đường 41 và 13 đã có, chúng ta phải mở nhiều tuyến đường cho xe trâu, xe đạp thồ, đường gánh bộ cho dân công và phá thác để vận chuyển đường thủy (trước chiến dịch đường vào Điện Biên Phủ không có đường thủy). Các con đường này yêu cầu phải ngắn nhất, bí mật nhất. Đoàn Thanh niên xung phong được trên giao sửa chữa đường số 41 và củng cố đường số 13. Ngoài ra đoàn còn cùng lực lượng dân công, bộ đội mở các tuyến đường mới. Họ cùng với công binh trụ ở những nơi địch đánh phá ác liệt nhất, địa hình hiểm trở, khó làm nhất và đòi hỏi kỹ thuật nhất.

Công việc quan trọng thứ hai mà đoàn đảm nhiệm trong chiến dịch Điện Biên Phủ là công tác bảo đảm giao thông. Thanh niên xung phong được điều động lên bảo vệ những vị trí xung yếu nhất của các tuyến đường như: đèo Lũng Lô, bến phà Tạ Khoa, đèo Chén, đèo Chiềng Đông, cầu Yên Châu, cầu Hát Lót, đèo 800, đèo Pha Đin, đèo Sơn La, ngã ba Cò Nòi, ngã ba Tuần Giáo... Ở những vị trí này, địch đánh phá vô cùng ác liệt. Đèo Pha Đin bị địch đánh phá ròng rã 20 ngày liền. Quãng đường gần ngã ba Cò Nòi có ngày chúng thả tới 300 quả bom. Đèo Chén là điểm trọng yếu của con đường 13. Đèo Chén được các tướng lĩnh Pháp khoanh bằng bút chì đỏ trên bản đồ. Pháp thường xuyên cho máy bay quan sát đường số 13 và đèo Chén. Ở đây chúng ta không có lực lượng phòng không nên địch oanh tạc càng dữ dội. Các đội viên, thanh niên xung phong đã phải phá bom nổ chậm, phá đá vá đường chống lầy lún, biệt kích... Họ quyết tâm thông đường sau hai tiếng đồng hồ nếu bị địch phá hoại. Phá bom bướm bướm là một điển hình của thanh niên xung phong trong công tác bảo vệ đường, bảo đảm giao thông. Địch thả bom bướm bướm để cản trở dân công, cản trở những người phá bom. Đây là loại bom mới gây cho chúng ta rất nhiều khó khăn. Yêu cầu lúc đó phải phá được loại bom này. Đồng chí Nguyễn Tiến Thụ, một đoàn viên thanh niên xung phong đã tìm cách phá bom bằng cây nửa dài chọc vào bom. Sau này anh em còn phát triển cách phá bom bằng cách buộc móc vào đầu giây rồi ném vào bom để gây nổ. Sau đó Trần Tâm, một đội viên thanh niên xung phong mới 18 tuổi đã tìm hiểu được cấu tạo của quả bom để tháo nó một cách an toàn.

Công tác vận chuyển lương thực, đạn dược trong chiến dịch Điện Biên Phủ cũng rất khó khăn. Đoàn Thanh niên xung phong

cũng tham gia tích cực trong công tác này. Có những đồng chí tham gia điều khiển xe cơ giới, có những đơn vị làm công tác bốc xếp đạt năng suất cao như đồng chí Thụ làm công tác vận chuyển đường thủy đã chế tạo kiểu thuyền độc mộc tiết kiệm được 50 công. Các đồng chí bốc xếp hàng hoá từ trên xe xuống đã rút thời gian giải phóng một chuyến xe từ 20 phút xuống còn 6 phút. Có những đơn vị thanh niên xung phong được giao quản lý, bảo vệ kho tàng lương thực thực phẩm lập ra trên các tuyến đường đã không xâm phạm của công mặc dầu mình đang thiếu thốn.

Ngoài bộ phận lớn phục vụ chiến sĩ ở trung tuyến, Đoàn Thanh niên xung phong còn cử một bộ phận phục vụ ở hoả tuyến như tải đạn, khiêng thương binh, bắt giữ tù binh, thu dọn chiến trường, làm giao thông liên lạc từ trung tuyến đến hoả tuyến.

Cuộc chiến đấu trên chiến trường Điện Biên Phủ ngày càng ác liệt. Theo yêu cầu của mặt trận. Đoàn Thanh niên xung phong đã cử 8.000 đội viên bổ sung cho bộ đội chiến đấu. Họ là lực lượng dự trữ chiến đấu khi cần được tung ngay vào trận.

Chiến trường ngày càng quyết liệt, địch càng tăng cường phá hoại cơ quan đầu não của ta. Cơ quan Trung ương cần bố trí phân tán, di động do đó ATK (an toàn khu) ngày càng được mở rộng và được củng cố nghiêm mật. Đảng đã giao cho Đoàn Thanh niên xung phong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ ATK. Anh em đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ này và toàn bộ Đội 36 của Đoàn Thanh niên xung phong bảo vệ ATK được tặng thưởng Huân chương và nhiều cá nhân, chiến sĩ được thưởng Huân chương và phong danh hiệu chiến sĩ thi đua.

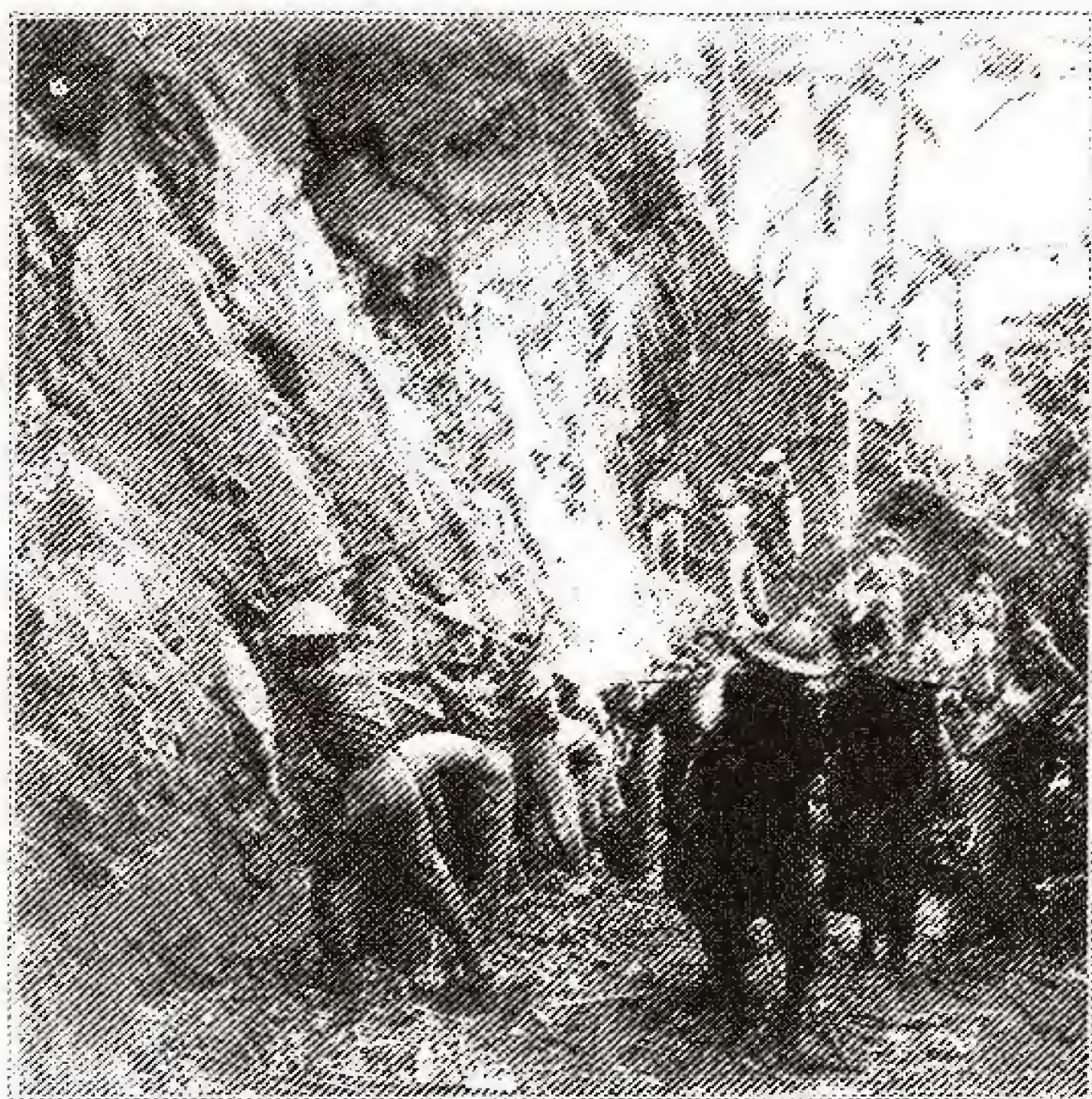
Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, Đoàn Thanh niên xung phong đã được Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch tặng thưởng Huân

chương Kháng chiến hạng Nhất và 60 Huân chương các loại cho các cán bộ, đội viên và các đơn vị tiên tiến của đoàn. Bác Hồ cũng tặng 120 Huy hiệu của Người và trao hai lá cờ thi đua khá nhất cho Đoàn Thanh niên xung phong.

Qua hoạt động của Đoàn Thanh niên xung phong trong chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta thấy họ đã làm theo đúng lời Bác dạy: "Nhiệm vụ của đội thanh niên xung phong là xung phong mọi việc, bất kỳ việc khó, việc dễ phục vụ cho đến kháng chiến thành công". Họ đã sẵn sàng nhận bất cứ việc gì kháng chiến yêu cầu, và đứng ở những vị trí xung yếu nhất của chiến dịch. Có thể nói họ là lực lượng phục vụ chiến dịch trẻ, khoẻ nhất, năng động nhất và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao với tinh thần phục vụ tận tụy, tự giác và luôn tìm tòi sáng tạo để công việc của mình đạt hiệu quả cao. Họ xứng đáng với danh hiệu của mình là *thanh niên xung phong*.

**DỌC ĐƯỜNG 41 (ĐƯỜNG SỐ 6 MỚI)
TỪ CHỢ BƠ - SUỐI RÚT (HOÀ BÌNH) ĐẾN ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Nguyễn Khôi



Sau chiến dịch Tây Bắc và chiến dịch Thượng Lào, đơn vị chúng tôi được điều động cùng với hai đại đội TNXP công tác Trung ương quay lên Tây Bắc bảo đảm tuyến cầu đường trên trục

đường 41 và đường 13. Thời gian này đang mùa mưa, địch vẫn còn chiếm đóng Na Sản và thị xã Lai Châu.

Tuyến đường 41 đã bỏ hoang nhiều năm, nên có nhiều đoạn bị sụt lở, các cầu cống đều bị hư hỏng, cỏ cây mọc lấp mặt đường, chỉ còn lối đi bộ, đi ngựa hoặc xe đạp thồ. Các bản đồng bào dân tộc từ cây số 22 đến cao nguyên Mộc Châu hơn 30km đều lên dốc và mù sương, từ hai bên đường đầy cỏ tranh dọc đường, cọp beo và thú dữ từng đàn năm ba con đi kiếm mồi, nhiều nhất là km số 49 và 63. Các đồng chí đi khảo sát tuyến đường thường gặp hổ, lúc đó chúng tôi không được hoảng hốt, bình tĩnh dừng lại hò hét thật to và bắn súng chỉ thiên để xua đuổi nó vào rừng, nó cũng sợ nên không dám quay lại tấn công. Sau khi dọn quang đường đến Mộc Châu, từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1953 dồn lực lượng sửa chữa lại các cầu và đường hư hỏng từ Mộc Châu đến ngã ba Cò Nòi. Có những đoạn đường ven vách núi cao, phải mở đoạn đường tránh, chỉ trong một thời gian hơn 2 tháng có đại đội đã làm được 20 cầu cống dã chiến ở đoạn đường này. Tuyến đường từ Suối Rút, chợ Bo đến ngã ba Cò Nòi trên 200 km được thông suốt để xe vận tải tiếp tế gạo, thực phẩm đến các kho chính của hội đồng cung cấp mặt trận, lúc này thỉnh thoảng chỉ có máy bay địch đi trinh sát, còn hầu hết là máy bay vận tải của địch tiếp tế cho Na Sản và Lai Châu.

Khi địch rút khỏi cứ điểm Na Sản tháng 9/1953 thì các binh trạm vận tải của ta cũng đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, các đơn vị xe pháo ngày một tăng dần cho việc chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đến tháng 12/1953 và đỉnh cao là tháng 3/1954, các đơn vị TNXP đã tăng lên gần 40 đại đội của hai đại 34 và 40 và hàng

chục vạn dân công hoả tuyến. Thời gian này các binh đoàn chủ lực của ta cũng bắt đầu hành quân vào Tây Bắc, đồng thời địch cũng tăng cường lực lượng chiếm đóng Điện Biên Phủ. Máy bay của địch đánh phá các tuyến đường vận chuyển vào Điện Biên Phủ cũng ngày một ác liệt hơn. Đường 13 từ bến phà Tạ Khoa, ngã ba Cò Nòi và đường 41, đường từ ngã ba Tuần Giáo, Lai Châu vào Điện Biên Phủ là trục đường chính, vận chuyển bằng cơ giới phục vụ chiến dịch vì thế máy bay địch bắt đầu oanh tạc dữ dội các đầu mối giao thông này, như các đoạn ta luy cao cheo leo, các quãng đường trống và các trọng điểm cầu Tà Vài, ngã ba Cò Nòi, đèo Chiềng Đông, đèo Sơn La, đèo Pha Đin, ngã ba Tuần Giáo, bến phà Tạ Khoa, cũng từ lúc này tuyến hậu cần tiền phương quân đội phục vụ chiến dịch được phân tuyến và thống nhất các lực lượng để trực tiếp chỉ huy. Tuyến ngã ba Cò Nòi đến Tuần Giáo hơn 80 km, tuyến Tuần Giáo vào km số 62 hơn 60 km và km số 62 vào sát mặt trận; bên cạnh các lực lượng công binh, vận tải quân sự, dân công hoả tuyến thì lực lượng TNXP được bố trí khắp các trọng điểm khó khăn ác liệt nhất, không những chỉ bảo đảm cầu đường mà nhiệm vụ chính nữa là cùng bộ đội công binh tổ chức tháo phá bom mìn để vận chuyển an toàn thông suốt. Có những trọng điểm tập trung hàng bốn, năm đại đội chốt cố định, có những đại đội lưu động đột phá thông thường trong đêm, riêng những đơn vị sát mặt trận làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, vận chuyển thương binh, tham gia làm đường kéo pháo, làm mọi việc được phân công, được đội quân xung kích hùng hậu của tuổi thanh xuân có ý chí và tổ chức chặt chẽ, lấy đơn vị đại đội làm nòng cốt trong các lực lượng bảo vệ cầu đường bằng bàn tay lao động với dụng cụ thô sơ và tinh thần quyết thắng đã vượt lên mọi khó khăn gian khổ thiếu thốn ác liệt góp nhiều sức lực và

xương máu cho tuyến đường vận chuyển vào mặt trận thông suốt, chưa khi nào để tắc đường góp phần giải phóng Điện Biên.

Thủ đoạn của địch thường đánh vào lực lượng bảo vệ đường, các đài quan sát và sân lũng các đơn vị trú ẩn để sát thương các lực lượng sửa đường, sau đó mới ném bom phá đường, bom cháy, bom bươm bướm, bom nổ chậm, có những quả chui sâu vào lòng đất, những ngày đầu chưa có kinh nghiệm nên thương vong còn cao. Các trọng điểm ngã ba Cò Nòi, Tuần Giáo sau một đợt oanh tạc của máy bay địch đường biến thành hố sâu, chiến sĩ ta phải làm đường vòng, đường tránh bảo đảm đêm đến là thông đường cho xe qua sớm nhất, khi địch chưa đánh đường còn hẹp, xe khó tránh nhau, càng về sau các trọng điểm địch càng đánh phá nhiều ta tích cực sửa chữa đường lại càng mở rộng thêm.

Việc rà phá bom là một nhiệm vụ trọng tâm công tác của các đơn vị. Sau khi được tập huấn hướng dẫn, đại đội nào cũng tổ chức các tổ tháo, phá các loại bom, vị trí các đài quan sát được bố trí ở gần trọng điểm để các chiến sĩ đếm được từng quả bom rơi, vị trí và số lượng bom nổ chậm, đồng thời theo dõi thời gian hoạt động của máy bay để nắm quy luật, báo cho các chiến sĩ ra mặt đường ra phá bom, khắc phục hậu quả. Tiêu biểu cho các tổ phá bom có nhiều kinh nghiệm, nêu cao tinh thần dũng cảm và được chốt trong một thời gian dài ở các trọng điểm ác liệt nhất là tổ đồng chí Cao Xuân Thọ, Trần Cam, Hoàng Văn Cừ, Nguyễn Văn Lợi, Lê Văn Quyền, các đ/c là tổ trưởng, đảng viên có nhiều thành tích công lao trong việc tổ chức tháo phá bom và có nhiều kinh nghiệm được phổ biến trong các đơn vị TNXP trong chiến dịch. Tổng kết thi đua các đ/c đều được bầu là chiến sĩ thi đua và được khen thưởng Huân chương Chiến công.

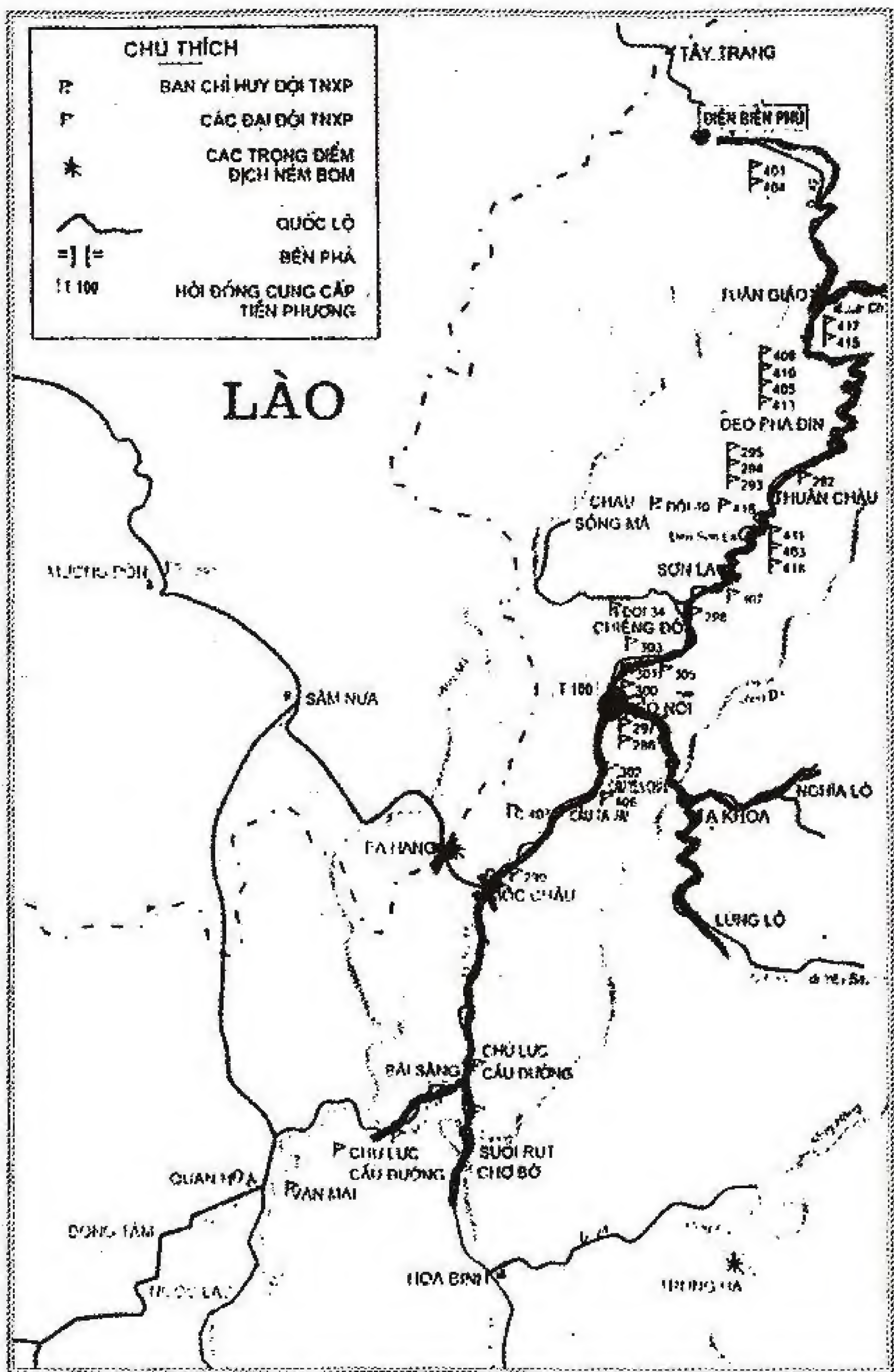
Đầu tháng 4/1954, giữa lúc chiến dịch đang diễn ra ác liệt thì các đơn vị TNXP nhận được thư của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp động viên và thông báo về tin chiến thắng ở ngoài mặt trận, phong trào thi đua lập chiến công càng sôi nổi và rộng khắp các đơn vị, không khí thôi thúc mọi người vượt mọi khó khăn đưa hết sức lực để đảm bảo tuyến đường luôn thông suốt với khẩu hiệu "không bỏ sót một quả bom nổ chậm, không để tắc một trọng điểm, một đoạn đường trong đêm". Các đơn vị thường ở xa mặt đường trọng điểm 3 đến 4 km, chiều đến phải vào rừng lấy tre nứa làm các bó đuốc, chuẩn bị dụng cụ lao động để tối ra mặt đường là thao tác công việc được nhanh nhất.

Các đơn vị sát mặt trận được phân công rất nhiều việc, phải phân tán nhỏ lẻ từng tổ một như tổ đ/c Sướng sáp nhập với công binh mở đường sát mặt trận, tháo bom nổ chậm lấy thuốc nổ, gói lại từng gói để bỏ xung cho đủ số thuốc một ngàn cân đánh đôi A1, có tổ chỉ huy và canh gác các trạm điều chỉnh giao thông, có đơn vị làm kho đạn đã chiến và vận chuyển vũ khí đạn dược cho Cục Quân khí, có đơn vị phục vụ thương binh ở các trạm điều trị và vận chuyển thương binh về tuyến sau, có đơn vị ban chỉ huy thống kê hơn ba mươi đầu việc, việc nào TNXP đều có mặt phục vụ theo yêu cầu ở mặt trận.

Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng ngày 7/5/1954, nhiệm vụ của TNXP vẫn còn phải đảm bảo các tuyến đường cho kế hoạch vận chuyển thương bệnh binh, các đoàn xe thổ, dân công, kể cả các tốp bộ đội áp giải tù binh về xuôi. Trong khi đó giặc Pháp vẫn cho máy bay trình sát và oanh tạc ngày 24/5/1954 chúng đã tập trung máy bay rải hàng trăm quả bom, cả bom nổ chậm xuống trọng điểm ngã ba Cò Nòi nhằm phá tuyến đường rẽ

hai hướng đi Yên Bái và một hướng đi Hoà Bình. Các đại đội giữ trọng điểm phối hợp với công binh dùng cảm bóm trụ chiến đấu với bom đạn địch và mưa lũ để đảm bảo an toàn cho các đoàn xe chuyển quân, thương binh về tuyến sau.

Kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ kể từ đơn vị đầu tiên có mặt để chuẩn bị cho tuyến đường vận chuyển ra mặt trận đến khi hoàn thành nhiệm vụ rút quân là hơn 13 tháng. Trong khi từng đoàn người vui vẻ phấn khởi về xuôi, thì lực lượng TNXP chúng tôi lại hành quân ngược lên biên giới Việt-Trung của Lai Châu và Vân Nam-Trung Quốc để mở một tuyến đường mới 82 km từ Ba Nậm Cúm về thị xã Lai Châu. Đến nay con đường mới mở đó đã được ghi trên bản đồ Việt Nam.



**Sơ đồ bố trí quân của hai Đội 34 và 40 trên QL 41 (Quốc lộ 6)
trong chiến dịch Điện Biên Phủ**



TỪ CHIẾN DỊCH CAO-BẮC-LẠNG ĐẾN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đặng Ngọc Đình

Đ/c Đặng Ngọc Đình

Đại đội 261 được giao nhiệm vụ phá bom nổ chậm từ km 8 đến km 11 đường quốc lộ 1A thuộc Lạng Sơn. Sau chiến thắng Cao-Bắc-Lạng, thực dân Pháp tập trung phá đường giao thông để ngăn chặn ta chuyên chở vũ khí từ Trung Quốc về. Chúng cho máy bay ném bom ngày càng ác liệt. Chúng thả các loại bom nổ chậm, bom cối xay, bom napan... dọc các tuyến đường giáp biên giới.

Suốt 6 tháng trời, đại đội 261 chúng tôi đã chiến đấu phá các loại bom, giữ cho mạch máu giao thông thông suốt để xe chở vũ khí về các điểm tập kết.

Cũng có đêm không đào phá được hết bom thì trời đã sáng. Tuy vậy anh em đã tìm nhiều cách để xe có thể đi được. Như làm đường tránh, dùng tre và gỗ nhỏ lót đường cho xe đi. Khi xe bị sa lầy thì tập trung lực lượng kéo và đẩy xe vượt qua.

Thời gian đầu chỉ biết đào bom trặt lên. Rồi dùng dây thùng,

chảo buộc vào quả bom, nắp chõ an toàn mà kéo bom xuống suối, hoặc cho nó nổ.

Sau này mới được huấn luyện phá bom - dùng bộc phá cho vào bao tải, gắn kíp nổ và dây cháy chậm để phá cất bom. Dần dần đơn vị có nhiều thuốc nổ, nên việc phá bom thuận lợi hơn. Còn có thuốc để đánh cá ở suối nữa, cuộc sống của anh em cũng được cải thiện một phần.

Lao động vất vả, nguy hiểm, vật chất lại thiếu thốn. Nhiều anh em bị kiệt sức, bị sốt rét ác tính - quân số ra mặt đường nhiều khi chỉ được 50%.

Trong thời gian này, Bác Hồ phái anh Vũ Kỳ lên nắm tình hình về báo cáo Bác. Anh Đào Đình Điền là đại đội trưởng đã họp cán bộ trung đội để báo cáo cho anh Vũ Kỳ nắm được. Đồng thời đại đội cũng viết báo cáo lên Bác. Trong báo cáo ấy có đoạn viết: "Thưa Bác, tình hình rất gay go". Anh Vũ Kỳ đề nghị sửa lại: "Cố gay go" để Bác đỡ lo. Anh em đã nhất trí sửa lại theo ý anh Vũ Kỳ.

Hôm sau Nava cho quân nhảy dù xuống gần động Nhị Thanh (Lạng Sơn) chúng đốt phá kho gạo và tấn công vào kho vũ khí của ta ở hang Tam Thanh. Bộ đội ta đánh trả quyết liệt, chúng không vào được - khi chúng rút lui để lại nhiều vũng máu và rom rạ còn bốc khói để đốt hang. Chúng còn gài mìn ở cầu Kỳ Lừa để chặn ta truy kích. Chúng tháo chạy về huyện Lộc Bình - ở đây chúng đào được một kho vũ khí (Cả đại liên còn bọc giấy bóng). Số vũ khí này là của Pháp bị Nhật đánh bại, nên chúng chôn cất - nay chúng lấy lại được. Thật đáng tiếc là ta không biết kho vũ khí này. Đào được vũ khí, chúng vội rút chạy, mặt khác

chúng cho máy bay ném bom yểm hộ. Chúng còn dùng ca nông Bofo bắn chặn ta truy kích.

Đại đội 261 TNXP chúng tôi đã cùng bộ đội và nhân dân chiến đấu, góp phần thắng lợi trong trận đó.

Tháng 10/1953 tôi được điều động vào khu 4 đi tuyển quân. Cùng đi có các anh Phong và Thiết. Chúng tôi có nhiệm vụ mang thư của Bác Hồ gửi anh Hồ Viết Thắng đang làm nhiệm vụ chỉ đạo giảm tô ở Thanh Hoá. Lúc này Nava cho quân nhảy dù ở Nho Quan. Chúng tôi phải đi tắt đường rừng để vào Thanh Hoá.

Khi tuyển được 42 đại đội, cấp phát đủ quân trang, lương thực để chuẩn bị lên đường. Xảy ra một việc là chị Mẫu Đơn, y sĩ phụ trách khám tuyển, nhưng không dám khám bộ phận "kín" của thanh niên. Vì vậy hành quân đến Mộc Châu phát hiện gần 300 anh em bị sưng bộ phận "tam sự" phải cho nằm điều dưỡng một thời gian, rồi cho về địa phương.

Vài ngày sau thì TNXP được lệnh bí mật lên Tây Bắc. Đến Mộc Châu thì có lệnh giao một nửa số quân cho bộ đội chủ lực. Tôi phải làm thủ tục bàn giao, thanh quyết toán quân trang, quân dụng cho bộ đội. Bàn giao xong chỉ còn 18 đại đội và Đoàn TNXP lập đội 34, do anh Vương Đình Lôi, đội phó chỉ huy. Đội 34 đóng ở Chiềng Đông - Các đại đội rải quân từ Mộc Châu lên phía trên Tuần Giáo. Quân tập trung nhiều nhất ở các trọng điểm ngã ba Cò Nòi và Đèo Pha Đin. Ở đây TNXP bị hy sinh nhiều. Tôi làm công tác cung cấp quân trang, lương thực, thực phẩm, cứ thấy quân số vơi dần. Tôi thầm nghĩ ngoài số quân đã giao cho bộ đội thì quân ít dần đi là do bị hy sinh. Dần dần mới rõ là ở ngã ba Cò Nòi và Đèo Pha Đin có đến trên dưới 300 đồng chí bị

hy sinh vì bom đạn địch. Có đơn vị bị rất nặng như C300 của anh Nguyễn Khắc Chénh ngày đầu bị bom bươm bươm hy sinh 20 anh em. Đại đội 403 của anh Trịnh Đình Lăng hy sinh 17 người ở Đèo Chén (phía lên Cò Nòi) đại đội 401 hy sinh 13 người ở Suối Hát Lót... Đại đội nào cũng có anh em bị hy sinh.

Tôi thấy TNXP chúng ta đã cống hiến tuổi trẻ cho kháng chiến và sẵn sàng hy sinh, kể cả trong thâm lặng. Bất kỳ trong hoàn cảnh nào, TNXP cũng xung phong theo lời gọi của Bác Hồ, của Đảng và nhân dân.

Như vậy xung phong gắn liền với chịu đựng khó khăn, gian khổ kể cả hy sinh xương máu, TNXP chúng ta rất tự hào với những gì mà chúng ta đã góp phần phục vụ Tổ quốc, phục vụ kháng chiến.

Tôi cũng mong rằng các cơ quan, các ngành có liên quan thực hiện tốt các chính sách đã có đối với TNXP. Đặc biệt đối với anh em bị hy sinh. Đến nay đã 50 năm rồi. Việc thẩm tra xem xét dù có khó khăn. Nhưng cần phải làm.



TỪ HÀ TỈNH ĐI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Bùi Đức Tuệ

Đ/c Bùi Đức Tuệ

Một buổi chiều mùa đông năm 1953, tôi đang công tác ở Huyện uỷ Can Lộc, nhận được điện thoại của Tỉnh uỷ Hà Tĩnh bàn giao công tác sáng mai lên tỉnh nhận nhiệm vụ mới. Tối hôm đó tôi mới thu xếp gia đình, vợ tôi đang ốm nặng, vợ tôi nói: "ốm đau không biết sống chết thế nào, việc nhà, việc nước đều phải lo, anh cứ đi theo lệnh điều động". Bốn giờ sáng tôi đến nhà bố vợ, bố vợ tôi bảo: "Con cứ đi, ở nhà vợ ốm bố và bà con sẽ lo liệu cho".

10 giờ sáng hôm đó, tôi có mặt tại tỉnh uỷ nhận nhiệm vụ mới cùng với một số đồng chí khác. Buổi chiều tỉnh uỷ giao nhiệm vụ, mới biết đi thanh niên xung phong. Cơm tối xong, chúng tôi hành quân, 6 giờ sáng hôm sau đến Yên Thành, Nghệ An, gặp đại diện khu đoàn và đoàn TNXP giao nhiệm vụ đi tuyển quân ở Diên Châu, tuyển đến đâu thành lập đại đội cho hành

quân đến đó. Do tư tưởng được phát động trong giảm tô, cải cách ruộng đất nên thanh niên từ 16, 17 tuổi trở lên tự nguyện xung phong rất đông, công tác tuyển quân hoàn thành rất nhanh chóng. Tôi nhận chỉ huy 1 đại đội hành quân ra Thanh Hoá, giao quân cho đơn vị khác rồi tiếp tục đi tuyển quân ở Thanh Hoá. Tại thôn Kính, xã Thọ Thế, huyện Thọ Xuân đại đội (C) 299 thuộc đội 34, Đoàn TNXP được thành lập vào tháng 12 năm 1953, sau 3 ngày phổ biến nhiệm vụ, học tập nội quy, chuẩn bị hậu cần thì được lệnh hành quân "đi chiến dịch". Hậu cần chuẩn bị chủ yếu là cá khô, nắm kim, muối, mỡ, lạc, vừng, chúng tôi mua được một con bò dắt theo.

Một cuộc hành quân đường dài đầy gian nan thử thách, ban ngày trú ẩn "án binh bất động", ban đêm tập nập quân hành, chẳng quản trèo đèo lội suối, lũ ống, mưa rừng hay vất rừng, hổ dữ, hổ phỉ biệt kích, trên vai gánh nặng, mỗi người 30 - 40kg hàng dụng cụ, chưa kể tư trang nên trời rét người vẫn đầm mồ hôi, nhưng tuổi trẻ hăng hái quyết chí xông pha "Tất cả cho chiến dịch, tất cả để chiến thắng", không có việc gì khó... vượt qua mọi trở ngại để vào chiến dịch.

Đêm qua cầu Yên Châu, tiếng động rập rình không nghe được tiếng máy bay nên đơn vị vừa qua cầu thì bị ném bom bên kia cầu, nhưng không ai bị thương vong, đội hình hành quân vẫn giữ vững, tập kết quân vào rừng Thần Chiềng đông nơi cơ quan đội 34 đóng đúng quy định trước khi trời sáng.

Đến ngã ba Cò Nòi được biết chiều hôm đó địch đánh ác liệt, kết hợp nhiều loại bom (nổ ngay, nổ chậm, bom bướm bướm, Na pan...), chưa có lệnh thông đường, các C297, 298 đi trước cũng đang tạt vào rừng chờ lệnh, chúng tôi tạt vào rừng may gặp

được một người dân tộc thông thạo địa hình hướng dẫn xuyên rừng lên T100 (Hội đồng cung cấp Mặt trận Trung ương) ngay trong đêm đó nhưng lạc mất đồng chí cứu thương mang theo 100 viên kinh niên của cả đơn vị.

Đóng quân ở T100 một ngày, nhận thêm gạo, muối, thực phẩm khô rồi tiếp tục hành quân lên "hoả tuyến". Chúng tôi được lệnh vượt đèo Sơn La vào 12 giờ trưa, phải bảo đảm tuyệt đối an toàn, bất kỳ tình huống nào kể cả địch ném bom trúng đơn vị cũng không được phép dừng lại trên đèo, tinh thần rất căng thẳng, ai khoẻ chạy trước, yếu chạy sau, kết quả tập kết đầy đủ, đúng nơi quy định không có ai rời lại đơn vị thu dụng.

Đêm vượt đèo Pha Đin được chuẩn bị tinh thần, tư tưởng trước từ Mường É ra 4,5 km đến chân đèo vừa tối, phải vượt 32 km đèo + 8 km nữa mới đến điểm tập kết. Bỗng trời mây đen bao phủ, mưa rừng đổ xuống, tưởng chừng không thể qua đèo trước khi trời sáng, cuộc "thi" chạy cật lực, số người yếu cho phép đến sau, 8,9 giờ mới thu hết quân về. Cuộc vượt đèo thắng lợi.

Chiều hôm đó hành quân 15 km theo đường Tuần Giáo - Điện Biên, đến Cục vận tải tiền phương xin nhận nhiệm vụ nhưng cục vận tải không có kế hoạch điều động, sử dụng TNXP. "Chờ việc" tại đây 2 ngày thì có cán bộ trung đoàn công binh 51 đến nhận quân, đưa lên km 24 - 31 đảm bảo giao thông chiến dịch. Nhiệm vụ cụ thể là mở rộng đường cong, làm đường tránh, nổ mìn hoặc xuống suối mò đá cuội để lát hai vệt bánh xe, làm đường ngầm qua suối, chống lầy, lấp hố bom... dưới sự chỉ huy hướng dẫn của công binh, phục vụ cho đến hết chiến dịch.

Chiều ngày 7-5-1954, tại Hội nghị cán bộ trung đoàn công

binh 51 đang thảo luận quyết tâm bảo đảm giao thông chiến dịch thì chính uỷ trung đoàn thông báo "Chiến dịch đã hoàn toàn thắng lợi, quân Pháp đã đầu hàng". Hội nghị kết thúc trong niềm vui vô hạn, nhanh chóng ra về, tuyên truyền chiến thắng đêm đó cả tuyến đường bộ đội, TNXP, dân công đốt đuốc sáng rực, tiếng hò reo vang dậy cả núi rừng, niềm vui không tả xiết, hàng vạn người hầu như không có ai chợp mắt.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, bộ đội, TNXP đã rút đi làm nhiệm vụ mới, dân công "về xuôi". C299 chúng tôi, trên đường hành quân gặp đồng chí Phan Tử Lăng phụ trách quân khí tiền phương ra lệnh cho nghỉ 20 phút, bầu một đồng chí điển hình để đi cùng đồng chí Lăng về Trung Dã hợp (đồng chí tên là Hồng sau đi đơn vị nào không rõ), còn chúng tôi phải hành quân lên km 72 vào sâu trong rừng 15 - 20 km để thu hồi vũ khí khoảng 1 tháng hoàn thành mới hành quân trở ra.

Chúng tôi vào bản Tà Lèng, ở đây có khoảng chục ngôi nhà, một số dân đã hồi cư. Thực phẩm hết dần, rau rừng đã cạn kiệt, được quân nhu tiền phương cấp 1 giấy, gia đình nào có 3 con trâu được phép mua một con với giá 0,8/kg thịt nhưng chúng tôi làm gì còn tiền. Để giải quyết tư tưởng "về xuôi" chúng tôi tổ chức "chỉnh huấn" theo tài liệu phát động quần chúng giảm tô, cải cách ruộng đất. Sáng 8 giờ đi làm, chiều ăn cơm xong 4 giờ học tập tư tưởng được phát động, anh em làm việc hăng say, người khoẻ thì khiêng hai hòm gần 50 kg đi về 18 - 20 km trong ngày, người yếu cũng vác 1 hòm 2 viên khoảng 24 kg, khoảng gần 1 tháng chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ thu hồi, vận chuyển, sắp xếp vào kho bảo quản chu đáo.

Chủ động rút khỏi Tà Lèng, về km 53 ở đây có một trạm

quân khí, có 3 cán bộ đại đội mà không có quân, hiệp định Giơnevơ đã ký mà khối lượng công việc còn rất lớn, C299 lại tiếp tục thu hồi, vận chuyển, sắp xếp bảo quản vào kho theo đúng sự hướng dẫn của cán bộ trạm quân khí này.

Khoảng tháng 8 năm 1954, đồng chí Dư Công Ẩm, cán bộ Ban công tác Đội 34 mang thư của Ban chỉ huy đội lên cho biết, hai Đội 34 - 40 đã tập kết về khai thông đường Mộc Châu - Pa háng và đang chuẩn bị hành quân đi mở đường chiến lược Lai Châu - Biên giới Trung Quốc. Yêu cầu C299 bàn giao công tác về đội nhận nhiệm vụ mới.

Một cuộc tranh luận kéo dài, tổ cán bộ quân khí thì kiên quyết giữ chúng tôi lại còn chúng tôi phải thi hành lệnh của Ban chỉ huy đội về tập trung làm nhiệm vụ mới. Cuối cùng C299 thực hiện một cuộc hành quân tuy thuận lợi là được đi ban ngày nhưng rất khó khăn về lương thực, thực phẩm và thuốc men phòng bệnh.

Chúng tôi về đến Mộc Châu thì ban chỉ huy đội các đơn vị đã rút lên đường Lai Châu - Biên giới Việt - Trung cả rồi. Đại đội ở lại 3 ngày họp chi bộ, chi đoàn, ổn định tổ chức, một số anh em do hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu có nguyện vọng xin về địa phương, cử cán bộ đưa anh em về, số anh em còn lại hành quân trở lại Lai Châu - Biên giới. Đây là lần thứ 3 đơn vị vượt đèo Sơn La, Pha Đin, qua Tuần Giáo vượt đèo Hoa, đèo Caravoo, vượt sông Đà, sông Nậm Na rồi vượt đèo Sìn Hồ cao 1.400m. Cuộc hành quân đường dài gần 300 km, đầy gian nan vất vả, kết thúc bằng một ngày xuống dốc từ đỉnh Sìn Hồ xuống Patân ven sông Nậm Na. Lần đầu tiên C299 được gặp lại đội, các đơn vị ban trên một tuyến đường, để báo cáo C299 đã hoàn thành nhiệm

vụ theo 4 câu thơ của Bác Hồ "Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền...". Chúng tôi lại khẩn trương làm lán trại, hoà nhập với 40 đại đội trên một công trường mở đường biên giới, một con đường mà nhiều nơi chưa có dấu chân người đi tới, mà giờ đây các đơn vị đóng quân vẫn "ở đâu biết đấy", chưa có cả đường công vụ, một công trường đầy khó khăn gian khổ, thiếu thốn cả tinh thần, vật chất, có cả phải hy sinh xương máu, thế nhưng với tinh thần xung phong ngày đêm vang vọng tiếng búa, tiếng troòng âm vang, tiếng mìn phá đá, đêm đêm những bếp lửa trại bập bùng, vang vọng tiếng hò hát của thanh niên xung phong.

Nhớ lại những ngày gian khổ nhưng đầy sôi động của tuổi trẻ, nhân kỷ niệm 50 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, xin ghi lại một số nét về hoạt động của Đại đội 299 mong góp một phần vào truyền thống của thanh niên nói chung, thanh niên xung phong nói riêng.

QUẢ COÒNG VÀ ĐÔI VAI

Nguyễn Văn Tung

Sau mấy ngày hành quân vất vả, đơn vị chúng tôi đã chọn được nghỉ lại Mộc Châu để đón Tết đầu tiên ở Tây Bắc. Những ngày hành quân vừa qua đêm đi ngày nghỉ và không được đi lại nhiều ở nơi trú quân, vì đảm bảo bí mật nên chỉ mặc quần áo thường phục từ nhà đem theo, còn quần phục thì vẫn giữ cho mới để hôm nay có dịp "trưng diện". Hành quân ban đêm vào cuối tháng chạp âm lịch giáp Tết trời tối đen như mực, người đi sau nhìn lưng người đi trước để bước và phải giữ đúng cự ly để tránh lao ra khỏi hàng quân, vì như vậy dễ có nguy cơ lao xuống vực hoặc ít nhất là lao xuống vệ đường bị thương tích và rơi mất đồ... Đến nơi dừng quân thông thường người đã thấm mệt vì phải căng thẳng cả thể xác và tinh thần nên khi cất được gánh nặng hàng ba bốn chục cân khỏi vai là chúng tôi nhanh chóng mặc màn rồi lăn ra ngủ ở những góc nhà sàn được nhà chủ cho phép. Có hôm trời mưa đường lầy lội bùn đất bám vào chân đến chỗ nghỉ cũng chỉ kịp xoa lớp bùn khô ra khỏi chân và nhanh chóng chui vào màn ngủ.

Tết ở Tây Bắc xa xôi này chúng tôi được phổ biến là sẽ có dịp vui Tết với dân ở một bản của dân tộc Thái, được mổ trâu ăn Tết. Sáng hôm đó, bây giờ tôi cũng không còn nhớ là ngày mồng mấy tết nữa, tôi dậy sớm ra suối đánh răng rửa mặt sạch sẽ, sau đó lấy bộ quần áo mới được phát ra mặc để đi chơi Tết với đồng bào ở bản dân tộc Thái.

Cùng với đồng đội chúng tôi rủ nhau đi vào bản. Lần đầu tiên chúng tôi mới được nhìn thấy một bản người dân tộc to lớn với các nhà sàn ở đây đều to, rộng và đẹp. Cách bản không xa trên một bãi đất phẳng rộng là nơi thanh niên nam nữ trong bản đang chơi ném "coòng". Những quả "coòng" sắc sỡ đủ sắc màu với những chiếc đuôi vải dài lao vun vút lên không trung, nổi bật trên nền xanh lam của rừng núi cùng với tiếng reo cười rôm rả của những người chơi ném "coòng" và những người đứng xem cổ vũ. Nhìn đám chơi "coòng" tôi thấy một không khí thật thanh bình, hình như ở đây không ai phải nghĩ đến chiến tranh, cũng không có cảm giác là tàu bay của Pháp có thể ập đến bất kỳ lúc nào để gây ra tang thương chết chóc. Trong khi đó cách đây vài trăm ki-lô-mét đang thầm lặng tiến hành những công việc chuẩn bị cho một cuộc chiến có một không hai ở Việt Nam lúc bấy giờ, đó là Điện Biên Phủ.

Tôi đang đứng xem và theo dõi cách chơi ném "coòng" vì từ bé đến giờ tôi mới biết thế nào là chơi ném "coòng". Từ phía các cô gái người Thái đang chơi có một cô gái trẻ 15-16 tuổi cũng trạc tuổi chúng tôi, đầu đội chiếc khăn thêu của người dân tộc Thái màu sắc sắc sỡ rất đẹp, đôi mắt cô đen láy nhìn tôi vui vẻ, cái mũi nhỏ, đôi má ửng hồng và đôi môi đỏ mọng. Trên cổ cô lóng lánh một chiếc vòng bạc, chiếc áo bó sát thân hình với hai hàng cúc như hai đàn bướm bướm dọc trước ngực căng phồng đầy sức sống và trẻ trung.

Cô gái đó ra hiệu cho tôi hiểu là cô muốn cùng tôi tung "coòng". Tuy ngôn ngữ bất đồng nhưng chúng tôi cũng hiểu được, tôi gật đầu đồng ý. Thế là cô gái chạy sang phía đối diện, cầm đuôi quả "coòng" quay lên mấy vòng, quả "coòng" cô thả

bay vút lên vẽ một đường cong và lao về phía tôi, tôi giơ tay ra bắt thì quả "coòng" đã nằm gọn dưới đất. Tôi đang còn lúng túng ngượng ngùng thì cô gái Thái phía bên kia nói líu ríu cái gì đó, ra hiệu cho tôi chuẩn bị và một lần nữa quả "coòng" từ tay cô lại vút lên không và bay về phía tôi, cũng như lần trước tôi chưa kịp giơ tay ra đón quả "coòng" thì nó đã rơi nằm lăn ra đất, cô gái chạy sang phía tôi với nụ cười hớn hở của người thắng cuộc. Cô nhìn tôi từ đầu đến chân và chỉ tay vào chiếc khăn len của tôi, các bạn ở gần giải thích là tôi đã bị phạt vì không bắt được "coòng" và tôi phải nộp phạt bằng chiếc khăn len còn ấm hơi tôi trao cho cô. Cô vui sướng cầm chiếc khăn chạy về chỗ của mình và tiếp tục tung "coòng" cùng với các bạn khác. Tôi không ngờ cuộc chơi "coòng" của tôi lại kết thúc chóng vánh như vậy.

Tôi tiếp tục đứng xem hội "coòng" cho đến khi kết thúc. Sau đó cô gái Thái cũng đem trả lại cho tôi chiếc khăn và tôi khẽ gật đầu mỉm cười cảm ơn. Trên đường về tôi cứ suy nghĩ mãi là tại sao tay mình lại vụng đến nỗi không bắt được quả "coòng" đơn giản thế. Lúc về đến nhà sàn nơi cư trú quân tôi mới lật vai áo sờ tay lên thì thấy hai vai mình nổi lên hai cái u to bằng quả trứng gà và bầm máu. Bây giờ tôi đã rõ nguyên nhân tại sao tay mình lại đau và cứng khi định giơ tay lên để bắt quả "coòng" mà không bắt được.

Đối với tôi đó là một cái Tết thật đáng nhớ vì lần đầu được tiếp xúc đông đảo dân bản Thái, được dịp chơi ném "coòng" và biết về một nét sinh hoạt văn hoá lành mạnh của đồng bào vùng Tây Bắc.

NGÃ BA CÒ NÒI, MỘT TOẠ ĐỘ LỬA TRÊN ĐƯỜNG 41

Lê Ngọc Đông

Bất cứ từ Việt Bắc sang, từ Khu ba lên, từ Khu 4 tới, đơn vị nào cũng phải đi qua ngã ba Cò Nòi, địch biết rõ người và các phương tiện phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ từ các nước anh em chỉ viện cho ta đều qua Việt Bắc, đến Cò Nòi rồi mới tới Điện Biên, chúng đã đánh chặn ngã này từ phà Âu Lâu (Yên Bái) đèo Lũng Lô, đèo Chén, bến phà Tạ Khoa rồi đến điểm nút là Cò Nòi, ở tuyến 15 từ Thanh Hoá ra, quốc lộ 41 từ Hoà Bình lên đều phải qua trọng điểm Cò Nòi. Bộ đội, TNXP, dân công đơn vị nào cũng phải qua đây để lên hoả tuyến; bám trụ các đơn vị này là các Đại đội 300 do Đ/c Nguyễn Khắc Chénh chỉ huy; 303 do Đ/c Dương Phước Tá; 301 do Nguyễn Văn Kim; 401 lúc này do đồng chí Thắng làm C trưởng và Bùi Nguyên Tiêu làm C phó về sau đồng chí Tích làm C trưởng đồng chí Tạo làm C phó...

Từ tháng 3-1954, đợt tiến công thứ nhất vào Điện Biên Phủ bắt đầu, địch không đánh rải rác khắp nơi như trước, chúng tập trung máy bay, bom đạn đánh đường tiếp tế của ta từ Cò Nòi trở lên, lúc đầu là các loại bom phá, bom nổ chậm, bom na pan, chúng đánh trên mọi đường, đánh cả vào nơi đóng quân. Từ cuối tháng 3-1954, địch dùng đến một loại bom mới nguy hiểm, đó là bom bướm bướm. Anh em họp xác định phải tìm ra cách phá bom bằng bất cứ giá nào? Kể cả phải hy sinh cũng không để tắc đường. Cao Xuân Thọ, Trần Cam tự nguyện tháo thử; sau nhiều

giờ tháo thử để nghiên cứu đã tháo được một quả, rồi 2 quả, một quả bom mẹ, khi máy bay ném xuống, bom mẹ tung ra hàng trăm quả bom bom bom nhỏ, mảnh nhỏ, sắc nhọn gây sát thương làm chết người.

Địch thay đổi nhiều cách đánh nguy hiểm hơn, chúng ném cùng một lúc bom phá, bom nổ chậm, bom na pan, bom bom bom, gây cho ta nhiều thương vong, riêng hai Đại đội 300 và 401 đã hy sinh 30 người. Các đơn vị đi qua cũng không tránh khỏi tổn thất hy sinh ở ngã ba Cờ Nồi hàng trăm người, vì vậy, ở đây thực sự là một túi bom.

Ngày nay bến phà Tạ Khoa đã nằm sâu trong lòng hồ, đoạn đường 13 đã thay đổi vị trí. Ngã ba Cờ Nồi giờ đây chỉ còn là nơi đường 13 gặp đường 41 (nay là quốc lộ 6) vẫn còn đó. Quốc lộ 6 đã được mở rộng, rải nhựa thênh thang. Mộ của anh em bị hy sinh, sau gần 50 năm. Tìm không thấy nhưng vào các nghĩa trang liệt sĩ ở Yên Châu, ở Mai Sơn... cũng chỉ thấy mỗi nghĩa trang trên dưới 300 mộ đều là chiến sĩ vô danh của bộ đội./.

ĐẠI ĐỘI 401 VỚI ĐÈO CHÈN - NGÃ BA CÒ NÒI VÀ TRONG LÒNG CHẢO ĐIỆN BIÊN PHỦ

Phạm Tấn Mai

Sau 45 năm công tác và học tập, mỗi người một nơi, một môi trường làm việc khác nhau. Nhưng những Đội viên Thanh niên xung phong vẫn hằng say trong lao động, học tập và chiến đấu để xứng đáng với đồng đội đã hy sinh vì Tổ quốc, xứng đáng với những ngày hào hùng của dân tộc. Những đội viên và cán bộ Đại đội 401 đội 40, Đoàn Thanh niên xung phong có dịp trở lại trận địa xưa để tìm mộ đồng đội, thắp nén hương tưởng nhớ các bạn đã hy sinh tháng 3-1954 khi đào và phá bom nổ chậm tại ngã ba Cò Nòi.

Họ đã thắp hương và cắm trên các mộ của đồng đội. Mỗi người một tâm trạng, nhưng đều lặng đi, như thấm báo với các bạn những năm tháng qua vẫn mang theo tinh thần chiến đấu ấy để lập chiến công mới trong học tập, công tác, trong chiến đấu chống Mỹ, cứu nước và trong xây dựng kinh tế. Trong số 15 cán bộ và đội viên ấy nay đều là kỹ sư, tiến sĩ, là cán bộ quản lý của các Bộ, ngành, họ đều đã nghỉ hưu.

Họ khắc sâu những ngày tháng sôi nổi, hăng hái của tuổi trẻ. Các anh cùng ra đi từ quê hương Thanh Hoá, cùng từ các mái trường phổ thông. Các anh Côn, Đức, Tụng, Tố, Toán, Hước, Giá, Thắng, Thi, Áp, Vạch v.v... giờ đây người mất, người còn.

Mai và Tấn quen nhau khi thành lập đơn vị 401 tháng 10-1954. Cả hai đều mới học hết lớp 7. Bố Mai là cán bộ của Ủy ban kháng chiến Hành chính xã Thiệu Toán. Mẹ Mai làm ruộng. Gia đình Mai có 7 anh em trai. Hai anh là chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam. Mai tròn 18 tuổi thì chia tay bố mẹ và bốn em nhỏ gia nhập Đoàn Thanh niên xung phong. Tấn hơi cao, đẹp trai, nhà Tấn ở Thiệu Vũ cách nhà Mai không xa, bên kia sông Chu. Mai tâm thước trung bình, gầy và rắn chắc. Cả hai ở cùng một tiểu đội. Những ngày ở Thanh Hoá - Mai, Tấn và các bạn thường nhảy và hát những bài hát hữu nghị Việt - Trung - Xô. Tấn vui tươi và hồn nhiên. Đơn vị hành quân từ Thọ Xuân, Thanh Hoá. Ban ngày nghỉ, ban đêm vượt rừng, vượt núi. Những ngày đầu hai bàn chân Tấn đã sưng đỏ. Mai cũng thấy rất bỏng đôi chân như muốn khóc. Họ đã đi hàng trăm cây số, không dép, không giày. Lúc nhập đơn vị họ chỉ mới kịp nhận một bộ quần áo. Những thanh niên hành quân với đủ loại mũ, ba lô mang từ nhà. Tấn và Mai mang mỗi người một chiếc chiếu, chiếc nằm, chiếc đắp đến đèo Chẹn thì rách nát.

Đơn vị vừa đảm bảo giao thông qua đèo Chẹn, vừa học tập, nắm vững tính năng các loại bom nổ chậm, bom bướm bướm. Học cách phá bom nổ chậm, cách xử lý bom bướm bướm, cách đốt bộc phá. Chuẩn bị bước vào nhiệm vụ mới nguy hiểm, khó khăn, đối mặt giữa cái sống và cái chết. Đơn vị 401 được lệnh thành lập một Trung đội phá bom với quân số 30 đội viên. Trong buổi họp Đại đội, đội viên và cán bộ của toàn Đại đội đã xung phong. Không khí thật sôi nổi, tinh thần thật sẵn sàng. Cả Đại đội hát vang, hình như vang to hơn mọi ngày bài hát "Làm theo lời Bác":

*Thanh niên xung phong
Lắng nghe lời Bác Hồ
Dạy chúng ta
Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí cũng làm nên*

Ban chỉ huy Đại đội lại phải lựa chọn, sàng lọc. Tiêu chuẩn không phải là tinh thần sẵn sàng hy sinh, mà là cao lớn, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, có khả năng tiếp thu kỹ thuật phá các loại bom bươm bươm và bom nổ chậm. Mai và Tân cùng biên chế vào một Tiểu đội của Trung đội phá bom.

Từ cuối tháng 02-1954, Đại đội 401 đóng tại ngã ba Cò Nòi. Tại đây có hai Đại đội Thanh niên công tác từ Thái Nguyên, Bắc Giang, một Đại đội pháo cao xạ. Đêm đêm các đoàn dân công tải gạo từ Thanh Hoá lên, từ Thái Nguyên, Tuyên Quang sang... Từng đoàn xe, pháo đi qua. Khí thế tiến công vào cứ điểm Điện Biên Phủ thật khẩn trương, náo nhiệt. Cả Cò Nòi đang chiến đấu. Nhân dân các dân tộc ở Cò Nòi đang hỗ trợ các đơn vị chiến đấu. Hàng ngày cung cấp rau tươi, hoa quả và các loại thịt, cá. Tin vui từ mặt trận Hà Nội, phá tan hàng chục máy bay ở sân bay Bạch Mai, chiến thắng khắp mọi miền đất nước. Cả nước chiến đấu giành độc lập tự do. Mai và Tân, cùng những đội viên của đơn vị rất vinh dự và tự hào là người trực tiếp tham gia chiến đấu ở mặt trận Điện Biên. Họ đều mang hết sức lực, trí thông minh để đảm bảo giao thông. Mai và Tân có những ngày đã cùng nhau đứng trên đài quan sát. Phải căng mắt để nhìn và đánh dấu vị trí

bom chưa nổ vào sơ đồ ngã ba Cò Nòi. Kẻ địch rất nham hiểm, ném bom liên tục suốt ngày. Trước tiên chúng đến ném bom phá, cày sỏi mặt đường sau đó ném bom nổ chậm, lại ném bom phá, cuối cùng chúng thả bom bươm bươm để cản trở chúng ta sửa chữa đường cho xe đi. Nắm được quy luật như thế, Mai, Tần và đồng đội cũng dễ ghi nhận những vị trí bom nổ chậm. Khi nào địch rải thảm bom bươm bươm xong, là họ nhào luôn xuống đường để gây nổ, có nhiều quả chưa chịu nổ thì họ nhặt và ném xuống vực sâu. Bom bươm bươm cũng cướp đi sinh mạng những đội viên Thanh niên xung phong. Trong một trận đào, phá bom nổ chậm Tần, Hiến, Vân đã xung phong. Trong khi đang đào thì bom đã nổ, họ đã hy sinh anh dũng. Cũng như bao đội viên khác họ đã giành lấy nhiệm vụ nguy hiểm, giành lấy công việc khó nhất, họ chia sẻ với đồng đội những vui, buồn. Tần mong ngày chiến thắng để đưa Mai về thăm mẹ và làng xóm, cùng tắm nước sông Chu.

Nhiều cán bộ và đội viên Thanh niên xung phong đã vĩnh viễn nằm lại Cò Nòi. Trong khó khăn, gian khổ, đứng trước cái chết họ gần nhau hơn, thân thiết hơn. Tình đồng đội thật cao cả. Mai và đồng đội vô cùng thương tiếc Tần, Hiến... Đã khóc bên quan tài được phủ cờ Tổ quốc, lá cờ mà hàng ngày các anh cầm trên đài quan sát máy bay, cầm chạy về phía có bom nổ chậm để đào và phá. Cả Cò Nòi thương tiếc các anh. Trong giờ vĩnh biệt các anh có đồng đội 401, đồng bào các dân tộc, đại diện chính quyền địa phương, các anh, các chị thanh niên công tác ở Thái Nguyên, Bắc Giang. Các anh sống mãi trong lòng mọi người, đáng được tôn vinh là những anh hùng. Mai hứa với Tần là sẽ về thăm làng xóm và mẹ của Tần, như ngày nào hai thằng đã mong

muốn như thế. Thế rồi Mai lao vào nhiệm vụ, theo đơn vị lên Điện Biên Phủ, và làm đường Lai Châu - Pa Tần. Mai không kịp về thăm gia đình và cũng không có điều kiện về thăm quê của Tần. Năm 1955, Mai đi học ở Ba Lan. Mãi đến năm 1963, sau khi tốt nghiệp đại học Mai mới có dịp về thăm quê đến với mẹ của Tần.

Địch đánh phá ngày càng ác liệt, xe ta vẫn nối đuôi nhau ra tiền tuyến. Với tinh thần và ý chí ấy, họ ngày đêm phá bom, sửa đường cho xe chạy liên tục qua ngã ba Cò Nòi, đồng thời họ suy nghĩ, tìm biện pháp đảm bảo giao thông tốt nhất. Họ đã mạnh dạn áp dụng phương pháp mới. Sau một ngày đánh phá của máy bay địch, họ thu dọn bom bướm bướm, đánh dấu vị trí bom chưa nổ trên mặt đường, san lấp mặt đường và cho xe chạy, không đào và phá bom như trước. Để đảm bảo an toàn cho xe đi qua, họ đã cử các đội viên đứng canh hai phía có bom nổ chậm khoảng 100m, thông báo cho lái xe đi cách nhau 50m, đề phòng nếu có bom nổ thì chỉ thiệt một chiếc. Hơn một tháng ở Cò Nòi vào thời điểm giặc đánh phá ác liệt nhất vào tháng 3 và tháng 4 năm 1954, không tắc đường do phải đào bom và phá bom. Hàng trăm quả bom đã nổ trên mặt đường nhưng không một xe nào trúng bom nổ khi đi qua. Giao thông thông suốt, giảm bớt hy sinh tính mạng và sức người. Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Sơn La đã gửi giấy khen đại đội 401 về thành tích đảm bảo giao thông qua ngã ba Cò Nòi.

Đầu tháng 4 năm 1954, Đại đội 401 được lệnh đi tiếp về phía Điện Biên Phủ, vừa hành quân, vừa sửa đường, khi chuyển đạn, tải thương.

Sau ngày chiến thắng, cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoàn toàn, trung đội phá bom được lệnh vào Điện Biên Phủ để

thu dọn chiến trường, hai trung đội còn lại ở tuyến dưới làm nhiệm vụ khác.

Cánh đồng Mường Thanh trở nên yên lặng, hoang vắng. Đường như ngoài 30 người của trung đội Thanh niên xung phong và một trăm tù binh không còn ai khác. Cánh đồng Mường Thanh, cách đây không lâu còn chứa hàng ngàn lính Pháp, nay chỉ còn xác máy bay, xe tăng, các loại pháo và đạn dược ngổn ngang. Không một bóng người, không một cây xanh. Chỉ còn lại hầm ngấm và công sự của kẻ địch. Tháng 5 ở Điện Biên nóng như đổ lửa. Những thanh niên lại ăn nghỉ dưới tán dù. Họ lại lao vào nhiệm vụ mới, thu gom đạn dược, súng đủ loại, làm kho để chứa, đi lại phải cẩn thận vì nơi đây chằng chịt dây thép gai và dây đó còn mìn. Họ đã dùng 100 tù binh vào việc khuôn vác súng, đạn và xác định vị trí có mìn. Chúng được chia thành các tiểu đội, trung đội có các sĩ quan cai quản. Công việc thu dọn chiến trường kéo dài trong nhiều tháng, và đã hoàn thành không có thương vong. Các bản đồng bào Mèo, Thái ở chung quanh cánh đồng Điện Biên đã giúp đỡ họ, cho vay ngô thay gạo những ngày xe tiếp tế lương thực không lên Điện Biên. Tháng 5 trời mưa như trút nước, tràn ngập sông suối. Ăn ngô thay cơm hàng tháng trời mà họ vẫn hăng say lao động, vẫn hát những bài hát: Qua miền Tây Bắc, chiến thắng Điện Biên Phủ v.v...

Đầu tháng 9 năm 1954, Mai cùng đơn vị rời Điện Biên, đi mở đường mới Lai Châu - Pa Tần...

Cuộc đời thanh niên xung phong là như thế, nhiệm vụ tiếp nối nhiệm vụ, họ vẫn vui và đi khắp nẻo đường của đất nước.



BO TONG TU LENH
QUAN DOI QUOC GIA
VA DAN QUAN VIET NAM
TONG CUC CUNG CAP
*
SỐ 248.G.H.

VIET NAM DAN CHU CONG HOA
độc lập - tự do - hạnh phúc

GIẤY KHEN

TỔNG CỤC CUNG CẤP KHEN THƯỞNG:

Đ/c. Phan Văn Nhân

Chức vụ Đại Trường

Đơn vị Đoàn T.N.T.P. Hoa Đà 46

Quán làng Đông Sơn Huyện Tả Sơn

Tỉnh Bắc Ninh vì đã có công đóng góp chiến đấu

đấu dũng cảm đóng góp đấu đấu đấu

Việc khen thưởng này ghi vào Sổ Danh dự
của Tổng Cục Cung Cấp.

Ngày 2 tháng 6 năm 1954
Chức nhiệm Tổng Cục Cung Cấp

Phan Văn Nhân

TẤT CẢ CHO
TIỀN TUYÊN

C294 Ở NGÃ BA CÒ NỎI

Lê Văn Thường

Đơn vị được lệnh thành lập tổ phá bom nổ chậm. Dự kiến khi chiến dịch Điện Biên Phủ bước vào giai đoạn quyết liệt thì không quân Pháp có thể tăng cường ném bom phá hoại con đường 41, đặc biệt là khu đèo Pha Đin, các nút giao thông và các cơ sở hậu cần, kho tàng của ta, hòng gây khó khăn, ngăn chặn công việc tiếp tế của quân đội ta.

Tổ phá bom nổ chậm lúc đầu mới có 5 người gồm tổ trưởng và các tổ viên. Tiêu chuẩn lựa chọn phải là những người dũng cảm, nhanh nhẹn, có hiểu biết, có kỷ luật. Khi được biết có chủ trương thành lập tổ phá bom nổ chậm dư luận trong đơn vị bàn tán sôi nổi, ai cũng hăng hái xung phong tình nguyện, mong muốn được tham gia. Riêng phân đoàn thanh niên cứu quốc B2 có 8 đoàn viên do tôi làm phân đoàn trưởng thì 100% đăng ký tham gia. Cuối cùng ban chỉ huy đơn vị quyết định chọn 5 người. Trong đó may mắn có cả tôi. Tổ phá bom được một cán bộ nhiều tuổi, có lẽ cán bộ công binh, đến hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ thuật phá bom nổ chậm. Anh em chúng tôi trong tổ tiếp thu tốt, ai cũng nêu cao tinh thần trách nhiệm sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong giai đoạn này, bom nổ chậm là loại bom hẹn giờ sử dụng chất axit ăn mòn kim loại, thường thì sau 1,2,3 giờ đồng hồ thì nổ.

Tổ phá bom chúng tôi bắt đầu triển khai công việc. Trước hết đi quan sát trận địa, đặt trạm quan sát tại vị trí xung yếu nhất dự kiến địch có khả năng ném bom đánh phá. Hàng ngày, phân công nhau mỗi ca có 2 người lần lượt có mặt tại trạm quan sát từ sáng sớm đến tối mịt để theo dõi mọi hoạt động của máy bay địch. Đặc biệt máy bay địch thường tiến hành do thám vào buổi chiều và có thể ném bom bất cứ lúc nào. Máy bay địch biết rõ mọi hoạt động của quân ta thường bắt đầu từ chiều tối và ban đêm. Chúng tôi được trang bị một khẩu súng trường, không có ống nhòm, chỉ đứng ở vị trí trên điểm cao, an toàn thuận lợi để quan sát bằng mắt thường. Thời kỳ này, các loại máy bay địch như B26, Đacôta, bà già... bay đi bay lại trên bầu trời như mắc cửi. Chúng tăng cường hoạt động và ném nhiều bom cháy (bom napan) và bom phá ở một số trọng điểm, nút giao thông và những nơi chúng nghĩ là cơ sở hậu cần của ta. Quân viễn chinh Pháp có ưu thế về không quân, chúng thường bay rất thấp, bay là là gần như trên ngọn cây, trên đỉnh núi dọc theo đường 41. Có lẽ chúng biết rằng bộ đội Việt minh chủ trương không bắn máy bay, vì lúc đó lưới lửa phòng không còn rất yếu, nếu bắn máy bay là bị lộ mục tiêu, dễ bị máy bay Pháp đến đánh phá, ném bom tiêu diệt. Máy bay địch bay qua trận địa của chúng tôi. Chúng bay rất thấp, nhưng kỷ luật chiến trường không cho phép bắn trả. Chúng tôi đứng ở vị trí điểm cao, có súng trường trong tay nhưng không được phép nổ súng bắn trả. Tất cả chúng tôi ai nấy đều có ý thức chấp hành kỷ luật chiến trường một cách nghiêm ngặt.

THANH NIÊN XUNG PHONG CHUYỂN SANG QUÂN ĐỘI

Lê Văn Thường

Ngày 13-3-1954 quân ta bắt đầu đợt tiến công thứ nhất, mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ. Quân ta đã tiêu diệt cứ điểm Him Lam, đồi Độc Lập, Bản kéo; tiêu diệt toàn bộ phân khu phía Bắc, phòng tuyến bảo vệ bên ngoài của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đầu tháng 4-1954, đơn vị chúng tôi được lệnh chuyển một lực lượng TNXP sang bộ đội chủ lực để kịp thời chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Lúc này đợt tiến công thứ hai của quân ta bắt đầu từ chiều ngày 30-3-1954 đang phải kéo dài và hết sức quyết liệt. Quân ta và quân địch phải giằng co, giành giật với nhau từng tấc đất ở khu trung tâm và khu sân bay Mường Thanh.

Khi được biết có chủ trương chuyển TNXP sang bộ đội chủ lực, toàn đơn vị chúng tôi náo nức phấn khởi, trừ một số rất ít anh em vì lý do này hay lý do khác, hầu hết thanh niên có đủ điều kiện đều hăng hái xung phong ghi tên chuyển sang bộ đội. Ai nấy đều mong muốn được ra mặt trận, trực tiếp cầm súng chiến đấu tiêu diệt địch, góp phần vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đập tan kế hoạch bình định mở rộng chiến tranh của Pháp. Cuối cùng ban chỉ huy đơn vị quyết định danh sách cụ thể ai đi ai ở lại. Toàn đơn vị có khoảng 200 người, quyết định chuyển sang bộ đội 140 người. Chỉ còn lại bộ khung của đơn vị. Người được chuyển đi, người ở lại đều vui vẻ chấp hành quyết định của ban chỉ huy. Sau này, qua tìm hiểu tôi được biết thêm,

trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đoàn TNXP Trung ương đã chuyển giao cho bộ đội chủ lực 8000 quân. Sau đó lại tiếp tục chuyển giao nhiều đợt khác. Con số 8000 quân! Đó là một lực lượng trẻ hùng mạnh, có tổ chức chặt chẽ, có lý tưởng, thiết tha yêu nước, căm thù giặc quyết tâm chiến đấu, lập thành tích dâng lên Đảng và Bác Hồ kính yêu. Thời gian rất gấp, chỉ trong vòng vài ba ngày anh em phải chia tay lên đường ra mặt trận. Không khí trong đơn vị thật lưu luyến cảm động. Các anh em đồng chí đồng đội, đồng hương, có trường hợp là anh em họ hàng... đi tìm gặp nhau, thông tin cho nhau, ghi nhật ký lưu niệm, ghi địa chỉ cho nhau, hẹn có dịp liên lạc với nhau bằng thư từ và mong ước gặp lại nhau sau ngày chiến thắng.

Thật là kỳ diệu, lời hẹn ước của anh em TNXP khi chia tay nhau đi ra mặt trận đã trở thành hiện thực khi được tin chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Lúc 5 giờ chiều ngày 7-5-1954 bộ đội ta đã hoàn toàn làm chủ trận địa, lá cờ quyết chiến quyết thắng đã được cắm trên nóc hầm của tướng Đờ Cát, toàn bộ tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch đã bị đập tan, chiến dịch Điện Biên Phủ đã hoàn toàn thắng lợi, quân ta bắt sống tướng Đờ Cát cùng bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp và hàng ngàn sĩ quan binh lính Pháp bị bắt làm tù binh. Khoảng một tuần lễ sau ngày chiến thắng 7-5-1954, các đơn vị chủ lực của bộ đội ta lần lượt rời Điện Biên Phủ trở về đồng bằng. Trên đường trở về qua đường 41, qua đèo Pha Đin, anh em ở các đơn vị TNXP đang công tác ở đó, may mắn lại có dịp gặp lại những anh em đồng đội của mình chuyển sang bộ đội chủ lực đã chiến thắng trở về. Các anh em chúng ta lần này trở về với tư cách là người chiến sĩ Điện Biên Phủ, là người lính cụ Hồ, là người chiến thắng, bộ quân phục của các anh bị bạc màu vì lửa đạn, còn khét mùi thuốc súng, trên

ngực áo các anh lấp lánh những tấm Huân chương chiến thắng và Huy hiệu Điện Biên Phủ. Trong đó tôi có may mắn được gặp lại một số anh em như anh Lê Văn Hiệu, Nguyễn Văn Hoà, Đặng Xuân Bửu, Ngô Trí Tường, Bùi Đình Yêm, anh Truyền... Còn anh Ngô Trí Cầu và một số anh em khác... không may đã hy sinh trong khi chiến đấu trong đợt tiến công lần thứ ba của quân ta tại Điện Biên Phủ. Đó là những anh em đồng đội với tôi ở C294, là bạn đồng học và đồng hương với tôi ở xóm Trung xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An. Tất cả chúng tôi đều thuộc lớp TNXP đầu tiên ra đi từ tỉnh Nghệ An. Núi rừng Tây Bắc và đèo Pha Đin hùng vĩ một lần nữa lại chứng kiến cuộc gặp gỡ ngắn ngủi, đầy xúc động giữa anh em TNXP đơn vị chúng tôi và những anh em đồng đội cũ sau chiến thắng Điện Biên Phủ trở về. Gặp lại nhau tay bắt mặt mừng, rồi lại chia tay nhau, nắm chặt tay nhau ai nấy đều không quên dặn dò nhau: sau này dù sinh sống ở đâu, dù làm việc gì, ở trong quân đội hay ở các ngành dân sự đều nhớ rằng chúng mình đều là thanh niên xung phong.

THANH NIÊN XUNG PHONG 34 - 40 VỚI NGÀNH HẬU CẦN QUÂN ĐỘI

Bùi Đức

Chiến dịch Điện Biên Phủ 1953 - 1954 thắng lợi đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lập lại hoà bình ở miền Bắc, nhớ lại mặt trận Điện Biên Phủ xa hậu phương hàng ngàn km, đường 41 từ Hoà Bình lên, đường 13 từ Yên Bái, Nghĩa Lộ sang, gặp nhau tại ngã ba Cò Nòi để đi Lai Châu, Điện Biên Phủ. Con đường độc đạo qua lắm suối nhiều sông, đèo cao dốc thẳm, vách đá chênh vênh, nhiều khúc quanh co hiểm trở. Công tác hậu cần có ý nghĩa quyết định thắng lợi ở chiến trường nên Trung ương đã thành lập hội đồng cung cấp mặt trận, tổng hành dinh đóng "trung tuyến" mặt danh T.100 nhằm bảo đảm thống nhất chỉ huy lực lượng hậu cần, thống nhất việc quản lý, phân phối lương thực, thực phẩm, quân nhu, quân trang, thuốc men v.v... từ Việt Bắc, các tỉnh trung du Bắc bộ lên, các tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh từ liên khu 4 ra đều do T.100 tiếp nhận, phân phối.

Địch biết tầm quan trọng của hậu cần chiến dịch trên con đường huyết mạch này nên chúng tập trung đánh phá liên tục, nhất là trên những trọng điểm như: đèo Chén, ngã ba Cò Nòi, đèo Pha Đin. Có ngày chúng dùng 40 máy bay các loại, có trận chúng thả 300 quả bom, có đợt đánh 10 ngày liên tục vào một trọng điểm. Chúng thâm độc thả một lúc nhiều loại bom, bom nổ ngay, bom nổ chậm, bom bướm bướm, một quả bom mẹ có hàng

trăm bom con, mỗi bom con khi nổ có hàng trăm viên bi nhằm gây sát thương cho quân ta khi làm nhiệm vụ.

Nhận thức được tầm quan trọng của hậu cần chiến dịch, 14.000 TNXP (sau chuyển 6.000 sang quân đội) gồm 40 đại đội của hai đội 34 và 40 thuộc đoàn TNXP Trung ương đã bố trí quân trên toàn tuyến, nhất là ở các trọng điểm giao thông và cơ sở hậu cần lớn như T100 mỗi nơi từ 3 đến 5 đại đội bám trụ làm việc 24/24 giờ một ngày; từ gác trên chòi đếm bom, cấm tiêu bom chưa nổ, phá các loại bom, lấp hố, nối đường, chống lầy, dỡ hàng lên, xuống cho xe vượt trọng điểm ra trận cho đến nguy trang, sắp xếp hàng, vận chuyển ở các trạm quân nhu, quân y, quân khí, làm hàng trăm gian kho tàng, lán trại trong rừng dọc tuyến đường theo cung độ hành quân v.v...

Chiến dịch thắng lợi, bộ đội, dân công rút khỏi chiến trường, TNXP ở lại tiếp tục thu dọn chiến trường, thu hồi, vận chuyển, sắp xếp vào kho những quân trang, vũ khí của địch và của ta chưa sử dụng hết, ba, bốn tháng sau mới rút hết quân tập trung về đội. TNXP tuy phục vụ 60-70 loại công việc khác nhau nhưng chung quy là hậu cần của chiến dịch.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, TNXP hai đội 34 - 40 ở lại Tây Bắc mở đường chiến lược từ thị xã Lai Châu đi biên giới Việt - Trung. Vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, thiếu thốn thuốc men, lương thực, thực phẩm và khí hậu thiên nhiên khắc nghiệt, hơn hai năm con đường được khai thông, nhưng hơn 100 TNXP phải nằm lại trên công trường mà chỉ quy tụ lại một nghĩa trang được hơn sáu chục. Sau đó gần 2.000 TNXP lại trở về ngành hậu cần quân đội.

Từ Lai Châu 5 đại đội hành quân về công trường 820, công trường 19B Cục Quân khí, 400 quân về công trường 14Z2 và 0102Z1 Cục Quân giới, 1 đại đội về xây dựng sân bay kép Bắc Giang. Sau đó tất cả các đơn vị này đều thuộc Tổng đội I, Cục xây dựng doanh trại, và Cục Quân giới Tổng cục hậu cần Bộ Quốc phòng, xây dựng doanh trại, kho tàng, trụ sở làm việc, bệnh viện v.v... như: công trường 28, Trung Dã, xí nghiệp Dược phẩm. Một bộ phận ra đảo xây dựng cơ sở hải quân. Do tuổi trẻ, có trình độ văn hoá nên học tập kỹ thuật, nghiệp vụ nâng cao tay nghề nhanh, khi Tổng đội thực hiện chủ trương của trên, chuyển ngành cho 18 tiểu đoàn sang chế độ công nhân xây dựng, hệ thống tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên từ tổ sản xuất đến công trường được thành lập hoàn chỉnh. Riêng ở Tổng đội có Ban cán sự Công đoàn, cán sự thanh niên, cán bộ TNXP cũng trưởng thành ở các cấp từ công trường, Tổng đội, chuyên viên Công đoàn hậu cần Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, miền Bắc là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng, TNXP được phong quân hàm cấp úy (thiếu - đại úy), số anh em qua học tập 3 tháng đều được phong thiếu úy. Chuyển sang quân đội vừa là vinh dự vừa là trách nhiệm, được tiếp tục học tập, rèn luyện, chiến đấu trong một trường học lớn, nhiều anh em phát huy được tinh thần TNXP "không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí cũng làm nên". Qua thử thách, giữ vững lập trường nên tiến bộ, một số đồng chí được đề bạt Phó Cục trưởng, Cục Quân nhu, Cục Tham mưu hậu cần Binh đoàn 12, Phó đô đốc

Hải quân, nhiều đồng chí khác ở đơn vị chiến đấu cũng được phong quân hàm Đại tá, Thượng tá, Trung tá.

Khi về nghỉ, về với cuộc sống đời thường, anh em vẫn giữ trọn niềm tin, giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của TNXP và quân đội, tham gia tích cực vào sinh hoạt đơn vị truyền thống TNXP và quân đội, nhiệt tình tham gia hoạt động hội cựu chiến binh, hoạt động công tác Chính quyền, đoàn thể của địa phương. Có dịp ôn lại truyền thống đơn vị với nhau càng tự hào về truyền thống TNXP và ngành hậu cần quân đội đã góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

HỌC PHÁ BOM GIẢ ĐỂ PHÁ BOM THẬT

Nguyễn Xuân Bảo

Đơn vị chúng tôi đi học lớp huấn luyện phá bom .
thuyết vừa học nhận dạng các loại bom và các máy bay c
dụng. Học tác dụng, tính năng, công phá của các loại bom .
học lý thuyết và nhận dạng các loại bom nổ chậm; học tính năng,
công phá và nơi địch hay sử dụng loại bom nổ chậm. Học cách tháo
lắp đầu nổ các loại bom; học gói bọc phá bánh, bọc phá bao gạo,
cách cắm kíp nổ, cắt vát dây cháy chậm, bấm kíp nổ và nạy xòe vào
dây cháy chậm. Học cách phá bom dùng thuổng tìm bom, đào bới
bom, cách đặt bọc phá vào bom và cách đốt dây cháy chậm khi
không có nạy xòe. Học lý thuyết về bom bươm bướm, tìm hiểu về
các thủ nổ của bom bươm bướm. Khi thực tập người nằm dùng sào
dài để gạt rà phá bom bươm bướm; làm hiện trường giả, đào hố
chôn bom giả bằng gốc và cây chuối. Học vẽ sơ đồ nơi bị bom,
chấm chỗ bom nổ, bom chưa nổ và bấm giờ bom rơi chưa nổ.

Làm giả máy bay bay thả bom; tổ ba người theo dõi vào hiện
trường thực tập dùng thuổng tìm bom, đào bới bom. Giờ máy bay địch
hoạt động nguy hiểm thì rút về nơi trú ẩn, giờ an toàn lại ra đào bới
tiếp. Đặt bọc phá bao gạo giả đã cắm kíp nổ và bấm dây cháy chậm.
Bình tĩnh ve thuốc đầu dây cháy chậm, quẹt diêm châm lửa, dây bén
lửa thì chạy về nơi trú ẩn, chờ bọc phá nổ. Cuộc thực tập thành công,
tuy thực tập giả nhưng khi đốt dây cháy chậm tay vẫn run.

Máy bay khu trục HELKAT bay sục sạo. Khoảng bảy, tám giờ

sáng ngày 7/5/1954 nghe tiếng máy bay và hai tiếng nổ. B trưởng điều một tổ người đi quan sát thực địa cầu đường. Mỗi người một khẩu AK và 5 viên đạn lên đường đi qua sân bay dã chiến Yên Châu đi tiếp về phía chân đồi Yên Châu, phát hiện một quả bom chưa nổ nằm bên vệ đường. Trong ý nghĩ đoán là hai khu trục thả 4 quả bom, vậy còn đâu một quả? Sục tìm mãi ở chân đồi và đầu sân bay dã chiến đều không thấy, trở về báo cáo với ban chỉ huy. Đội phá bom 3 người khẩn trương lên đường cùng C trưởng, B trưởng và ban chỉ huy giao thông ra mặt đường tìm phương án cho xe men theo hai bên bờ lòng suối, vượt chỗ cạn qua suối và phải bạt dốc hai đầu cho xe xuống và lên đường chính xong chúng tôi nhập với đội phá bom của đơn vị Hăng-ri-mác-tanh đặt bộc phá "bao gạo" gần đầu bom để phá.

Tối, C trưởng điều hai B bạt dốc hai đầu, B1 tìm đá rải ngầm ở lòng suối. Đột nhiên, một tia chớp loé lên. B trưởng hô tất cả nằm xuống. Một tiếng nổ vang lên từ chân cầu, đất bùn đá bay tung qua chỗ B1 nằm.

Toàn B1 tập trung giải quyết chỗ trệt đất, đang say sưa công việc thì B trưởng báo tin chiến dịch Trần Đình (tên bí mật của chiến dịch Điện Biên Phủ) đã toàn thắng. Ai nấy đều phấn khởi reo hò và đàm luận rôm rả vui vẻ.

Máy bay khu trục vẫn bay dọc đường, tổ 2 người chúng tôi vẫn đi gác máy bay vào ngày 8-5-1954. Thi thoảng vào nhà dân gần trạm gác máy bay xin quả xoài, ăn để biết hương vị xoài Yên Châu thơm ngon, dịu dịu ngọt càng ăn càng thích ăn.

Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Chúng tôi lại đi mở đường chiến lược Ma Lù Thàng - Lai Châu. Đến tết 1954, tôi được về Hà Nội chuẩn bị đi du học ở nước ngoài. Ngày 8-8-1955 chúng tôi lên tàu hoả liên vận quốc tế đi học tại trường Cao đẳng kỹ thuật đường sắt ở Tiệp Khắc.

"QUÂN DỤNG" CỦA THANH NIÊN XUNG PHONG

Hoàng Văn Cử

Đó là lời biểu dương động viên của hai đồng chí Nguyễn Hồng Chương - Đội trưởng và Phan Tử Lăng - Cục Quân khí tiền phương. Chả là đi vào chiến dịch Hoà Bình - Tây Bắc - Thượng Lào - Điện Biên Phủ trong hoàn cảnh đất nước còn nghèo, đường vận chuyển xa xôi, phương tiện thô sơ, núi rừng hiểm trở nên thiếu đủ mọi thứ trong sinh hoạt. Tôi mày mò làm cho đồng đội một số đồ dùng.

Đồ dùng cho bữa ăn là đan cho mỗi đội viên một cái rá hoặc mủng (tuỳ anh em thích) dùng đựng đủ một suất cơm; cắt lấy đoạn đầu dóng bương hoặc nửa làm bát đựng cơm, canh, muối, thìa, dũa đều tạo từ cây bương, cây nửa ra, như vậy trong bữa ăn mỗi người có đủ dụng cụ "cao cấp".

Từ một đốt cây bương hay nửa tạo cho mỗi người một bi đông đựng nước uống dọc đường hành quân.

Nón lá rừng, khi hành quân đường dài, núi đá cheo leo nón quē bị gai cào mau hỏng, tôi lại tổ chức đan cho mỗi anh một cái mũ nan lợp bằng các loại lá rừng. Khi lá rách bỏ đi lợp lá mới lại có một cái mũ tinh tươm vừa che nắng, che mưa, cài lá nguyệt trang che mắt máy bay giặc, thật là tiện lợi vô cùng.

Áo tơi cho lính TNXP, ai cũng thấm thía cảnh mưa ngàn gió núi Tây Bắc tầm tã suốt ngày đêm, quần áo thay đổi liên tục, tôi

lại tổ chức xe dây đan áo tơ kiểu nhà quê cho anh em khoác đỡ rét, che mưa, che hàng hoá. Khi tạm trú quân trái làm chiếu nằm hoặc làm tấm lợp che mưa trong giấc ngủ.

Dép bẹ cây, một số đội viên trên đường hành quân bàn chân không trụ nổi gai rừng, sạn đá, tôi lại tổ chức lấy sơ cây móc rừng và mép bẹ cây đao bện thành đôi dép tông tự tạo, làm tốt đi được 10 ngày, mỗi khi gặp được một lớp xe thổ hồng cát ra, lắp quai vào thì tuyệt vời.

Trời rét như cát da cắt thịt, tôi nhớ lại bố kể cách áo rét, làm chăn bằng vỏ cây xui. Tôi tìm cây xui rừng có đường kính 0,4 mét trở lên vận động anh em ngã xuống bóc lấy vỏ với chiều cao 2 mét đưa xuống tảng đá có mặt phẳng ở suối trải vỏ cây xui lên, lấy gậy đập cho tơi, vừa đập vừa dội nước cho nhựa chảy đi sau đó đưa xuống nước vò cho tơi như bông sạch nhựa, sạch vỏ tơi phơi khô ta có một mền chăn, cho vào vỏ chăn đơn vải khu 4 đắp rất ấm hoặc trải làm đệm êm tuyệt vời. Trong hội nghị chiến sỹ thi đua ái quốc sau chiến dịch Điện Biên Phủ, có người hỏi tôi có một mình đồng chí làm bao lâu thì đủ cho cả đội? - không đâu, tôi làm cái mẫu rồi tổ chức hướng dẫn động viên anh em cùng làm nên chỉ một hai ngày là đủ, về chất lượng về đẹp thì cải tiến dần.

Thấp thoáng đến nay đã 50-52 năm, nhìn lại và nhớ đến cuộc sống, tinh thần và nghị lực của người TNXP, anh chiến sỹ trong các chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, Điện Biên Phủ mà lòng tôi xúc động bồi hồi, rất đỗi tự hào với cuộc sống hiện nay, chắc rằng Đảng, Nhà nước không lãng quên họ.

CHIẾN SĨ PHÁ BOM NỔ CHẬM NGUYỄN TIẾN THỤ

*Trích TNXP những trang oanh liệt
(NXB Thanh Niên)*

Phá bom nổ chậm là một nhiệm vụ khó khăn nguy hiểm nhất. Cùng với công binh, anh em TNXP đã phá được hàng nghìn quả bom nổ chậm đủ loại, hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất trên tuyến đường tiếp tế cho chiến dịch, góp phần giữ vững mạch máu giao thông trên tuyến đường 41 và đường 13 - tuyến giao thông chính của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tiêu biểu cho tấm gương gan dạ, dũng cảm của anh em TNXP trong các tổ phá bom nổ chậm của hai Đội 34 và 40 là đồng chí Nguyễn Tiến Thụ.

Nguyễn Tiến Thụ quê ở xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Đồng chí tham gia đội TNXP công tác phục vụ chiến dịch Thượng Lào, là Tổ trưởng Tổ quan sát phá bom của Liên phân đội Tô Hiệu. Đồng chí là chiến sĩ thi đua của Đội TNXP công tác Trung ương mùa thi đua 1952. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng chí Thụ mới 20 tuổi nhưng đã là tổ trưởng một tổ phá bom nổ chậm thuộc đại đội 404 (Đội 40). Dịch thả nhiều bom bươm bướm (nổ chậm) nhưng anh em TNXP chưa ai biết cách tháo ngòi nổ. Thụ đã dũng cảm xung phong tháo thử một quả để rút kinh nghiệm. Anh nấp dưới một hố cá nhân, giơ hai tay lên để tháo bom với suy nghĩ: Nếu bom nổ thì cũng chỉ mất 2 bàn tay, người còn sống còn làm việc được.

Thật bất ngờ đồng chí đã tháo thành công quả bom nổ chậm đầu tiên mà không xảy ra thương vong. Từ đó cả đơn vị học tập anh em đã phá được hàng trăm quả bom mà vẫn an toàn. Trong lúc làm nhiệm vụ, anh Thụ bị 4 lần bom nổ vùi lấp, ngất đi nhưng rồi khi tỉnh lại đồng chí vẫn bình tĩnh tiếp tục công việc. Anh còn nhiều sáng kiến tăng năng suất trong công tác làm đường. Sáng kiến của anh về đánh máng rãnh cho đất tự chảy đỡ phải chuyển gánh tăng năng suất 150%.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng chí Nguyễn Tiến Thụ được bầu là chiến sĩ thi đua của Đoàn TNXP, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì và được Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện cấp bằng khen.

*

* *

Năm 1955, đồng chí Thụ được điều về Ban Tổ chức Trung ương Đoàn, rồi được điều về tham gia Ban Chấp hành Khu đoàn Hồng Quảng, khi hợp nhất khu Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh thành tỉnh Quảng Ninh, đồng chí Thụ tham gia Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn được cử là Phó bí thư rồi làm Bí thư Tỉnh Đoàn Quảng Ninh.

Năm 1976, đồng chí Thụ được điều về Trung ương Đoàn làm Trưởng Ban Mặt trận Thanh niên, rồi được cử sang Liên Xô làm Bí thư Ban cán sự Đoàn, tham gia Ban Thường vụ Đảng tại Liên Xô và làm Bí thư thứ Nhất Sở quán tại Liên Xô. Năm 1987, được điều về tham gia Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hiện về hưu tại quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.



NGƯỜI ĐỘI TRƯỞNG PHÁ BOM TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trần Dân

Đ/c Cao Xuân Thọ

Đó là đồng chí Cao Xuân Thọ. Anh quê gốc ở Hà Nội. Theo gia đình tản cư vào Thanh Hoá từ năm 1950. Vừa giúp việc gia đình, vừa được đi học phổ thông, chưa hết cấp I anh tình nguyện đi TNXP từ năm 1952. Qua nhiều liên phân đội - cuối cùng là Liên phân đội Hăng-ri Mác-tanh. Khi 'nhập vào Đoàn TNXP Trung ương thì Hăng-ri Mác-tanh lấy tên là đại đội 407 thuộc Đội 40, phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cao Xuân Thọ là người chịu khó, dũng cảm và chăm học. Anh được dự lớp huấn luyện ngắn ngày của công binh phá bom. Đội điều động anh và một số anh em khác lập Đội phá bom trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đội phá bom đã đến các đại đội, chọn người và phổ biến kinh nghiệm phá bom - các anh đã giúp nhiều đại đội có tổ quan sát bom và phá bom dọc đường 41 (nay là quốc lộ 6).

Một lần ở ngã ba Cò Nòi, địch dùng bom bướm bướm là loại vũ khí mới của Mỹ, gây thương vong rất lớn. Một số đại đội như 300,

403, 401 đã có hàng chục anh em bị hy sinh trong trận đầu bị bom bướm bướm. Chỉ huy các đại đội và mọi người rất lo lắng làm sao phá được bom bướm bướm. Đó cũng là nỗi trăn trở của Cao Xuân Thọ. Anh và Trần Cam lượm được vài quả bom bướm bướm còn nguyên vẹn. Các anh buộc chặt cánh bom lại. Rồi đem ra rừng tháo gỡ và nghiên cứu về tính năng của chúng. Đây là vũ khí mới của Đế quốc Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp - một quả bom mẹ to bằng chiếc thuyền thúng ném xuống - Bom mẹ nổ, tung ra hàng trăm quả bom bướm bướm: Mỗi quả bom bướm bướm to hơn quả lựu đạn một chút. Vỏ nó bằng gang, đuôi có 5-6 cánh. Khi cánh xoè ra, kích nổ - Vỏ bom nổ tung ra hàng trăm mảnh, gây sát thương trên diện rộng, vô cùng nguy hiểm đối với TNXP và dân công sửa đường.

Không quản nguy hiểm, Cao Xuân Thọ và Trần Cam đã tìm cách tháo và xoay được cánh bom bướm bướm khỏi vỏ. Các anh nghiên cứu thấy bom gắn với kíp - cánh xoè ra, kíp sẽ kích cho thuốc cháy nổ. Như vậy các anh đã nắm được quy luật của bom bướm bướm:

- Phải đào hố, rồi dùng sào gạt bom xuống hố cho nó nổ - còn người thì có hố tránh an toàn.

- Phải nắm vững vùng bị ném bom - đào hào, hầm hố ẩn tránh. Đánh dấu thật đúng các nơi đó. Rồi chọn những anh em dũng cảm nhất, mưu trí vào tổ phá bom.

Chỉ huy các đại đội 300, 301, 303, 305, 403... đều nhất trí. Các đại đội lập tổ quan sát và phá bom. Cao Xuân Thọ và Trần Cam đã hướng dẫn và cùng làm.

Kết quả là các đại đội đã đào, dùng sào nứa, gạt bom bướm bướm xuống hào sâu. Bom bị sào gạt, lăn xuống hố và nổ. Còn người thì an toàn. Đơn vị kiểm tra thấy an toàn mới cho người ra mặt đường. Từ đó đã chiến thắng được bom bướm bướm. Tuy vậy

phải rất cẩn thận đối phó của địch. Khi chúng dùng cùng lúc nhiều loại bom nổ chậm, bom napan và bom bướm bướm. Nhưng nhờ chuẩn bị chu đáo, quan sát kỹ và có kế hoạch phá đúng nên tránh được thương vong. Dù địch đánh phá ác liệt nhưng chỉ 3 đến 5 tiếng là đường lại thông xe.

Cao Xuân Thọ được bầu là chiến sĩ thi đua của Đoàn TNXP và toàn quốc. Anh được thưởng Huân chương Chiến công, Huân chương Kháng chiến và nhiều bằng khen và Huy hiệu Bác Hồ. Anh đã tham gia xây dựng khu công nghiệp Cáo-Xà-Lá. Rồi được đi học bổ túc văn hoá công-nông.

Đang học đang dở thì Trung ương Đoàn điều động làm Đại đội trưởng TNXP xây dựng CNXH Hoà Bình - Đại đội 106 Hà Nội.

Cao Xuân Thọ có tác phong hoà mình với quần chúng. Nói là làm - nên thanh niên Hà Nội rất quý mến đại đội trưởng của mình. Xong nhiệm vụ anh được điều động làm Trưởng phòng Nhân sự Nhà máy Dệt 8/3 nay đã nghỉ hưu tại tập thể A2 dệt 8/3 - Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng.

Cao Xuân Thọ đưa cho tôi xem phim chụp X.quang để đi khám thương tật. Mảnh đạn còn rõ ở cột sống lưng. Cuối năm 1997, Cao Xuân Thọ mới được xét và công nhận thương binh.

Hai vợ chồng cùng nghỉ hưu - lương thấp - phải bán xôi, đưa bánh mì, dán hộp để có thu nhập thêm - Anh được anh em bầu là tổ trưởng và Ban liên lạc TNXP Đội 34 và 40. Tuổi già, sức khoẻ kém nhưng Cao Xuân Thọ vẫn hăng hái hoạt động tổ dân phố, tổ liên lạc TNXP. Nhiều cặp trai gái tìm hiểu nhau ở khu tập thể đều tham khảo ý kiến bác Cao Xuân Thọ. Như vậy người chiến sĩ TNXP ấy vẫn không mệt mỏi tham gia việc nước, việc nhà và việc xã hội.



Đ/c Trịnh Văn Huyền

THANH NIÊN KIỂU MẪU

C.B

(Báo Nhân dân ngày 17-3-1955)

Đồng chí Trịnh Văn Huyền, một bản nông ở Hà Tĩnh, là một người kiểu mẫu của Đoàn Thanh niên xung phong. Đồng chí Huyền có những đức tính tốt, như:

- Siêng năng: Từ năm 1951, đồng chí xung phong đi dân công, bao giờ năng suất cũng tăng từ 200 đến 400%. Năm đầu, đã được bầu là chiến sĩ số 1 toàn huyện.

Trong chiến dịch Tây Bắc, dù đường khó đi, đêm nào đồng chí cũng gánh 50 kg.

- Nhiều sáng kiến: Thí dụ, khi làm việc ở đèo Chẹn, đường dài, đèo dốc, đồng chí đã chia 5 cây số làm 3 chặng. Những người khoẻ thì phụ trách chỗ dốc. Những người yếu thì phụ trách chỗ bằng. Nhờ vậy, năng suất của toàn đội tăng gấp đôi. Riêng đồng chí Huyền tăng 270%.

- Gan dạ: Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, một hôm, xe chở

đạn bị máy bay địch ném cháy. Đồng chí đã xông ra trước và kêu gọi anh em ra sức cứu lấy đạn trong xe đang cháy. Nhờ vậy mà bộ đội khỏi thiếu đạn. Đạo đức quý trọng của công và quyết tâm làm tròn nhiệm vụ như vậy thật là đáng quý.

- Tinh thần đoàn kết: Khi làm việc ở công trường, ngày dưỡng bệnh ở nhà thương, đồng chí luôn luôn tìm cách giúp đỡ anh em về mọi mặt. Gặp lúc thiếu thốn vì tiếp tế chưa kịp, đồng chí vui vẻ xẻ cơm, nhường áo cho anh em.

Trong một năm, đồng chí đã được khen thưởng 23 lần. Vừa rồi, ở đại hội thi đua, đồng chí Huyền đã được bầu là chiến sĩ số 1 toàn đoàn.

Đồng chí Huyền thật xứng đáng với danh dự là thanh niên xung phong làm kiểu mẫu cho tất cả thanh niên chúng ta.

CHIẾN SĨ TRỊNH VĂN HUYỀN ĐI DỰ ĐẠI HỘI LIÊN HOAN THANH NIÊN VÀ SINH VIÊN THẾ GIỚI TẠI VARSOVIE ĐÃ VỀ NƯỚC

Ngày 18-9-1955, đồng chí Trịnh Văn Huyền - Chiến sĩ thi đua của Đoàn ta đi dự Đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới tại Varsovie đã về nước. Dưới đây chúng tôi xin trích đăng một vài nét nhật ký của đồng chí Huyền qua những ngày đi dự Đại hội để giới thiệu với các đồng chí chúng ta.

Mới ngày nào ở nhà ra đi, qua 7 ngày tàu hoả, ngày 8-7-1955 đã tới Bắc-kinh. Trên đường đi quê hương xứ sở cứ xa dần, rồi khuất đi lúc nào không rõ nữa. Ngồi trên tàu, hình ảnh của những buổi làm công tác trên mặt đường với anh em ở nhà cứ ẩn hiện; nhớ quá. Lòng bồng bồng lên sung sướng, nhưng lại có cái lo, lo làm sao tròn nhiệm vụ nhận thức được đầy đủ trong Đại hội để về báo cáo với anh em.

Đây là Bắc-kinh, thủ đô của nước bạn Cộng hoà nhân dân Trung-hoa. Thành phố tươi vui. Hàng ngàn người ra đón nhận nhịp tấp nập. Tuy không biết tiếng của nhau, nhưng thông cảm nhau bằng nụ cười, bằng dáng điệu.

Tôi muốn đọc mấy dòng khẩu hiệu căng trên hè phố quá, nhưng không sao đọc được. Đồng chí phiên dịch nói cho tôi nghe. Đây là khẩu hiệu sản xuất tiết kiệm, một khẩu hiệu nằm

trong kế hoạch kiến thiết xã hội chủ nghĩa 5 năm lần thứ nhất của nhân dân Trung-hoa.

Nhân dân ai nấy đều thăm nhuần khẩu hiệu này và thi đua thực hiện nó triệt để. Đến đây sung sướng quá là được gặp phái đoàn Chính phủ ta sang thăm Trung-quốc, được gặp Bác. Bác căn dặn các cháu đi phải cố gắng công tác và cố gắng học tập. Lời Bác dạy đơn giản nhưng sao thấy thấm thía mãi.

Nghỉ ở đây 7 ngày và đi thăm trường Đại học Bắc-kinh, một vài nơi danh lam thắng cảnh khác rồi lên đường đi Mạc-tư-khoa. Sau 12 ngày tàu hoả tới Mạc-tư-khoa. Thành phố ở đây lộng lẫy, không có nơi nào giống Hà Nội ta cả. To và đồ sộ quá. Nhà cao từ 7, 8 tầng trở lên là chuyện thường.

Đến Mạc-tư-khoa nghỉ lại 12 tiếng các bạn thanh niên Mạc-tư-khoa hồn nhiên và thân mật, đón tiếp thật là nồng nhiệt. Dân Mạc-tư-khoa người nào cũng tươi vui như hoa mùa xuân.

Tuy ít thì giờ nhưng các bạn thanh niên Mạc-tư-khoa cũng tranh thủ dẫn đi thăm một vài nơi rồi lên đường đi Varsovie ngay.

Đến Varsovie, khung cảnh nhộn nhịp quá. Thủ đô Varsovie lộng lẫy tươi vui, hàng ngàn lá cờ bay phấp phới. Một anh bạn kể cho tôi nghe mấy năm về trước thành phố này đổ nát vì chiến tranh, giờ đây nhân dân Ba-lan mới kiến thiết lại to lớn đẹp đẽ khác xưa nhiều lắm.

Hàng ngàn thanh niên của Ba-lan và các nước bạn khác ra đón tiếp thân mật.

Hoa! Hoa! nhiều quá! một rừng hoa, ôm đầy ngực, không biết ôm vào đâu được nữa.

Những tiếng reo hò, hô khẩu hiệu vang dậy khắp phố phường.

Lòng tôi bây giờ sao thấy sung sướng và hồi hộp. Việt-nam tuy nhỏ bé nhưng thế giới rất chú ý đến. Nghỉ ngơi vài ngày chuẩn bị dự khai mạc. Ngày 1-8 khai mạc Đại hội. Số người dự có trên 10 vạn thanh niên đại biểu của 114 nước, trong đó có thanh niên và nhân dân Ba-lan tham dự đứng dài 5 km.

Tiếng vỗ tay hoan hô long trời lở đất. Hàng trăm thứ tiếng nhưng cùng một nhịp vang lên. Tôi thì cứ hoà bình và hữu nghị hô mãi, hô không biết mỏi.

Bài ca thanh niên dân chủ thế giới cử hành. Từng tràng đại bác nổ. Mỗi một phát đại bác thường tung ra 1 cái dù có treo lá cờ của một nước.

Hàng vạn bông cầu trắng tung lên. Đội văn công Ba-lan biểu diễn; dưới đất ca múa, trên trời từng đoàn máy bay bay lượn.

Sung sướng nhất là lúc khẩu pháo nhả ra 1 viên đạn, 2 lá cờ Việt-nam tung ra, rồi từ từ hạ xuống giữa đám đông người, thế là âm âm lên đủ mọi thứ tiếng không còn nghe rõ tiếng nào vào tiếng nào nữa, nhưng đặc biệt tiếng Việt-nam Hồ Chí Minh là cứ thấy đồn dập mãi.

Tôi phấn khởi và hoan hô như vỡ cả lồng ngực. Nơi đây thật là thế giới của thanh niên, thế giới của hoà bình và hữu nghị, thế giới của những người tuổi trẻ yêu đời tha thiết. Tin tưởng và tin tưởng vô cùng.

Tôi ôm ghì chặt một bạn thanh niên người da đen, hai cánh tay xiết chặt lại và như không muốn rời xa nữa.

Sau buổi khai mạc là những buổi đi thăm phái đoàn của nước bạn. Ở đâu cũng thấy biểu lộ lên tinh thần đoàn kết hữu nghị không gì lay chuyển nổi của lớp người yêu chuộng hoà bình.

Anh bạn thanh niên Ấn-độ nói với tôi: Trong năm vừa qua chúng tôi đã tổ chức cả thảy 47 cuộc biểu tình để ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt-nam. Giờ đây trong đấu tranh để thống nhất đất nước các bạn, chúng tôi xin hứa sẽ cố gắng hơn nữa. Chính phủ và nhân dân Ấn-độ sẽ kiên quyết đảm bảo hiệp định Giơ-ne-vơ phải được thi hành triệt để. Nước các bạn phải được thống nhất hoàn toàn.

Một bạn thanh niên Tây - Đức phát biểu rất cảm động: Chúng tôi vừa qua bị ngăn cản không được đi Đại hội này, nhưng chúng tôi đã kiên quyết vượt biên giới để ra đi. Chúng tôi biết rằng sau đây trở về sẽ có thể có nhiều gay go, nhưng chúng tôi yêu hoà bình; chúng tôi kiên quyết đấu tranh để đòi cho bằng được cái quyền tự do tươi trẻ đó.

Một bạn thanh niên công nhân trên bến tàu Algérie phát biểu: Chúng tôi sẽ kiên quyết đấu tranh đòi phá huỷ hết những kho vũ khí giết người hàng loạt, và chống tất cả những phương tiện chuyên chở vũ khí ra ngoài tiếp tế cho bất cứ một nơi nào.

Hiện nay chúng tôi bị chủ đuổi không có việc làm, vì 2 năm nay đấu tranh ủng hộ cuộc kháng chiến của các bạn, những thắng lợi của các bạn là thắng lợi của chúng tôi. Bác Hồ của các bạn là Bác Hồ của chúng tôi.

Buổi gặp gỡ các bạn thanh niên Pháp lại càng cảm động. Chị Raymonde Dien ôm chầm lấy tôi hình như muốn nói nhiều lắm. Chúng tôi cầm tay các bạn vừa đi vừa ca hát. Một bạn đại diện của phái đoàn thanh niên Pháp phát biểu: Chúng tôi xin hứa sẽ tiếp tục đấu tranh để hiệp định Giơ-ne-vơ phải được tôn trọng. Khi về Pháp chúng tôi hứa sẽ nói lên cái tinh thần đoàn kết hữu nghị thấm thiết của 2 dân tộc chúng ta, phải phấn đấu để thống nhất đất nước các bạn.

Sau đó là cuộc biểu tình khổng lồ chống vũ khí nguyên tử đã tàn phá thành phố Hiroshima của thanh niên 114 nước, của 8 vạn thanh niên Ba-lan, đại diện cho đủ các ngành công nghiệp và nông nghiệp v.v...

Ở đây một bạn thanh niên Mỹ phát biểu: Hiroshima sẽ không bao giờ còn tái diễn được nữa. Chúng tôi và thanh niên thế giới sẽ đảm bảo điều đó.

Ngày 8-8 là ngày họp mặt của các chiến sĩ hoà bình, rồi qua các ngày vui chơi văn nghệ, thể dục thể thao. Đặc biệt lại có 1 buổi đi thăm trại tù tập trung người Ba-lan của phát xít Đức.

Trại này cách thành phố Varsovie 250 km nằm trong khoảng đất rộng 180 mẫu tây.

Ở đây một địa ngục trần gian không gì gì tởm cho bằng. Tôi được xem tất cả những dụng cụ tra tấn còn tồn tại. Những cái lò giết người bằng hơi ngạt đã tàn sát hàng vạn thanh niên Ba-lan. Chết rồi chưa yên, chúng còn đem lên 3 cái lò đốt cho cháy thành than để làm phân bón.

Cay đắng hơn nữa; đây là 3 gian nhà đựng dây tóc của nữ thanh niên Ba-lan mà người đã bị chúng giết từ lâu rồi.

Những di tích này lên án một cách hùng hồn chế độ nhơ bẩn phát xít Đức.

Đứng trước cái địa ngục trần gian này, hình ảnh đau thương của miền Nam nước nhà lại hiện trong đầu óc tôi. Tôi biết rằng:

Chế độ độc tài phát xít của Ngô Đình Diệm còn ghê tởm hơn nhiều.

Ghi lại mối thù này để rồi đây về nước tôi sẽ kiên quyết đấu tranh. Không thể để cho bè lũ chúng như thế được.

Ngày 14-8. Đại hội bế mạc. Đêm bế mạc là đêm lưu luyến nhất của những người tuổi trẻ.

Một hai rồi đến bốn giờ sáng mà cũng không buồn ngủ. Cứ tốp năm tốp ba nước này nước khác tụ họp nhau tâm sự chuyện trò trao đổi.

Ngày 17-8 rời Vác-xô-vi trở về Mạc-tư-khoa. Ở lại Mạc-tư-khoa tôi được đi thăm một vài nơi danh lam thắng cảnh, các công trình kiến trúc và các nhà máy vĩ đại.

Đi thăm trường Đại học Lô-mô-nô-sốp trên đồi Lê-nin, một anh bạn kể cho tôi nghe trường này xây dựng từ năm 1949 đến 1953 hoàn thành, trong một khu vực rộng là 317 héc-ta, gồm có 40.000 phòng. Nhà chính giữa dài 450m cao 240m, một cái tháp cao từ nóc nhà lên trên 55m nữa. Chính giữa có 2 bông lúa dài 13m. Ngôi sao ở giữa 2 bông lúa đường kính 9m, nặng 12 tấn.

6.000 phòng thí nghiệm, mỗi phòng rộng 8m vuông. Xung quanh có nhiều vườn hoa và sân bóng. Mắt trông thấy, tai nghe tiếng, tôi phấn khởi không biết nói thế nào nữa. Tay tôi ghi liên tục những dòng nhật ký nhiều khi ghi không kịp chữ nọ sọ chữ kia.

Đi thăm đường Gooc-ky. Đường này nhỏ bé quá, rộng chỉ có 100m, nghĩa là gấp 28 lần đường quốc lộ số 30 của nước ta.

Anh bạn lại kể tiếp. Đường này trước nhỏ hẹp, nhưng trong chương trình kiến thiết vừa qua Chính phủ đã dùng máy khiêng cả dãy nhà này lùi vào nên hiện giờ đường mới rộng như thế này.

Ngạc nhiên vô cùng và không sao hình dung được cái máy khiêng dãy nhà ấy như thế nào nữa, nhưng tôi không dám hỏi ai, vì sợ xấu hổ.

Ngày 20-8 đi thăm phòng triển lãm nông nghiệp. Trời ơi vĩ

đại quá. Tôi lướt qua 26 phòng triển lãm các máy móc nông nghiệp, gồm có trên dưới 1.000 loại, nào máy cày, máy bừa, máy gặt, máy vắt sữa, v.v... Thứ nào cũng thật là tối tân vô cùng. Ngoài ra còn hàng trăm phòng khác không thể nào kể hết được.

Ngày 22-8 đi thăm nhà máy làm ô tô và xe đạp Sta-lin. Lại càng vĩ đại. Nhà máy này có trên 3 vạn công nhân. Ô tô họ sản xuất ra cứ 5 phút một cái, chậm là 6 phút. Xe đạp thì mức từ 30 giây đến 40 giây một cái.

Ngày 23-8 đi thăm phòng triển lãm hoả xa, một anh công nhân giới thiệu với tôi: Loại đầu máy xe lửa này chạy 1.300 mã lực, loại kia 2.400 và loại kia nữa 4.000 mã lực.

Loại này chạy 135km một giờ và thường kéo 16 toa, mỗi toa dài 35m. Toa nào cũng có máy thay đổi không khí, điều hoà nhiệt độ để bảo vệ sức khoẻ cho khách hàng.

Anh còn giới thiệu với tôi là: Theo kế hoạch kiến thiết năm năm thì sang năm 56 chúng tôi sẽ có đầu máy chạy bằng tinh lực nguyên tử. Buổi chiều chúng tôi đi thăm đường xe điện ngầm. Đường dài 120km. Sâu dưới đất từ 60 đến 70m, có 4 chục ga. Mỗi nhà ga một kiểu khác nhau và nối liền với mặt đất bằng thang máy.

Tuy là đường ngầm nhưng không khí ở đây vẫn như mặt đất vậy. Tàu chạy cứ 3 phút một chuyến. Một ngày trung bình có trên 2 triệu người đi lại.

Ngày 6-9 rời Mạc-tư-khoa về Bắc-kinh và về nước.

Qua những ngày này tôi thấy rõ lực lượng vĩ đại của phe hoà bình dân chủ, tôi tin tưởng vô cùng ở chế độ tươi sáng của chúng ta. Tôi căm thù đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vô kể.

Tôi thấy rõ tiền đồ vẻ vang của dân tộc. Được dự Đại hội này thật là một vinh quang của bản thân tôi, của Đoàn ta và của thanh niên Việt-nam nói chung. Có vinh quang này là nhờ Đảng, nhờ Bác, nhờ tập thể giáo dục.

Tôi hứa ra sức thi đua kiến thiết miền Bắc giàu mạnh, kiên quyết đấu tranh đòi đối phương phải hiệp thương, bàn tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước.

Chế độ Việt-nam dân chủ cộng hoà quang-vinh và tươi sáng mãi.



Các chiến sĩ Thi đua - Đội TNXP- tại Hà Nội năm 1956



*Liên hoan văn nghệ của hai Đội 34 -40 TNXP
nhân ngày truyền thống 15-7*

NHỚ LẠI NGÀY 8-3 NĂM ẤY

Nguyễn Đăng Thiêng

Ngày 8-3 năm ấy (năm 1954) đến bây giờ thế mà đã gần tròn 50 năm rồi và tôi không thể nào quên được ngày đó bởi vì vào khoảng 15h - 16h ngày 8-3-1954, anh em trong đơn vị đang làm nhiệm vụ giải quyết hậu quả của các đợt địch ném bom trước. Thì có 2 tốp máy bay ném bom lao tới thả đủ loại bom. Trong đó có loại bom nổ chậm thay đổi giờ và rơi trúng lòng đường. Khi các tốp máy bay ném bom rút về Hà Nội, bộ phận làm nhiệm vụ nào lại trở về làm nhiệm vụ ấy với tinh thần khẩn trương nhất.

Quả bom nổ chậm rơi trúng lòng đường đã được anh em các tiểu đội của trung đội 3 phá bom do đồng chí Thi - Trung đội trưởng trực tiếp chỉ huy để phá.

Vì quả bom này thay đổi giờ nổ nên khi tốp đồng chí Tần, Vân, Hiến (đồng chí Hiến vào thay cho tôi) để tôi lên đài quan sát thì dưới đường quả bom đã phát nổ làm 3 đồng chí Tần - Vân - Hiến đã anh dũng hy sinh khi phá quả bom đó! Thật là một tổn thất cho 401. Nhưng không vì thế mà tinh thần anh em nhụt chí, mà còn quyết tâm cao hơn.

Cùng một lúc cả đơn vị phải khẩn trương làm 2 nhiệm vụ, đó là:

- Khẩn trương lấp hố bom vừa nổ và san gập đường bị hư hỏng để tối cho xe ta và các đơn vị quân đội tiến vào trận.

- Khẩn trương đi tìm thi thể của 3 đồng chí đã hy sinh để đưa về nơi an toàn, chôn cất cho các đồng chí đó.

Lúc này đây cũng là lúc "lửa thử vàng, gian nan thử sức".

Cuộc chiến đấu ở đây vẫn hàng ngày tiếp diễn. Nhưng vì lòng căm thù giặc và để trả thù cho đồng đội, anh em đơn vị lại càng quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ nhanh chóng hơn.

Cho đến bây giờ, trong tâm tưởng của tôi không lúc nào quên được kỷ niệm ác liệt, đau thương của đơn vị 401 ngày hôm đó. Mà đồng chí Hiến lại là người thay tôi làm nhiệm vụ và đã anh dũng hy sinh.

Vậy nhân dịp gần đến kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Điện Biên. Tôi mong Trung ương Đoàn, Ban liên lạc TNXP Trung ương quan tâm tìm hiểu, kiểm tra để các gia đình liệt sĩ được hưởng đầy đủ các quyền lợi mà chính sách Nhà nước đã ban hành.

Vậy, để đóng góp vào trong truyền thống của Đại đội 401. Tôi xin sơ lược trận ném bom điển hình ngày 8-3 của địch, gây tổn thất cho đơn vị ta. Trong đó có tôi là người trong cuộc và cũng là người được sống sót trong quả bom đó và được sống đến ngày hôm nay.

VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HUÂN-CHƯƠNG KHÁNG-CHIẾN

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ
VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA

Chiều Sắc-lệnh số 85-SL, ngày 17 tháng 9 năm 1947 thành lập Viện Huân-chương;
Chiều Sắc-lệnh số 216-SL, ngày 20 tháng 3 năm 1951 đặt Huân-chương Kháng-chiến;
Chiều Sắc-lệnh số 45-SL, ngày 22 tháng 3 năm 1951 ấn định chế độ cấp các Huân-chương Kháng-chiến;

Thước đo Huân-Chương Kháng-Chiến hạng

Dại Đới 407

*Điền thành niên xung phu
Đã có nhiều thành tích trong thời kỳ kháng chiến*

Ngày 8 tháng 11 năm 1951
THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ
VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA

Nghị-định số 64-ND, ngày 1 tháng 11 năm 1951
Về tổ Viện Huân-Chương
Ngày 7 tháng 11 năm 1951 1511/11

Phạm Văn Đồng

Phạm Văn Đồng

ĐƯỜNG CHIẾN LƯỢC NỐI THỊ XÃ LAI CHÂU - MA LÙ THÀNG

Nguyễn Đình Toán

Cửa khẩu Hữu Nghị quan Lạng Sơn là nơi đồn trú của Ủy ban kiểm soát, giám sát Quốc tế theo Hiệp định Giơnevơ (20-7-1954), sẽ trở ngại cho ta trong quan hệ giao lưu với các nước XHCN nhất là về mặt quốc phòng. Do vậy, yêu cầu mới cần phải có một tuyến đường giao thông chiến lược quốc phòng dự phòng, nối liền nước ta với Trung Quốc và các nước XHCN Đông Âu, ở núi rừng hiểm trở của tỉnh Lai Châu, vậy là tuyến đường chiến lược nối thị xã Lai Châu - Ma Lù Thàng được khởi công xây dựng.

Tuyến đường là một công trình lớn đầu tiên trên miền bắc sau hoà bình lập lại tháng 7-1954. Công trình nằm trên địa bàn phía Tây Bắc tỉnh Lai Châu thuộc địa phận các huyện Mường Lay, Sìn Hồ và thị xã Lai Châu - Vùng này từ 1953 trở về trước là vùng địch chiếm, riêng huyện Mường Tè hồi Cách mạng tháng Tám ta chưa giành được chính quyền. Trình độ giác ngộ cách mạng của nhân dân còn hạn chế, nhiều tập quán lạc hậu đang tồn tại, cuộc sống rất thiếu thốn đói khổ. Bọn tàn quân của Phỉ còn hoạt động ráo riết chống đối ta như: đặt mìn, bắn tỉa hoặc giết người lén lút xung quanh doanh trại gây cho quân ta một số thương vong. Song được sự quan tâm lãnh đạo của khu uỷ Tây Bắc và Ủy ban khu tự trị Thái Mèo, Tỉnh uỷ và Ủy ban kháng chiến tỉnh Lai Châu, các huyện, các xã có tuyến đường đi qua rất hoan nghênh và ủng hộ về mọi điều kiện để TNXP làm nhiệm vụ, do đó khó khăn được khắc phục dần.

Lúc bấy giờ đã có chủ trương chuyển toàn bộ quân của hai Đội 34 và 40 TNXP Trung ương sang bộ Quốc phòng để bổ sung cho binh chủng công binh. Đồng chí Đoàn Trang-Đoàn trưởng Trung đoàn 148 đã tham gia Ban chỉ huy công trường 111. Quân đội đã chuyển các loại quân trang, quân dụng phục vụ việc chuyển quân, công việc đang khẩn trương tiến hành thì có lệnh hoãn, rồi dừng hẳn không chuyển sang quân đội nữa.

Bộ Giao thông được nhận nhiệm vụ chủ quản công trường, đã phân công cho Nha giao thông trực tiếp chỉ đạo, quản lý công trường 111. Với tinh thần khẩn trương, ba khối công việc lớn được triển khai đồng thời trong cùng một thời điểm, tổ chức lực lượng, công tác hậu cần, công tác khảo sát, thiết kế và thi công để kịp khởi công vào ngày 9-10-1954.

Quân số tham gia mở đường lúc cao nhất khoảng 16.000 người của 3 tổ chức: lực lượng TNXP thuộc Đoàn TNXP Trung ương, lực lượng đoàn công nhân cầu đường thuộc Bộ Giao thông và lực lượng dân công người dân tộc thuộc các huyện của tỉnh Lai Châu. Ban chỉ huy công trường 111 trực tiếp chỉ đạo về mặt chuyên môn và hậu cần còn về công tác chính trị tư tưởng, tổ chức của các lực lượng kể trên do ngành dọc của họ trực tiếp lãnh đạo và quản lý, lực lượng dân công địa phương do tỉnh Lai Châu lãnh đạo.

Đội 34 và 40 sau khi kết thúc nhiệm vụ phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ vào thượng tuần tháng 7-1954, hành quân về Mộc Châu (trừ hai Đại đội 401, 299 ở lại thu dọn chiến trường và Đại đội 291 đang phục vụ bên phía Thượng Lào) nhiệm vụ trong thời điểm này là khai thông lại con đường Mộc Châu đi PaHáng (giáp Lào). Sáng 18-7-1954 khởi công, ngày 30-7-1954 là hoàn thành (đường dài 28 km) ngày 3-8-1954 làm lễ khánh thành.

Trung tuần tháng 8-1954 chấp hành lệnh của Ban chỉ huy Đoàn, 39 đại đội thuộc hai Đội 34 và 40 hành quân lên thị xã Lai Châu (gần 400 km) làm nhiệm vụ mới, mở tuyến đường giao thông chiến lược quốc phòng mới từ thị xã Lai Châu đi Ma Lù Thàng giáp biên giới tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) các Đại đội 299, 401, 291 cũng từ Điện Biên Phủ và Thượng Lào lần lượt hành quân về công trường 111. Năm 1955, Ban chỉ huy Đoàn chủ trương chia hai Đội 34 và 40 thành 4 đội, Đội 34 thành hai Đội 34 và 48; Đội 40 thành hai Đội 40 và 46. Đội 34 do đồng chí Trần Dân làm Đội trưởng, đội phó là các đ/c Nguyễn Tiến Năng, Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Đình Toán. Đội 40 do đ/c Hoàng Xuyên làm Đội trưởng, đội phó là các đ/c Nguyễn Bàng, Trần Tồn, Đỗ Viết Sính, Nguyễn Khắc Chênh; Đội 46 do đ/c Tạ Văn Sỹ làm Đội trưởng, các đ/c Bùi Nguyên Tính, Bùi Đức Tuệ là đội phó; Đội 48 do đ/c Vương Đình Lời làm Đội trưởng, đội phó là các đ/c Nguyễn Ngọc Nhân, Nguyễn Hồng Chương, Dương Phước Tú. Giúp việc Ban chỉ huy đội có các Ban: Tổ chức, Tuyên huấn, Công tác, Cung cấp, Y tế (gồm cả bệnh xá), Đội văn công chuyên nghiệp và các đại đội trực thuộc Ban chỉ huy mỗi đội lúc này là 10 đại đội.

Với đà phấn khởi chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lập lại hoà bình trên miền Bắc, lại được Chính phủ mở đường mới tới vùng xa xôi rừng núi hiểm trở để cho nhân dân các dân tộc đi lại thuận lợi, sản xuất phát triển cho nên đồng bào các dân tộc đã hăng hái đi dân công làm tốt mọi công việc của công trường, lực lượng này phục vụ không thường xuyên, mỗi đợt huy động khoảng 3 - 4.000 người phục vụ trong ba tháng là hết hạn lại huy động lớp khác, nhưng cũng chỉ có 4 đợt huy động dân công địa phương.

Đoàn công nhân cầu đường có khoảng 3.000 người, trong đó 50% là nữ, số chị em này phần lớn là đội viên TNXP công tác Trung ương thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên cứu quốc. Khi đội sáp nhập thì nam giới vào Đoàn TNXP Trung ương còn lực lượng nữ chuyển ngành sang đội công trình giao thông. Đoàn công nhân cầu đường có 3 đội. Ban chỉ huy đoàn do đ/c Đào Duy Cảo là đoàn trưởng. Đoàn công nhân cầu đường là đơn vị đã có nhiều kinh nghiệm trong việc mở các tuyến đường mới do vậy Ban chỉ huy công trường đã thành lập một đoàn đặt tên là "Đoàn trao đổi kinh nghiệm" đến các đơn vị TNXP và dân công hướng dẫn kỹ thuật mở đường, Đoàn đã giúp đơn vị chóng làm quen với công việc mở đường, làm cầu, làm cống trên công trường 111.

Hậu cần yếu tố bảo đảm cho hoạt động của công trường 111 thành công của tuyến đường thị xã Lai Châu đi Ma Lù Thàng. Công trường 111 cách xa Hà Nội 600 km, nằm trên địa bàn rừng núi xa xôi hẻo lánh, dân cư thưa thớt giao thông cách trở. Hoàn cảnh đất nước ta lúc bấy giờ đang gặp nhiều khó khăn, nhất là khó khăn về kinh tế, tài chính. Do đó mặt hậu cần của công trường 111 là do nước bạn Trung Quốc viện trợ toàn bộ, từ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, các loại dụng cụ làm đường v.v... cho trên chục ngàn người trong gần 2 năm (10/1954 - 6/1956). Các loại lương thực, thực phẩm như gạo, thịt lợn ướp, cá khô, các loại rau khô, mỡ đóng thùng, đậu phụ khô, calathầu v.v... được bạn chuyển đến tập kết tại doanh trại biên phòng của quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc. Quân ta nhận từ đó chuyển về công trường. Thời kỳ đầu đường mới chưa khai thông, phải vận chuyển vác bộ đi theo đường công vụ. Gặp lúc mưa lũ kéo dài, thuyền không qua được sông Nậm Na tại bến Pa Tấn, cả tuyến

đường hàng chục nghìn người bị đói đe dọa, đã có ngày quân ta phải chia gạo ra nấu cháo.

Do thực phẩm viện trợ là loại hàng khô, cho nên nhu cầu rau xanh trở nên một yêu cầu lớn và cấp bách. Một phong trào cuộc đất trồng rau xanh tự túc được phát động, các loại hạt giống như xu hào, cải bắp, cải cây các loại, rau muống, bí đỏ, bí xanh v.v... được chuyển từ Hà Nội lên, xung quanh doanh trại các vườn rau phát triển bạt ngàn, đời sống hàng ngày của anh em được cải thiện, sức khỏe được nâng lên rõ rệt, có đơn vị đã trồng được củ su hào nặng 5kg đã gửi đoàn chiến sĩ thi đua mang về Hà Nội biểu Bác Hồ, được Bác viết thư khen và cảm ơn TNXP.

Ngoài lương thực, thực phẩm, các loại dụng cụ làm đường như cuốc, xẻng, xà beng, các loại búa, dao rựa, thuốc nổ, dây cháy chậm v.v... toàn bộ là hàng tốt, đủ phục vụ cho 15.000 người làm việc trong hai năm.

Tuyến đường chiến lược thị xã Lai Châu - Ma Lù Thàng đi qua vùng rừng núi hiểm trở, núi cao suối sâu, có khoảng trên 60 km dọc theo sông Nậm Na. Tuyến đường đi cao so với dòng sông, địa chất phức tạp, có nhiều vách đá cao như vách đá 407, vách đá 35 (tên đơn vị của đại đội 407 và 35 ở vùng này không biết địa danh của núi), phá đá núi làm mặt đường bạt đá, đục đá làm ta luy, có chỗ cao 30, 40 mét có những đoạn đường đi qua núi đất lẫn đá ta luy dốc, cao 70, 80 mét chỉ cần dùng xà beng đục xuống là đất đá tuột từng mảng hàng chục khối lớn. Khi thao tác loại này anh em phải buộc dây vào người, treo vào những gốc cây rừng để mở đường, cá biệt có những đoạn đất quá xấu, khi anh em đang mở một đường cách chỗ Hát Sum khoảng 2 km (về phía Nam) đất đá trên phía ta luy ập sục xuống đầy cả mặt đường,

cây cối, đất đá tạt cả xuống sông với chiều dài 150m đã gây ra nhiều thương vong cho các chiến sĩ TNXP trong lần sụt đất này, ước tính khoảng hàng chục ngàn mét khối.

Để giữ bí mật cho công trình, đường phía Ma Lù Thàng mở trước, đến Pa Tần dài gần 20 km. Ban chỉ huy công trường 111 đóng phía Bắc Pa Tần, công trình vừa khảo sát, vừa thiết kế, vừa thi công, đường rộng 4m toàn bộ rải cấp phối, thi công kiểu cuốn chiếu. Đoạn đường này khi khai thông phần mặt đường đã đón hàng chục xe ô tô từ Trung Quốc đưa hàng qua cửa khẩu Ma Lù Thàng để đến công trình. Đợt hai mở từ Pa Tần đến thị xã Lai Châu (khoảng 10 km giáp thị xã Lai Châu mở cuối cùng để giữ bí mật với Ủy ban Quốc tế kiểm soát hiệp định đình chiến (Ba Lan, Ấn Độ, Canada). Từ Pa Tần đi Lai Châu tuyến đường đi trên cao, nhiều vách đá, khe suối sâu.

Một số công trình phục vụ mở đường đặt ra như tổ chức hai xưởng đóng phà ở Pa Tần và thị xã Lai Châu. Đào tạo thủy thủ, tổ chức xưởng rèn để sửa chữa dụng cụ làm đường, thành lập đoàn xe vận chuyển. Tổ chức xưởng sửa chữa ô tô, đào tạo thợ xây cầu, đổ ống cống v.v... Ban chỉ huy công trường chuyển về đóng tại cánh đồng bản Chiềng Nưa. Công việc đào đất đá nổ mìn, làm cầu cống liên tục quanh năm suốt tháng, đời sống tinh thần, văn hoá thiếu thốn, hàng năm mới được xem chiếu phim một lần, của đoàn chiếu phim TNXP Trung ương, 3 tháng mới được xem hai tối văn công của Đội. Sau 16 ngày mới nhận được báo Nhân dân phát hành từ Hà Nội gửi lên. Ngày chủ nhật hàng tuần là một buổi đi lấy củi, còn buổi chiều đi tắm giặt vệ sinh cá nhân. Trải qua 21 tháng kể từ ngày 9-10-1954 đến ngày 13-6-1956 các lực lượng đã hoàn thành mở và rải cấp phối toàn bộ 82 km đường

với hàng trăm cầu, cống, hầu hết cầu gỗ trừ cầu Nậm Hậy là cầu sắt, còn cống là cống chìm bằng ống lu có phi 0,80m dài một mét, nối dài theo từng đoạn đường qua suối. Đến nay đã 50 năm, con đường Lai Châu - Ma Lù Thàng đã trở thành tuyến giao thông vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu giữa tỉnh Lai Châu với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Là con đường giao thông vận chuyển hành khách Hà Nội đi Lai Châu và ngược lại, qua đường Hà Nội, Lào Cai, Sa Pa, Phong Thổ, Pa Tần đi thị xã Lai Châu.

Sau phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ làm đường Mộc Châu đi Pa Háng (Lào), lên Lai Châu khí hậu khắc nghiệt, lao động nặng nhọc, ăn uống thực phẩm kém phẩm chất, ăn thịt khô, cá khô liên tục hàng năm, một số khá đông bị sức ép của bom trong chiến dịch tái phát chết đột tử. Một số chết vì tai nạn lao động do đất đá sạt từ trên núi đá cao đẩy cả đất đá và người nhận chìm xuống dòng sông. Đến khoảng cuối 1955 đầu năm 1956, nhiều anh em bị phù, mỗi đại đội bị từ 50 - 70 người, các Ban chỉ huy đội phải bố trí người vào bản mua hoặc đổi cám gạo về chữa bệnh phù cho anh em. Ban chỉ huy công trường phải cho quân nghỉ việc, lấy lại sức khoẻ 15 ngày (ngừng làm việc toàn công trường). Sau đợt nghỉ phục hồi sức khoẻ lại tiếp tục nhiệm vụ làm đường. Đúng ngày 9-6-1956, đồng chí Nguyễn Đình Toán - Nguyên Đội trưởng Đội 46 vừa là Ban chỉ huy công trường 111 ký biên bản bàn giao con đường mới Lai Châu - Ma Lù Thàng cho Giám đốc Sở Giao thông khu tự trị Thái Mèo.



*Xác định vị trí nơi yên nghỉ của các liệt sĩ TNXP đã hy sinh trong chiến dịch
Điện Biên Phủ tại đèo Phadin - Lai Châu*



*Xác định vị trí nơi yên nghỉ của các liệt sĩ TNXP đã hy sinh trong chiến dịch
Điện Biên Phủ tại ngã ba Cò Nòi*



NHỮNG ẮN TƯỢNG KHÓ QUÊN VỀ CẢNH VẬT VÀ CON NGƯỜI LẠI CHÂU

Nguyễn Tiến Năng^()*

Đ/c Nguyễn Tiến Năng

Ngày 07 tháng 5 năm 1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi thì ngày 08 tháng 5 bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc mừng đón thư khen của Bác Hồ: "Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ, Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang". Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cũng có thư khen. Một bầu không khí vui mừng, phấn khởi tràn ngập các đơn vị thanh niên xung phong, bộ đội, dân công và các bản mường Tây Bắc cũng như ở khắp nước ta. Những đêm lửa trại liên hoan được tổ chức riêng trong đơn vị hoặc chung với

(*) Nguyên Đội phó Đội 34

- Nguyên Chuyên gia cao cấp Văn phòng Chính phủ
- Nguyên trợ lý Cố vấn Phạm Văn Đồng.

nhân dân nơi đóng quân với những tiếng hát, tiếng đàn, điệu xoè làm khuấy động núi rừng và tưởng không bao giờ dứt.

Thư Bác còn chỉ rõ: "Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bước đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình...". Các đơn vị bộ đội lần lượt hành quân về xuôi nhận nhiệm vụ mới, còn Thanh niên xung phong hai Đội 34 - 40 lại nhận được chỉ thị của Ban Chỉ huy Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương truyền đạt lệnh của Bác Hồ hành quân ngược lên biên giới Lai Châu, làm đường chiến lược, chuẩn bị cho những kế hoạch tiếp theo.

Lúc này tư tưởng cán bộ chiến sĩ Thanh niên xung phong diễn biến khá phức tạp, bởi ai cũng nghĩ rằng sau thắng lợi sẽ được về xuôi thăm gia đình, được tiếp tục đi học... Sau đợt học tập quán triệt mục đích, ý nghĩa con đường chiến lược này, từ Sơn La, các đơn vị ổn định tổ chức và hành quân. Núi cao, vực sâu, mang nặng, đường dài không cản được chúng tôi vượt đèo Pha Đin, đèo Pra-vô đến biên giới Lai Châu - Trung Quốc.

Qua phà Lai Châu, được sự dẫn đường của người địa phương, chúng tôi đi theo đường mòn trên các sườn núi cao, rừng rậm có rất nhiều cây thân gỗ, cỏ gianh, lau sậy... Thị trấn Sinh Hồ xuất hiện trước mắt chúng tôi với những ngôi nhà nhỏ, thấp được làm bằng gỗ, lợp cỏ gianh... Người dân nơi đây với thái độ vừa lạ, vừa niềm nở mời chào chúng tôi mua bánh làm bằng bột ngô (chúng tôi chỉ hiểu qua sự chỉ trỏ và qua khoé mắt, nụ cười). Một điều bất ngờ và rất thú vị là lần đầu tiên chúng tôi thấy tận mắt nước ở đây đông cứng lại như đá, phải cạy lên đụn sỏi mới có nước dùng.

Từ trên đỉnh Sinh Hồ, chúng tôi ngồi trên thảm cỏ gianh từ

từ trượt xuống theo triền dốc và tiếp tục hành quân qua phà sang Pa Tân, nơi đặt chỉ huy sở của Ban Chỉ huy công trường 111. Từ đây, với sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật cầu đường của công trường, chúng tôi vừa đi, vừa phát cây mở đường, chia các cung đoạn, tìm nơi gần suối xây dựng lán, kho tàng cách mặt đường từ 1 đến 5 cây số. Trên 8.000 quân được bố trí ăn, ở và làm việc từ Pa Tân cho đến Bản Lẻng (giáp biên giới Việt - Trung).

Sau khi ổn định, công việc đầu tiên của chúng tôi là dùng bè, mảng (làm bằng những cây nứa) vượt sông sang nước bạn nhận lương thực, thực phẩm (gạo, cà-là-thầu, rau khô, muối mỏ, mỡ, thịt lợn ướp), các dụng cụ làm đường (xẻng, cuốc chim, xà beng, choòng, thuốc nổ, dây cháy chậm, kíp nổ). Công việc vô cùng vất vả, nặng nhọc và nguy hiểm bởi nước sông chảy xiết, phải vác những bao hàng nặng khoảng 50 kg leo lên độ cao ba bốn trăm mét với hàng nghìn bậc. Những hôm trời mưa thì đường càng trơn không tránh khỏi trượt ngã, tai nạn.

Chúng tôi háo hức được ăn các loại thực phẩm mới lạ này, thậm chí ăn hơi nhiều. Ôi chao! tưởng gì, té ra là củ cải muối, có tấm vị thuốc trông đen như củ thực, mặn ời là mặn, khát nước uống mệt nghỉ. Rau biển thì rất tanh, còn thịt lợn ướp thì đáng ời là đáng (vì được ướp bằng diêm sinh) đến nổi ruồi, nhặng, chuột bọ và cả chó của bà con dân tộc cũng chê. Nhưng rồi anh nuôi cũng tìm được cách chế biến ngày càng đỡ mặn, đỡ tanh, đỡ đáng hơn, dễ ăn hơn và thực ra cũng chẳng còn thức gì khác. Dần dần anh nuôi tìm mua thêm được lợn, gà, rau tươi, đồng thời các đơn vị tổ chức trồng rau muống, rau cải thì bữa ăn ngày càng khá hơn, đảm bảo 90-95% quân số lên mặt đường.

Đồng thời với việc đi lấy hàng, chúng tôi chia nhau vào các

bản người H'Mông vận động bà con ra gặt lúa nơi tuyến đường đi qua để khi làm đường đất đá không làm hại tài sản của dân. Vào gần đến bản thì một hình ảnh rất lạ xuất hiện trước mắt chúng tôi: một ngôi mộ còn mới, chung quanh có hàng rào và những cây nêu treo đầy những mẩu vải xanh, đỏ, trắng, vàng và cả những đồ dùng như nồi, niêu, mâm, bát, cả những con vật như gà, lợn... Qua người Thái phiên dịch lại chúng tôi biết đây là phong tục của người địa phương chia tài sản cho người qua đời.

Vào bản, chúng tôi được ông Trưởng Bản thân mật đón tiếp và thu xếp ngủ trên nền đất cao (thay giường), có đệm cỏ rất ấm, được ăn một bữa cơm rất ngon bởi nguyên liệu là gạo nương, gà ri cùng với rau cải xào nhiều mỡ (ở đây rét nên người ta ăn nhiều mỡ).

Chúng tôi thưa với Trưởng Bản là theo lệnh của Bác Hồ, bộ đội (đồng bào địa phương không biết thanh niên xung phong là ai nên thường gọi chung là bộ đội) lên đây làm con đường ô tô từ biên giới về thị xã Lai Châu, nó sẽ đem lại nhiều lợi ích cho đồng bào. Ông Trưởng Bản nên vận động bà con ra nương gặt lúa, đem về nhà kéo bộ đội làm đường đất đá rơi xuống nương sẽ làm hỏng lúa của bà con... Ông Trưởng Bản nói ngay rằng người Tây ở đây đã rất lâu mà chẳng làm được đường nữa là... với lại bản ta mới có người chết, phải kiêng, nửa tháng không một ai được ra khỏi bản vợ, nếu ra khỏi bản sớm con ma sẽ bắt vợ. Chúng tôi cố thuyết phục ông rằng bộ đội cụ Hồ đã đánh đuổi được giặc Tây thì việc làm đường có khó gì mà không làm được; rằng việc làm con đường này là vô cùng quan trọng và rất khẩn trương, không thể trì hoãn được, đề nghị Trưởng Bản giải thích cho bà con ủng hộ bộ đội làm tròn nhiệm vụ trên giao, sớm ra nương gặt lúa đem về bản. Cuối cùng Trưởng Bản vui lòng đồng ý vận động bà con

nhưng cũng phải dăm, bảy ngày. Trước tình hình như vậy, chúng tôi tập trung lực lượng làm trước những đoạn đường không có lúa của dân.

Hơn một năm đầy thử thách của khí hậu, ngày nắng nóng, đêm lạnh thấu xương rồi ruồi vang, phù thũng (vì thiếu vitamin do ăn gạo kho, phải đổi gạo lấy cám ăn mới đỡ bệnh), sốt rét, thậm chí đói cơm (có lúc kho của tỉnh không còn gạo phải ăn cháo, ngô thay), cán bộ, chiến sĩ thanh niên xung phong bằng tinh thần lao động quên mình và đầy sáng tạo, chỉ với những dụng cụ thô sơ các đoạn đường ngày một rộng ra, dài thêm nối kết với nhau càng làm cho đồng bào các dân tộc tin tưởng hơn. Các ngày Tết, ngày lễ bà con đi hàng ngày đường, với những gửi bánh nặng đem đến tặng anh em. Thật là cảm động trước tấm lòng của những bà mẹ, những cô gái, chàng trai các dân tộc, làm ấm lòng những người xa quê vì việc nước, việc dân.

Con đường dài gần 100km đã được hoàn thành về cơ bản, thông xe đúng vào ngày 19 tháng 5 năm 1955, chào mừng Ngày sinh Bác Hồ, chào mừng Phái đoàn Đảng và Chính phủ lên thăm đồng bào Tây Bắc nhân dịp thành lập Khu tự trị Thái - Mèo diễn ra tại Thuận Châu.

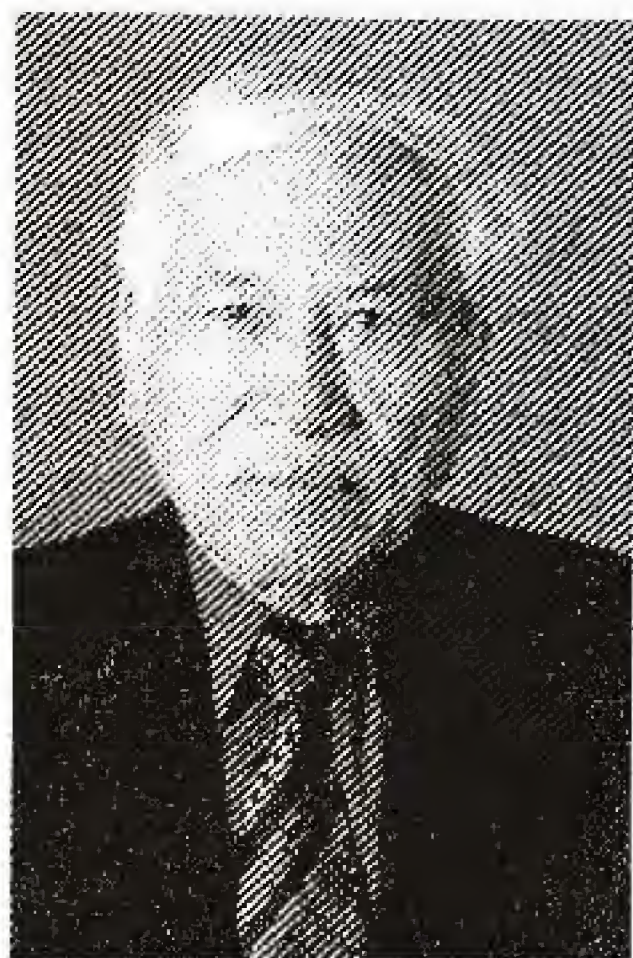
Một đoàn xe tải hàng chục chiếc của Trung Quốc viện trợ đón đưa bà con các dân tộc về dự lễ. Giờ phút vô cùng xúc động khi bà con lần đầu tiên trông thấy xe ô tô, họ sờ mó các bộ phận của xe, họ nhún nhảy trên xe, họ hỏi nhau xe nó ăn gì, uống gì mà nó khoẻ, nó chạy nhanh vớ, mắt nó sáng vớ... Bà con tỏ ra thoả thích, nói cười rất vui vẻ, quên cả mệt.

Cũng nhân dịp này, Ban Chỉ huy Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương từ Hà Nội cử một đội chiếu bóng mang theo

máy và phim lên Lai Châu và bằng thuyền độc mộc ngược dòng Nậm Na đầy thác ghềnh và chày xiết lên phục vụ các đơn vị. Được tin này, bà con trong các bản rủ nhau đi hàng mấy ngày đường đến xem phim. Lại một lần nữa bà con ngạc nhiên thấy trên màn hình hiện ra những cảnh, những người biết cử động và nói được tiếng địa phương (chả là qua phiên dịch). Không riêng gì bà con các dân tộc mà ngay cả số đồng anh em chúng tôi cũng được xem phim lần đầu. Những buổi chiếu phim cũng như những buổi biểu diễn văn nghệ của Đoàn văn công thanh niên xung phong là dịp gặp gỡ, giao lưu góp phần thắt chặt tình đoàn kết quân dân.

Hoàn thành nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ thanh niên xung phong được chuyển đi nhận công tác ở các ngành, một số được đi đào tạo ở trong và ngoài nước, đại bộ phận trở về địa phương trong đó có hàng trăm anh em nhận công tác ở Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, Yên Bái và hàng trăm đồng đội thân yêu của chúng tôi vĩnh viễn yên nghỉ tại nghĩa trang Chiềng Chăn, được sự trông nom hương khói của nhân dân và các em học sinh địa phương. Chúng tôi xin chân thành gửi đến Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân và bà con xã Chiềng Chăn lòng biết ơn và chúc xã nhà ngày càng đổi mới, có cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng no đủ, vui tươi, lành mạnh. Chúc tỉnh Lai Châu ngày càng giàu, đẹp.

50 năm đã trôi qua, nhưng những ngày tháng sống và làm việc ở Lai Châu, cảnh vật núi rừng hùng vĩ và con người nơi đây thật thà, chất phác, hồn nhiên là những ấn tượng rất sâu đậm trong lòng mỗi người chúng tôi - những chiến sĩ thanh niên xung phong.



GỬ LẠI LAI CHÂU MỘT CON ĐƯỜNG, MỘT NGHĨA TRANG LIỆT SỸ

Nguyễn Đình Toán

Đ/c Nguyễn Đình Toán

Vào khoảng đầu quý I/1956 lực lượng TNXP các Đội 34, 48, 40 và công nhân cầu đường được điều về Mường mùn phục vụ công việc mở rộng đường 6 thuộc công trường 112. Riêng đội 46 ở lại hoàn thành công việc còn lại của công trường 111. Về mặt tổ chức, lúc này Ban chỉ huy Đội 46 làm cả nhiệm vụ của Ban chỉ huy công trường 111.

Song song với hoàn thành công việc còn lại của công trường, Đội 46 được giao một nhiệm vụ khác, đó là xây dựng một nghĩa trang liệt sỹ TNXP hy sinh trên công trường 111, quy tập mộ mả đang rải rác trên tuyến đường mới mở vào nghĩa trang. Đây là một công việc hoàn toàn mới mẻ anh em chưa hề làm bao giờ. Hồ sơ mộ mả các Đội 34, 48, 40 bàn giao lại trên giấy tờ chỉ có trên 100 ngôi mộ dọc tuyến đường. Vật liệu xây dựng nghĩa trang chỉ còn lại 1300 kg xi măng, vài trăm kilôgam sắt thép trong kho. Một ban xây dựng nghĩa trang được thành lập do tôi là

Nguyễn Đình Toàn làm Trưởng ban và các đồng chí: Nguyễn Bá Cự - Trưởng ban Tổ chức Đội 46 - Phó ban, đồng chí Ngô Tâm - Đại đội Trưởng đại Đội 413 - Phó ban. Khối lượng công việc được chia thành hai phần. Phần thứ nhất: quan hệ với Đảng uỷ và UBND xã Chiềng Nưa xin đất làm nghĩa trang, họp nhân dân hai bản Chăn Nưa và Chiềng Chăn tuyên truyền vận động, xin phép nhân dân cho xây dựng nghĩa trang giữa cánh đồng bản Chiềng Chăn vì phong tục của đồng bào các dân tộc ở đây không có làm nghĩa trang. Phần việc thứ hai: cử hai đoàn đi khảo sát từ thị xã Lai Châu trở lên, một đoàn khảo sát từ cửa khẩu Ma Lù Thàng trở xuống. Đại đội 413 san mặt bằng, dựng cọc bằng bê tông xung quanh địa giới của nghĩa trang. Qua công tác khảo sát theo sơ đồ mô tả với thực địa chỉ tìm thấy trên 70 mộ, trong đó chỉ bốc được 67 ngôi. Số còn lại mới táng chưa bốc được hoặc thất lạc không tìm thấy. Đại đội 413 chia thành hai bộ phận, một bộ phận đi bốc một từ Lai Châu đến Ma Lù Thàng. Sau khi bốc hài cốt các liệt sĩ vào tiểu gỗ, cứ khoảng 20 km có 1 điểm quân tạm hài cốt trên mặt đường. Công trường bố trí hai xe tải mang biển, cờ, hoa, khẩu hiệu đưa hài cốt các liệt sĩ từ thị xã Lai Châu đến Ma Lù Thàng về tập kết tại nghĩa trang Chiềng Chăn. Số huyệt trong nghĩa trang đã đổ bê tông và nắp đậy. Hài cốt liệt sĩ nằm trong hai lớp tiểu, một tiểu gỗ một tiểu ngoài bằng bê tông, trên mặt mộ xây thành mặt lếch đầu thấp, đầu cao vừa là một chỉ của từng mộ. Xung quanh nghĩa trang được rào dây thép gai (lấy từ đồn của Pháp ở Chiềng Nưa mang về nghĩa trang).

Tổng số mộ táng trong nghĩa trang là 67 ngôi, trong đó theo hồ sơ các đội giao lại thì có: trên 30 mộ là những anh em đã bị sức ép của bom khi phá bom nổ chậm trong chiến dịch Điện Biên Phủ, lên công trường bệnh cũ tái phát chết, 10 mộ hy sinh khi

làm nhiệm vụ phá thác, vận chuyển lương thực bằng thuyền trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đánh nhau với quân phỉ hy sinh; khoảng trên chục mộ chết do quân phỉ cài mìn, bắn tỉa lúc các đơn vị hành quân lên công trường, đi đường công vụ từ Chiềng Chăn đến Ma Lù Thàng và một số đồng chí chết do Phỉ phục kích giết xung quanh doanh trại; số mộ còn lại là chết do tai nạn lao động, hoặc ốm sốt rét ác tính.

Sau khi xây dựng xong nghĩa trang, một lễ truy điệu dâng hương được tổ chức tại nghĩa trang có đại biểu Đảng, Chính quyền, các đoàn thể xã Chăn Nưa, nhân dân hai bản Chăn Nưa và Chiềng Chăn tham dự. Về phía đồng đội có 10 Đại đội TNXP thuộc Đội 46 cũng có mặt trong buổi lễ. Các đại biểu của xã và hai bản tổ chức dâng hương và đọc bài phát biểu ý kiến biết ơn các liệt sỹ đã hy sinh và nhận trách nhiệm về địa phương bảo vệ nghĩa trang và khói hương trong những ngày Lễ, Tết. Bài diễn văn của Đội 46 và công trường 111 nói lên công ơn các liệt sỹ đã hy sinh, cảm ơn các cơ quan, đoàn thể xã Chăn Nưa đã tạo mọi điều kiện cho việc xây dựng nghĩa trang tại địa phương, đồng thời cũng là bàn giao nghĩa trang để địa phương quản lý (kèm theo sơ đồ mộ chí từng mộ).

Mãi đến tháng 5-1994, Kỷ niệm 40 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đoàn chúng tôi gặp đồng chí Quý là Ủy viên Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh (đồng chí là cựu TNXP Đại đội 413 Đội 46 chuyển ngành sang công tác tỉnh Lai Châu) cho biết: Khi đồng chí đang làm Tổng Biên tập tờ báo Lai Châu đã có một bài báo có đầu đề "Một nghĩa trang bị lãng quên". Sau đó Tỉnh uỷ và UBND tỉnh đã cho xem xét lại, giao cho Sở Thương binh xã hội quản lý. Tỉnh trích 3.000.000 đồng

nâng cấp nghĩa trang và đặt thành chế độ quản lý chung như các nghĩa trang liệt sĩ khác, xung quanh xây tường bao, có cổng sắt đóng mở. Hàng ngày có người quản trang trông nom.

Với 67 ngôi mộ trong nghĩa trang Chấn Nưa nói riêng, và hơn 100 đồng đội TNXP nói chung đã hy sinh quên mình trên tuyến đường từ thị xã Lai Châu đi Ma Lù Thàng dài 82 km, sự hy sinh của các anh đã làm nên lịch sử sáng ngời của dải rừng Tây Bắc đầy trắng hoa ban bản đồ Việt Nam có thêm 1 con đường mới, đường lên Tây Bắc. Trải qua gần nửa thế kỷ, con đường này trở thành con đường kinh tế, thương mại vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu, qua cửa khẩu Ma Lù Thàng giữa Lai Châu và tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. Là đường giao thông liên tỉnh Hà Nội - Lào Cai - Lai Châu vận chuyển hành khách, con đường du lịch, Văn hoá của Lai Châu. Nghĩa trang Chấn Nưa và tên tuổi các anh mãi mãi là linh hồn của tuyến đường Ma Lù Thàng - Thị xã Lai Châu.

DANH SÁCH NHỮNG LIỆT SĨ HY SINH NĂM 1954 - 1955 - 1956

**Hiện nay đã quy tụ tại nghĩa trang Chân Nưa
huyện Mường Lay tỉnh Lai Châu**

Từ bên trái cổng chính đi vào:

1. Ngô Quang Hiến - xã Hưng Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hy sinh ngày 29-3-1955.
2. Mai Đình Miện - xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. C297, Đ34, hy sinh ngày 20-10-1954.
3. Nguyễn Công (tuổi 20) - xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Nhập ngũ ngày 10-8-1954, hy sinh ngày 20-10-1954, C 200, Đ 34.
4. Lê Đức Trác - xã Văn Hồng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá, nhập ngũ tháng 8-1954, hy sinh 09-6-1955.
5. Nguyễn Thị Quế - Thanh Hoá. Hy sinh ngày 1-9-1954.
6. La Thị Ban - xã Sơn Thi, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Hy sinh ngày 05-9-1954.
7. Đào Nga - xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Hy sinh ngày 02-10-1954.
8. Mạnh Văn Kho - xã Định Tăng, huyện Yên Định, Thanh Hoá. Hy sinh ngày 01-9-1954.
9. Nguyễn Trường - C400, xã Quảng Phú, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá. Hy sinh ngày 16-5-1955.

10. Hoàng Văn Đô - xã Thành Hoà, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá. Hy sinh ngày 6-3-1955.
11. Mai Xuân Mâu - xã Thành Công, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hy sinh ngày 18-7-1955.
12. Trần Văn - Thanh Hoá. Hy sinh 1955.
13. Hà Hữu Huế - (tuổi 24) xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Hy sinh ngày 21-1-1955.
14. Hoàng Gia Túc - (tuổi 21) xã Hưng Phong, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, nhập ngũ 7-1954, C297, Đ34. Hy sinh ngày 14-02-1955.
15. Nguyễn Văn Thuỳ - xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá. Hy sinh ngày 10-11-1955.
16. Nguyễn Văn Sinh - xã Châu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá. Hy sinh năm 1954.
17. Nguyễn Công Thổ - xã Thanh Long, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, C409, Đ45. Hy sinh tháng 7-1955.
18. Nguyễn Duy Nam - huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Hy sinh 3-7-1955.
19. Bùi Thúc Vĩnh (tuổi 20) xã Phong Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, nhập ngũ ngày 5-7-1954, hy sinh 11-1-1955.
20. Hà Hữu Học - xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá hy sinh tháng 9-1955.
21. Bùi Văn Kinh - xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, Nghệ An, C294, Đ46, hy sinh tháng 11-1954.
22. Nguyễn Đình Tạo - tỉnh Hà Đông. Hy sinh 4-8-1955.

23. Lê Chung - xã Trung Trực, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phú. Hy sinh năm 1955.
25. Đào Văn Nghiêm - xã Diễn Bàn, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Hy sinh 4-10-1954.
26. Hoàng Văn Lê - xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá. Hy sinh 22-2-1955.
27. Đào Khiêm - xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, Nghệ An. Hy sinh năm 1954.
28. Phạm Đoàn - xã Văn Thiện, huyện Nông Cống, Thanh Hoá. Hy sinh năm 1954.
29. Đặng Văn Kim - xã Quyết Tiến, huyện Yên Lãng, Vĩnh Phú. Hy sinh năm 1954.
30. Nguyễn Văn Tảo - xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hoá, Thanh Hoá. Hy sinh 25-4-1955.
31. Hoàng Chung - tỉnh Yên Bái. Hy sinh 21-5-1956.
32. Vũ Xuân Nam - xã Nghi Phú, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hy sinh 1-1-1955.
33. Phạm Sĩ Tài - huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hy sinh năm 1955.
34. Hà Văn Long - xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Hy sinh năm 1955.
35. Lê Văn Thụy - huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng. Hy sinh ngày 16-4-1955.
36. Nguyễn Văn Sấm - huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

37. Nguyễn Văn Bàn - xã Quảng Thành, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, hy sinh 12-9-1954.
38. Nguyễn Văn Hiên - xã Quỳnh Xá, Quỳnh Lưu, Nghệ An.
39. Lê Văn Vun - xã Hà Thành, Hà Trung, Thanh Hoá, hy sinh 24-9-1955.
40. Nguyễn Ngọc Nga - Thanh Hoá.
41. Phạm Văn Hoà - huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, hy sinh 5-9-1955.
42. Phạm Văn Điền - xã Hoàng Thành, Hoàng Hoá, Thanh Hoá. Hy sinh 9-7-1955.
43. Vũ Xuân Khoa - xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hoá, Thanh Hoá. Hy sinh 22-1-1955.
44. Nguyễn Phước Long - xã Thanh Nho, huyện Thanh Chương, Nghệ An. Hy sinh 2-10-1955.
45. Tòng Quân - xã Xuân Tước, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá. Hy sinh 19-5-1955.
46. Nguyễn Văn Vinh - xã Thanh Cát, huyện Thanh Chương, Nghệ An. Hy sinh 21-11-1955.
47. Nguyễn Văn Can - xã Hải Sơn, huyện Anh Sơn, Nghệ An. Hy sinh năm 1955.
48. Trần Đức Xuyên - xã Đức Lộc, huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang. Hy sinh 21-4-1955.
49. Lê Bỏ - xã Liên Khánh, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, hy sinh 24-01-1955.

50. Phạm Sỹ Tam - xã Văn Tâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
Hy sinh 2-4-1956.

51. Phạm Văn Cảnh - Thanh Hoá, hy sinh 1955.

* Còn 16 ngôi mộ khác vô danh.

Danh sách này được đồng chí Trần Khắc Lộng ghi theo mộ trí trên bia mộ cho nên không được đầy đủ chi tiết như ngày nhập ngũ, ngày hy sinh hoặc quê quán đó là điều rất tiếc bởi vì đã năm mươi năm phần bia mộ quá mờ, chúng tôi có chụp khu mộ trí là nghĩa trang xã Chấn Nưa - Lai Châu. Chúng tôi mong rằng được thông báo trong mục đi tìm đồng đội qua đài tiếng nói phát sóng Việt Nam hoặc đăng trên báo.

THƯ CỦA GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Nam Tân, 17-7-1994

Kính gửi: **Bs. Trần Khắc Lộng**

Bác kính quý!

Tôi là *Phạm Sĩ Đệ*, 52 tuổi là em trai của liệt sĩ *Phạm Sĩ Tam*. Tôi là con trai lớn còn lại trong gia đình. Ngày anh Tam hy sinh, tôi chỉ mới 12 tuổi. Nhận tin sét đánh ấy mẹ tôi ốm thương, ốm sáu 7 năm liền - mẹ tôi qua đời lúc chưa đầy 50 tuổi. Gà sống nuôi con, bố tôi quần quật với đồng ruộng nuôi đàn con nhỏ 2 trai - 3 gái trưởng thành, chưa kịp đáp đền thì bố tôi cũng về nơi thiên cổ.

Thưa bác - chút tình cảm gia đình 40 năm dành cho anh Tam nay xin gửi tâm sự sơ vầy với bác.

Từ hơn chục năm nay, tôi kế thừa bố mẹ phụng thờ anh Tam, ngoài ngày tháng cúng giỗ (10-12 âl) thì gia đình, gia tộc không ai có nguồn tin gì về anh Tam. Thật đúng như những điều bác đã khẳng định đấy bác Lộng ạ.

Bác Lộng kính quý! Thật ngỡ ngàng khi đ/c cán bộ xã mang thư đến. Nhưng rồi thật gần gũi, anh em lặng lẽ trao nhau đọc, không ai cầm nổi dòng xúc động muốn đọc đi, đọc lại mãi. Hơn 40 năm rồi nay có tin về anh Tam ở địa phương, đây là trường hợp hiếm có. Vinh hạnh, tủi tủi mừng mừng. Tôi chân thành gửi tới bác sự kính trọng và lòng biết ơn sâu nặng. Thỉnh thoảng trong gia tộc có người ghé thăm bác - xin bác vui lòng. Tôi rất

muốn được bác chỉ vẽ rõ thêm về nghĩa trang Chấn Nưa! Nơi đó là xã gì? Huyện gì? Hướng và đường nào thì từ thị xã Lai Châu sẽ đến đó. Ôi, bao nhiêu điều muốn hỏi, muốn biết. Bác Lộng ơi! Tôi khao khát được đón đọc thư bác và mong được tâm tình nhiều với bác trong các thư sau.

Kính chúc bác - Người bác danh dự - Người đồng đội giàu lòng nhân ái của bác Tam luôn mạnh khỏe - luôn được sự phù hộ trong cuộc sống để trăm họ tiếp tục được cậy nhờ.

Chúc Đại gia đình bác an khang hạnh phúc.

Kính thư

Phạm Sĩ Đệ

Xóm 5 - xã Nam Tân -

huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An

Nam Tân, ngày 26-3-1996

Hai bác kính quý!

Thời gian chúng em đến thăm gia đình hai bác cùng các chị tuy ngắn song chúng em - những người em của liệt sĩ Phạm Sĩ Tam - đã nhận được ở hai bác rất nhiều tình thương. Hai bác bận bao công việc, vậy mà hai bác vẫn dành sự quan tâm thích đáng cho chuyến đi Lai Châu của các em bước khởi đầu không nan - khởi đầu thuận lăm bác ạ.

Sáng ấy, sáng 24-1 ảl xa bác, xa Hà Nội, được anh chị Ngân và các anh chị của Bảo hiểm Y tế Lai Châu coi các em là người nhà bác Lộng.

Lần đầu tiên lên Tây Bắc, xứ sở hùng vĩ, càng đẹp đẽ ấm cúng bởi các ân nhân em được gặp, có lẽ cuộc đời Lương y của các bác đã ban phúc lộc cho muôn dân. Giờ đây em và gia đình gia tộc cũng không có gì khác ngoài dòng tâm tư và lòng biết ơn sâu sắc công đức cao dày của bác - của anh Ngân dành cho chúng em đặc ân quý giá. Chúng em đến Điện Biên, đến thăm gia đình anh Ngân, buổi chiều 25-1 anh Ngân quên mệt tiếp tục đưa các em đến Sở Thương binh - Xã hội. Mọi thủ tục nhanh chóng được giải quyết. Anh Ngân dặn dò chu đáo, chỉ vẽ căn kẽ. Hôm sau còn tiễn các em tận bến xe. Khi xe ca đón khách đi Lai Châu anh Ngân mới chia tay bác ạ.

Công việc tại Chăn Nưa tuy vất vả vì xa huyện. Vừa nóng nực vừa lên lên xuống xuống song mọi việc vẫn tiến triển kịp ngày, giờ đã chọn (27-1 âm).

Thưa hai bác! Chỉ vài kilô "của quý" mà thật mừng, thật mãn nguyện - Hàng khô đất được xới lên, xong có sự hỗ trợ của địa phương, của huyện ngôi mộ vẫn được thận trọng hoàn nguyên như cũ.

Các em về Nam Đàn vào ngày đầu tháng 2 âm lịch - Anh Tam đã được an nghỉ tại nghĩa trang huyện nhà. Mọi nghi thức được tổ chức trọng thể.

Em kể chuyện để bác rõ vậy. Đại gia đình em sức khoẻ vẫn thường. Em chuyển lời mọi người tới kính chúc hai bác và gia đình ta luôn dồi dào sức khoẻ, luôn hạnh phúc.

Em

Phạm Sĩ Đệ

Xóm 5 - Nam Tân - Nam Đàn - Nghệ An

QUÂN ƠI! ĐỒNG ĐỘI CỦA TÔI

Trần Khắc Lộng

Đại đội chúng tôi là đơn vị duy nhất phải đóng quân bên hữu ngạn sông Nậm Na, vì bên tả ngạn là bên mở đường nhưng không có chỗ để đóng quân, hàng ngày cả đơn vị phải bơi mảng qua sông để đi làm mặc cho nắng núi, mưa rừng, mặc cho dòng nước lúc hung hãn lúc tạm lắng nhưng chảy rất xiết, chúng tôi sáng một lần đi, chiều một lần về phải kéo mảng ngược dòng hàng trăm mét mới bơi qua sông, nhưng có khi vẫn không đáp đúng bến. Thật vất vả vì mọi việc đều cách trở bởi một đoạn sông. Hôm ấy, đơn vị chúng tôi đang vui mừng hoàn thành nhiệm vụ mở đoạn đường này và chuẩn bị chào đón lễ thông đoạn đường Nậm Hậy - Chiềng Nưa. Đoạn đường đại đội chúng tôi phụ trách mọi việc đã hoàn tất và sẵn sàng đón đoàn xe từ phía Trung Quốc sang để làm lễ thông xe, mặc dù trời vẫn mưa lâm râm, một bất ngờ đã ập đến, từ phía ta luy dăng cao hàng trăm mét tự nhiên bị sụt lở, hàng trăm mét khối đất đá, cây rừng âm âm đổ xuống chỉ trong giây lát đã lấp kín cả mặt đường và tràn cả xuống sông Nậm Na, cùng lúc đó đoàn xe đã tiến gần đến đoạn sụt lở. Đơn vị chúng tôi được lệnh phải khắc phục đất sụt để đoàn xe vượt qua kịp thời gian làm lễ thông xe, vì tất cả buổi mít tinh đã được chuẩn bị xong ở Chiềng Nưa chỉ còn đợi đoàn xe về là khai mạc. Cả đại đội chúng tôi không trừ một ai, tất cả đều ra mặt đường để khắc phục sụt lở, cấp trên còn điều thêm

một đơn vị bạn đến tăng cường cho đơn vị chúng tôi để khẩn trương thông đường, nhưng thật khó khăn vì đất đá thỉnh thoảng vẫn sụt thêm, ngoài ra những hòn đá không lớn nhưng cứ lác đác lao từ trên cao xuống với vận tốc lớn nếu trúng người sẽ gây thương vong, ban chỉ huy phải cử chiến sĩ leo lên thật cao trên ta luy dương gác đá văng, nếu có đá rơi xuống thì thổi còi báo động cho anh em đang đào xúc đất đá đổ xuống sông Nậm Na tránh đá rơi, cứ mỗi lần thấy tiếng còi rít lên là có đá văng xuống, anh em phải chạy tản ra ngoài để tránh thương vong, cứ chạy ra chạy vào như vậy công việc tiến triển rất chậm chạp mà tiếng còi thì cứ liên tục vang lên. không biết từ đồng chí nào có sáng kiến dùng phen nửa chổng nắng hàng ngày ghép lại dựng lên phía trên thành một rào chắn để đá có văng xuống bị vướng lại không gây thương tích cho anh em, như vậy là vừa có còi báo có đá rơi, vừa có phen chắn anh em làm việc phía dưới đã yên tâm hơn, những hòn đá nhỏ đã được chặn lại không văng vào người anh em được, kết quả khá tốt, công việc đang tiến triển thuận lợi và nhanh chóng. Tiếc rằng tám phen chắn đá lại chắn luôn cả mắt người, khi có đá nhỏ hoặc đá to thì cũng vẫn tiếng còi ấy nó không phân biệt được hòn to hay hòn nhỏ, vì thế khi anh em thấy âm âm có đất đá đổ xuống mọi người đã xông vào dựng xẻng, cuốc v.v... chổng vào phen nửa để chặn đất đá từ trên đổ xuống, nhưng chỗ yếu nhất lại là giữa khe của hai tám phen ghép cần có người chắn giữ mép phen, đồng chí Tăng Bình Quân một chiến sĩ của đơn vị tôi đã dũng cảm đứng chắn nơi hai mép phen, không ngờ một hòn đá khá to đã lao đúng nơi đồng chí đứng và tông thẳng vào người đẩy đồng chí Quân văng theo đá rơi xuống ta luy âm và lăn hàng trăm mét rơi xuống dòng sông Nậm Na khi nước đang chảy xiết; đồng đội thấy thế nhiều đồng chí đã dũng

cầm bám vào cành cây, bám vào những ngọn giang chạt dờ lao theo để cứu đồng chí Quân, nhưng rất tiếc đã không kịp vì dòng nước đã cuốn đồng chí chìm theo... Cả đơn vị chúng tôi đã phân công nhau đi mò xác đồng chí suốt mấy ngày nhưng đều không thấy, ít ngày sau mới tìm thấy xác đồng chí nổi lên ở cách đơn vị mấy cây số, đơn vị đã đưa xác đồng chí về làm lễ an táng và truy điệu cho đồng chí ở bên con đường lịch sử Ma Lù Thàng - Lai Châu. Đồng chí Quân đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ, đúng vậy, không có vinh quang nào, không có sự hy sinh, không có mất mát nào của người chiến sĩ không có niềm tự hào và vinh dự... Những hy sinh của đồng đội đã để lại trong tôi một lẽ sống mà tôi luôn tâm niệm đó là sống không chỉ cho mình mà còn phải sống cho xứng đáng với những sự hy sinh to lớn của đồng đội. Mình còn được hưởng những gì ngày hôm nay là trong đó có xương máu của các chiến sĩ đã hy sinh ngày xưa ấy.

Quân ơi! Thương nhớ về Quân, một cây bóng truyền xuất sắc và đẹp trai của đơn vị C 403. 50 năm rồi Quân ở đâu? bọn mình những đứa còn đây không bao giờ quên được Quân đâu! Quân đã hy sinh cho chúng mình đang còn đến ngày hôm nay đây. Nghiêng mình ngưỡng mộ và biết ơn Quân.

NGƯỜI LÍNH CẬN VỆ CỦA CỤ HỒ

Hoài Phương

Ở phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội có một cặp vợ chồng già, nguyên là cán bộ Cảnh vệ CAND đã nghỉ hưu. Ông tên là Nguyễn Ngọc Cẩn đội viên TNXP, còn bà là Lưu Thị Tinh. Hai ông bà trước đây mỗi người một nhiệm vụ, nhưng cả hai đều có vinh dự là được bảo vệ, tiếp cận và chăm sóc sức khoẻ Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt 14 năm, từ 1955 đến 1969.

Mười bốn năm, tuy là một quãng thời gian ngắn ngủi nhưng đã lưu giữ lại nhiều kỷ niệm đẹp đối với vợ chồng ông Cẩn. Hiện giờ, trong chiếc tủ tường phóc-mi-ca có lắp cửa kính trong suốt như pha lê (tài sản có giá trị nhất của gia đình), ông bà Cẩn đặt những tấm ảnh Cụ Hồ chụp chung với các chiến sĩ cảnh vệ ở vị trí trang trọng nhất. Trong số các tấm ảnh đó, có nhiều ảnh vợ chồng ông được chụp chung với Cụ Hồ. Khách đến thăm nhà, sau khi ngắm những tấm ảnh quý trong tủ kính, mọi người hầu như đều có suy nghĩ giống nhau. Nhiều người bảo ông bà Cẩn là những người hạnh phúc nhất bởi trong suốt 14 năm được gần gũi, bảo vệ, săn sóc Cụ Hồ. Cũng có người nói vui theo lối dân dã rằng: xưa nay hiếm có trường hợp "thế gian được cả vợ lẫn chồng" như trường hợp vợ chồng ông Cẩn. Quả đúng như vậy. Ông bà Cẩn là cặp vợ chồng duy nhất từ trước đến nay trong lực lượng Cảnh vệ CAND có vinh dự được bảo vệ Cụ Hồ.

Theo ông Cẩn, để được đứng vào đội ngũ những người bảo vệ, tiếp cận các vị lãnh tụ, nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản

thân ông phải tự giác phấn đấu, rèn luyện không ngừng về phẩm chất chính trị, phong cách, lối sống, năng lực công tác... mới lọt được vào "mắt xanh" của cơ quan tổ chức và của các đồng chí lãnh đạo đơn vị. Ông còn khẳng định chỉ khi nào người cán bộ có đủ các tiêu chuẩn cần thiết của một chiến sĩ cận vệ thì lúc đó lãnh đạo mới lựa chọn để đào tạo, bồi dưỡng (họ) trở thành cán bộ bảo vệ tiếp cận lãnh tụ.

Cũng theo ông Cẩn, trong hơn mười năm được sống gần Cụ Hồ, vợ chồng ông còn nhớ như in nhiều kỷ niệm đẹp về Hồ Chủ tịch. Kỷ niệm sâu sắc nhất là lần đầu tiên vợ chồng ông cùng với nhiều người khác như: bảo vệ tiếp cận, thư ký, bác sĩ, nấu ăn... đã được trực tiếp gặp Cụ Hồ. Hôm ấy ai cũng khấp khởi, vừa mừng vừa lo; mừng bởi vinh dự quá lớn lao, hàng ngày được trực tiếp bảo vệ, săn sóc Cụ Hồ; lo vì trách nhiệm hết sức nặng mà Đảng và ngành giao phó... Vậy mà khi gặp Cụ Hồ, mọi nỗi lo đều tan biến hết, chỉ còn lại niềm vui bởi tất cả mọi người đều được sống trong tình thương yêu của người Cha già dân tộc. Bà Tính kể: Hôm đó Cụ Hồ vui lắm. Cụ ân cần thăm hỏi từng người về hoàn cảnh gia đình, về nhiệm vụ công tác được giao... Đến lượt bà, Cụ hỏi:

- Cháu ở đoàn thể nào?

- Thưa Bác, cháu là chiến sĩ của lực lượng CAND ạ! - bà Tính thưa.

- Cháu làm nhiệm vụ gì?

- Dạ thưa, cháu được giao nhiệm vụ kiểm nghiệm và đảm bảo về an toàn thực phẩm phục vụ các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước ạ!

Cụ Hồ khen: - Phụ nữ thường có tính cẩn thận. Cháu làm việc đó là rất hợp. Rồi Cụ quay sang hỏi chuyện người khác...

Kỷ niệm sâu sắc thứ hai là năm 1961, ông bà Cẩn tổ chức lễ cưới. Cụ Hồ tuy không tới dự được, nhưng Người đã nhờ đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng, đến tặng vợ chồng ông một đôi hài rất đẹp. Sau này ông bà Cẩn mới biết đôi hài đó là quà của Thủ tướng Trung Quốc - Chu Ân Lai sang thăm Việt Nam, biếu Cụ Hồ đi cho nhẹ và khỏi lạnh chân trong những ngày mùa đông giá rét. Ông Cẩn bảo đôi hài ấy vừa như có sức mạnh tinh thần lại vừa có cả sức mạnh vật chất, giúp ông vượt qua mọi khó khăn vất vả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Sau ngày cưới, vợ chồng ông Cẩn được Văn phòng Phủ Chủ tịch sắp xếp cho ở một căn phòng rộng chừng hơn 10m² trong khu vực Phủ Chủ tịch. Ông Cẩn rất ngại nên đã tìm cách từ chối. Ông giải thích với cán bộ văn phòng rằng, vợ chồng ông đã được đơn vị bố trí nhà ở rồi, xin nhường căn phòng đó cho người khác. Tuy nhiên cán bộ văn phòng lại yêu cầu vợ chồng ông cứ ở đó để tiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Cụ Hồ. Vợ chồng ông Cẩn đã chấp hành và ở trong khu vực Phủ Chủ tịch hơn một năm. Năm 1962, khi đứa con trai đầu lòng ra đời, vợ chồng ông xin phép và được Văn phòng Phủ Chủ tịch đồng ý cho chuyển ra khu chung cư của đơn vị Cảnh vệ.

Một kỷ niệm sâu sắc khác là vào các dịp Tết Nguyên đán, Cụ Hồ và Thủ tướng Phạm Văn Đồng thường tổ chức cho các chiến sĩ cận vệ, thư ký, bác sĩ, lái xe... ăn Tết cùng với mình ngay trong khu vực Phủ Chủ tịch. Những cái Tết ấy tuy đã đi vào dĩ vãng, nhưng mỗi khi nhắc lại, ông Cẩn vẫn thấy gần gũi như vừa diễn ra hôm nào. Ông xúc động kể lại: trong nhiều lần được ăn Tết với Cụ Hồ, ông Cẩn và các đồng đội được Cụ Hồ thương yêu. Cụ đi từng bàn gấp thức ăn và xẻ từng miếng bánh chưng xanh vào bát của từng người. Cụ bảo đất nước mình còn nghèo, các cháu phải ăn cho hết, kéo lãng phí.

Từ năm 1967 trở đi, do sức khoẻ giảm sút, mỗi khi có khách đến tiếp kiến Cụ Hồ, ông Cần thường cùng anh em Cảnh vệ phải dìu Cụ từ nhà sàn sang phòng tiếp khách của Phủ Chủ tịch. Cụ Hồ tiếp khách xong, anh em lại dìu Cụ về nhà sàn. Trong hoàn cảnh như vậy, Cụ Hồ vẫn rất lạc quan và hình như Người không muốn làm phiền các chiến sĩ Cảnh vệ. Ông Cần cho biết, những lúc dìu Cụ đi đến chỗ bằng phẳng, Cụ bảo: Các cháu cứ để Bác tự đi cho gân cốt khoẻ ra để Bác còn vào thăm đồng bào miền Nam...

Quả thật, đồng bào miền Nam luôn ở trong trái tim Bác. Mong ước cháy bỏng của Người là được vào thăm đồng bào miền Nam, tuy chưa toại nguyện, nhưng con đường cách mạng mà Người vạch ra đã được toàn Đảng, toàn dân biến thành hiện thực kể từ ngày 30-4-1975 - ngày đất nước hoàn toàn thống nhất.

Suốt mười bốn năm làm người lính cận vệ của Cụ Hồ, vợ chồng ông Cần đã học được ở người Thầy, người Cha kính yêu rất nhiều điều bổ ích. Trước hết đó là về phẩm chất đạo đức cách mạng, về phong cách làm việc khoa học, về lối sống thâm trầm chất nhân văn và giàu lòng nhân ái... Học tập đạo đức cách mạng của Cụ Hồ đã giúp ông bà Cần vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Giờ đây dẫu trong cuộc sống đang còn bộn bề những nghĩ suy, trăn trở... song vợ chồng ông Cần vẫn chẳng hề gợn lên một chút tính toán, đòi hỏi thiệt hơn gì về quá trình cống hiến, về chế độ đãi ngộ với riêng mình. Họ vẫn luôn vững tin vào con đường cách mạng mà Cụ Hồ và Đảng ta đã lựa chọn, bởi họ là những người lính cận vệ của Cụ Hồ.



THÊM MỘT NGƯỜI CON LÀM RẠNG RỖ QUÊ HƯƠNG THANH HOÁ

Trần Dân

Đlc Nguyễn Nghiêm Minh

Đầu năm 1996, hơn 20 anh em trong Ban liên lạc TNXP các đội Tây Bắc đến thăm và chúc mừng đồng chí Nguyễn Nghiêm Minh - Nhà chặt, chúng tôi phải ngồi xuống chiếu trên nền nhà. Anh Nguyễn Nghiêm Minh và chị vợ cũng lúng túng vì nhà chật, khách đông. Anh trình làng Bằng công nhận Viện sĩ Hàn lâm khoa học quốc tế về tài nguyên khoáng sản Cộng hoà Liên bang Nga và bức thư của Viện sĩ, Chủ tịch Viện Hàn lâm, dịch là:

"Mát-cơ-va ngày 7-12-1995.

Kính gửi Giáo sư tiến sĩ Nguyễn Nghiêm Minh, Viện Địa chất và Khoáng sản Hà Nội.

Xin thông báo để ông biết, tại phiên họp toàn thể của Viện Hàn lâm quốc tế về tài nguyên và khoáng sản, ông đã được chọn làm thành viên chính thức (Viện sĩ) của Viện Hàn lâm. Nhân sự kiện này, xin được gửi đến ông những lời chúc mừng chân thành.

Chủ tịch Viện Hàn lâm

SS.Bóndarencô"

Với sự công nhận này, Nguyễn Nghiêm Minh trở thành Viện sĩ quốc tế đầu tiên về ngành địa chất khoáng sản Việt Nam.

Nguyễn Nghiêm Minh sinh ra ở xã Hoàng Anh, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Cuối năm 1953, mới 16 tuổi, đang học phổ thông lớp 8, anh tình nguyện gia nhập Thanh niên xung phong - Anh được biên chế vào Đại đội 293, Đội 34. Đại đội tham gia mở đường 13B từ Yên Bái đến ngã ba Cò Nòi (quốc lộ 6) - phải chiến đấu với bom đạn, phá đá, đào núi mở rộng đường một thời gian. Sau đó đại đội được điều động lên đảm bảo giao thông ở Đèo Pha Đin - cùng 9 đại đội TNXP khác. Suốt chiến dịch Điện Biên Phủ, anh đã tham gia phá bom, sửa đường cho xe đi lại. Đèo Pha Đin là trọng điểm địch đánh phá ác liệt. Đèo dài 32 km, núi cao, vực sâu, ít cây cối, chỉ cách mặt trận 40 km (theo đường chim bay). Lệnh cấp trên không được để giao thông tắc quá 4 giờ. Thương vong cũng nặng nề, đơn vị bị hy sinh đến 17 đồng chí.

Đầu năm 1956, theo chỉ thị của trên, các Đội 34 và 40 được chọn gần 1000 anh em có trình độ lớp 6 trở lên về Hà Nội học bổ túc văn hoá. Học văn hoá hết cấp 3, anh em được cử vào học các trường Đại học trong và ngoài nước. Nguyễn Nghiêm Minh được chọn sang Liên xô học Trung cấp địa chất. Tiếp theo là học Trường Đại học Địa chất Mát-cơ-va. Tốt nghiệp Đại học năm 1962, về nước làm việc ở Đoàn địa chất 14. Đoàn có nhiệm vụ thăm dò địa chất vùng Tam Đảo - Sơn Dương. Do cần cù, chịu khó, chỉ trong vòng 1 năm anh và các bạn đã lập được bản đồ địa chất, khoáng sản vùng này. Do công tác tốt và có trình độ nghiên cứu, anh được cử đi nghiên cứu sinh ở Liên Xô với đề tài thăm dò khai thác quặng thiếc - Để quốc Mỹ tăng cường ném bom miền Bắc, việc đi nghiên cứu sinh bị tạm hoãn. Anh lại tiếp tục nghiên cứu, thu thập thêm số liệu. Đến năm 1967, anh đã hoàn thành tập "Sinh khoáng thiếc vùng

Tam Đảo" dày 700 trang. Tập sách này được Liên đoàn Địa chất đánh giá là cuốn cẩm nang để đánh giá vùng thiếc Tam Đảo - Nó cũng giúp nhiều anh em làm luận án Phó tiến sĩ.

37 tuổi, Nguyễn Nghiêm Minh được sang Liên Xô làm luận án Phó tiến sĩ về quặng thiếc. Bất ngờ, nhà trường yêu cầu thay đổi đề tài mới là "Kiến tạo địa chất". Những tài liệu anh tích lũy được, không dùng tới - Nhưng anh không nản chí. Anh vẫn nhớ lời Bác dạy: "Đào núi và lấp biển, quyết chí cũng làm nên". Anh lại miệt mài nghiên cứu khoa học với đề tài mới - Viện sĩ X.Miaronop đã hướng dẫn và giúp đỡ anh. Chỉ 3 tháng sau, anh đã hoàn thành luận án "Đặc điểm phát triển kiến tạo địa chất Việt Nam và những vấn đề quặng hoá liên quan". Sách dày 300 trang. Anh đã bảo vệ xuất sắc học vị Phó tiến sĩ - và được yêu cầu hoàn chỉnh và nâng cao đề tài này. 6 tháng sau, anh đã đoạt luôn học vị tiến sĩ địa chất - Nguyễn Nghiêm Minh được đánh giá là đã có những đóng góp mới cả về lý luận và thực tiễn cho ngành địa chất thế giới. Vì anh là người đầu tiên nêu ra quan điểm về hoạt động dịch trượt các khối địa chất cùng chiều, nhưng khác tốc độ, để tạo nên các dạng trượt, qua việc nghiên cứu vùng đứt gãy vùng sông Hồng của miền Bắc; cơ chế hình thành biển ở vùng rìa biển Đông và một số biển khác.

Từ năm 1980, Nguyễn Nghiêm Minh đã có nhiều công trình về quặng vàng, đánh giá triển vọng khoáng sản vàng vùng hạ lưu sông Đà, sông Mã, sông Hiếu (Nghệ An) và đề xuất các quy trình công nghệ khai thác.

Một đóng góp quan trọng khác là anh đã chủ biên thành công bản đồ sinh khoáng Việt Nam (cùng với tiến sĩ Vũ Ngọc Hải) lần đầu tiên ở nước ta. Vào năm 1986, bản đồ này đã ra đời, chứa đựng nhiều vấn đề hệ trọng về tiềm năng khoáng sản của Việt Nam.

Như vậy, Nguyễn Nghiêm Minh đã đạt tới một đỉnh cao về khoa học và địa chất khoáng sản. Từ một chiến sĩ thanh niên xung phong, một người lao động làm đường, anh đã thực hiện xuất sắc lời Bác dạy:

*"Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển
Quyết chí cũng làm nên"*

Vui mừng cùng anh và gia đình, anh em TNXP càng thấm thía lời Bác dạy: "Làm ra làm, học ra học, chơi ra chơi". Lớp TNXP thời Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, cho đến lớp TNXP đàn em thời chống Mỹ "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" đã nghiêm chỉnh thực hiện lời Bác dạy.

Hiện tượng Nguyễn Nghiêm Minh không phải là cá biệt. Trong lớp TNXP ngày ấy còn có những đồng chí như: Giáo sư tiến sĩ, Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng - Nguyễn Thế Bá; Giáo sư tiến sĩ, Nhà giáo nhân dân Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông - Nguyễn Văn Bảo; Giáo sư tiến sĩ Lê Xuân Thụ - Chủ nhiệm khoa, Bí thư Đảng uỷ Đại học Giao thông; Giáo sư tiến sĩ Nguyễn Văn Toàn - Tổng cục Thống kê v.v... và hàng ngàn đồng chí khác đã được đào tạo thành kỹ sư, đã phát huy tác dụng của mình trong các thập niên 60, 70, 80. Anh em đã là những viên gạch góp phần xây nền cho tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh của Đảng ta đã xếp vào chỗ dựa của cách mạng là liên minh công - nông và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa.

TỪ ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN XUNG PHONG TRỞ THÀNH NHÀ GIÁO NHÂN DÂN

Trần Đình Bảo

Ngày đi học - thầy giáo tôi dạy:

Lao động như thế nào, thói quen như thế đấy.

Thói quen như thế nào, nhân cách như thế đấy,

Nhân cách như thế nào, số phận như thế đấy.

Ngày vào đời, tôi lao động trong 3 môi trường chính: Thanh niên xung phong (TNXP) Trung ương chống Pháp, công nhân khảo sát, giáo viên với phong trào xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Tôi là con nhà nông dân, sống ở vùng cát biển thuộc Nghi Xuân, Hà Tĩnh đất ít người đông, cuộc sống khoai cơm lần bữa, với chút mặn mòi của cá biển, nên thanh niên hầu hết cơ bắp nhỏ, xương dài.

Năm 1954, theo tiếng gọi của Đoàn tôi bỏ học, khai tăng tuổi để đi TNXP. Ngày lễ xuất phát ở Đức Thọ, trong tiếng hò Nghệ Tĩnh, C301 Đội 34 chúng tôi trên vai gánh hai bồ 25 kg gạo tiếp bước lên đường. Những ngày hành quân trên đất đồng bằng, vai tôi đỏ chín, nhưng còn đỡ, khi đến miền núi Thanh Hoá, cái sức yếu của tôi mang thân xác leo dốc đã mệt, trên vai còn kéo kẹt gần 30 kg, một sự vất vả quá sức, luôn ở trạng thái giới hạn. Nhưng nhờ khí thế tập thể, khí thế của người người lớp

lớp lên đường đi chiến dịch, trên con đường ra mặt trận từng đoàn xe đạp thồ xuôi ngược, những đoàn TNXP hành quân trong đêm, mỗi A có một ngọn đuốc, đi sau nhìn như con rồng lửa ngoằn ngoèo leo lên đèo, xuống đèo rồi lại chui vào tán cây rừng...

Với dáng thư sinh của tôi nên ban chỉ huy C giao cho tôi làm liên lạc đi bộ đưa tin giữa các B và ban chỉ huy đội. Một khó khăn mới thử thách, ban ngày thì nguy cơ đạn bom của máy bay giặc, một tàu lá chuối rừng che nắng, đi mé ta luy dương, khi có máy bay nằm dọc xuống rãnh thoát nước đậy lá chuối nguy trang, ban đêm ngủ rừng thì nguy cơ thú dữ vô, đi một mình ở rừng dễ bị thú dữ bắt, nên phải đi tìm các kho gạo để ngủ, cách đường một vài cây số. Màn đêm đã tối, tán rừng còn làm đêm thâm màu đen, tiếng côn trùng bò xào xạc trên thảm lá khô, thỉnh thoảng lại có tiếng gọi đàn của thú rừng nghe mà sợ, lại có những con thú đến ủi cọ dưới liếp lán nửa mình nằm, lúc đó tôi dùng đầu và chân làm điểm tựa, gồng mình lên, đầu và chân tê dại, mạng sống thật bấp bênh. Những lúc ấy, tôi nhớ lời dạy của cha tôi khi tiễn con lên đường: "Con người ta sống, có cuộc sống sinh vật, mà mốc đo của nó là tuổi thọ, còn có cuộc sống về mặt xã hội, mà thước đo của nó là sự đóng góp cho xã hội...". Tôi lại tự xác định dù có phải chết, cũng phải làm được việc có ích, nên đã bình tâm hơn mỗi khi gặp khó khăn, nguy hiểm cần bình tĩnh, vững lòng tin, sáng suốt tìm ra giải pháp phù hợp, do vậy tôi đã vượt qua nhiều khó khăn.

Sau này trong đường đời của mình, trên các cương vị công tác, tôi luôn vì chính nghĩa, vì tập thể, nên việc dù khó mấy cũng có sức mạnh của tập thể của dân tộc, giúp tôi hoàn thành công việc. Về mặt vật chất, theo luật nhân quả tôi vẫn được tập thể,

cấp trên quan tâm, tôi không giàu, cũng không nghèo nhưng được nhiều người yêu mến, giúp đỡ. Đúng như người phương Tây họ có nhận xét: "Người Việt Nam biết làm giàu cho mình, bằng cách làm giàu cho tập thể".

Ở cương vị Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải và Bí thư Đảng uỷ Trường nhiều nhiệm kỳ, tôi được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân và được thưởng nhiều Huân, Huy chương trước lúc nghỉ hưu. Thành tích đó thật là nhỏ nhoi và khiêm tốn, nhưng với tôi là cả một đời cần cù lao động và phấn đấu. Tôi tự hào và biết ơn Đoàn TNXP Trung ương đã tạo cho tôi những nhân cách tạo nên sự thành đạt của mình.



Đ/c Trần Khắc Lộng

MỘT CHIẾN SĨ TNXP LUÔN SÁNG TẠO VÀ ĐỔI MỚI

Kim Lương

Cùng công tác với anh từ lâu, tôi không biết anh là một chiến sĩ TNXP. Cho tới tháng 5 năm 1995, nhân dịp khi anh được nhận Kỷ niệm chương TNXP tôi mới tò mò tìm hiểu về anh vì ngưỡng mộ về những gì mà anh đã chịu đựng hy sinh, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ trong mọi hoàn cảnh để vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, với tinh thần TNXP luôn sáng tạo và đổi mới từ đó mà anh đã có những cống hiến đáng kể cho sự nghiệp mà anh theo đuổi trong suốt cuộc đời công tác của anh. Tôi mạn phép anh viết đôi dòng về những gì mà tôi được biết về anh. Anh là Bác sĩ Trần Khắc Lộng, sinh ra và lớn lên trong một gia đình dân nghèo ở Ninh Bình. Nạn đói 1945 đã cướp đi hai đứa em của anh, mẹ anh đã đưa anh và hai đứa em gái còn lại của anh ra thành phố để kiếm ăn trong sự thiếu thốn đủ bề để cứu mình và cứu lấy các con. Ở Hà Nội, mẹ anh đã tham gia hoạt động cho tổ chức phụ nữ thành Hoàng Diệu năm 1945, nhưng chưa được bao lâu cuộc

kháng chiến toàn quốc bùng nổ, gia đình phải di tản cư ra vùng tự do rồi không may mẹ anh bị giặc Pháp bắn bị thương vào ngực, may được Giáo sư Hoàng Đình Cầu mổ cấp cứu cứu sống ở bệnh viện Đồng Quan, Hà Đông. 11 tuổi đời anh đã phải thay mẹ gánh vác công việc gia đình nên cũng chẳng được học hành nhiều. Anh thường nói: "mình không có tuổi học trò". Năm 17 tuổi, anh nghe theo tiếng gọi của Đoàn gia nhập Đoàn TNXP công tác Trung ương. Anh vừa phục vụ chiến đấu vừa chịu khó học tập các lớp bình dân học vụ do đơn vị tổ chức rồi được học cứu thương rồi y tá phục vụ các đơn vị TNXP. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, tiếp quản Thủ đô, ngày anh làm việc tối đi học bổ túc văn hoá. Năm 1961, anh được cơ quan cử đi thi đại học Y được khoa Hà Nội, suốt 6 năm học anh luôn là sinh viên tiên tiến, là cán bộ Đoàn Thanh niên của trường. Khi tốt nghiệp anh được ở lại trường làm cán bộ giảng dạy và tham gia công tác Đảng, công tác Thanh niên, Công đoàn của trường và đã có công tái lập lại khoa Sản phụ của Bệnh viện Bạch Mai (vì từ năm 1954 đến năm 1969 Bệnh viện Bạch Mai không có khoa sản). Năm 1972, anh được điều động về Ban Khoa giáo Trung ương Đảng công tác từ một chuyên viên nghiên cứu trở thành một cán bộ quản lý cấp vụ của Ban, tuy công việc nhiều nhưng anh vẫn luôn cố gắng học tập và đã tốt nghiệp chương trình cao cấp lý luận Mác - Lênin. Năm 1979, anh được cử đi tu nghiệp ở Đức, khi trở về anh đã là người đầu tiên có bài viết trên báo Nhân dân đề cập đến vấn đề "Dân số - kinh tế và xã hội", anh đã nghiên cứu nhiều năm và là một chuyên gia của Ban Khoa giáo Trung ương về chính sách này. Anh đã có những đóng góp nhất định cho việc hình thành và ra đời Ủy ban quốc gia dân số của Việt Nam. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI với đường lối đổi mới của

Đảng, công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân đang trên đà xuống cấp ngày càng trầm trọng, anh đã đề cập đến vấn đề "Đổi mới cơ chế quản lý trong y tế" nhằm huy động tiềm năng của toàn xã hội phục vụ cho công cuộc chăm sóc sức khỏe nhân dân, từ tư duy đó anh cũng chính là người đầu tiên nghiên cứu đề xuất và tổ chức ra một ngành mới đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam đó là Bảo hiểm Y tế và chính anh là Giám đốc Bảo hiểm y tế Việt Nam đầu tiên. Anh được coi là người sáng lập, là "ông tổ" của BHYT Việt Nam. Anh nghỉ hưu, nhưng không ngưng nghỉ suy tư sáng tạo, ngay sau khi có Pháp lệnh về người cao tuổi, anh lại sáng lập ra một dự án mang tên "Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chăm sóc người cao tuổi" gọi tắt là "Làng trường sinh" đã được Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam chấp nhận và xúc tiến triển khai dự án này. Đây là một dự án chăm sóc và phát huy người cao tuổi với những tư duy rất mới mẻ, nó không chỉ chăm sóc người già, bệnh tật... mà là nơi chăm sóc người cao tuổi ngay từ khi còn khỏe và còn tạo cho người cao tuổi tiếp tục cống hiến theo khả năng của mỗi người để góp tài, góp trí cho phát triển kinh tế - xã hội. Với những cống hiến hết sức có ý nghĩa của anh như vậy, nhưng anh vẫn tự coi là mình chưa hoàn thành nhiệm vụ. Anh thường nói với chúng tôi "sống nhìn lên thì chẳng bằng ai nhưng nhìn xuống thì mình còn hơn nhiều người", "Sống phải luôn xứng đáng với đồng đội đã hy sinh mất mát", đó là phương châm sống của anh mà tôi thường ngưỡng mộ, hướng tới.



TỪ VÙNG ĐỊCH TẠM CHIẾM CHÚNG TÔI ĐI THANH NIÊN XUNG PHONG

Nguyễn Kim

Đóng chí Nguyễn Kim

Khoảng tháng 10 năm 1952, ngoài đồng lúa mùa đang thu hoạch, đất đang cày ải, từng đàn chim ngói bay lượn trên bầu trời.

Tôi đứng ở bên bờ ruộng lúa thì nghe có tiếng gọi ngoảnh lại, cứ tưởng là người làng đi chợ về, nhìn kỹ thì là chị cán bộ của xã tôi. - tôi chào chị, chị nói ngay: giặc Pháp đang cần quét ở làng bên (thảo nào từ mờ sáng tôi đã nghe tiếng súng nổ rất dữ dội), chị nói tiếp: giặc Pháp thua to ở các vùng biên giới và trung du, chúng rút về bình định ở đồng bằng, chúng vây giáp, cần quét để bắt người, cướp của. Chị nói rõ âm mưu của giặc Pháp là: "lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh, dùng người Việt, đánh người Việt...". Chị cầm liềm cùng cắt lúa với gia đình tôi, nghe chị nói, ai cũng quý mến chị. Tối nay chú đến địa điểm quy định để gặp cấp trên, tôi gặt đầu như hiểu ý chị, chị nói nhỏ cho bà mẹ tôi biết, chú Kim được điều động ra vùng tự do rồi lên Việt Bắc công tác.

Nghe chị nói tôi vừa mừng, vừa lo, mừng lớn nhất được lên

Việt Bắc, thủ đô của kháng chiến nhưng tôi còn lo là chưa biết được giao nhiệm vụ gì?

Ngày tối hôm đó tôi đến điểm hẹn, cách làng bên độ 600m, cách cây gạo giữa đồng độ 400m, ngồi cạnh ngôi mộ, được đắp đất cao gần 1m, đêm đã khuya, trời hơi lạnh, nhìn vào làng, không thấy một ánh lửa nào, tai chỉ nghe thấy tiếng côn trùng kêu khàn khàn da diết, chỉ có tiếng súng địch ở bốt Phương Trù, bốt Quan Xuyên, chúng luôn bắn dữ dội, nhất là đêm càng khuya, chúng bắn càng nhiều, ngoài sông Hồng, tàu địch tuần tiểu thâu đêm, dân chúng sống trong vùng địch tạm chiếm ngày ấy như cảnh cá chậu, chim lồng.

Tôi đang phân vân, không biết nên về hay chờ thêm một lúc nữa? thì có tiếng nói từ xa vọng tới. Chú tạm thời về nhà chuẩn bị tiếp, khi có thông báo thì đi ngay, tối qua không trông rõ người, nghe tiếng không đoán được là ai? Tôi cầm hòn đất ném về phía sau rồi chạy thẳng vào làng bên, nếu là địch, chúng sẽ bắn đuổi theo. Chạy được độ 200m, tôi dừng lại, ngồi xuống quan sát không thấy bóng người? Tôi đi tắt qua các thửa ruộng, vào xóm cuối làng, tôi nhổ cọc rào chui vào bên trong vừa chui vào, thì có hai bàn tay nắm chặt lấy cổ và vai tôi, vừa lắc vừa hỏi? Chú đi đâu về? Tôi nói ngay, em ra ruộng lấy chiếc bát lửa để quên lúc chiều.

Anh Quỳnh là con thứ của ông Bác tôi, ghé sát tai tôi nói: Ông và anh đứng đây quan sát từ lúc chú đi... đêm đã khuya ông về nghỉ trước rồi, tôi nói: anh đi nghỉ kéo mệt, em về nhà ngay, anh Quỳnh bảo, địch đang lùng sục ở xóm trên, anh em ta xuống hầm ngay.

Cả ngày hôm sau, anh em chúng tôi đều sống dưới hầm bí mật.

Chúng tôi được thông báo tập trung tối 4 lần, mỗi lần cách nhau từ 7 đến 10 ngày, lần nào tập trung cũng chỉ có 4 đến 5 người,

sau vài tiếng thì lại có thông báo: đường ra vùng tự do bị địch phong tỏa... hoặc địch đang càn quét, các đồng chí trở về ngay!

Khi được báo tạm thời trở về thì lo ngại vô cùng, vì trời đã sắp tang tảng sáng sợ địch phục kích.

Lần thứ 5 chúng tôi được báo tập trung, toàn huyện được 18 người, các đồng chí lãnh đạo huyện, động viên dân dò, chúng tôi hứa quyết tâm đi làm tròn mọi nhiệm vụ được giao.

Giao liên của huyện đưa chúng tôi tới nơi tập trung của tỉnh, lập mỗi tổ từ 5 đến 6 người, toàn đoàn có 3 cán bộ của tỉnh phụ trách.

Ngay đêm hôm đó, chúng tôi ra bến sông Hồng, tập kết ở vườn chuối rồi chúng tôi xuống đò vượt sông ngay, thuyền vừa đến bãi giữa sông Hồng thì anh em du kích nói: mọi người vượt qua bãi lầy vào làng, còn thuyền thì chìm ngay xuống lòng sông, chúng tôi chạy qua được độ 1/3 bãi giữa thì tàu địch sổi sả bắn theo, anh em chúng tôi nắm tay nhau chạy vào làng.

Chúng tôi vượt sông an toàn được 78 người, thiếu 2 người, anh em du kích sẽ tìm kiếm và giải quyết tiếp sau.

Kiểm tra xong, chúng tôi lại ra bến, để vượt sông Hồng lần thứ hai sang đất tỉnh Hà Nam, vừa tới bờ tàu địch lại bắn đuổi theo, chúng tôi chạy vào vườn chuối ven đê để tránh đạn.

Giao thông đưa chúng tôi vượt qua mấy làng, vùng tạm chiếm, đến một làng công giáo thuộc vùng du kích thì nghỉ lại, ngày hôm đó chúng tôi mua được một buồng chuối xanh luộc ăn cả vỏ mà rất ngon lành.

Gần tối chúng tôi tập trung, ăn cơm xong là đi luôn, cơm gạo xay chan với nước tương ngon quá, mâm nào ăn cũng hết.

Trạm giao thông của tỉnh Hà Nam thông báo, chặng đường

này lội qua các cánh đồng nước, nếu bị địch phục kích, phải chạy theo giao thông viên là người đưa đường, anh em chúng tôi cõng quần dài quấn cổ, dép buộc ngang người, hai người một tốp dắt nhau cùng lội, trời tối đen như mực, mưa lất phất, ai cũng thấy hơi lạnh, các bốt địch gần đó, chúng bắn súng cối và đại bác suốt đêm, chúng tôi chỉ nhìn thấy chớp lửa và tiếng rít của đạn bay qua rơi xuống bùn, bùm bụp. Lần đầu lội qua các cánh đồng nước, mà chúng tôi đi rất nhanh, luôn bám sát người đi đường, đến gần các dãy núi đá, cũng là lúc trời đã tang tảng sáng.

Người đưa đường truyền lệnh, đã đến gần đồn địch, đi sát chân núi, dân cách đội hình, từng tốp 2 người, chạy nhanh vượt cầu ngay. Giúp sức và chặn địch đã có các anh chị du kích địa phương, bảo vệ cho chúng vượt cầu vào làng.

Tôi ngoảnh lại nhìn lên sườn núi, thấy địch đang tập trung lố nhố ở lưng chừng núi nhờ có xương mù, vườn cây của dân mà chúng tôi đi qua địch không biết.

Chúng tôi đi tiếp, khoảng 7 giờ sáng hôm đó đến được Nho Quan, vùng tự do của ta.

Bước chân đến vùng tự do chúng tôi thấy mình sống thoải mái, không khí trong lành, nhìn rừng núi của ta chỗ nào cũng đẹp.

Dân ở thị trấn đến hỏi chuyện, giúp đỡ đổi tiền, giới thiệu nơi mua bán, trao đổi hàng hoá.

Ban phụ trách vào báo cáo với cơ quan của liên khu 3. Được giới thiệu tiếp lên Việt Bắc để tham gia Đoàn TNXP công tác Trung ương do Bác Hồ chỉ thị thành lập.

Chúng tôi trao đổi với nhau phải đi nhanh lên Việt Bắc để được công tác ở đoàn TNXP công tác trung ương, vừa là nguyện vọng cũng là quyết tâm chung của mọi người chúng tôi.

THANH NIÊN XUNG PHONG - TRƯỜNG HỌC CUỘC ĐỜI

Nguyễn Hữu Quang

Năm 1953, Đoàn kêu gọi thanh niên gia nhập Thanh niên xung phong, đến lúc kháng chiến thành công (thắng Pháp) mới trở về. Là uỷ viên xã đoàn nên tôi tình nguyện đi TNXP, gia nhập vào trường học thứ hai khi tôi thực sự bắt đầu thoát ly gia đình đi công tác.

Là thanh niên nông thôn miền núi nhưng tôi chưa bao giờ chân lấm tay bùn, lao động nặng nhọc, vất vả như nhiều thanh niên khác: vì vậy trong lòng tuy đã quyết tâm nhưng vẫn băn khoăn liệu có vượt qua những khó khăn thử thách của TNXP chống Pháp không?

Lúc chia tay ra đi, cha tôi chỉ dặn tôi mấy lời mà tôi nhớ suốt đời: "Phải cố gắng mà rèn luyện, dù gặp khó khăn, nguy hiểm phải hy sinh thì cũng luôn theo Đảng, theo tập thể, không được sa ngã trước cám dỗ của tiền tài, sắc đẹp".

Vào đơn vị, tôi được phân công là tiểu đội phó, là bí thư chi đoàn; còn đồng chí chi uỷ viên xã - là tiểu đội trưởng.

Bài học đầu tiên của đội viên là thao tác cơ bản về quân sự, xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tập thể của đơn vị.

Bài học nghe ra đơn giản đó nhưng tôi đã tích lũy dần thành phong cách công nhân của cả cuộc đời.

Sau đó chúng tôi đã hành quân hàng trăm cây số, đường núi

rừng, dèo cao vực thẳm, giặc Pháp dùng máy bay để oanh tạc bộ đội và dân quân ta ra tiền tuyến. Lúc bấy giờ tôi nặng 36, 37 kg nhưng phải vừa gánh dụng cụ vừa mang ba lô, bao tải gạo trên người khoảng gần 50kg. Qua hai, ba ngày đầu, vai tôi sưng tấy lên, thân thể đau nhức, nhưng tự bảo mình là bí thư chi đoàn phải gương mẫu chịu đựng, khắc phục và cứ thế quen dần từng chặng đường và suốt cả đợt hành quân tôi và tiểu đội tôi được bình bầu và đại đội biểu dương là xuất sắc. Thế là thử thách lớn lao và cũng là bài học đầu tiên tôi đã vượt qua và thấm nhuần được phải rèn luyện trong lao động, trong việc bồi đắp nghị lực chiến thắng gian lao, khó khăn. Trong trung đội tôi cũng có vài đồng chí không chịu đựng được, hoang mang tư tưởng sinh ốm đau phải xin xuất ngũ.

Những khó khăn, hy sinh, thách thức quyết liệt nhất của TNXP trực tiếp gỡ phá bom nổ chậm, chữa đường, nối mạch huyết giao thông cho quân và dân ta tiến vào Điện Biên Phủ thì các đồng chí khác đã kể và viết. Tôi chỉ nói một số khó khăn thử thách trong sinh hoạt và lao động khai phá mở đường ở Tây Bắc của TNXP chúng tôi thời kỳ sau chiến thắng Điện Biên Phủ.

Công cụ của chúng tôi là cuốc xẻng, xà beng để phá đá mở đường. Chúng tôi sống trong lán trại tự làm trong rừng, thức ăn thường xuyên là măng, rau rừng. Khó khăn lớn nhất là bệnh sốt rét hoành hành kể cả sốt rét ác tính nhưng thuốc lại thiếu, có lần tôi bị sốt rét lên trên 40°C, anh em bị táo bón không có thuốc phải lấy ống đu đủ thật nước xà phòng. Tôi nhớ có lúc thiếu gạo tẻ chỉ được phát gạo nếp, nhiều người ăn không được bị yếu sức không đi làm được. Có bạn hai, ba tuần không có muối phải đốt cây chít, de thay muối. Thế nhưng khó khăn nào cũng chịu đựng và tìm cách vượt qua. Phong trào thi đua nâng suất chất lượng tốt

và phong trào văn thể tuy không có nữ nhưng lấy nam đóng giả nữ cũng đẹp mắt, mọi người tham gia sôi nổi.

Đang trong đà lao động hăng say, thì đột nhiên tôi được trên chọn cùng một vài anh em đại đội khác tập trung về Hà Nội để nhận công tác mới.

Trong buổi liên hoan chia tay, anh em ai cũng vui mừng cho tôi, nhưng lòng tôi vừa mừng vừa không khỏi bùi ngùi thấm thía tình bạn, tình đồng chí chia nhau từng miếng thuốc láo xếp hàng "hút xái" khi thiếu thốn, cùng nhau chịu đựng gian khổ nay lại xa nhau, tôi nhớ thương các đồng đội đã hy sinh ở "Cò Nòi".

Tôi gửi tặng lại đồng chí bí thư chi đoàn chiếc đàn Măngdolin mà tôi đưa từ nhà mang theo bên mình suốt chặng đường hành quân, suốt thời gian sống trong lán trại để tập hát cho anh em để khuấy động phong trào văn nghệ của đơn vị, đồng chí thì tặng tôi chiếc rá đựng cơm, cái bát tre ăn cơm, ống nứa uống nước đẹp nhất do tự mình làm lấy, tình cảm người lao động đồng cam cộng khổ được hun đúc sâu nặng đẹp đẽ nhất trong tâm hồn tôi suốt cả cuộc đời cũng nhen nhúm lên từ đó.

Về Hà Nội, chúng tôi được ôn tập văn hoá, chỉnh huấn để đi học nước ngoài. Từ đoàn TNXP tôi từng bước liên tục phấn đấu thành một cán bộ khoa học, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, trở thành cán bộ quản lý là Thứ trưởng Bộ rồi một Trưởng ban của Trung ương Đảng, lúc nào tôi cũng tâm niệm lời Bác dạy TNXP "Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí cũng làm nên".

Chỉ hơn một năm trong trường học TNXP; nhưng đó là "trường học lớn" lúc tôi bước vào đời.



LƯU HỌC SINH Ở NƯỚC NGOÀI LÀM THEO LỜI BÁC

Nguyễn Hùng Thịnh

Đ/c Nguyễn Hùng Thịnh

Là những đội viên Thanh niên xung phong Trung ương phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, đã góp cả máu xương của mình trong việc đảm bảo giao thông, phá bom, san lấp đường, xây dựng lán trại, sửa chữa cầu, đường bị địch bắn phá... để quân đội chiến đấu trong chiến dịch Điện Biên Phủ cho đến ngày 7-5-1954 đã hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Điện Biên Phủ vừa kết thúc, chúng tôi tham gia xây dựng con đường bộ mới từ Lai Châu đến biên giới nối với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. Trong thời gian này Trung ương Đoàn TNXP huy động một số đội viên Đội 34 - 40 đi tham gia các đội cải cách ruộng đất. Cũng vào giai đoạn này, một số đội viên của hai đội có trình độ văn hoá lớp 7 được tập trung về Hà Nội nhận nhiệm vụ mới. 385 đội viên TNXP của hai Đội 34 - 40 hành quân từ Lai Châu - Sơn La đi bộ về đến suối Rút (Hoà Bình) thì có xe vận tải đón về đến Hà Đông dừng chân, chuẩn bị vào Hà Nội. Khi về đến Việt Nam học xá

(nay là trường Đại học Bách Khoa) thì chúng tôi mới biết tập trung học tập bổ túc văn hoá (toán, lý, hoá) và chính huấn chính trị, chuẩn bị đi học nước ngoài. Ngoài các đội viên TNXP TW còn có đội thanh niên công tác tiếp quản Thủ đô cùng học nội dung trên. Trong thời gian học bổ túc văn hoá và học tập chính trị, chúng tôi được tuyển lựa để đi học sang các nước Trung Quốc, Liên Xô, các nước Đông Âu: Ba Lan, Tiệp Khắc, Cộng hoà dân chủ Đức, Hungari, Bungari, Rumania...

Trong quá trình học tập tại các nước nói trên, phần lớn TNXP được đào tạo vào các trường đại học, một số lượng không nhiều vào học các trường trung cấp, cao đẳng. Trong thời gian học tập, năm 1957 một vinh dự to lớn đối với mỗi chúng tôi là được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh, dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng và Nhà nước ta sang thăm các nước nói trên. Bác Hồ đã mang đến cho chúng tôi một niềm tin, một nghị lực lớn khi Bác đến thăm, Bác căn dặn: "Đất nước chúng ta còn chiến tranh, đồng bào miền Nam còn sống dưới chế độ Mỹ - nguy, dân ta còn nghèo... Các cháu phải tập trung công sức học tập thật tốt, mua nhiều sách khoa học, kỹ thuật để mang về nước, vận dụng những kiến thức đã học được, góp phần xây dựng đất nước ngày càng tốt đẹp hơn. Các cháu hết sức chú ý: trong khi học tập, phải đoàn kết với sinh viên các nước bạn khác, đoàn kết, thân ái giúp đỡ lẫn nhau trong học tập với các bạn nước sở tại; các cháu phải thể hiện bản chất cần cù, hiếu học của người Việt Nam. Khi kết thúc học tập về nước công tác, góp phần xứng đáng của mình vào công cuộc xây dựng đất nước ta, nhanh chóng thống nhất, đời sống kinh tế, xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, xây dựng đất nước ta đang hoàng hơn, to đẹp hơn". Chúng tôi mãi mãi ghi nhớ những lời căn dặn của Bác.

Sau khi tốt nghiệp các trường đại học, trung cấp kỹ thuật về nước công tác, các đội viên TNXP đã phát huy tinh thần trách nhiệm cao đối với đất nước, đã dám nghĩ, dám làm trong mọi lĩnh vực công tác được phân công: vào các ngành giao thông vận tải, công nghiệp, xây dựng, y tế, thương nghiệp... Nhiều đội viên TNXP trong quá trình công tác đã phấn đấu trở thành các cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt ở các ngành, đơn cử một vài đồng chí sau: Giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Thế Bá - Nhà giáo nhân dân Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Nguyễn Duy Niên - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Nguyễn Sang - Thứ trưởng Bộ Xây dựng; Nguyễn Tiến Năng - Trợ lý cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng; Nguyễn Tiến Liên - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phùng Văn Thi - Tổng cục trưởng Tổng cục Than Việt Nam; Nguyễn Thi - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sông Đà... thực sự đã xứng đáng với lòng mong mỏi của Đảng và Nhà nước khi cử chúng tôi đi học ở nước ngoài.

Chúng tôi là những đội viên Thanh niên xung phong Trung ương phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ cho đến ngày toàn thắng và công tác cho đến nay, phần lớn tuổi đã cao, đã nghỉ hưu theo chế độ, nhưng vẫn luôn hằng hái tham gia vào mọi mặt hoạt động ở dân phố, ở địa phương, là tấm gương sáng cho con, cháu noi theo để xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

TRƯỞNG THÀNH TỪ THANH NIÊN XUNG PHONG

Đình Vĩnh Hùng

Mãi cho đến bây giờ, tôi vẫn tin rằng chính trường học TNXP đã đào tạo cho tôi và bao nhiêu thanh niên đã trở thành những người hữu ích cho xã hội vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhìn nhận thực sự khách quan vào bản thân và bạn bè cùng ở TNXP hồi ấy, tôi thấy đúng là như vậy.

Từ thời niên thiếu, tôi mơ ước thành ông giáo trong làng, dìu dắt các em nhỏ ở một trường tiểu học tại quê hương. Nhưng tôi cũng chỉ học hết lớp 6. Hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ, áo cẩu vai, mũ lưới đã làm mờ đi nguyện vọng thời thơ ấu. Phong trào xung phong nhập ngũ thôi thúc bao lớp trẻ lên đường. Tôi vào trường thiếu sinh quân được học tiếp lớp 7, sau về công tác ở phòng chính trị Sư đoàn 304. Trong chiến dịch Hoà Bình, tôi bị sốt rét liên miên. Trong hoàn cảnh chiến đấu, đơn vị cho tôi về điều trị ở địa phương, nhưng chưa được một năm, tôi đã mang ba lô lên huyện đội, xin giấy tờ trở lại sư đoàn.

Lúc bấy giờ chiến dịch Trần Đình (Điện Biên Phủ) sắp mở màn. Huyện cần một số cán bộ cho đoàn TNXP của tỉnh. Huyện đoàn động viên tôi sang công tác ở đoàn TNXP. Tôi gia nhập đoàn TNXP của tỉnh, phục vụ chiến dịch (ở Trung Lào) phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ.

Ngày 7-5-1954, chiến thắng Điện Biên Phủ nhưng công tác

tổng kết chiến dịch Trung Lào của đoàn TNXP mãi đến tháng 9 mới kết thúc. Cũng vào dịp ấy, Đoàn TNXP TW thành lập Đội 42 TNXP. Tôi được chuyển về làm B trưởng ở Đại đội 264 thuộc Đội 40. Đại đội 264 là một đơn vị trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Các chiến sĩ của đơn vị đều là người ở các tỉnh từ Hà Nam Ninh lên Việt Bắc, rồi Tây Bắc, sau sáp nhập vào Đội 34 đi mở đường chiến lược Bản Lềng - Lai Châu thuộc công trường 111.

Hoàn thành con đường Bản Lềng - Lai Châu, chúng tôi được chuyển về Hà Nội, tham gia xây dựng Nhà máy Cơ khí trung quy mô (nay là Nhà máy Công cụ số 1). Tôi được điều về làm C trưởng thuộc Đội 56 đoàn TNXP TW tham gia xây dựng Nhà máy Chè ở huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Đội 56 TNXP gồm các anh chị em học sinh nội thành Hà Nội. Năm 1954, sau khi Thủ đô được giải phóng, anh chị em được vào học ở Trường Đại học Nhân dân, đến năm 1956 được chuyển sang thành các đại đội TNXP lên công tác xây dựng Nhà máy Điện và Nhà máy Chè ở Phú Thọ.

Cuộc sống ở đây cũng tràn đầy nhiệt tình lao động của lứa tuổi thanh xuân. Tuy nhiên, về tâm tư, tình cảm, các chiến sĩ TNXP ở công trường chè Phú Thọ không thật đơn giản, vô tư như anh em ở Tây Bắc. Sống trong vùng tạm bị chiếm, được học hành đầy đủ, kinh tế gia đình nói chung khá giả, chưa quen lao động chân tay, nay phải xa thành thị lên rừng núi lao động vất vả, nơi ăn chốn ở, học tập không được như ở Thủ đô, tránh sao được mặc cảm, suy nghĩ về tiền đồ, đái ngộ. Song điều cơ bản nhất là các chiến sĩ TNXP đội 56 phần lớn là con em nhân dân lao động, đang tuổi thanh niên, ảnh hưởng của nền giáo dục thực dân đô hộ là chưa sâu sắc, lại dễ dàng hấp thu cái mới, cái tốt đẹp của chế độ mới, nhất là thực tiễn cuộc sống lao động ở công trường, gần gũi nhân dân, hoà mình trong tập thể nên hầu hết đã trưởng thành.

Chúng tôi chia tay nhau sau buổi tham quan đền Hùng. Các anh chị em về Thủ đô vào học Đại học Sư phạm và nhiều trường Đại học khác ở Hà Nội niên khoá 1957 - 1958. Ngày nay, nhiều anh chị em đã là giáo sư, tiến sĩ, là các nhà khoa học trên nhiều lĩnh vực khác nhau, là chuyên gia ở nước ngoài. Một số cán bộ Đội 56 được chuyển về công tác ở Trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam.

Cuộc đời TNXP của tôi chỉ vắn vện bốn năm, nhưng qua thời gian ngắn ngủi ấy, tôi đã trưởng thành. Là một học sinh chưa quen mưa nắng, tôi đã trở thành người lao động thực sự, biết chịu đựng được gian khổ, hoà với nhịp sống cùng các đồng đội. Công tác ở Trung ương Đoàn và các Đoàn trường trung cấp không lâu, tôi được đi học Đại học Y khoa Hà Nội và công tác giảng dạy ở trường cho đến lúc nghỉ hưu.

Từ trình độ văn hoá lớp 7, với ước mơ làm một thầy giáo trường làng, tôi đã được Đảng và Nhà nước cho học hành có trình độ trên đại học, được giảng dạy ở trường Đại học trong và ngoài nước, được học tập, nghiên cứu ở các trung tâm khoa học nước ngoài... Bây giờ những lúc gặp nhau, chúng tôi không khỏi ngậm ngùi nghĩ đến những đồng đội đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, những người giải ngũ về quê, nay ai còn, ai mất, và đã được bù đắp những gì?

Hơn 40 năm công tác, tôi hiểu rằng, một khi không từ nan bất cứ nhiệm vụ nào, không ngần ngại nơi gian khổ khó khăn, không toan tính cho lợi ích cá nhân, làm cho hết mình trong mọi công việc thì con người nhất định sẽ trưởng thành. Tôi luôn luôn nhớ ơn Đảng, nhớ ơn chế độ đã đem lại cho tôi cuộc đời hôm nay. Nếu không có độc lập, tự do thì mơ ước thành ông giáo làng ngày xưa của tôi chưa chắc đã thành hiện thực.



THANH NIÊN XUNG PHONG TRƯỜNG HỌC ĐẦU TIÊN CỦA TÔI

Nguyễn Xuân Hước

Đ/c Nguyễn Xuân Hước

Năm 1953, khắp các thôn xóm ở Thanh Hoá quê tôi đâu đâu cũng sôi nổi phong trào thanh niên tình nguyện vào quân đội, đi thanh niên xung phong, đi dân công hoả tuyến. Ở các trường cấp II, cấp III học sinh sôi nổi đi tuyển lựa vào các trường sĩ quan lục quân, trường sĩ quan pháo binh. Một số thanh niên con nhà kinh tế khá giả thì thi vào sư phạm, vào trường y, trường dược.

Học xong lớp 7, tôi đang công tác ở địa phương. Một hôm anh Kao Kạn liên đội trưởng TNXP ở Việt Bắc vào nhà tôi chơi, anh khuyên tôi: "Cậu nên đi thanh niên xung phong" vào đấy hay lắm. Thế là, vài hôm sau tôi làm đơn xin gia nhập TNXP. Tôi được chỉ định làm tiểu đội trưởng. Tháng 10-1953, chúng tôi hành quân lên Tây Bắc đi phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Lúc này khí thế sôi động lắm, từng đoàn, từng đoàn bộ đội, xe vận tải quân sự, dân công, xe đạp thồ, TNXP rầm rộ kéo lên Tây Bắc phục vụ chiến dịch. Chúng tôi đóng quân tại Cò Nồi.

C401 chúng tôi lúc đầu do anh Thắng nguyên Phó Bí thư tỉnh đoàn Thanh Hoá phụ trách.

Ở Cò Nòi chúng tôi được phân công cùng một đơn vị công binh đảm bảo giao thông đoạn đường trọng điểm ngã ba Cò Nòi, phụ trách phá bom nổ chậm, san lấp hố bom và mở đường. Ở đây địch đánh phá liên tục ngày đêm bằng nhiều loại bom phá, bom bươm bướm, bom nổ chậm rất ác liệt và đã có một số anh em anh dũng hy sinh, có người đã giành cái chết về mình để cứu bạn. Một hôm, vào một buổi chiều, vừa sinh hoạt tiểu đội xong, bỗng nghe đài phát thanh tiếng nói Việt Nam phát: "Cờ đỏ sao vàng của quân đội nhân dân Việt Nam đã tung bay trên nóc hầm Đờ Cát Tơri, toàn bộ quân Pháp ở các hầm đã kéo cờ trắng ra đầu hàng", cả đơn vị chúng tôi vỗ tay hoan hô vang trời.

Từ đây, chúng tôi được chuyển nhiệm vụ cáng thương binh, mở đường mới, làm lán trại, vận chuyển cát giấu súng đạn. Khí thế làm việc rất sôi động, làm việc cả ngày cả đêm không tiếc sức. Có khi 12 giờ đêm anh em đi làm về vừa đặt mình đang ngủ say, bên ngoài trời mưa to, có lệnh cáng thương binh, anh em dậy đi làm ngay, vắt bám dây chân không ngại. Yếu như tôi cũng vác được hòm đạn 50kg chạy băng băng lên đồi.

Ở trong rừng lâu ngày chẳng có bóng dáng ai ngoài bọn thanh niên đực chúng tôi, khi ra ngoài gặp được nữ thanh niên anh nào anh ấy mắt sáng hẳn lên và vui vẻ khác thường như có thêm sức lực mới thế là khi về lán các câu chuyện lại thêm rộn rã hơn và mọi người vẽ, viết bích báo thật là nhiều thật là hay, những bài viết mới đủ các thể loại treo khắp các doanh trại, lúc bình thường thì lãnh đạo động viên mãi mới được vài bài.

Càng những lúc khó khăn gian khổ tình thương yêu đồng chí, đồng đội càng gắn bó đậm đà, giúp cho nhau từng cái đĩa, cái thìa bằng tôn tự gò, cái ang đựng canh bằng ống tre, ống bương, cho nhau từng mảnh dù, từng chiếc vớng dù, từng cái mũ tre đan. Nhớ mãi có lần ở đèo Chén tôi sốt 40 độ, anh Miên (sau về làm Hiệu trưởng Trường cấp II ở Yên Mỹ - Hưng Yên) đã đi bộ 6-7 km đường rừng kiếm được đường phèn về cho tôi uống, anh Tân vào rừng tìm lá cơm xôi đun nước cho tôi. Đơn vị làm thịt trâu, tôi và anh em Tụng vừa ốm khỏi đã lọ mọ lên đồi kiếm từng quả cà chua hoang dại về nấu với thịt trâu, ăn sao mà ngon thế!

Có lần hành quân đến Yên Châu, tôi sốt cao không đi được, anh Kôn động viên tôi cố gắng đi, ở đây nguy hiểm lắm. Đi được 15 phút thì địch đến ném bom, thật may cho tôi và cho đơn vị. Lúc bình thường giúp đỡ nhau chân tình thế, trong sinh hoạt tinh thần phê bình và tự phê bình góp ý cho nhau càng thẳng thắn, càng chân tình hơn.

Những hình ảnh qua năm tháng ở TNXP đã khắc sâu mãi mãi trong tôi, giúp tôi rèn luyện phấn đấu các bước đi tiếp sau này. Từ một cán bộ Đoàn Thanh niên tôi đã phấn đấu không mệt mỏi trong mọi điều kiện và đã trở thành một cán bộ Đảng của ngành Đường sắt Việt Nam (năm 1955 tôi được chuyển về công tác ở ngành Đường sắt).

Năm 1972, địch đánh phá đường sắt phía Nam rất quyết liệt, nhất là các trọng điểm cầu Ninh Bình, Hàm Rồng, Quán Hành, khu ga Thanh Hoá, khu ga Vinh. Lúc này ở đây có một số cơ sở mất đoàn kết, Đảng cử tôi vào phụ trách tổ chức Đảng bộ đường sắt phía Nam để củng cố tổ chức, ổn định tư tưởng. Vào đây tôi

lại được bầu làm Bí thư chi bộ cơ quan. Với ý thức TNXP làm theo lời Bác Hồ, không có việc gì khó, tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Bộ Giao thông cấp bằng khen.

Hoàn thành nhiệm vụ Đảng lại cử tôi về làm Bí thư liên chi cục vận chuyển, lúc này tôi mới 37 tuổi, về đây có nhiều cán bộ, Đảng viên cao tuổi, kinh qua nhiều chức vụ lãnh đạo, dày dặn kinh nghiệm và một số đồng trí thức. Với ý thức không ngại khó, không sợ khổ của TNXP tôi đã dám nhận nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Đảng uỷ cơ quan biểu dương là đảng viên xuất sắc khi học tập Chỉ thị 192 của Trung ương. Tôi lại được rút về làm Trưởng ban Tổ chức Đảng uỷ Xí nghiệp, Đảng uỷ viên của Đảng bộ Xí nghiệp, và được bầu làm Bí thư Đảng uỷ cơ quan Xí nghiệp (để triển khai tổ chức Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp công trình Đường sắt mới được thành lập, đây là mô hình tổ chức mới).

THANH NIÊN XUNG PHONG THANH HOÁ MÃI MÃI XỨNG ĐÁNG VỚI NIỀM TIN VÀ LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ KÍNH YÊU

Lê Văn Tu

Cùng với cả nước, thanh niên xung phong Thanh Hoá đã có mặt ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Với hơn 18.900 đội viên, Thanh niên xung phong Thanh Hoá đã đi khắp các chiến trường, phục vụ các chiến dịch: Biên giới, Cao - Bắc - Lạng, Trung du, Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào... đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Lực lượng thanh niên xung phong Thanh Hoá không quản khó khăn, gian khổ vượt qua những trận đánh ác liệt của máy bay địch, phối hợp cùng với các đơn vị công binh phá thác, phá ghềnh, làm đường, sửa đường, vận chuyển lương thực, kéo pháo vào trận địa... Những trọng điểm như đèo Pha Đin, đèo Lũng Lô, ngã ba Cò Nòi, cầu Tà Vai v.v... mãi mãi ghi đậm chiến công của thanh niên xung phong Thanh Hoá, in dấu cả mồ hôi và sự hy sinh xương máu của hàng ngàn thanh niên xung phong Thanh Hoá.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, sự nghiệp xây dựng miền Bắc XHCN cần đến những đôi bàn tay lao động quên mình của thanh niên xung phong. Được thử thách, rèn luyện và trưởng thành trong chiến đấu, các đội viên Thanh niên xung phong

Thanh Hoá đã đem hết nhiệt tình, hăng hái thi đua lao động sản xuất hoàn toàn xuất sắc nhiệm vụ trong điều kiện hết sức gay go, gian khổ, hàng trăm đội viên đã hy sinh vì bom đạn còn sót lại, vì ốm đau và bệnh tật. Nhưng với tinh thần "Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên", với khí thế rời non, lập biển của tuổi trẻ, hàng chục nhà máy, công trường đã được mọc lên, hàng loạt những tuyến đường sắt, đường bộ được khôi phục và mở rộng, những cơ sở vật chất đầu tiên của chủ nghĩa xã hội được hình thành, thanh niên xung phong một lần nữa đã chứng minh bản chất truyền thống cao đẹp của mình như Bác Hồ đã dạy.

SÁNG MÃI TRUYỀN THỐNG THANH NIÊN XUNG PHONG THANH HOÁ

Mai Xuân Minh

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, theo tiếng gọi của Đảng, hơn 18.000 thanh niên xung phong Thanh Hoá đã lên đường đi phục vụ các chiến dịch, nhất là chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày đêm không quản bom đạn của quân thù, sát cánh cùng bộ đội, dân công mở đường, sửa đường, phá bom, chống lầy... bảo đảm thông suốt giao thông đường bộ, đường thủy; bốc vác, vận chuyển súng đạn, lương thực ra tiền tuyến, kéo pháo vào trận địa, tham gia chiến đấu, cứu chữa thương binh, chôn cất tử sĩ và làm các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cuộc kháng chiến. Công sức, mồ hôi, sự hy sinh xương máu và cả tính mạng của các chiến sĩ thanh niên xung phong đã in dấu trên khắp các nẻo đường Tây Bắc, Việt Bắc như Suối Rút, Tuần Giáo, Sơn La, Yên Bái, Điện Biên Phủ... và cả trên nước bạn Lào. Mỗi địa danh trên các tuyến đường ra trận đều ghi những chiến công của Thanh niên xung phong Thanh Hoá: Đèo Pha Đin với kỹ lục chống lầy cho ô tô chuyển quân, vũ khí, lương thực... ra mặt trận của hai Đại đội thanh niên xung phong 293 và 294; Ngã ba Cò Nòi với chiến công phá bom nổ chậm của Đại đội Thanh niên xung phong 300 do Đại đội trưởng Nguyễn Văn Chánh chỉ huy - dù hy sinh tới người thứ 24 vẫn không hề nao núng, vừa dũng cảm, vừa thông minh, nghiên cứu cách phá bom địch có hiệu quả, trụ vững

ở ngã ba nóng bỏng này cho xe ra tiến tuyến... mãi mãi như những bản anh hùng ca cách mạng của tuổi trẻ xứ Thanh.

Khi những hy sinh, mất mát trong chiến tranh vừa nguôi, lực lượng thanh niên xung phong Thanh Hoá lại tiếp tục tình nguyện hiến dâng tuổi trẻ của mình cho công cuộc xây dựng, kiến thiết miền Tây của Tổ quốc. Những con đường mới lại được mở ra nối Lai Châu - Phong Thổ với biên giới Việt - Trung: khôi phục các tuyến đường sắt, xây dựng các công trình, nhà máy trên miền Bắc vừa được giải phóng. Với những chiến công và thành tích xuất sắc của mình, lực lượng thanh niên xung phong chống Pháp của Thanh Hoá đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý của Đảng, Chính phủ và Bác Hồ trao tặng.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN LIÊN LẠC CỰU THANH NIÊN XUNG PHÒNG HAI ĐỘI 34 - 40 PHỤC VỤ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Nguyễn Đình Toán

Ban liên lạc cựu Thanh niên xung phong chống Pháp hai Đội 34 - 40 thuộc Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ ra đời từ tháng 4 năm 1990, ban đầu chỉ có 3 đồng chí di vận động những đội viên thanh niên xung phong quen biết ở Hà Nội. Cuộc họp mặt đầu tiên tổ chức tại Văn phòng Ban Cơ yếu Chính phủ, có 25 đồng chí tham dự, gặp nhau tay bắt mặt mừng, hỏi nhau về sức khỏe, đơn vị công tác trước kia, hiện nay, rồi thống nhất bầu ra Ban liên lạc 5 người, do cố đồng chí Trần Dân - nguyên Đội trưởng Đội 34 làm Trưởng ban. Sau một thời gian nhiều anh em biết và có gần 300 đồng chí tham gia. Chia thành 15 tổ thuộc các quận nội thành và huyện Gia Lâm. Nay Ban liên lạc được bổ sung thêm 7 đồng chí nữa. Sau khi đồng chí Trần Dân mất, đồng chí Nguyễn Tiến Năng làm Trưởng ban.

Ban liên lạc cựu Thanh niên xung phong hai Đội 34 - 40 có đặc điểm: trên không có cơ quan chủ quản, anh em không có cùng một địa phương ra đi, cơ quan sử dụng thanh niên xung phong trong chiến dịch thì không quản lý nhân sự, ngược lại đoàn quản lý nhân sự nhưng không trực tiếp bố trí công tác. Và sau khi phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ về tiếp quản Thủ đô,

Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương không còn nữa. Một số chuyển sang các ngành, một số đi học mỗi người mỗi nơi, mỗi người mỗi ngành, người tuổi cao sức yếu. Hiện Ban liên lạc 34 - 40 chủ yếu là các đồng chí ở Hà Nội.

Từ khi thành lập Ban liên lạc đã tổ chức các buổi sinh hoạt truyền thống, nghĩa tình, góp quỹ, thăm hỏi khi đồng đội bị ốm đau, tai nạn, giúp đỡ nhau lúc gặp khó khăn, phúng viếng, tiễn đưa, giúp đỡ gia đình khi đồng đội qua đời.

Mỗi năm gặp mặt chung hai Đội 34 - 40 một lần vào trước ngày chiến thắng Điện Biên Phủ và sinh hoạt chung của Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương vào chiều 19/5 hàng năm tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Ban liên lạc đã làm thủ tục đề nghị với Trung ương Đoàn tặng 265 Kỷ niệm chương trao tặng cho anh em.

Ban liên lạc cũng đã góp nhiều kiến nghị đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các chế độ chính sách hậu TNXP, đề nghị công nhận liệt sĩ, thương bệnh binh cho anh em.

Đặc biệt đã 7 lần trở lại chiến trường xưa, đi tìm mộ đồng đội đã hy sinh:

Từ nguyện vọng của hơn 300 anh em cựu Thanh niên xung phong thuộc hai Đội 34 - 40 đang sinh hoạt trong tổ chức liên lạc truyền thống tại Hà Nội, cũng như tất cả các chiến sĩ thanh niên xung phong đã phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, mong muốn tìm mộ đồng đội đã hy sinh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, đây là thực hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" là một vấn đề rất lớn có nhiều khó khăn như: tổ chức cũ không còn, tổ chức Ban liên lạc cựu TNXP thì không có điều kiện về tư cách pháp

nhân, phương tiện, kinh phí... Sau khi báo cáo nguyện vọng đó lên Ban liên lạc TNXP TW thì được trả lời "vấn đề này vượt quá khả năng của Ban liên lạc nên xin chuyển lại để Ban liên lạc 34 - 40 tự giải quyết theo khả năng của mình".

Như vậy là đã qua 40 năm, các liệt sĩ thanh niên xung phong hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ là những linh hồn bơ vơ giữa núi rừng Tây Bắc và sẽ vĩnh viễn không tên nếu như các đồng Đội 34 - 40 (cũ) còn sống tại Hà Nội không ghé vai vào cuộc. Qua nhiều lần bàn bạc, với nhiều ý kiến, nhiều giải pháp khác nhau cuối cùng Ban liên lạc 34 - 40 khẳng định: Hiện nay chúng ta không có quyền, không có tiền, chỉ có tâm, cái tâm và vô tư, tất cả vì đồng đội đã hy sinh, nhất định sẽ vượt qua những khó khăn và sẽ gặp những người có tấm lòng vàng ủng hộ. Với phương châm: tự lập, tự lực, tự túc kể từ năm 1993 đến năm 2002 lần lượt nối tiếp nhau, từ đoàn thứ nhất đến đoàn thứ bảy đã trở lại chiến trường xưa tìm mộ đồng đội.

Đội viên TNXP đầu tiên đến với nghĩa trang Chăn Nưa sau 40 năm.

Nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1994, với tấm lòng vì đồng đội, đồng chí Bác sĩ Trần Khắc Lộng, nguyên là y tá, A trưởng Đại đội 403 thuộc đội 40 Đoàn TNXP, nay là Tổng Giám đốc Bảo hiểm Y tế Việt Nam, đã trở lại lối mòn của chiến trường xưa; ngã ba Cò Nòi, ngã ba Tuần Giáo - Lai Châu - Chăn Nưa rồi về Điện Biên Phủ để tìm đồng đội. Từ thị xã Điện Biên Phủ đi thị xã Lai Châu, đi đến cửa khẩu "Ma Lù Thàng" giáp giới tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) tuyến đường công trường 111 các đội thanh niên xung phong đã mở năm xưa trên 80 km. Vượt qua cầu treo chênh vênh cao ngất bắc qua sông

Nậm Na, một bên là thị xã Lai Châu, bên kia là bờ một quả đồi của đèo Văn Long, cách thị xã Lai Châu khoảng 20 km đến Chăn Nưa (huyện Mường Lay - Lai Châu), đồng chí đã tìm đến nghĩa trang TNXP của hai Đội 34 và 40, nhìn thấy nghĩa trang, đồng chí đã chạnh lòng và cảm thấy buồn khi trông thấy một nghĩa trang đã hoang tàn, đầy cỏ dại mọc um tùm với các nấm mộ trơ trụi, không hương khói và lạnh lẽo ngay bên chính con đường mà họ đã tham gia xây dựng 40 năm về trước.

Sau khi dâng hương tưởng niệm đồng đội cũ trong nghĩa trang, đồng chí Trần Khắc Lộng đã tự mình vẽ sơ đồ nghĩa trang, ghi họ tên, quê quán, đơn vị, ngày hy sinh từng mộ chí của 67 ngôi mộ. Về Hà Nội, đồng chí đã phân tích và tìm thấy 67 đồng chí yên nghỉ tại nghĩa trang Chăn Nưa có từ 27 huyện từ Hà Tĩnh trở ra có con em đang có mộ trong nghĩa trang này. Đồng chí đã gửi thư, hồ sơ mộ chí qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội 27 huyện và 62 xã, thông tin đến tận 67 các gia đình có con em đang yên nghỉ tại nghĩa trang này, có gửi kèm theo sơ đồ hướng dẫn đường đi, điểm đến của nghĩa trang để các gia đình có điều kiện đến thăm viếng hoặc mang hài cốt về quê hương. Một việc làm ân tình, nghĩa cả vì đồng đội đã đưa tin vui đến nhiều gia đình mà qua 40 năm không biết thân nhân mình đã yên nghỉ nơi đâu. Sau đó đồng chí đã nhận được một số thư cảm ơn và có gia đình đã được đồng chí giúp đỡ lên đến nghĩa trang đưa được hài cốt về quê hương chôn cất. Đồng chí Anh hùng Lực lượng vũ trang, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Trịnh Tố Tâm biết tin này đã trực tiếp gặp đồng chí Lộng thăm hỏi tình hình và cảm ơn tấm lòng ân nghĩa ấy với một chuyến đi không dễ dàng và hiếm có.

Ban liên lạc cựu TNXP hai Đội 34-40 thăm lại nghĩa trang Chăn Nưa

Đoàn thứ hai lên đường năm 1994, đoàn gồm có 3 thành viên do đồng chí Trần Dân làm trưởng đoàn và các đồng chí Nguyễn Đình Toàn, Bùi Đức Tuệ. Được đồng chí Bộ trưởng Bộ Giao thông giúp ô tô, các Sở Giao thông vận tải hai tỉnh Sơn La, Lai Châu tạo điều kiện ăn ở và làm việc. Tối 5/5 đoàn làm việc với đồng chí Long - Giám đốc, đồng chí Thể - Phó giám đốc Sở Giao thông tỉnh Sơn La, đoàn thông báo tình hình lực lượng thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch, những hy sinh và tổn động lịch sử 40 năm qua trên chiến tuyến Sơn La và đề nghị Sở Giao thông giúp đỡ đoàn trong việc tìm mộ đồng đội. Lãnh đạo Sở cảm ơn lực lượng thanh niên xung phong đã phục vụ chiến đấu và chiến đấu trên chiến địa Sơn La và hứa tạo mọi điều kiện cho đoàn trong việc tìm mộ đồng đội.

Sáng 7-5, đoàn tham dự lễ kỷ niệm 40 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Sáng 9-5, đoàn đi thị xã Lai Châu, đi tiếp tuyến đường Lai Châu - Ma Lò Thành giáp biên giới Vân Nam (Trung Quốc). Đến km 20 (từ Lai Châu đi) đoàn tổ chức đặt vòng hoa, dâng hương với đoàn có đồng chí Năm - Phó giám đốc và một số cán bộ Sở giao thông tỉnh Lai Châu và các đồng chí Bí thư Đảng của xã, đồng chí Chủ tịch UBND xã Chăn Nưa - huyện Mường Lay. Trong đoàn phân công nhau vẽ sơ đồ nghĩa trang, ghi chép mộ chí, chụp ảnh lưu niệm. Đoàn được Đảng uỷ và UBND xã Chăn Nưa tiếp tại trụ sở uỷ ban xã. Đồng chí Nguyễn Đình Toàn thay mặt đoàn cảm ơn lãnh đạo và nhân dân các dân tộc đã bảo vệ, giữ gìn, tổ chức hương khói trong các ngày lễ, ngày Tết đối với các liệt sĩ trong nghĩa trang và thông báo với địa

phương nghĩa trang này được xây dựng đầu năm 1957. Ban chỉ huy công trường và Đội 46 TNXP TW đã phối hợp với UBND, UBMT Tổ quốc xã Chân Nưa tổ chức lễ truy điệu và bàn giao nghĩa trang liệt sĩ cho địa phương quản lý. Trong lễ truy điệu các liệt sĩ, có nhân dân hai bản: Chân Nưa và Chiềng Chân tham dự, các đại biểu địa phương và các vị cao tuổi của hai bản lần lượt cắm hương lên mộ các chiến sĩ đã hy sinh.

Đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã thay mặt lãnh đạo địa phương phát biểu ý kiến cảm ơn lực lượng TNXP TW đã mở con đường mới này, đưa lại sự phát triển nhiều mặt cho các dân tộc Lai Châu, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Chân Nưa. Đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã cũng thông báo với đoàn rằng đã được tỉnh tài trợ 3.000.000 đồng. Do chuyển nghĩa trang từ ở giữa cánh đồng vào sát mé đường cái xây tường bao chung quanh, làm cổng nghĩa trang bằng sắt, xã cử người chuyên trách quản trang (giữ chìa khoá nghĩa trang). Hiện nay trường phổ thông cấp I, cấp II phân công mỗi tuần hai lớp làm vệ sinh quét dọn nghĩa trang. Những ngày lễ, tết các đoàn đại biểu địa phương đến dâng hương các liệt sĩ. Khi trở về đoàn đã vào tất cả các nghĩa trang từ Tuần Giao về đến Mộc Châu, nhưng không tìm được một mộ nào của đồng đội.

Ban liên lạc TNXP Đội 34 - 40 và Ban liên lạc TNXP Thanh Hoá lên thăm nghĩa trang Chân Nưa

Đoàn thứ ba trở lại chiến trường năm xưa vào mùa Xuân năm 1996, gồm bốn thành viên do đồng chí Trần Dân làm trưởng đoàn cùng với các đồng chí: Nguyễn Khôi Nguyên - Đội phó Đội 40; đồng chí Lê Ngọc Đồng - nguyên Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá; đồng chí Lê Đình Lăng -

nguyên Thường vụ Tỉnh uỷ, phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ Tĩnh phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Mục đích chuyến đi là: Làm việc với lãnh đạo hai tỉnh Sơn La - Lai Châu để xây dựng đài tưởng niệm TNXP trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại Sơn La - Lai Châu. Đoàn được Chủ tịch UBND hai tỉnh tiếp. Và các đồng chí Phó chủ tịch hai tỉnh chủ trì cuộc họp với các ngành có liên quan như tỉnh Đoàn, ban liên lạc TNXP tỉnh, sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Giao thông, Sở Văn hoá thông tin... để giải quyết tồn đọng lịch sử đối với TNXP phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Lãnh đạo hai tỉnh đã cảm ơn đoàn đã thông báo cho hai tỉnh biết vai trò, vị trí lực lượng TNXP trong việc phục vụ chiến đấu góp phần cùng bộ đội làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh và các cơ quan lãnh đạo vô cùng biết ơn các liệt sĩ TNXP đã anh dũng hy sinh góp phần đem lại hoà bình, yên vui cho Sơn La - Lai Châu. Về phương diện lãnh đạo địa phương xin hứa với đoàn sẽ cố gắng làm một số việc có thể theo khả năng của địa phương. Nhân đây địa phương cũng đề nghị với đoàn báo cáo lên Đảng, Nhà nước và các ngành có liên quan bàn bạc để có chủ trương biện pháp và có ngân sách thì địa phương mới làm nổi việc quy tập mộ liệt sĩ, xây dựng đài tưởng niệm liệt sĩ TNXP.

Sau chuyến đi của đoàn thứ ba, đoàn chúng tôi đã phân công nhau làm một số việc đã bàn với các bộ, ngành như: Các đồng chí Lê Ngọc Đồng, Lê Đình Lãng với tư cách là UBND tỉnh và ban đại diện TNXP tỉnh Thanh Hoá làm công văn và trực tiếp làm việc với một số bộ, ngành. Các đồng chí ở Hà Nội gặp trực tiếp một số Bộ: Thanh niên, Lao động - Thương binh và Xã hội,

Quốc phòng, bộ phận thường trực của ban liên lạc 34 và 40 (cũ) cũng làm báo cáo và kiến nghị gửi các cơ quan nói trên, yêu cầu giải quyết tồn đọng lịch sử...

Ban liên lạc hai Đội 34 - 40 cùng lãnh đạo địa phương xác định địa danh dựng bia tưởng niệm các liệt sĩ TNXP ở Sơn La - Lai Châu

Đoàn thứ tư trở lại chiến trường xưa để xác định mốc địa danh lịch sử, dựng lên đài tưởng niệm các liệt sĩ TNXP đã hy sinh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Rút kinh nghiệm ba đoàn đi trước đã tốn bao nhiêu công sức, thời gian để gặp gỡ tiếp xúc, đưa báo cáo kiến nghị nhưng hiệu quả đem lại không nhiều. Vì vậy, đoàn thứ tư phải thay đổi nội dung, phương thức. Nhân dịp kỷ niệm 45 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, một đoàn lên Tây Bắc cùng với lãnh đạo hai tỉnh Sơn La - Lai Châu xác định mốc địa danh lịch sử và dựng bia tưởng niệm tại ngã ba Cò Nòi ở Sơn La và chân đèo Pha Đin (phía Tây) ở Lai Châu. Việc làm này có thể gặp nhiều khó khăn lớn: Tồn đọng lịch sử quá lâu ngày, phạm vi tồn đọng quá lớn, cơ quan lãnh đạo và chuyên môn của hai tỉnh hiện nay là thuộc thế hệ trẻ, ít người biết đến lực lượng TNXP trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Mặt khác, sau khi dựng được bia rồi thì ai là người bảo vệ, giữ gìn bia tưởng niệm hương khói trong những ngày lễ, tết... Vì vậy, công tác chuẩn bị các vấn đề có liên quan phải thật chu đáo (chuẩn bị tốt đạt 50% kết quả chuyến đi).

Chuẩn bị chuyến đi:

+ Cử đoàn đi xác định mốc địa danh lịch sử gồm 10 đồng chí. Cơ cấu của đoàn phải có: cán bộ lãnh đạo chỉ huy (cũ), có

đại biểu các đơn vị trọng điểm. cử đại biểu chiến sĩ thi đua, có đại biểu các tổ liên lạc và đại biểu lực lượng mới phát triển. Đồng chí Nguyễn Đình Toàn là trưởng đoàn, mỗi người tự túc góp 200.000 đồng tiền ăn đường.

+ Đặt hai tấm bia loại đá cứng với kích thước: rộng 0,50m, dài 0,70m, dày 0,50cm khắc chữ chìm. Hai ống sắt có chiều dài là 2m, đường kính 0,10m, có hàm khung lắp bia. Với giá khoảng 3 triệu đồng do đồng đội 34 và 40 (cũ) ở Hà Nội góp tiền.

+ Tập thể ban liên lạc đến gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo về việc đi Tây Bắc xác định mốc địa danh lịch sử TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ và đề nghị Đại tướng cho ý kiến chỉ đạo. Đại tướng rất hoan nghênh tinh thần vì đồng đội của cựu TNXP Điện Biên Phủ và Đại tướng đề mấy dòng: "Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ về lực lượng tham chiến mà nói: Là một chiến công lẫy lừng của một thế hệ thanh niên Việt Nam, trong đó có TNXP".

Và Đại tướng hỏi: ai là trưởng đoàn đi cắm mốc địa danh lịch sử? - Tôi thưa: "Thưa Đại tướng, tôi Nguyễn Đình Toàn là Trưởng đoàn". Đại tướng dặn: "Nhờ đồng chí lên đó cắm cho tôi mỗi mốc địa danh lịch sử 7 nén hương".

Bút đề của Đại tướng được phóng to lên với khổ giấy 1,30 x 0,20m, ép nilon. Đoàn trân trọng mang đi để tặng lãnh đạo hai tỉnh Sơn La - Lai Châu. Mười bốn nén hương được đặt làm loại hương trầm đặc biệt, mỗi cây dài 1m, đường kính 0,015 đóng vào giấy bóng mang lên Tây Bắc.

+ Đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đoàn và đồng chí Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải gửi công văn lên cho lãnh đạo hai

tỉnh Tây Bắc và giới thiệu đoàn lên Sơn La - Lai Châu cắm mốc địa danh lịch sử.

+ Đề nghị với các đồng chí Bí thư tỉnh uỷ cũ của hai tỉnh viết thư gửi hai tỉnh uỷ. Đồng chí Trần Quyết - nguyên Bí thư Tỉnh uỷ Sơn La năm 1954, đồng chí Hoàng Tinh - nguyên Bí thư Tỉnh uỷ Lai Châu. Hai đồng chí là người am hiểu và chứng kiến lực lượng TNXP phục vụ chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và mở tuyến đường mới đi Lai Châu - Ma Lù Thàng đã viết thư giới thiệu đoàn chúng tôi với hai tỉnh uỷ và yêu cầu hai tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đoàn hoàn thành nhiệm vụ. (Kèm theo hai bức thư của đồng chí Trần Quyết và đồng chí Hoàng Tinh).

Đoàn xuất phát từ Hà Nội hồi 8h ngày 15-4-1999. Bộ Giao thông vận tải bố trí cho ô tô 12 chỗ ngồi. Thành viên của đoàn đúng 10 người (đúng dự kiến của ban liên lạc). Đến Sơn La, được đồng chí Lê Văn Tư - Ủy viên Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó chủ tịch làm việc với đoàn. Đồng chí thay mặt tỉnh uỷ - UBND tỉnh hoan nghênh đoàn đại biểu của TNXP trở lại thăm chiến trường xưa xác định mốc địa danh lịch sử và dựng bia tưởng niệm các liệt sĩ TNXP trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Tỉnh Sơn La hoàn toàn nhất trí với đoàn và tạo mọi điều kiện để đoàn triển khai công việc.

Đúng 9h sáng đoàn tạm biệt Sơn La đi lên thị xã Điện Biên Phủ.

Đồng chí Nguyễn Quang Minh uỷ viên Thường vụ Tỉnh uỷ - phó chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, cùng các đồng chí giám đốc các sở, các ban, đoàn thể có liên quan như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá thông tin, Sở Giao thông vận tải, Tỉnh đoàn Thanh niên, Trưởng ban liên lạc TNXP tỉnh v.v... Sau khi đoàn chúng tôi báo cáo: Mục đích của chuyến đi này là

xác định mốc địa danh lịch sử, dựng bia tưởng niệm các liệt sĩ TNXP hy sinh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Thay mặt Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đồng chí Nguyễn Quang Minh phát biểu ý kiến về những tồn đọng lịch sử như: mộ các liệt sĩ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ chưa được quy tập trên địa bàn Lai Châu, là một thiếu sót thuộc về trách nhiệm của tỉnh. Lần này, đoàn trở lại chiến trường xưa làm nhiệm vụ xác định mốc địa danh lịch sử ở phía Tây đèo Pha Đin và dựng bia tưởng niệm, lãnh đạo tỉnh Lai Châu xin hoan nghênh tấm lòng vì đồng đội của cựu TNXP và nhiệt liệt ủng hộ. Tỉnh sẽ cùng với đoàn tổ chức xác định mốc địa danh lịch sử và dựng bia tưởng niệm trên đất Lai Châu thật chu đáo.

9 giờ sáng ngày 19-4-1999, đoàn chúng tôi cùng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hoá thông tin, Sở Giao thông, tỉnh Đoàn thanh niên... lên đường đi Tuần Giáo. Huyện uỷ Tuần Giáo có đồng chí Văn, và đồng chí Nữ Thị Phương, bí thư huyện uỷ và chủ tịch huyện tiếp Đoàn. Qua câu chuyện, đồng chí Văn nói: một điều lâu nay chúng tôi chờ mong thì hôm nay đã hoá thành sự thực. Chúng tôi viết lịch sử huyện trong cuộc kháng chiến chống Pháp nhưng đến đoạn Tuần Giáo với Điện Biên Phủ có đoạn còn tắc lại. Hôm nay Đoàn đại biểu cựu TNXP Điện Biên Phủ đến với chúng tôi như hạn hán gặp mưa, không biết dùng lời lẽ gì diễn tả biết ơn Đoàn. Đúng 14 giờ cùng ngày đoàn chúng tôi với các cơ quan tỉnh, cơ quan huyện Tuần Giáo lên đường đến chân đèo Pha Đin (phía Tây). Đoàn chúng tôi với cơ quan tỉnh, cơ quan huyện Tuần Giáo đi khảo sát lại thực địa năm xưa, cuối cùng quyết định dựng bia tưởng niệm, xác định mốc địa danh lịch sử tại điểm cua tay áo cuối cùng chân đèo Pha Đin (phía Tây) đúng km 398 (phía Hà

Nội lên Lai Châu) thuộc địa phận bản Hun - Ca. Chỗ này cách ngã ba Tuần Giáo 8 km (về phía Đông).

Một cuộc lao động phát quang cây rừng, san đất đào móng, trộn bê tông v.v... được các thành viên trong đoàn của tỉnh, của huyện và đoàn chúng tôi tham gia, giữa buổi chiều hè nóng bức, áo quần ướt đầm mồ hôi, song khí thế lao động vẫn sôi động như hồi chiến dịch Điện Biên Phủ 45 năm về trước khi phá bom, mở đường. Bia tường niệm được dựng lên đúng 16 giờ ngày 19-4-1999. Bia cao 1,50m (từ mặt nền) ngoảnh lưng về phía núi, ngoảnh mặt ra mặt đường quốc lộ 6, cách mép đường 2,5m, những dòng chữ chìm trong tấm bia nổi lên: *"Nơi an nghỉ của các liệt sĩ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ"*. Lễ tường niệm được tổ chức nghiêm trang, sau lễ uỷ nhiệm dâng 7 nén hương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các đại biểu tỉnh, huyện và đoàn chúng tôi lần lượt dâng hương, đọc lời phát biểu ý kiến xác định mốc địa danh lịch sử, dựng bia tường niệm và chuyển giao lại địa phương bảo vệ giữ gìn, tổ chức hương khói cho các liệt sĩ trong những ngày lễ tết của dân tộc.

Trở lại Sơn La

Đúng 8 giờ ngày 21-4-1999, đoàn chúng tôi cùng đoàn đại biểu UBND tỉnh Sơn La do nữ đồng chí Can Thị Phúi - Phó chủ tịch tỉnh dẫn đầu, cùng tham gia có đại biểu sở Văn hoá thông tin, Truyền hình phát thanh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh, Tỉnh Đoàn, Ban liên lạc TNXP Sơn La, đoàn đại biểu huyện uỷ - UBND huyện Mai Sơn, đại biểu các ngành, các giới xã Cò Nòi, tập kết đúng địa điểm ngã ba Cò Nòi. Nơi đây là trọng điểm yết hầu giao thông của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Sau khi

khảo sát thực địa, tất cả các đại biểu thống nhất xác định mốc địa danh, đồng chí Phó chủ tịch Tỉnh và đồng chí Trưởng đoàn bộ nhất quốc đầu tiên làm lễ động thổ đào móng xác định mốc địa danh lịch sử. Tất cả mọi thành viên các đoàn tham gia lao động san mặt bằng, chuyển đất đá, dọn vệ sinh, trộn bê tông v.v... Đúng 11 giờ tấm bia được dựng hoàn tất. Vị trí bia đứng cách đường quốc lộ 13 khoảng 15m, cách đường 41 khoảng 50m, cao hơn mặt đường khoảng 5m. Cả hai phía đường 13 và đường 41 đều trông thấy tấm bia.

Tại mốc địa danh lịch sử ngã ba Cò Nòi, lễ tưởng niệm dâng hương các liệt sỹ TNXP hai Đội 34 và 40 hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ được tổ chức trọng thể với sự có mặt của các đồng chí đại diện tỉnh uỷ và UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể xung quanh tỉnh, huyện Mai Sơn. Đảng uỷ, UBND và các dân tộc xã Cò Nòi và hơn hai mươi đồng chí là đồng đội 34 và 40 (cũ) chuyển ngành sang công tác tại tỉnh Sơn La hôm nay cũng có mặt trong buổi lễ trọng thể này. Mở đầu buổi lễ là các đồng chí lãnh đạo tỉnh Sơn La, huyện uỷ Mai Sơn, Đảng uỷ xã Cò Nòi và các đồng chí trưởng phó đoàn của chúng tôi thừa uỷ nhiệm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp dâng 7 nén hương của người cắm tại mốc địa danh lịch sử vừa được xác định.

Tiếp đến đồng chí Nguyễn Đình Toàn trưởng đoàn đọc bài phát biểu trong lễ dâng hương tưởng niệm đã nêu cao vai trò, vị trí lực lượng tổ chức 14.000 TNXP trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, những hy sinh dũng cảm của các liệt sỹ TNXP góp phần cùng bộ đội và nhân dân làm nên chiến thắng lịch sử.

Đồng chí Can Thị Phúi thay mặt lãnh đạo tỉnh Sơn La, thay mặt UBND tỉnh công nhận mốc địa danh lịch sử và bia tưởng

niệm các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ tại ngã ba Cò Nòi. Đồng chí đã nêu bật ý nghĩa của việc xác định mốc địa danh lịch sử. Đây là dấu ấn lịch sử truyền thống không những cho hôm nay mà mãi mãi soi sáng cho các thế hệ mai sau. Lãnh đạo địa phương cũng lấy làm vinh dự được góp phần cùng với Đoàn đại biểu cự TNXP xác định mốc địa danh lịch sử, dựng bia tưởng niệm các liệt sỹ và địa phương nhận trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, tổ chức dâng hương trong những ngày lễ, ngày Tết của dân tộc.

Cuối tháng 3-2000

Theo lời mời của đồng chí Trần Bình Thanh - Ủy viên Trung ương Đảng khoá IX - Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu. Đoàn thứ 5 của Ban liên lạc 34-40 do đồng chí Nguyễn Tiến Năng làm trưởng đoàn đã trở lại Sơn La được văn phòng Chính phủ cho ô tô đưa đoàn đi, về. Đồng chí Trần Bình Thanh cùng một số sở, ngành liên quan tham dự đón tiếp đoàn. Đồng chí Trần Bình Thanh thông báo với đoàn chủ trương của tỉnh Sơn La: Thực hiện uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa đối với các liệt sỹ, thương binh, gia đình liệt sỹ, trong đó có các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ, tỉnh Sơn La đã chủ trương xây dựng tượng đài và nhà lưu niệm liệt sỹ TNXP tại ngã ba Cò Nòi, dự định đầu tư trên 5 tỷ đồng tại mốc địa danh lịch sử mà đoàn đại biểu cự TNXP đã dựng bia vào tháng 4/1999. Xung quanh việc xây dựng đài tưởng niệm và nhà lưu niệm có hai phần việc phải bàn giữa tỉnh Sơn La và Ban liên lạc cự TNXP đội 34 và đội 40.

+ Về phía địa phương: chịu trách nhiệm xây dựng tượng đài, nhà lưu niệm, tổ chức, quản lý, bảo vệ.

+ Về phía Ban liên lạc cựu TNXP đội 34 và 40 đảm nhiệm giúp tỉnh hai phần việc quan trọng:

1. Xác định và cung cấp danh sách các liệt sĩ: gồm họ tên, quê quán, đơn vị, ngày tháng năm hy sinh...; tên các đại đội thuộc hai đội 34 và 40 (cũ) phục vụ trên chiến tuyến Điện Biên Phủ thuộc địa bàn tỉnh Sơn La và trọng điểm ngã ba Cò Nòi.

2. Sưu tầm, phục chế những hiện vật của các đồng đội đã sử dụng trong sinh hoạt, trong phục vụ chiến đấu và chiến đấu để trưng bày trong nhà lưu niệm.

Đồng chí Nguyễn Tiến Năng đã nhận trách nhiệm trước tỉnh và hứa: Dù khó khăn đến đâu, chúng tôi sẽ cố gắng đến mức cao nhất với tinh thần "vì đồng đội", khoảng đầu năm 2001 chúng tôi sẽ chuyển giao đến tỉnh.

Sau khi làm việc với đồng chí chủ tịch UBND tỉnh, đoàn chúng tôi được đồng chí Nguyễn Trung Thành - Trưởng ban liên lạc TNXP tỉnh Sơn La - Phó ban kiến thiết tượng đài ngã ba Cò Nòi hướng dẫn đến hiện trường tham quan và tham gia ý kiến.

Sau đó đoàn lên đường đi Lai Châu. Đồng chí Hoàng Văn Be - Phó chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp với đoàn. Về phía tỉnh có một số đồng chí giám đốc các sở, ngành có liên quan cùng tham dự. Đồng chí Hoàng Văn Be đã thông báo với đoàn một số tình hình hoạt động của TNXP và một số chính sách đối với liệt sĩ TNXP của tỉnh.

Đồng chí Nguyễn Tiến Năng yêu cầu tỉnh quan tâm giải quyết hai vấn đề tồn đọng lịch sử của TNXP:

1. Tỉnh làm một việc gì đó ở chỗ dựng bia xác định mốc địa danh lịch sử để tưởng niệm lâu dài đối với các liệt sĩ TNXP trong

chiến dịch Điện Biên Phủ tương xứng với vai trò vị trí và sự hy sinh đối với các liệt sỹ.

2. Kết hợp tình hình mức nước ngập của thủy điện Sơn La, khi phải di chuyển nghĩa trang TNXP ở Chiềng Chăn (khi nước hồ thủy điện ngập) thì kết hợp di chuyển về khu vực Tuần Giáo, kết hợp xung quanh công trình tưởng niệm TNXP.

Đồng chí Hoàng Văn Be vui vẻ tiếp thu ý kiến và hứa với đoàn: Sẽ bàn với lãnh đạo tỉnh, làm một công trình tưởng niệm các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Riêng địa điểm, đề nghị với đoàn cho địa phương được dịch chuyển về phái gần ngã ba Tuần Giáo, bởi lẽ ở vị trí cấm bia chân đèo Pha Đin (phía Tây) dốc cao, khi nhân dân đến viếng sẽ không thuận tiện đối với cụ già và các cháu nhỏ. Đồng chí Hoàng Văn Be cũng nhất trí với đoàn sẽ di chuyển nghĩa trang TNXP ở Chiềng Chăn về Tuần Giáo khi thủy điện Sơn La xây dựng.

Đoàn làm lễ dâng hương tưởng niệm, làm vệ sinh xung quanh nghĩa trang Chăn Nưa. Gặp Đảng uỷ và UBND xã Chăn Nưa. Địa phương thông báo với đoàn nghĩa trang Chiềng Chăn thường xuyên được các lớp học phổ thông cấp I, II mỗi tuần hai lớp thay nhau chăm sóc, ở đây trở thành điểm để các em thấp hương cắm lên mộ liệt sỹ mỗi khi các em vào nghĩa trang.

Chia tay các đồng chí lãnh đạo xã Chăn Nưa, đoàn chúng tôi đi tiếp vào tuyến đường xưa, vẫn là vùng ít dân cư, qua những địa danh quen thuộc như: Nậm Cây, Nậm Hậy, Pa Vối, Hát Sum, vách đá 35 v.v... Chỉ có một đường độc đạo, đường rải nhựa, cầu cống được làm bằng bê tông vĩnh cửu, thỉnh thoảng gặp những dãy nhà ở dọc đường, đó là nhà của công nhân quản lý cung

đường. Đến gần Pa Tân thì hai bên đường có dân cư ở đông vui nhà cửa khang trang, vườn tược, cây trái um tùm. Đến phía bên này Pa Tân là hết đường, đoạn bên kia Pa Tân đi Ma Lù Thàng đã bỏ hẳn. Một tuyến đường khác được mở từ Ma Lù Thàng đi về hướng huyện Phong Thổ, nối với đường Pa Tân đi Phong Thổ, cách Pa Tân 15 km để đi về Sapa - Lao Cai.

Sau khi về, Ban liên lạc họp mở rộng với các đồng chí tổ trưởng để thông báo kết quả đoàn đã làm việc với hai tỉnh Sơn La - Lai Châu và đặt vấn đề vận động anh em ở Hà Nội tặng lại cho Ban liên lạc những đồ dùng trước đây mà anh em còn giữ lại được. Phát hiện những đồng đội của đơn vị mình đã hy sinh (kèm theo họ tên, quê quán, đơn vị và ngày tháng năm hy sinh, nơi mai táng v.v...) đây là một yêu cầu lớn không thể thiếu được mặc dù là sau 50 năm sưu tầm và nhớ lại là không dễ chút nào. Cuối cùng thống nhất ý kiến quyết tâm sưu tầm, phát hiện với mức cao nhất của mình. Cuộc họp Ban liên lạc mở rộng cũng thống nhất ý kiến là thông báo đến tất cả mọi thành viên cựu TNXP trong cuộc họp truyền thống của hai đội 34 và 40 ngày 7-5-2001, động viên anh em sưu tầm, phát hiện cho các tổ để tập hợp lại cho Ban liên lạc.

Kết quả sưu tầm, phát hiện, xác minh các đồng đội (cũ) ở xung quanh Hà Nội bước đầu đạt được tương đối khả quan:

+ Danh sách các liệt sỹ, số lượng liệt sỹ hy sinh ở từng đơn vị, các đại đội với các trọng điểm trên chiến tuyến Điện Biên Phủ trên địa phận Sơn La.

+ Phần hiện vật sưu tầm, phát hiện được trên một chục loại như: 1 ba lô vải, 1 mũ đan bằng giang bọc vải, một vỏ chân dù, 1 áo trấn thủ, 1 chiếc xẻng, 1 búa, 1 chõng, đôi dép cao su, 1 chiếc áo v.v..

Đoàn thứ sáu lên đường do đồng chí Nguyễn Tiến Năng Trưởng ban liên lạc hai Đội 34 và 40 (cũ) làm trưởng đoàn mang hiện vật sưu tầm được lên tặng nhà tưởng niệm TNXP ở ngã ba Cò Nòi. Trên 10 hộp đựng các hiện vật lưu niệm còn 2 hòm lớn bằng gỗ dài mỗi hộp 2m đựng một đôi hạc bằng đồng có chiều cao 1,60m nặng gần 80 kg mỗi con. Đôi hạc là tặng phẩm của đồng đội (cũ) 34 - 40 tại Hà Nội tặng nhà lưu niệm. Lễ bàn giao hiện vật lưu niệm được tổ chức tại trụ sở UBND tỉnh Sơn La do đồng chí Thào A Giàng - Phó chủ tịch UBND tỉnh chủ trì, cùng dự lễ chuyển giao hiện vật còn có các đồng chí giám đốc một số sở, ngành, đoàn thể xung quanh tỉnh. Đồng chí Nguyễn Tiến Năng trưởng đoàn đọc bài phát biểu, tuy bước đầu mới sưu tầm được hơn chục loại song nó có ý nghĩa lịch sử truyền thống văn hoá đối với khu vực quần thể đài tưởng niệm và nhà lưu niệm. Đây là kết quả thực hiện sự phân công giữa UBND tỉnh Sơn La do đồng chí Lê Bình Thành - Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì với đồng chí Nguyễn Tiến Năng - đại diện Đoàn đại biểu cựu TNXP đã ký biên bản cam kết vào cuối tháng 3 năm 2000. Đồng chí Thào A Giàng - Phó chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Minh - Bí thư tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Trung Thành - Trưởng ban TNXP tỉnh Sơn La đã tiếp nhận những kỷ vật này và sẽ được trưng bày tại nhà lưu niệm trong khu đài tưởng niệm ngã ba Cò Nòi.

Theo giấy mời của UBND tỉnh Sơn La mời đại biểu Ban liên lạc hai Đội 34 và 40 cựu TNXP lên dự lễ khánh thành tượng đài tưởng niệm các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ tại ngã ba Cò Nòi.

Thế là những tran trở của cựu TNXP hai đội 34 - 40 đối với

hàng trăm đồng đội hy sinh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, ngót nửa thế kỷ đến nay các liệt sỹ đã có chỗ dừng chân yên nghỉ nơi thiêng liêng của núi rừng Tây Bắc phủ trắng hoa ban. Vì vậy vị trí, vai trò của Đoàn đại biểu cựu TNXP hai Đội 34 và 40 rất quan trọng đối với buổi lễ khánh thành đài tưởng niệm tại ngã ba Cò Nòi ngày 7-5-2002. Đoàn đại diện cho 14.000 TNXP TW phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ phải xứng đáng với sự tín nhiệm đối với cơ quan lãnh đạo và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La, xứng đáng với đồng đội đã hy sinh trong chiến dịch, xứng đáng là nhân chứng lịch sử của tuyến lửa Điện Biên Phủ trên đất Sơn La. Bởi vậy cơ cấu đoàn gồm có: cốt cán của đội, đại đội lúc bấy giờ, và các đại biểu chiến sỹ thi đua phá bom nổ chậm, các đại biểu của các đơn vị chốt các trọng điểm yết hầu giao thông chiến dịch, đại biểu cho lực lượng trưởng thành hậu TNXP và đại biểu hàng ngũ tổ trưởng Ban liên lạc hoạt động xuất sắc với tổng số 15 đại biểu (theo số lượng giấy mời). Rất tiếc một số đồng chí vì lý do sức khỏe và công việc riêng không tham dự được. Đoàn do đồng chí Nguyễn Tiến Năng làm trưởng đoàn. Đúng 15 giờ ngày 6-5-2002 đoàn đến thị xã Sơn La. Đoàn được đồng chí Cán Thị Phủ đại diện tỉnh uỷ, Phó chủ tịch UBND tỉnh Sơn La và văn phòng uỷ ban tỉnh đón tiếp thân tình quý trọng. Tối 6-5, cuộc gặp mặt giữa đoàn với tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Ban liên lạc TNXP tỉnh tại trụ sở Ban liên lạc TNXP tỉnh diễn ra thân tình trìu mến, cuộc gặp gây ấn tượng sâu đậm.

Đúng 8 giờ ngày 7-5-2002, đông đủ đại biểu các cơ quan cấp tỉnh, huyện Mai Sơn và hàng ngàn nhân dân các dân tộc xã Cò Nòi đứng trước sân tượng đài trên quả đồi cao trên 60m. Một tượng đài cao 10m bằng đá hoa cương được dựng lên trên địa

dan lịch sử ngã ba Cò Nòi, một tượng đài trang nghiêm hoành tráng đứng giữa cây rừng, trời mây gió lộng của núi rừng Tây Bắc. Thân tượng cao 7m có trọng lượng 34 tấn đá. Tượng được tạc từ đá của Thanh Hoá, do các nghệ nhân của Thanh Hoá gửi gắm đến các đồng chí TNXP đã hy sinh ở đây mà TNXP Thanh Hoá cũng chiếm số đông nằm lại nơi này. Tượng hình của tượng đài thể hiện một tổ TNXP đang thao tác phá bom nổ chậm. Phía sau tượng đài là hai giải phù điêu dài 20m, nội dung thể hiện hình ảnh cuộc chiến tranh nhân dân, bộ đội, TNXP, dân công miền xuôi miền ngược sát cánh, kề vai chiến đấu và chiến thắng trên chiến trường Điện Biên Phủ. Phía dưới tượng đài về phía Đông Bắc là nhà lưu niệm, kiến trúc kiểu nhà sàn, hai tầng, mái nhọn, mỗi tầng rộng khoảng 60m². Tầng 1 tiếp khách, tầng 2 bài trí các hiện vật của đồng đội cũ trong sinh hoạt, công tác, phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Tổng diện tích khu đài tưởng niệm khoảng 50ha, xung quanh trồng rừng cây lưu niệm, mỗi loại cây trồng đủ số lượng 100 cây. Từ nhà lưu niệm phải trèo 100 bậc mới lên đến sân tượng đài. Con số 100 là tượng trưng cho 100 liệt sỹ đã hy sinh tại đây.

Buổi lễ khánh thành đài tưởng niệm được tổ chức trọng thể vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 7-5-2002 được chia thành hai phần. Phần đầu tổ chức đặt vòng hoa và dâng hương tưởng niệm các liệt sỹ tại tượng đài, đồng chí Lê Trung Thành - Trưởng Ban liên lạc TNXP tỉnh Sơn La đọc bài kính báo và kính thỉnh hương hồn các liệt sỹ tập kết về mái nhà chung là đài tưởng niệm ngã ba Cò Nòi, chúng giám tám lòng thành kính đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn của các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh, nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La, các đại biểu đồng đội

TNXP Điện Biên Phủ năm xưa đối với các liệt sỹ. Phần thứ hai lễ khánh thành khu tưởng niệm và kỷ niệm 48 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Quang cảnh khu tưởng niệm lộng lẫy cờ hoa, biểu ngữ, khói hương trầm lan toả tạo nên không khí nghiêm trang, thiêng liêng của địa danh lịch sử. Màu sắc xanh, đỏ, tím, vàng trang phục ngày hội của già trẻ, trai gái các dân tộc xã Cò Nòi tạo thành rừng hoa của xứ sở Cò Nòi địa linh nhân kiệt. Trong bài diễn văn tại buổi lễ của đồng chí Thào A Giàng - Phó chủ tịch UBND tỉnh Sơn La nhấn mạnh: Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7-5-1954 đã kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm của dân tộc Việt Nam, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, có được chiến thắng vinh quang đó là nhờ sự hy sinh dũng cảm, chiến đấu ngoan cường của toàn Đảng, toàn dân ta. Chiến công đầu của chiến thắng lịch sử đó thuộc về các anh hùng liệt sỹ quân đội và liệt sỹ TNXP, dân công hoả tuyến. Nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sỹ. Chiến công bất diệt tuyến lửa Điện Biên đã tạo nên giang sơn tú khí, địa linh nhân kiệt của ngã ba Cò Nòi, nhờ ơn các liệt sỹ mà nhân dân các dân tộc Sơn La được hưởng hoà bình độc lập, tự do, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Thay mặt đoàn đại biểu cựu TNXP đồng chí Nguyễn Tiến Năng nói lên lòng biết ơn tỉnh uỷ, UBND, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tỉnh Sơn La đã có tấm lòng nghĩa cả. Một tỉnh nghèo kinh tế nhưng giàu tấm lòng cho nên mới có khu tưởng niệm các liệt sỹ TNXP trang nghiêm hoành tráng để đền ơn, trả nghĩa đối với các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đồng chí Nguyễn Tiến Năng cũng thay mặt đồng đội cựu TNXP còn sống, thừa với linh hồn

các liệt sỹ TNXP rằng: Hàng chục năm nay anh em đồng đội còn sống đã tận tâm tìm kiếm mộ đồng đội, gặp gỡ thương thuyết, kiên trì mong đợi, đến hôm nay mới có ngày hội tụ tại địa danh lịch sử Cò Nòi. Kính chúc hương hồn các liệt sỹ bình an vĩnh hằng.

Thay mặt đoàn, đồng chí Nguyễn Tiến Năng tham gia trồng cây lưu niệm với các đại biểu của tỉnh trong khu vực đài tưởng niệm. Sau khi buổi lễ kết thúc Đoàn đại biểu cựu TNXP hai Đội 34 và 40 cùng với hơn hai chục đồng đội cũ chuyển ngành sang tỉnh Sơn La cắm lên đài tưởng niệm các liệt sỹ những nén hương vì đồng đội trước lúc tạm biệt Cò Nòi lịch sử.

Mười hai năm, bảy lần trở lại chiến trường xưa tìm mộ đồng đội, đã có được một tượng đài trang nghiêm, hoành tráng tâm cỡ tiêu biểu cho dấu ấn thiêng liêng của thế hệ TNXP Việt Nam trong 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Nhiều hoạt động của Ban liên lạc TNXP của hai Đội 34 - 40 trong suốt 15 năm qua làm sống lại những chiến công của lực lượng TNXP trước đây và đã tác động đến nhiều cơ quan chức năng liên quan và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước để xem xét, và lực lượng TNXP phục vụ chiến đấu đã xứng đáng được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang vô cùng cao quý, vẻ vang và rất đỗi tự hào đối với các thế hệ TNXP trước đây và là tấm gương sáng cho các thế hệ thanh niên ngày nay noi gương.

NHỚ THƯƠNG ĐỒNG CHÍ TRẦN DÂN

Đồng chí Trần Dân tên khai sinh là Phạm Văn Dồn, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1927 tại thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Trú tại phòng 32 - E8, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đồng chí Trần Dân là bậc Lão thành cách mạng.

Nguyên Phó ban Tổ chức Đảng uỷ Bộ Giao thông vận tải.

Nguyên Bí thư Đảng uỷ Cục Quản lý đường bộ - Bộ Giao thông vận tải.

Nguyên Trưởng đoàn chuyên gia giao thông, bưu điện Trung ương tại Campuchia.

Nguyên Đội trưởng Đội 34 Đoàn Thanh niên xung phong, tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.

Nguyên Bí thư Đảng uỷ Đoàn Thanh niên xung phong 13C đường chiến lược 70 Lao Cai - Lai Châu.

Nguyên uỷ viên Ban liên lạc cựu Thanh niên xung phong Trung ương.

Nguyên Trưởng ban liên lạc cựu Thanh niên xung phong Đội 34 - 40.

Đồng chí Trần Dân sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo đã sớm giác ngộ cách mạng, tham gia du kích Ngọc Trạo và sau này tham gia nhiều công tác khác nhau với nhiều cương vị khác nhau. Là người giàu nghị lực, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong bất luận hoàn cảnh nào. Là

người cán bộ liêm khiết, chí công vô tư hết lòng với đồng chí đồng đội và với anh em bạn bè. Bởi vậy đồng chí Trần Dân được lãnh đạo cơ quan, cán bộ, nhân viên yêu mến, tín nhiệm.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao, đồng chí đã được về nghỉ theo chế độ của Nhà nước. Nhưng với tình cảm đồng đội, với sự hiểu biết của mình đồng chí tham gia công tác thanh niên xung phong một cách vô tư và tình nguyện, được anh em đồng đội tín nhiệm cử làm Trưởng ban liên lạc của Đội 34 - 40 và là uỷ viên ban liên lạc cự Thanh niên xung phong Trung ương, từ đó đồng chí đã có điều kiện góp phần với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết một số chế độ chính sách cho thanh niên xung phong tham gia kháng chiến. Đồng chí còn sưu tầm tư liệu viết sách nói lên những cống hiến và hy sinh gian khổ của Thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu trong chiến tranh... Với những đóng góp không nhỏ của đồng chí cho công cuộc kháng chiến và xây dựng Tổ quốc đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng:

- Huân chương Độc lập hạng Nhì
- Huân chương Kháng chiến hạng Nhì
- Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất.
- Huy hiệu 40 và 50 tuổi Đảng
- Huy chương Vì sự nghiệp Giao thông Vận tải
- Huy chương Vì thế hệ trẻ của Trung ương Đoàn Thanh niên.

Sau khi đồng chí Trần Dân viết và hoàn chỉnh xong cuốn lịch sử "Chiến khu Ngọc Trạo" một địa chỉ đỏ của phong trào cách mạng Thanh Hoá chống thực dân Pháp. Ngày 19 tháng 8 năm 2001, đồng chí đã đột ngột ra đi tại quê nhà để lại niềm thương tiếc vô hạn cho gia đình và đồng đội.



*Đồng chí Trần Dân - Nguyên Trưởng Ban liên lạc cựu TNXP Đội 34-40
thắp hương tưởng niệm các liệt sĩ*



Thắp hương tưởng nhớ đồng đội tại nghĩa trang Châm Nua

CÔNG VĂN SỐ: 1014/KGVX NGÀY 6 THÁNG 3 NĂM 1997
CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

*V/v: Giải quyết những tồn đọng lịch sử của TNXP Trung ương
đã phục vụ chiến dịch Tây Bắc - Điện Biên Phủ*

Xét đơn đề nghị của tập thể cán bộ, đội viên Đội 34 và Đội 40 Thanh niên xung phong Trung ương thời kỳ kháng chiến chống Pháp về việc giải quyết những tồn đọng lịch sử của Thanh niên xung phong Trung ương phục vụ chiến dịch Tây Bắc - Điện Biên Phủ năm 1953-1954, Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh thay mặt Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

Yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu vấn đề này và có kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ./.

K/T BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VP CHÍNH PHỦ
PHÓ CHỦ NHIỆM

Đã ký: Phan Quang Trung

THƯ GỬI BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY LAI CHÂU
NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 1998
CỦA Đ/C HOÀNG TINH - NGUYỄN BÍ THƯ TỈNH ỦY LAI CHÂU

Khu (xx) được thành lập từ tháng 7 năm 1952, nhưng là một khu nghèo và bị quân Pháp chiếm đóng lâu ngày. Năm 1952, ta giải phóng Nghĩa Lộ, năm 1953 giải phóng Lai Châu. Địch hốt hoảng chạy về Điện Biên cố thủ.

Lúc đó Trung ương Đảng, Bác Hồ đã thành lập đoàn Thanh niên xung phong Trung ương do anh Vũ Kỳ làm Trưởng Đoàn, đưa lên Tây Bắc hai đội (Đội 34 và Đội 40) với quân số 14.000 thanh niên phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, 6.000 trong số (14.000) được lệnh chuyển sang quân đội để bổ sung quân số cho các sư đoàn chủ lực ở chiến trường. 8.000 quân của hai đội được bố trí trên hai tuyến: đường 13 từ đèo Chẹn đến Cò Nòi; Đường 41 từ cầu Ta Vài đến Điện Biên Phủ, làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, súng đạn, đào hầm hào, tải thương, thu dọn chiến trường, bảo vệ kho tàng. Chủ yếu là đảm bảo giao thông trên các trọng điểm như: Phá bom nổ chậm, bom bướm ở cầu Ta Vài, đèo Chẹn, ngã ba Cò Nòi, đèo Sơn La, đèo Pa Đin, ngã ba Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ.

Sau giải phóng Điện Biên Phủ khai thông đường Lai Châu - Pa Nặm Cún. Anh em Thanh niên xung phong vừa phục vụ chiến dịch, vừa phá bom nổ chậm, vừa tổ chức chống Pháp bắn phá, vừa đánh biệt kích, thổ phỉ nên cũng bị hy sinh một số ở Lai

Châu và Sơn La. Riêng ở Lai Châu công trường 111 đã quy tụ được một số ở nghĩa trang xã Chăn Nưa. Còn số khác ở đèo Pha Đin, ngã ba Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ. Chưa làm được gì thì anh em Thanh niên xung phong lại rút đi nơi khác.

Hiện nay anh Vũ Kỳ đang ốm, các anh khác trong ban chỉ huy đội và cốt cán cũ: Nguyễn Đình Toàn, Phạm Trọng Hải và 8 anh em nữa trong đoàn đi Sơn La - Lai Châu thăm lại chiến trường xưa, tôi viết thư giới thiệu các anh đó với Lai Châu. Mục đích các anh là muốn lên chiến trường xưa thăm lại phần mộ đồng đội đã hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Thăm lại công trình và làm việc với Tỉnh để quy tụ các mộ của Thanh niên xung phong.

Tôi biết hiện nay các anh tình uỷ, Ủy ban Tỉnh rất bận. Tỉnh ta lại nghèo, nhưng vì tình nghĩa Lai Châu chắc chả kém ai nên tôi viết thư giới thiệu các anh Thanh niên xung phong với Tỉnh để các anh ấy trình bày cho rõ hơn. Nếu thoả thuận chúng ta sẽ cùng đề nghị lên các Bộ, các Ban và Chính phủ để trợ cấp thì nhất định chúng ta sẽ quy tụ được.

Tôi rất mong các anh thông cảm cho các anh chỉ huy gặp và cử người đi theo các anh để các anh đó chỉ dẫn những chỗ anh em bị hy sinh.

Kính mong các anh hết sức lưu ý. Chúc các anh khoẻ mạnh và đạt nhiều thắng lợi trong công tác lãnh đạo.

Trần Quyết

17 Nguyễn Thương Hiền - Hà Nội

DT: 04.8259139

Hà Nội, ngày 8 . tháng 4 . năm 1999

Kính gửi : Đ/C. Tổng thư Phóng.....

Memo., British Mus. of London.

[illegible][illegible]

Chào thầy cô.

John Ogden

Hà Nội ngày 6 tháng 5 - 2002

Kq. Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sơn La

Nhân dân gây nên chúng tôi rất
lưu ý và thật sự biết ơn các đ/c lãnh đạo,
đồng bào và đặc biệt Sơn La chung ta.

Thời cơ song cầu đánh giá: "Khu tưởng niệm
TNKT gần ba mươi năm Sơn La là Công trình đến
đáp nghĩa của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc
Sơn La ghi nhớ công ơn các liệt sĩ TNKT hy sinh
trong chiến dịch Điện Biên Phủ."

Chúng tôi tin chắc: Hồn thiêng các
liệt sĩ đều phấn khởi bay đến coi Vết hàng
báo cáo với Bác Hồ, Người đã tỏ chắc và trực tiếp
chỉ đạo TNKT. Bác Hồ cũng rất vui!

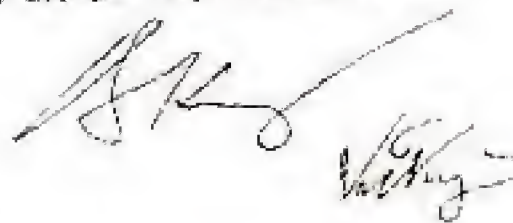
Chúng tôi tin chắc: Những người thân
còn sống trong gia đình các liệt sĩ, đồng đội và
bạn bè thân thiết, các thế hệ TNKT tiếp theo,
đều nhớ ơn, nhớ công!

Kính chân thành chúc Cán bộ và
đồng bào các dân tộc tỉnh Sơn La chung ta.

Cùng nhớ Bác Hồ

Cộng cố gắng phát huy truyền thống
đoàn kết và Kiên cường, xây dựng tỉnh Sơn La
gần đẹp và văn minh!

Chào thân ái


Vũ Hùng

BẢY NÉN HƯƠNG THƠM CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP

Bùi Khắc Dự C408 - Đội 40

Đầu năm 1999 nhân dịp cả nước chuẩn bị kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, Ban liên lạc TNXP Đội 34 - 40 chủ trương cử một số anh em đi xác định vị trí và đặt bia tưởng niệm những TNXP đã hy sinh trên tuyến đường phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trước khi lên đường, ngày 7-4-1999 các đồng chí trong Ban liên lạc cùng một số cán bộ đội viên đã đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng đã rất vui và chăm chú nghe chủ trương kế hoạch của Ban liên lạc. Trong khi trao đổi thân mật, Đại tướng cũng đã phát biểu ý kiến xác định: "Chiến thắng Điện Biên Phủ và lực lượng tham chiến mà nói là chiến công lừng lẫy của cả một thế hệ thanh niên trong đó có TNXP". Đại tướng còn tâm huyết ân cần gửi đến hai địa điểm TNXP hy sinh nhiều nhất là ngã ba Cò Nòi và đèo Pha Đin mỗi nơi 7 nén hương thơm và bác còn giải thích 7 nén hương là thể hiện 7 vía của nam giới vì đoàn TNXP lúc bấy giờ không có nữ.

Trong số 10 cán bộ đội viên chúng tôi lên đường đều sẵn sàng, mang nặng tình cảm đồng đội và ký ức mỗi người đều như còn in đậm những chặng đường khó khăn gian khổ đã vượt qua. Con đường lên Điện Biên Phủ ngày nay không còn gập ghềnh, gập khúc, um tùm lau sậy, vắng vẻ và những hố

bom làm sạt lở chắn lối cán đường khó đi như trước đây 45 năm về trước.

Đặt chân đến tỉnh Sơn La và Lai Châu đoàn chúng tôi đều được các đồng chí lãnh đạo tỉnh uỷ, uỷ ban, mặt trận và Đoàn Thanh niên đón tiếp nhiệt tình, tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn đặt được tấm bia đá khắc hàng chữ: "Nơi đây TNXP đã hy sinh phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ" tại ngã ba Cò Nòi và chân đèo Pha Đin (cách Tuần Giáo 8 km).

Vì Cò Nòi và đèo Pha Đin là nơi trọng điểm bắn phá ném bom của địch hòng ngăn chặn con đường tiếp viện của quân và dân ta cho chiến dịch Điện Biên Phủ nên trong số hy sinh của bộ đội, dân công cũng đã có hàng trăm TNXP ngã xuống trên dọc đường này.

Trong khi gặp mặt trao đổi với cán bộ nhân dân địa phương, được đồng chí Hội trưởng Cựu chiến binh Mai Sơn cho biết trong lúc dân làm nương có phát hiện 3 mộ chôn người trong đó có 2 mộ được chôn bằng những mảnh tôn ghép lại. Anh Tung, anh Kôn C401 cùng đi trong đoàn đã nhận ra tín hiệu đây chính là đồng đội của mình đã hy sinh trong trận địch ném bom vào trận địa đài quan sát của đơn vị. Vì lúc bấy giờ không có gỗ ván đóng hòm nên đơn vị đã cử người lên tận Nà Sản mới tìm kiếm được vài mảnh ghi nhôm lát đường bay và vào rừng chặt thêm cây luồng về ghép làm hòm chôn đồng đội. Cũng chính từ đây trên mộ các anh mới có tên và báo cho gia đình biết.

Khi thắp lên 7 nén hương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước mặt bia tưởng niệm, anh em chúng tôi cùng một số cán bộ, nhân dân đứng vây quanh đều xúc động, bật khóc và cảm thấy

như linh hồn các anh cũng quanh quẩn đâu đây để chia sẻ hương vị nghĩa tình đồng đội mà đã lâu bị lãng quên.

Trên đường về tuy có mệt mỏi vì tuổi cao, lại trải qua chặng đường dài nhưng mọi người đều phấn khởi như vừa trút đi một phần bản khoản đối với những đồng đội đã hy sinh. Từ nay linh hồn các anh đã có nơi hội tụ. Đồng đội và nhân dân có điều kiện qua lại thăm viếng các anh. Điều đặc biệt là chúng tôi càng thấy rõ hơn nghĩa tình sâu nặng và tâm huyết của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với TNXP, nhất là tại ngã ba Cờ Nồi, cán bộ, nhân dân tỉnh Sơn La đã xây nên khu tượng đài liệt sỹ TNXP phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ và làm khu trung tâm sinh hoạt văn hoá của địa phương.

KHU TƯỢNG NIỆM LIỆT SỸ THANH NIÊN XUNG PHÒNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Nguyễn Anh Liên

Cách đây 48 năm, tại ngã ba Cò Nòi, trên đỉnh đèo Chiềng Đông, nơi giao điểm của hai tuyến đường hành quân lên Tây Bắc trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (đường 13A và đường 41, nay là quốc lộ 6) trở thành túi bom bắn phá suốt ngày đêm của máy bay thực dân Pháp. Hơn 300 cán bộ, đội viên thanh niên xung phong (TNXP) đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ con đường huyết mạch giao thông vận tải phục vụ chiến dịch. Đến nay, Ban liên lạc cựu TNXP Đội 34 và Đội 40 đã tìm mọi cách ghi lại được tên tuổi 100 đồng đội đã anh dũng chiến đấu hy sinh tại ngã ba Cò Nòi. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, có cả những nguyên nhân bất khả kháng nên suốt những năm qua, hàng nghìn cựu TNXP phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ 1953-1954, luôn luôn trăn trở và day dứt khôn nguôi về ý nguyện tìm các hài cốt đồng đội đã hy sinh tại tuyến lửa thuộc địa phận hai tỉnh Sơn La và Lai Châu, đưa vào nghĩa trang liệt sỹ. Hàng năm, có nhiều cựu TNXP từ Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hà Nội, Vĩnh Phúc... đã trở lại chiến trường xưa, thấp hương tưởng niệm các liệt sỹ và xin một nắm đất nơi các anh ngã xuống về đặt vào Nhà tưởng niệm liệt sỹ địa phương của quê hương các anh.

Cho đến những ngày tháng 5 lịch sử vừa qua, nhân dân và thanh niên, thiếu nhi các dân tộc tỉnh Sơn La cùng với các cựu TNXP đã hoàn thành xây dựng và tổ chức khánh thành Khu di tích tưởng niệm liệt sỹ TNXP tại ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Công trình khu di tích khởi công ngày 22-12-2000, vốn đầu tư hơn bảy tỷ đồng, được khánh thành dùng vào ngày kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ 7-5-2002. Khu tưởng niệm có quy mô rộng hơn 20.000m² gồm khu tượng đài và nhà tưởng niệm, phòng truyền thống. Khu tưởng niệm liệt sỹ TNXP ngã ba Cò Nòi là một công trình lịch sử - văn hoá hoành tráng, được xây dựng với kiến trúc hiện đại kết hợp văn hoá truyền thống các dân tộc Tây Bắc. Đây là một công trình mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc về truyền thống uống nước nhớ nguồn đối với các thế hệ thanh niên hôm nay và mai sau.

Tại lễ khánh thành khu di tích tưởng niệm liệt sỹ TNXP ngã ba Cò Nòi, đồng chí Nguyễn Tiến Năng, cựu cán bộ TNXP Đội 34 - 40, Phó Ban đại diện cựu TNXP T.Ư, đã đọc thư của đồng chí Vũ Kỳ, nguyên là Thư ký của Bác Hồ, người được Bác giao nhiệm vụ Đoàn trưởng Đội TNXP T.Ư từ chiến khu Việt Bắc. Trong thư, đồng chí Vũ Kỳ tin rằng từ nay Khu đài tưởng niệm ngã ba Cò Nòi sẽ trở thành ngôi nhà chung của các liệt sỹ TNXP. Đồng chí Nguyễn Trung Thành, cựu TNXP phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, nay là Trưởng ban liên lạc cựu TNXP tỉnh Sơn La, người có tâm huyết và có đóng góp lớn vào việc xây dựng khu tượng đài, đã hướng dẫn chúng tôi lên triển đồi phía trước khu tưởng niệm, hiện còn hơn 200 hố bom gần như nguyên vẹn. Trong giây phút thiêng liêng và xúc động, đoàn cựu TNXP chúng tôi đứng nghiêm trang nghe đồng chí Nguyễn Trung

Thành đọc: "Lời viếng bên anh - thay tiếng mẹ ru", trong đó có đoạn: "Thực dân Pháp dã man tàn bạo. Hàng nghìn quả bom trút xuống ngã ba này. Hố bom còn đó, mảnh bom còn đây. Giặc giết anh lúc tuổi còn rất trẻ. Dù quê anh ở đâu cùng chung nỗi đau lòng mẹ. Bên bờ sông Lam, sông Mã hay sông La. Ghi nhớ công anh, xin đền ơn đáp nghĩa. Ngã ba Cò Nòi xây đài tưởng niệm. Nơi các anh yên giấc ngủ thiên thu. Lời viếng bên anh thay tiếng mẹ ru: "Con ngủ cho ngon như nơi quê mẹ".

Trong đêm giao lưu truyền thống giữa các cựu TNXP với thanh niên bản Bó, nhiều đoàn viên đã xúc động nói rằng: Từ khi khởi công xây dựng Khu tượng đài liệt sỹ ngã ba Cò Nòi đã giúp chúng cháu thiếu sâu thêm về truyền thống anh hùng của các thế hệ cha ông và chúng cháu quyết tâm phấn đấu thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu: Không có việc gì khó, Chỉ sợ lòng không bền, Đào núi và lấp biển, Quyết chí cũng làm nên.

Một đoàn khách du lịch nước ngoài lên tham quan Lai Châu, khi đến ngã ba Cò Nòi, họ dừng lại khá lâu. Một nhóm thanh, thiếu niên địa phương đã trả lời rành mạch nhiều câu hỏi của họ về tuyến lửa, toạ độ lửa và sự chiến đấu hy sinh của lực lượng TNXP trong chiến dịch Điện Biên Phủ, mà bản thân anh phiên dịch hướng dẫn du lịch cũng chưa hiểu được tường tận, làm cho đoàn khách nước ngoài từ ngạc nhiên đến khâm phục. Chúng tôi càng thêm tin thế hệ trẻ Sơn La cùng thế hệ trẻ cả nước đã, đang và mãi mãi xứng đáng với sự hy sinh của các anh hùng liệt sỹ đã ngã xuống vì Tổ quốc và dân tộc.

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU HAI ĐỘI 34 VÀ 40
ĐOÀN TNXP TRONG LỄ DÂNG HƯƠNG TƯỚNG NIỆM, XÁC ĐỊNH
ĐỊA DANH DỰNG BIA LƯU NIỆM CÁC LIỆT SỸ TNXP HY SINH
TRONG CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TẠI NGÃ BA CÒ NÒI - TỈNH SƠN LA**

Kính thưa quý vị đại biểu, đại diện Tỉnh uỷ, UBND, các Ban, ngành, Sở, các đoàn thể của tỉnh, huyện Mai Sơn và xã Cò Nòi.

Từ thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đưa lại giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tiếp đến cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, tiến tới chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 30-4-1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc 30 năm kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đến ngày 7-5-1999, vừa tròn 45 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Trong suốt 45 năm ấy, hàng trăm liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ là những linh hồn không mộ, các anh nằm sâu trong đất cỏ, cây rừng che nắng, chắn mưa, ít ai biết mà cũng chẳng ai hay, nói đúng hơn là những linh hồn vô danh không mộ.

Kính thưa quý vị đại biểu!

45 năm trước (1953-1954), chúng tôi, hai Đội 34 và 40 thuộc Đoàn TNXP TW được lệnh đưa 14.000 quân lên Tây Bắc phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong khi đang làm nhiệm vụ thì có lệnh của Ban chỉ huy đoàn chuyển giao 6000 quân TNXP

sang Bộ Quốc phòng để bổ sung quân số cho các sư đoàn chủ lực tại mặt trận. Quân số của hai Đội 34 và 40 còn lại 8000, mỗi đội biên chế 20 đại đội.

Nhiệm vụ TNXP phải đảm nhận là trên 60 loại công việc lớn nhỏ khác nhau, phạm vi hoạt động trên hai tuyến quốc lộ, quốc lộ 13 từ bến Phù Tà Khoa đến ngã ba Cò Nòi, quốc lộ 41 từ ngã ba Mộc Châu đi Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ. Trước yêu cầu nhiệm vụ của mặt trận, 40 đại đội TNXP đã hạ quyết tâm chịu đựng mọi gian khổ khó khăn, với tinh thần dũng cảm hy sinh tiến lên phía trước, băng qua mưa bom, bão đạn của kẻ thù, sẵn sàng thường trực cơ động, linh hoạt 24/24 giờ trong ngày phục vụ theo yêu cầu của mặt trận. Đã mở hàng trăm km đường mới, phục hồi cầu đường cũ, mở hàng trăm con đường nhánh tránh bom để xe kéo pháo, ô tô chuyển hàng ra mặt trận. Đào hàng trăm km đường hầm hào xung quanh kho tàng, trạm trại. Bốc vác vận chuyển hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược, làm kho tàng lán trại, vận chuyển thương binh, bảo vệ an ninh đường chiến dịch, thu dọn chiến trường, bảo đảm giao thông... Trong các khối công việc kể trên thì nhiệm vụ bảo đảm giao thông phá bom nổ chậm, bom bướm là gay go, ác liệt nhất. Kẻ thù dùng thủ đoạn bỏ bom cuốn chiếu, trước hết chúng bỏ bom phá, tiếp sau bỏ bom nổ chậm, sau đó bỏ bom bướm xuống các trọng điểm yết hầu giao thông chiến lược như: đường ngầm cầu Tà Vàng, Hác Lát, cầu Yên Châu, đèo Chiềng Đông, ngã ba Cò Nòi, đèo Chạn, đèo Sơn La, đèo Pha Đin, ngã ba Tuần Giáo, Tuần Giáo đi Điện Biên nhằm làm tê liệt đường vận tải ra mặt trận của ta. Cái nguy hiểm của loại bom bướm là ở chỗ: nếu không phá được bom bướm nằm trên mặt đất thì không phá được bom nổ chậm nằm sâu dưới đất, không phục hồi được đường giao thông. Nhưng

với quyết tâm "Không có việc gì khó", bằng nhiều phương pháp thông minh, dũng cảm, cuối cùng TNXP đã tìm ra cách phá bom bướm, vô hiệu hoá kỹ thuật mới của Đế quốc Mỹ. Đường lại được phục hồi, ô tô lại tiếp đạn chờ hàng hoá ra mặt trận.

Nhưng, những thắng lợi ấy cũng phải gánh chịu tổn thất khá lớn, do ban đầu ta chưa có kinh nghiệm, hàng trăm liệt sỹ TNXP đã hy sinh, thi hài các anh được an táng ở những vùng rừng núi xung quanh trận địa.

Hai đội TNXP 34 và 40 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần nhỏ bé của mình cùng với bộ đội làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7 tháng 5 năm 1954. Sau khi kết thúc nhiệm vụ phục vụ chiến dịch, hai Đội 34 và 40 lại đón nhận nhiệm vụ mới. Cuối tháng 7 năm 1954, cả hai đội được lệnh hành quân về Mộc Châu làm nhiệm vụ khai thông lại con đường Mộc Châu đi Pa Háng (giáp Lào) có chiều dài gần 30km. Ngày 19-7 khởi công, ngày 31-7-1954 hoàn thành. Sau khi làm xong việc khai thông lại đường Mộc Châu - Pa Háng, hai đội khẩn cấp đi nhận nhiệm vụ mới. Vào trung tuần tháng 8-1954 các đơn vị khẩn cấp hành quân lên thị xã Lai Châu nhận nhiệm vụ mở con đường mới từ thị xã Lai Châu đi Pa Nậm Cúm (Ma Lò Thàng) đường chiến lược quốc phòng, có chiều dài trên 80 km giáp biên giới tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Khi Đoàn TNXP TW kết thúc nhiệm vụ lịch sử (đoàn giải thể) thì cán bộ bồi viên hai đội được chuyển sang các ngành, các cơ quan, một số về địa phương. Vào thời điểm ấy hoàn cảnh chung của đất nước gặp nhiều khó khăn, do đó việc quy tập mồ mả các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Điện Biên Phủ chưa thực hiện được.

Kính thưa hương hồn các liệt sỹ!

Sự hy sinh anh dũng của các anh là một tổn thất lớn của thế hệ TNXP Việt Nam, sự mất mát lớn của gia đình, cha mẹ, vợ con, bà con họ hàng, làng xóm.

Các anh đã tô thắm biểu tượng chủ nghĩa anh hùng Cách mạng của thế hệ thanh niên Việt Nam quyết bảo vệ cho được độc lập, tự do của Tổ quốc.

Sự hy sinh của các anh là tấm gương soi sáng, cổ vũ động viên thế hệ TNXP chống Mỹ lên đường ra trận, dũng cảm kiên cường phục vụ chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, góp phần xứng đáng cùng với toàn dân làm nên chiến thắng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử ngày 30-4-1975.

Sự hy sinh của các anh là một trong những mốc son lịch sử đã được Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội đánh giá vị trí, vai trò của các thế hệ TNXP Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giải phóng dân tộc, để quyết định phong danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang các thế hệ TNXP Việt Nam" năm 1996.

Sự hy sinh của các anh đã viết nên trang sử vàng bằng máu, làm rạng rỡ linh địa ngã ba Cò Nòi đời đời rực sáng.

Kính thưa quý vị đại biểu

Đoàn đại biểu cựu TNXP hai Đội 34 và 40 (cũ) có 10 đồng chí gồm có các đồng chí là cán bộ chỉ huy, các đồng chí trực tiếp phá bom nổ chậm, các đồng chí chiến sỹ thi đua, các đồng chí đại diện một số đơn vị trọng điểm trong chiến dịch, xin được phép thay mặt 14.000 cán bộ đội viên dựng bia tưởng niệm, xác định mốc địa danh lịch sử chiến đấu và chiến thắng tại ngã ba Cò Nòi thuộc tỉnh Sơn La tuyến lửa Điện Biên Phủ.

Lễ dựng bia tưởng niệm, cắm mốc địa danh lịch sử hôm nay, với sự có mặt của các vị đại diện tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các đại biểu các ban ngành sở, đoàn thể cấp tỉnh, đại biểu huyện Mai Sơn và xã Cò Nòi vừa là trách nhiệm chứng kiến, vừa là thành viên tham gia xác định mốc địa danh lịch sử và dựng bia tưởng niệm các liệt sỹ TNXP. Đoàn chúng tôi xin chân thành cảm ơn, cảm tạ tấm lòng sâu nặng ân tình của tỉnh.

Sau lễ cắm mốc xác định địa danh lịch sử, vì điều kiện đường sá xa xôi, tuổi cao sức yếu (anh em chúng tôi hầu hết ở độ tuổi 60 - 75) nên ít có dịp lui tới, chúng tôi đề nghị các cơ quan của tỉnh, của huyện, của xã và nhân dân các dân tộc xã Cò Nòi quan tâm, bảo vệ, giữ gìn bia tưởng niệm và hương khói cho các liệt sỹ trong những ngày lễ, ngày kỷ niệm, ngày Tết của dân tộc và đất nước.

Thưa hương hồn các liệt sỹ TNXP hai Đội 34 và 40 thân thương, ngót 45 năm, hôm nay các liệt sỹ mới có một tấm bia tưởng niệm tại địa danh lịch sử ngã ba Cò Nòi này. Tấm bia cũng là mái nhà chung, vừa là câu lạc bộ của các linh hồn liệt sỹ vô danh TNXP chống Pháp không mộ, nơi các anh sinh hoạt đồng đội, đồng hương. Nơi địa linh Cò Nòi này, chính các anh là những người đã làm nên lịch sử. Xin các anh tha thứ, chấp nhận việc làm vừa là trách nhiệm vừa là tấm lòng của đồng đội các anh còn sống. Chúc các anh yên nghỉ vĩnh hằng.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn các cơ quan lãnh đạo của tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các ban ngành sở, các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và xã Cò Nòi đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đoàn chúng tôi xác định địa danh lịch sử, dựng bia tưởng niệm các liệt sỹ thành công tốt đẹp.

Sơn La, ngày 22 tháng 4 năm 1999

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ CAM THỊ PHỦ - PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẠI DIỆN TỈNH ỦY, UBND TỈNH SƠN LA TRONG BUỔI LỄ DÂNG HƯƠNG
TƯỜNG NIỆM CÁC LIỆT SỸ TNXP HY SINH TRONG CHIẾN DỊCH
ĐIỆN BIÊN PHỦ TẠI NGÃ BA CÒ NÒI**

*Kính thưa các đồng chí trong Đoàn đại biểu của TNXP hai
Đội 34 và 40*

Thưa các đồng chí!

Nhân dịp buổi lễ xác định mốc lịch sử, dựng bia tưởng niệm các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại ngã ba Cò Nòi, cho phép tôi thay mặt Tỉnh uỷ, UBND các sở, ngành, các đoàn thể tỉnh Sơn La gửi tới các đồng chí lời chào mừng nhiệt liệt, chúc sức khoẻ các đồng chí.

Kính thưa các đồng chí,

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là đỉnh cao sáng ngời của cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Đưa đến ký kết hiệp định Giơnevơ lập lại hoà bình ở Đông Dương. Miền Bắc Việt Nam được giải phóng, xây dựng CNXH làm hậu thuẫn cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Trong chiến công lẫy lừng ấy của quân và dân ta trong đó có một phần cống hiến lớn lao của lực lượng TNXP TW. Các đồng chí đã vượt mọi gian khổ khó khăn, hy sinh dũng cảm phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Trong chiến công chung ấy, hàng trăm đồng đội đã hy sinh trên tuyến lửa Sơn La. Mảnh đất cửa ngõ Điện Biên Phủ.

Bốn mươi lăm năm trôi qua, đến nay, nhờ Đảng, Nhà nước và

tấm lòng nghĩa cả của đồng đội cũ, (hai Đội 34 và đội 40) cùng với đại diện các cơ quan lãnh đạo của tỉnh của huyện uỷ, UBND huyện mai Sơn, Đảng uỷ, UBND xã Cò Nòi và bà con các dân tộc địa phương tổ chức lễ xác định mốc địa danh lịch sử, dựng bia tưởng niệm, làm lễ dâng hương các liệt sỹ TNXP TW đã hy sinh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại địa linh ngã ba Cò Nòi.

Vào dịp kỷ niệm 45 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Thay mặt tỉnh uỷ, UBND, các ngành, các đoàn thể tỉnh Sơn La thấp nén hương thơm tỏ lòng thành kính, ghi nhớ công ơn các liệt sỹ TNXP TW đã anh dũng hy sinh để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La nguyện mãi mãi xứng đáng với anh linh các liệt sỹ, với mảnh đất địa danh Cò Nòi bất diệt.

Các cơ quan lãnh đạo của tỉnh và nhân dân các dân tộc Sơn La gửi tới lực lượng TNXP TW hai Đội 34 và 40 phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ lời biết ơn chân thành nhất.

Kính thưa các đồng chí,

Lễ tổ chức xác định mốc địa danh lịch sử, dựng bia tưởng niệm là mới bước đầu. Rồi đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, UBND và với khả năng, điều kiện có thể cho phép, địa phương chúng tôi sẽ tiếp tục tạo dựng sao cho xứng đáng với tấm vóc lịch sử địa linh nhân kiệt này.

Tỉnh uỷ, UBND, các sở ngành đoàn thể tỉnh, huyện Mai Sơn, xã Cò Nòi xin nhận trách nhiệm quản lý, bảo vệ bia tưởng niệm, tổ chức hương khói thường xuyên trong các ngày lễ, Tết của dân tộc.

Xin cảm ơn các đồng chí.

Sơn La, ngày 22-4-1999

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN TIẾN NĂNG, TRƯỞNG BAN
LIÊN LẠC HAI ĐỘI 34 - 40 CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG
TRUNG ƯƠNG TẠI LỄ KHÁNH THÀNH KHU TƯỢNG NIỆM
CÁC LIỆT SỸ THANH NIÊN XUNG PHONG HY SINH TRONG
CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ TẠI NGÃ BA CÒ NÒI (7-5-2002)**

Kính thưa các vị đại biểu các cơ quan Trung ương,

*Kính thưa các vị đại biểu Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, các Sở,
Ban, ngành của tỉnh Sơn La, huyện Mai Sơn, xã Cò Nòi.*

Kính thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, chúng ta vui mừng kỷ niệm 48 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954 – 7-5-2002) mà ý nghĩa của nó đã vượt qua không gian và thời gian: giải phóng một nửa đất nước, đưa đến sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, mở ra cục diện mới, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại toàn thắng bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Mỹ cút, ngụy nhào, Bắc - Nam sum họp, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, hôm nay là ngày lễ cất bằng khánh thành Khu tượng niệm các liệt sỹ thanh niên xung phong hai Đội 34 - 40 hy sinh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong không khí trang nghiêm và đầy phấn khởi này, xin cho phép chúng tôi thay mặt cựu thanh niên xung phong hai Đội 34 - 40 kính gửi đến quý vị đại biểu lời chào trân trọng nhất.

Kính thưa quý vị đại biểu,

Tại địa danh lịch sử này cách đây 48 năm, là đỉnh cao sáng

ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Đây là chiến dịch lớn nhất, thời gian dài nhất và vô cùng quyết liệt. Mặt trận lại xa cách hậu phương chiến lược 400 - 500 km.

Đế quốc Pháp đã tập trung ở Điện Biên Phủ một lực lượng tinh nhuệ nhất, hùng mạnh nhất với vũ khí tối tân nhất và chúng yển trí rằng chúng không bao giờ trở thành người thất bại. Thế nhưng, như mọi người đã biết, nhân dân Việt Nam là người chiến thắng.

Để bảo đảm cho Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Trung ương Đảng, Chính phủ đã động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân về nhân lực, tài lực, vật lực đến mức cao nhất. Thi hành chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ, cuối năm 1953 - đầu năm 1954, Ban Chỉ huy Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương đã điều động hai Đội 34 - 40 lên Tây Bắc phục vụ chiến dịch. Hai đội được lần lượt bổ sung quân số, từ đầu đến cuối chiến dịch với tổng số 14.000 quân. Trong quá trình phục vụ chiến dịch, hai đội được lệnh chuyển cho quân đội 6.000 quân bổ sung cho các sư đoàn chủ lực tại mặt trận. Biên chế hai đội giữ lại 8.000 quân gồm 40 đại đội, được bố trí trên địa bàn hai tỉnh Sơn La và Lai Châu. Các cơ quan sử dụng thanh niên xung phong là Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Hội đồng cung cấp mặt trận, Bộ Công an... Nhiệm vụ của thanh niên xung phong được giao là phục vụ chiến đấu và chiến đấu, cơ động linh hoạt thường trực 24/24 giờ trong ngày theo mệnh lệnh của Ban Chỉ huy mặt trận, còn nhiệm vụ cụ thể được giao có trên 60 loại công việc khác nhau.

Trên địa bàn tỉnh Sơn La, nơi cửa ngõ then chốt ra mặt trận: từ Khu 3, Khu 4 lên, từ Việt Bắc, Tây Bắc sang, với địa hình rừng núi hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, mưa lũ thất thường, dân cư thưa thớt. Dọc hai tuyến đường 41 và 13 là cả một hệ thống kho

tàng, trạm trại chứa đựng hàng hoá, vật tư kỹ thuật, hậu cần, đồng thời là hai tuyến giao thông quan trọng của chiến dịch. Trước nhiệm vụ mới, khó khăn mới và hoàn cảnh chiến trường vô cùng gian khổ và ác liệt, cán bộ, đội viên thanh niên xung phong luôn quán triệt lời dạy của Bác "Không có việc gì khó" và với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" ba khối công việc lớn được khẩn trương triển khai:

- Khối công tác hậu cần: hàng chục đại đội đã làm hàng nghìn gian nhà, kho tàng, lán trại, trạm xá, bệnh xá; đào hầm hào, phòng, chống cháy, chống biệt kích theo từng cung trạm...; bốc vác, vận chuyển hàng hoá, lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược...; bảo vệ kho tàng, bảo vệ an ninh đường chiến dịch.

- Khối công tác cầu đường: hàng chục đại đội cùng với bộ đội công binh, dân công mở các con đường mới, đường nhánh, đường tránh; sửa chữa cầu đường bảo đảm cho xe ô tô, xe đạp thồ, người gánh bộ chuyển hàng ra mặt trận.

- Khối công tác bảo vệ các vị trí xung yếu đường giao thông chiến dịch: một lực lượng lớn được chốt ở các trọng điểm như: ngã ba Mộc Châu - Pa Háng, cầu Tà Vài, cầu Yên Châu, đèo Chén, Hát Lót, đặc biệt tại ngã ba Cò Nòi, T100, đèo Pha Đin bố trí nhiều đại đội tham gia.

Phía Pháp tập trung một lực lượng không quân khá mạnh đánh phá ác liệt các trọng điểm giao thông như đèo Pha Đin địch đánh phá ròng rã 20 ngày, ngã ba Cò Nòi có ngày địch thả trên 300 quả bom v.v... thủ đoạn của địch là thả bom phá trước, tiếp đó thả bom nổ chậm, rồi thả bom bướm khắp mặt đất, cuối cùng thả bom phốt. Nguy hiểm nhất là bom bướm, đây là loại vũ khí mới được sản xuất tại Mỹ, chúng thí điểm tại chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm sát thương trên mặt đất, ngăn cản không phá được bom nổ chậm.

Trước mưa bom bão đạn, cán bộ, đội viên hai Đội 34 - 40 đã dũng cảm mưu trí, không sợ hy sinh, tìm ra được cách phá và vô hiệu hoá kỹ thuật bom bướm của Mỹ, phá hết bom nổ chậm; khẩn trương phá đá nổ mìn, san lấp hố bom, khôi phục đường, cầu bảo đảm huyết mạch của chiến dịch được thông suốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng bộ đội, dân công và nhân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Trong chiến công chung lòng lẫy ấy, hàng trăm thanh niên xung phong đã anh dũng hy sinh, vĩnh viễn nằm lại trên chiến trường Điện Biên Phủ. Gần 50 năm đã trôi qua, sự hy sinh của các liệt sỹ thanh niên xung phong đã bị lịch sử lãng quên, các anh là những chiến sĩ vô danh không mộ, nằm sâu trong đất.

Kính thưa các quý vị đại biểu,

Trên mảnh đất địa linh - nhân kiệt Cờ Nồi hôm nay đã có được khu tưởng niệm thanh niên xung phong trang nghiêm, hoành tráng, tưởng nhớ những liệt sỹ hai Đội 34 - 40 hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ là nhờ tấm lòng cao đẹp, sâu nghĩa nặng tình thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của Đảng, Nhà nước, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, ngành, các đoàn thể và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La, một nét đẹp truyền thống của nhân dân Việt Nam ta. Khu tưởng niệm này vừa mang ý nghĩa lịch sử, vừa có ý nghĩa văn hoá, du lịch của tỉnh nhà, mà còn là một biểu tượng thiêng liêng tiêu biểu cho cả một thế hệ thanh niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Nhân dịp khánh thành khu tưởng niệm, Ban liên lạc hai Đội 34 - 40 xin thay mặt cho 14.000 cựu thanh niên xung phong, kể cả 6.000 quân đã chuyển sang quân đội, gửi đến Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Sở, Ban, ngành, các đoàn thể tỉnh

Sơn La, Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện Mai Sơn, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã Cò Nòi và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La lời biết ơn chân thành nhất. Khu tưởng niệm các liệt sỹ thanh niên xung phong tại ngã ba Cò Nòi đã đáp ứng nguyện vọng của hàng vạn cựu thanh niên xung phong gần nửa thế kỷ nay trăn trở, suy tư về sự hy sinh của đồng đội. Từ năm 1994 đến năm 2001 đã có 5 đoàn trở lại chiến trường xưa tìm mộ đồng đội, cuối cùng cũng chỉ để lại được 2 tấm bia xác định địa danh lịch sử. Từ nay, nhờ có khu tưởng niệm tại ngã ba Cò Nòi, chúng tôi có được nơi để mà thương, mà nhớ, khi có dịp lui tới thắp nén hương tưởng nhớ đồng đội.

Đối với hương hồn các liệt sỹ, từ nay các anh đã có một mái nhà chung, nơi các anh gặp gỡ sinh hoạt đồng đội, đồng hương. Nơi đây trở thành địa linh bất diệt, các thế hệ thanh niên, đồng bào bốn phương trong nước và bạn bè quốc tế hôm nay và mai sau sẽ đến viếng thăm, thắp hương tưởng niệm, đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sỹ thanh niên xung phong. Chúc hương hồn các anh yên giấc vĩnh hằng.

Để tưởng nhớ đồng đội đã hy sinh, đồng thời góp phần vào Khu tưởng niệm liệt sỹ thanh niên xung phong, anh em cựu thanh niên xung phong 34 - 40 đang sinh sống tại Hà Nội bước đầu đã sưu tầm được một số kỷ vật và hôm nay có đôi hạc đồng kính tặng Uỷ ban nhân dân tỉnh để trưng bày tại Nhà tưởng niệm. Rồi đây anh em cựu thanh niên xung phong 34 - 40 ở các nơi sẽ tiếp tục sưu tầm, bổ sung để Nhà tưởng niệm thanh niên xung phong ngày càng đầy đủ và phong phú hơn.

Kính chúc sức khoẻ quý vị đại biểu, các đồng chí và các bạn.

Xin cảm ơn.

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ THÀO A GIÀNG
PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
TẠI LỄ KHÁNH THÀNH KHU TƯỢNG NIỆM LIỆT SỸ TNXP
CÒ NÒI - MAI SƠN - SƠN LA (7-5-2002)**

Kính thưa các đại biểu và các vị khách quý!

*Kính thưa các đồng chí cựu TNXP hai Đội 34, 40 Đoàn
TNXP Trung ương*

*- Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, HĐND và Uỷ ban nhân
dân tỉnh, đồng bào các dân tộc xã Cò Nòi.*

Thưa tất cả các đồng chí và các bạn!

Hôm nay, cùng quân dân cả nước phấn khởi, tự hào kỷ niệm 48 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954 - 7-5-2002), nhân dân các dân tộc Sơn La chúng ta tổ chức lễ khánh thành công trình khu tượng niệm liệt sỹ TNXP ngã ba Cò Nòi - Mai Sơn - Sơn La.

Đây là công trình "dền ơn đáp nghĩa" của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La ghi nhớ công ơn các liệt sỹ thanh niên xung phong hy sinh trong chiến dịch giải phóng Điện Biên Phủ.

Trước hết, cho phép tôi thay mặt Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và nhân dân các dân tộc Sơn La, xin trân trọng gửi đến các đại biểu, đồng bào và toàn thể các đồng chí lời chào kính trọng, lời chúc sức khoẻ và hạnh phúc.

Kính thưa các vị đại biểu và toàn thể các đồng chí!

Chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, kết thúc thắng lợi kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược, chấm dứt ách thống trị gần 100 năm của đế quốc Pháp đối với dân tộc Việt Nam.

Trong chiến công oanh liệt và thắng lợi vĩ đại của dân tộc có sự đóng góp to lớn của lực lượng TNXP.

Trên địa bàn Sơn La, từ Mộc Châu lên đèo Pha Đin là trận địa của TNXP. Gần 40 đại đội thuộc hai Đội 34, 40 Đoàn TNXP Trung ương là lực lượng phục vụ chiến dịch trẻ, khỏe nhất, năng động nhất. Trước âm mưu đánh phá của địch, thanh niên xung phong kiên cường, dũng cảm, không ngại gian khổ hy sinh phục vụ cho chiến dịch toàn thắng.

Suốt từ đầu cho đến kết thúc chiến dịch, địch đánh phá rất ác liệt trên dọc đường 41 (nay là quốc lộ số 6) nhất là các trọng điểm ác liệt: đèo Chẹn, ngã ba Cò Nòi và đèo Pha Đin, trong đó ngã ba Cò Nòi là trọng điểm ác liệt nhất, là điểm nút của đường vận tải cung cấp cho chiến dịch. Từ Việt Bắc sang qua đường 13 lên qua ngã ba Cò Nòi, Khu 4, Khu 3 từ quốc lộ 15 lên đường 41 đều qua ngã ba Cò Nòi. Địch tập trung đánh phá ác liệt ngã ba Cò Nòi, có ngày chúng ném hơn 300 quả bom xuống đây gồm: bom nổ chậm, bom bướm bướm, bom na-pan. Ngã ba Cò Nòi trở thành toạ độ lửa trên đường 41.

Các đại đội TNXP thuộc hai Đội 34 và 40 bám trụ tại trọng điểm này, dũng cảm kiên cường trong bom đạn, phá bom, nối đường, kéo xe, kéo pháo, tải đạn, tải thương phục vụ cho chiến dịch, với nhiều thủ đoạn đánh phá dã man của địch, lực lượng TNXP đã hy sinh hơn 100 đồng chí thuộc 9 đại đội của hai

Đội 34 và 40 Đoàn TNXP Trung ương: con em của 3 tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, những tỉnh đã phát động quần chúng giảm tô.

Các anh ngã xuống cho Tổ quốc vinh quang, cho nước nhà độc lập.

"Ngã ba Cờ Nồi - địa danh lịch sử đã viết lên trang anh hùng ca hoành tráng của dân tộc Việt Nam anh hùng, của Tây Bắc kiên cường, của Sơn La bất khuất. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La đời đời nhớ ơn các liệt sỹ TNXP - đời đời khắc sâu vào nỗi nhớ".

Từ địa danh lịch sử, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có chủ trương xây dựng khu tưởng niệm liệt sỹ TNXP ngã ba Cờ Nồi để ghi nhớ công ơn các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ vị trí chính trị, lịch sử của đất nước, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đặt yêu cầu của công trình phải đạt là:

"Tôn nghiêm - Hoành tráng, thể hiện khí phách kiên cường dũng cảm của liệt sỹ TNXP, thể hiện sự tôn kính của nhân dân các dân tộc Sơn La. Công trình bền, đẹp và phù hợp với đặc thù của tỉnh miền núi nhiều dân tộc, gây ấn tượng với nhân dân ta và bạn bè quốc tế khi đến với công trình lịch sử văn hoá này".

Qua 18 tháng chỉ đạo và tổ chức thi công, công trình hoàn thành đã thể hiện được yêu cầu trên.

Hôm nay, tổ chức lễ khánh thành công trình lịch sử gắn liền với ngày lịch sử, kỷ niệm 48 năm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Tôi xin thay mặt Tỉnh uỷ, HĐND, UBND và nhân dân các dân tộc trong tỉnh biểu dương sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành của tỉnh, các đơn vị tư vấn thiết kế và thi công, các tập thể và cá nhân đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo và tổ chức thi công. Qua 18 tháng thực hiện dự án công trình, đến nay đã hoàn thành khu tưởng niệm liệt sỹ TNXP, một công trình lịch sử văn hoá to lớn, hoành tráng, dân tộc và hiện đại.

Tôi cũng xin tỏ lòng biết ơn, sự quan tâm của các Bộ, Ngành Trung ương đã tạo điều kiện cho Sơn La có được công trình lịch sử văn hoá này.

Công trình khu tưởng niệm liệt sỹ TNXP Cò Nòi xây dựng hoàn thành thể hiện được đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam ta.

Là nơi hương khói các liệt sỹ TNXP đã hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân, là nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ các dân tộc hôm nay và mai sau.

Khu tưởng niệm liệt sỹ TNXP ngã ba Cò Nòi được xây dựng và hoàn thành đáp lại nguyện vọng thiết tha của các cựu TNXP 2 đội 34 và 40 vừa là đồng đội vừa là những người chỉ huy các đại đội và đội trong nhiều ngày ác liệt của chiến dịch Điện Biên Phủ. Gần 50 năm trôi qua, song nguyện vọng vẫn nguyện vọng. Đến nay từ nguyện vọng đã thành toại nguyện của những đồng đội đã ở tuổi xưa nay hiếm, đồng thời an ủi phần nào sự mất mát của các gia đình thân nhân, các liệt sỹ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cho phép tôi được thay mặt đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La gửi chào kính trọng, lời thăm hỏi ân cần đến các bác cựu TNXP và thân nhân liệt sỹ lên dự lễ khánh thành hôm nay và hiện đang sinh sống ở các tỉnh.

Cũng trong buổi lễ hôm nay, tôi thay mặt Tỉnh uỷ, HĐND và Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La giao trách nhiệm cho các cấp uỷ Đảng, các cấp chính quyền các đoàn thể quần chúng, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao mà đóng góp, bảo vệ, tôn tạo; làm cho công trình lịch sử văn hoá này bền, đẹp trường tồn với đất nước.

Cụ thể là:

1. Xây dựng quy chế quản lý công trình lịch sử văn hoá này, có những hoạt động để giáo dục truyền thống cách mạng, sinh hoạt văn hoá và chính trị mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Tổ chức trồng cây của toàn khu tưởng niệm, sao cho 4 mùa cây cối, hoa xanh tươi nơi an nghỉ của các liệt sỹ TNXP.

3. Lập quy hoạch khu văn hoá, du lịch trước mặt khu tưởng niệm, tạo thành một cảnh quan của địa danh lịch sử ngã ba Cò Nòi, trước mắt chuẩn bị thật chu đáo để phục vụ 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-2004). Đồng thời tạo tiền đề cho những hoạt động văn hoá, du lịch khi Sơn La công nhận là thành phố và hoàn thành thuỷ điện Sơn La.

4. Bảo vệ những gì thuộc về di tích lịch của khu vực ngã ba Cò Nòi coi đó là kỷ niệm vô giá trong cuộc kháng chiến giữ nước của dân tộc ta.

Cuối cùng tôi xin thay mặt Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La gửi đến các vị đại biểu khách quý, đồng bào và các đồng chí đã đến dự buổi hôm nay lời chào kính trọng, lời chúc sức khoẻ và hạnh phúc.

Xin cảm ơn!



Lễ khánh thành tượng đài tưởng niệm TNXP Đội 34+40 tại ngã ba Cò Nòi
Sơn La 7-3-2002



Lễ tiếp nhận Kỳ vật TNXP trong chiến dịch Điện Biên Phủ

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN TIẾN NĂNG,
TRƯỞNG BAN LIÊN LẠC CỰU TNXP 34 - 40
(NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2002)**

*Kính thưa các đồng chí đại biểu UBND, HĐND, UBMTTQ;
các sở, ban, ngành tỉnh Sơn La; các đồng chí đại diện Ban liên
lạc cựu Thanh niên xung phong tỉnh và cá cơ quan thông tin đại
chúng trong tỉnh,*

Thực hiện chương trình của lãnh đạo tỉnh Sơn La, công trình
khu tưởng niệm liệt sỹ Thanh niên xung phong ngã ba Cò Nòi đã
được xây dựng với quy mô lớn và hoành tráng mặc dù vẫn là một
tỉnh còn rất nghèo. Đây là tấm lòng cao đẹp của lãnh đạo và nhân
dân trong tỉnh, thể hiện nét đẹp truyền thống của nhân dân Việt
Nam ta: "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ người trồng cây".

Toàn thể cựu Thanh niên xung phong chúng tôi vô cùng
phấn khởi trước việc làm tình nghĩa và cao quý này của Đảng bộ
và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La. Chúng tôi thay mặt cựu
Thanh niên xung phong 34 - 40 kính gửi đến Tỉnh uỷ, Hội đồng
nhân dân, Uỷ ban nhân dân, các Sở, ban ngành và nhân dân các
dân tộc tỉnh Sơn La lời biết ơn sâu sắc và chân thành.

Kính thưa các đồng chí,

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, theo Chỉ thị của Bác Hồ, hai
đội Thanh niên xung phong 34 - 40 được giao nhiệm vụ mới: làm
đường Mộc Châu - Pa Háng, Lai Châu - Bà Nậm Cúm... Tiếp sau

đó, một bộ phận anh em có trình độ văn hoá cấp II, cấp III được cử đi đào tạo ở trong nước và nước ngoài. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, các đơn vị chuyển sang quân đội, công an và các ngành khác, trong đó có một số nhận công tác ở Sơn La, Lai Châu. Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương cũng kết thúc nhiệm vụ lịch sử của mình.

Do hoàn cảnh khách quan và chủ quan, anh em cựu Thanh niên xung phong không có điều kiện trở lại chiến trường xưa, mãi cho đến năm 1990 (khi đã nghỉ hưu) anh em mới tập hợp nhau lại và lập ra Ban liên lạc cựu Thanh niên xung phong 34 - 40 với mục đích đi tìm đồng đội, tổ chức thăm viếng, giúp đỡ nhau lúc đau yếu, khi qua đời và sinh hoạt truyền thống...

Ban liên lạc 34 - 40 đã đi thăm lại Sơn La, Lai Châu 5 lần, đi đến những nơi chôn cất đồng đội nhưng đã gần 50 năm, trải qua mưa lũ và hoạt động của con người, địa hình thay đổi nên không tìm kiếm được gì. Thật là đau xót vô cùng và đây là sự trăn trở, là nỗi canh cánh bên lòng của những người đồng đội đang ở tuổi xưa nay hiếm.

Năm 2000, được biết tỉnh Sơn La quyết định xây dựng khu tưởng niệm Thanh niên xung phong tại Ngã ba Cò Nòi. Ý thức được việc làm có ý nghĩa chính trị, xã hội nhiều mặt này, Ban liên lạc cựu Thanh niên xung phong 34 - 40 đã thông báo và động viên anh em cựu Thanh niên xung phong hiện ở thành phố Hà Nội cũng như các tỉnh khác đi sưu tầm các hiện vật của Thanh niên xung phong có liên quan đến hoạt động và cuộc sống trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Anh em đã bỏ nhiều công sức nhưng rất tiếc, chỉ mới tìm được 10 hiện vật. Đây là những kỷ vật có dấu ấn lịch sử góp phần vào việc trưng bày tại khu tưởng niệm

Thanh niên xung phong ngã ba Cò Nòi. Hôm nay, trong không khí vui mừng, phấn khởi và trang nghiêm, chúng tôi xin chuyển giao đến các đồng chí những kỷ vật quý báu này. Chúng tôi coi đây là bước đầu, rồi đây có thể anh em cựu Thanh niên xung phong ở các tỉnh tiếp tục sưu tầm và bổ sung.

Chúng tôi nghĩ rằng khu tưởng niệm Thanh niên xung phong ngã ba Cò Nòi không chỉ là nơi tưởng nhớ những liệt sỹ Thanh niên xung phong tiêu biểu cho thế hệ thanh niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã cống hiến tuổi thanh xuân cho nền độc lập và thống nhất đất nước mà còn là một địa danh lịch sử, nơi giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ thanh niên, là một điểm văn hoá du lịch của tỉnh.

Từ nay đã có nơi hương khói cho những liệt sỹ Thanh niên xung phong hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ tại ngã ba Cò Nòi - một toạ độ lửa trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, đồng thời đáp ứng lòng mong mỏi tha thiết của hàng vạn cựu Thanh niên xung phong. Một lần nữa, chúng tôi xin cảm ơn Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, các Sở, Ban và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La. Kính chúc nhân dân tỉnh Sơn La, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, phát huy truyền thống anh hùng và đoàn kết, phấn đấu xây dựng thành một tỉnh giàu đẹp, cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Kính chúc các đồng chí sức khoẻ và thành công trong nhiệm vụ cao cả của mình.

Xin cảm ơn.

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ THẢO A GIÀNG
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH SƠN LA TẠI
"LỄ TIẾP NHẬN KỶ VẬT TNXP TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ"**

*Kính thưa các đồng chí đại biểu đại diện Ban liên lạc hai
Đội 34-40*

*Kính thưa các đồng chí đại biểu các sở, ban của tỉnh, Ban
thường vụ Tỉnh đoàn, Ban liên lạc TNXP tỉnh và các cơ quan
thông tin đại chúng trong tỉnh.*

Hôm nay, với không khí vui mừng, phấn khởi đón các bác
cụ TNXP đội 34, 40 (Đoàn TNXP Trung ương) lên chuyển giao
kỷ vật TNXP trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cho phép tôi được thay mặt Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, và các đại biểu
dự lễ hôm nay gửi lời chào kính trọng và chúc sức khoẻ các bác trong
Đoàn Ban liên lạc cụ TNXP 34, 40.

Kính thưa các bác và các đồng chí!

Công trình Khu tưởng niệm liệt sỹ TNXP tại ngã ba Cò Nòi -
Sơn La là công trình "Đền ơn đáp nghĩa" của Đảng bộ và nhân
dân các dân tộc Sơn La ghi nhớ công ơn các liệt sỹ TNXP phục
vụ chiến dịch giải phóng Điện Biên Phủ.

Công trình được khởi công ngày 22-10-2000, dự kiến tổ chức
lễ khánh thành nhân kỷ niệm 48 năm chiến thắng Điện Biên Phủ
(7-5-1954 - 7-5-2002).

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La xây dựng công
trình lịch sử này phải đạt yêu cầu là:

"Tôn nghiêm, hoành tráng, thể hiện được khí phách kiên cường của liệt sỹ TNXP, sự tôn kính của nhân dân các dân tộc Sơn La.

Công trình bền và đẹp, kết hợp kiến trúc hiện đại với tính đặc thù của tỉnh miền núi, có nhiều dân tộc, gây ấn tượng với nhân dân ta và bạn bè quốc tế khi đến với công trình lịch sử văn hoá này".

Chúng tôi được biết khi có chủ trương của tỉnh Sơn La xây dựng khu tưởng niệm liệt sỹ TNXP ngã ba Cò Nòi thì tất cả các bác, các đồng chí cựu TNXP khắp mọi miền đất nước rất vui mừng, phấn khởi và tự hào. Có rất nhiều thư, báo cáo nói lên lòng biết ơn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La đối với các đồng đội hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Điều đó khẳng định chủ trương của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND và nhân dân các dân tộc Sơn La xây dựng khu tưởng niệm liệt sỹ TNXP ngã ba Cò Nòi là thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của đồng đội các liệt sỹ áp ủ gần nửa thế kỷ, nay được phấn khởi, tự hào và toại nguyện.

Kính thưa các bác, các đồng chí!

Một yêu cầu tất yếu của công trình lịch sử là phải có tư liệu lịch sử.

Vấn đề này được đặt ra rất kịp thời.

Khi chúng tôi đặt vấn đề thì các bác cựu TNXP hai Đội 34, 40 phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ đã hưởng ứng và ủng hộ tích cực.

Các Ban liên lạc cựu TNXP hai Đội 34, 40 đã công tác chặt chẽ với Ban liên lạc TNXP tỉnh Sơn La từ đó các bác đã phát động phong trào "Đi tìm đồng đội". "Đi tìm kỷ vật". Chúng tôi được biết nhiều bác tuy tuổi cao sức yếu nhưng vẫn đi đến địa phương các tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và các bác đã về hưu ở Hà Nội... để cuộc vận động đạt kết quả. Đến nay các bác đã cung cấp cho chúng tôi:

Danh sách một số liệt sĩ của các đại đội TNXP và các hình ảnh, tài liệu, bút tích... v.v..

Hai vấn đề trên các bác đã cung cấp đầy đủ và đã thể hiện trong nhà tưởng niệm.

Hôm nay các bác đã lên chuyển giao kỷ vật TNXP trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Với không khí trang nghiêm và xúc động này, cho phép tôi được thay mặt Tỉnh uỷ, HĐND, UBND và nhân dân các dân tộc Sơn La xin tỏ lòng biết ơn sự đóng góp đầy tình nghĩa và quý báu của các bác.

Chúng tôi xin trân trọng và giữ gìn các kỷ vật quý giá này mà tên tuổi gắn liền với chiến công oanh liệt "Chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu".

Gắn liền với cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Xin nhờ các bác chuyển lời của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La đến các bác cựu TNXP hai Đội 34, 40 và gia đình mạnh khoẻ, hạnh phúc.

Xin cảm ơn!

CÁI THỜI

Lê Văn Lục

*Cái thời, chiến dịch Điện Biên
Cái thời, hai đội Thanh niên Bác Hồ
Đường qua Suối Rút, Chợ Bờ
Mộc Châu, Nà Sản, Cò Nòi, Châu Yên
Pha Đin, Tuần Giáo, Điện Biên
Bom bi, bom phá ngày đêm vang rền
Đường cầu thông, chí càng bền
Mưa bom, bão đạn, đội viên trưởng thành
Cái thời, chẳng ngại hy sinh
Trải bao gian khổ, hiển vinh chẳng cần*

* * *

*Lớp người ấy, nay thường dân
Cũng chẳng nghĩ đến, công huân riêng mình
Năm chín chín, truyền hình trực tiếp
Bốn lăm năm, chiến thắng Điện Biên
Thấy rằng, có sự lãng quên
Truyền thống hai đội Thanh niên thừa nào
Có sao? Xin hỏi, vì sao?
Nếu quên quá khứ, đạo cao còn gì.
Tin rằng, rồi sẽ đến khi
Truyền thống hai đội, khắc ghi sử vàng.*

TẢN MẠN CHIẾN TRƯỜNG XƯA

Kính tặng các liệt sỹ TNXP Điện Biên Phủ

Phan Hữu

*Hôm nay tôi mới trở về Tây Bắc
Bốn mươi tám năm sau bao vật đổi sao rời
Rừng lau xưa nơi hồ đối rình mỗi
Nay san sát phố phường ngang dọc*

*Rừng đại ngàn thành núi đồi trơ trọc
Chúa Sơn Lâm đang phiêu dạt nơi đâu
Hát Lót ơi, bao nước chảy chân cầu
Một khoảnh khắc tuổi xuân tôi gửi lại*

*Bao năm qua rồi mà nhớ thương còn khắc khoả
Dốc Cò Nòi còn reo mãi bông lau
Tượng đài vươn lên từ chính chỗ anh nằm
Thật diệu kỳ như một sự hoá thân
Từ mảnh đất nặng tình quê đau đau
Và sự thủy chung của nghĩa tình đồng đội
Anh lại về đây chính giữa hôm nay
Cũng chính là anh nửa thế kỷ trước đây*

Manh trấn thủ giữa mùa đông giá buốt
Đôi dép râu dọc ngang miền Tây Bắc
Mũ tre đan bọc lưới vẫn trên đầu
Mắt dõi tìm nơi bom nổ chậm địch chui sâu
Và ôm ấp bóng hình quê hương yêu dấu
Vì mảnh đất này anh không tiếc gì xương máu
Vì tự do anh dâng hiến cả tuổi thanh xuân
Đâu có giặc là anh lại cất bước hành quân
Từ đài cao anh thấy quê hương biến đổi vô ngần
Tổ quốc đã độc lập, gian sơn về một mối
Đường rừng xưa ta chỉ hành quân trong một mùa đêm tối
Nay thênh thang đàn em nhỏ tới trường

Đất này xưa xơ xác bản mường
Bơ vơ kiếp người thời hồng hoang tiền sử
Nay nhà sàn cũng từng bình ngói đỏ
Suối reo cho điện về vui bản sáng rừng
Rộn rã điệu xoè hoa cho má em gái thêm hồng
Say hương rượu cần cho long lanh mắt biếc

Bốn mươi tám năm sau mới trở về Tây Bắc
Vẫn mây bay lãng đãng lưng đèo
Hoàng hôn buông rực rỡ rừng chiều
Thắp một nén nhang muôn năm viếng bạn

*Cuộc hành hương khiến lòng tôi thanh thản
Dẫu biết rằng các anh chẳng cần chi
Cả bia đá lẫn tượng đài hoành tráng uy nghi
Mà vì muôn đời mai sau con cháu*

*Thăm lại chiến trường xưa nhiều nghĩ suy nung nấu
Vì nhiều điều còn nhức nhối đó đây
Cuộc sống vẫn đi lên hướng tới tương lai
Không để sự hy sinh của các anh thành vô nghĩa*

*Nhân khánh thành tượng đài kỷ niệm TNXP
Điện Biên Phủ tại đốc Cò Nòi, Sơn La tháng 7-2002*

KÝ ỨC

Phan Hữu Khánh

*Hôm xưa phá núi mở đường
Xông pha công vụ bốn phương tung hoành
Hôm nay già, bệnh nó hành
Cựu Đoàn Phường, Quận nhiệt thành thăm nom
Trập trùng ký ức núi non
Tình yêu Tây Bắc mãi còn trong ta
Cò Nòi đẹp khúc tình ca
Ai lên xin đặt vòng hoa viếng Người*

VIẾNG ĐỒNG ĐỘI

Hồng Tâm

*Điện Biên giải phóng lâu rồi
Đến nay, mấy chục năm trời trôi qua
Sao anh không ghé quê nhà
Thăm quê, thăm mẹ, thăm cha, thăm thầy
Hồn anh phảng phất đâu đây
Ngày đêm mưa gió dạn dày nắng sương
Nhớ anh để lại tình thương
Hồn anh siêu thoát thấp hương cầu trời*

LỜI VIẾNG BÊN ANH

Thay tiếng mẹ ru

Nguyễn Trung Thành

*Mồng bảy tháng năm đi vào lịch sử
Chiến thắng Điện Biên chấn động địa cầu
Nhân dân thuộc địa áp bức khổ đau
"Điện Biên Phủ - Việt Nam" như lời kêu gọi*

*Một chiến công lẫy lừng, vang dội
Một trang sử vàng, một bản anh hùng ca
Một niềm tự hào của cả dân tộc ta
"Một nước nhỏ đánh thắng đế quốc to đô hộ"*

*Đã bốn tám mùa hoa ban nở
Mà tưởng như mới ở hôm qua
Những Thanh niên xung phong dũng cảm xông pha
Phá bom, nối đường, kéo xe, cứu pháo*

*Thực dân Pháp dã man, tàn bạo
Hàng nghìn quả bom trút xuống ngã ba này
Hố bom còn đó, mảnh bom còn đây
Giặc giết anh lúc tuổi còn rất trẻ*

*Dù quê anh ở đâu cùng chung nỗi đau lòng mẹ
Bên bờ sông Lam, sông Mã hay sông La
Nay anh ở trong lòng các dân tộc Sơn La
Ghi nhớ công anh "Đền ơn đáp nghĩa"*

*Ngã ba Cò Nòi xây đài tưởng niệm
Nơi các anh yên giấc ngủ thiên thu
Lời viếng bên anh thay tiếng mẹ ru
"Con ngủ cho ngon như nơi quê mẹ
Như mẹ ru con ngủ nơi này"!*

THĂM CHIẾN TRƯỜNG XƯA

Nguyễn Văn Hối

*Tôi lại về thăm chiến trường xưa
Đường quen, lối cũ còn đầy đó.
Núi cao, rừng thẳm gió vờn mây.
Kỷ niệm buồn vui vẫn còn đây!*

*Tôi lại về đây thăm đường xưa,
Nặng tình đông đội lúc sớm trưa
Gian khổ không nề, chết không sợ!
Miễn sao đường thoáng, đón quân qua.*

*Tôi lại về đây, ở nơi xưa.
Gian khổ qua đi, đời lại đẹp.
Đường lớn thênh thang, nhà cao rộng.
Đài cao tưởng niệm nhớ ơn Người.*

*Tôi lại về đây thăm chốn xưa,
Bồi hồi suy tưởng những ngày qua
Năm mươi năm ấy bao thay đổi.
Đất nước thanh bình, người ấm no.*

ĐỒNG ĐỘI

*Kính tặng những đồng đội đã hy sinh anh dũng
trong chiến dịch Điện Biên Phủ*

Trường Sinh

*Những ngày tháng Điện Biên rung chuyển...
Tổ quốc gọi - các chàng trai TNXP tự nguyện
Lên đường, lớp lớp lên đường...
Từ hậu phương mở hội ra chiến trường,
Tiêu diệt quân thù bằng xẻng, bằng choòng
Bằng cuộc chim, bọc phá,
Đào hầm, tiếp đạn, tải thương
Phá bom, mở đường vào trận,*

*Cò Nòi - Pha Đin, Tuần Giáo
Bom đạn quân thù cây xới...
Chiến đấu có nhau, bên người đồng đội,
Hạt bắp chia đôi, lòng vui phơi phới,
Đón chiến công mới, quên hết nhọc nhằn,
Không nghĩ công thần, không màng danh lợi...*

*Sống - thì hết mình, dù mưa hay nắng!
Chết - xương máu của Anh đã xây - thành chiến thắng.*

*Anh nằm đó, bốn mươi hai năm vắng lặng,
Không khói hương, không viếng tặng
người thương, người đồng chí,
Cỏ mọc quanh Anh, thay vòng nguyệt quế!...*

*Chỉ còn đồng đội nhớ đến Anh -
Những Anh hùng chưa được kể?...*

KHÓ QUÊN

Thơ Mai

*Ngày vui nhớ chuyện thời khói lửa
Kỷ niệm chiến trường thật khó quên
Súng nổ đồn thù ngàn ngút cháy
Quân ta truy đuổi diệt từng tên
Hội nghị bình công sao khó thể
Người trước người sau đã mấy lần
Đồng đội suy tôn ngôi số một
Đều cùng từ chối chẳng phân vân
Lính ta bản chất là khiêm tốn
Luôn nhớ lời khuyên của Bác Hồ
"Thành tích là công chung tập thể"
Lời người in đậm nét son tô
Ngày vui kể lại cùng con cháu
Đức tính khiêm nhường thật đáng yêu
Thành đạt công danh nhờ tập thể
Ông cha - thời lính nhập tâm nhiều.*

TUỔI XUÂN

Trần Chương

*Đoàn Thanh niên xung phong
Vâng lời Bác
Mở đường đảm bảo giao thông
Chiến dịch Tây Bắc, Điện Biên, Thượng Lào
Qua bến Âu Lâu, bến Tạ Khoa
Ngã ba Cò Nòi, ngã ba Tuần Giáo
Qua đèo Khâu Vác, Lũng Lô
Qua phà Suối Rút, lên đèo Pha Đin
Tuổi trẻ hy sinh không lùi bước
Thanh niên xung phong trận tuyến đường, cầu
Đường ra trận ngày đêm thông suốt
Tiền tiêu, đỉnh núi, in nắng, đêm bom
Chống Pháp, đường Trường Sơn chống Mỹ
Chống trời mưa, phá bom nổ chậm
An toàn giao thông xe pháo quân đi
Hoa đào, hoa ban bên lán ở
Rừng cây suối nước, cơm nếp Hoàng Cầm*

Mở đường xây dựng biên cương
Sơn La, Pa Háng, Mộc Châu Việt - Lào
Pa Tần, Bản Lẻng, Phu Lô
Lai Châu biên giới thông đường Việt - Trung
Người Đoàn viên hy sinh còn trẻ
Nơi dấu chân anh, nơi yên nghỉ
Đồng đội năm xưa đã cao tuổi
Giản dị trong đời sống hàng ngày
Thế hệ thanh niên tiếp bước theo anh
Năm tháng hào hùng - Đẹp mãi tuổi xuân

CHỊ GIÀNG

Quang Việt

*Pa Tần thấy tận buổi trưa
Xuống đèo lên dốc hai mươi giờ đến nơi
Phà không bến vắng bóng người
Hỏi người trông bến "cấm phà qua đêm"
Đây là quy định của trên
Thôi đành nghỉ tạm lán bên cạnh đường
Đói lòng đành ngủ qua đêm
Bỗng đâu người ngựa leng keng chân đèo
Hỏi ra mới biết chị Giàng^(*)
Trên đường công tác ghé ngang bến phà
Chị rằng đêm lạnh sương sa
Có ngô chị lấy ăn cho ấm lòng
Đói mà được nắm ngô rang
Mai này nhớ mãi chị Giàng - Lai Châu*

(*) Chị Hồ Thị Giàng phó chủ tịch tỉnh Lai Châu

NHỚ ĐỒNG ĐỘI

Trần Lý

*Nhiều đêm không ngủ nhớ lại ngày xưa
Ôi đồng đội sao mà nhớ thế!
Những lúc bom rơi đạn nổ
Các anh các chị xông về phía trước
Cho em vội bước theo sau
Ra trận tuyến bom rơi trước mặt
Dưới chân đôi xe ta nổ máy lên đường
Để mang súng đạn ra chiến trường phía trước
Ôi đường ta ta cứ đi, xe ta ta cứ chạy.
Ơi quân thù ngăn sao cho nổi
Nước ta là của dân ta
Đường kia lấp lại xe ra xe vào
Cũng có lúc bom rơi đạn nổ
Là lúc quân thù điên cuồng trút xuống đường ta
Hòng ngăn tuyến Điện Biên trên tất cả nẻo đường ra trận
Do bàn tay của thanh niên chỉ nghe tiếng hát át cả bom rơi.*

**KÍNH TẶNG CÁC LIỆT SĨ TNXP ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐỘI 34 - ĐỘI 40 (1953 - 1954)**

*(Nhân dịp khánh thành Khu tưởng niệm "Cò Nòi"
ngày 7/5/2002)*

Lê Văn Thường

*Các anh đã về nơi đây
Bao năm lưu lạc cỏ cây mưa rừng
Xông pha bom đạn chiến trường
Về đây trong cõi tình thương dạt dào.
Giặc Pháp tàn bạo làm sao
Ném bom ngăn chặn đường vào Điện Biên
Giết hại bao nhiêu bạn hiền
Tuổi xuân phơi phới chưa liên đôi mươi.
Việt Nam chiến thắng bạn ơi
Pháp - Mỹ thất bại, ắt thời cút đi
Nước nhà hết cảnh chia li
Tự do - độc lập còn gì quý hơn
Tuổi trẻ một lòng sắt son
Máu đào nhuộm thắm nước non nẩy mầm*

Đời đời ghi nhớ trong tâm
Điện Biên chấn động ngang tâm trời mây.
Các anh đã về nơi đây
Giữa khu tưởng niệm mới xây Cò Nòi
Nhớ anh đồng đội khắp nơi
Nén hương, kính cẩn, hoa tươi, sương ngân.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
• Thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ	10
• Xứng đáng là lực lượng anh hùng	11
• Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên xung phong	14
• Đại tướng Tổng tư lệnh gửi Anh chị em thanh niên xung phong	19
• Đại tướng Võ Nguyên Giáp Nói chuyện với cựu Thanh niên xung phong nhân dịp kỷ niệm lần thứ 113 Ngày sinh Bác Hồ kính yêu - kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn Thanh niên xung phong (1953 - 2003)	22
• Cố vấn Phạm Văn Đồng với thanh niên xung phong	24
• Chúc tết cố vấn Phạm Văn Đồng	26
• Thanh niên xung phong Thanh hoá phải gắn việc phát huy truyền thống cách mạng với phát triển kinh tế	29
• Chủ tịch nước Trần Đức Lương gặp mặt đại biểu các thế hệ thanh niên xung phong	31
• Thư của Chủ tịch nước Trần Đức Lương gửi thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, nhân kỷ niệm lần	

thứ 56 ngày thương binh liệt sĩ	35
• Thanh niên xung phong xứng đáng là một trong những biểu tượng rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam	37
• Thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ	40
• Sơ lược lịch sử hai Đội 34 - 40 thanh niên xung phong chống Pháp	44
• Những đóng góp của thanh niên xung phong trong chiến dịch Điện Biên Phủ	60
• Dọc đường 41 (đường số 6 mới) từ chợ Bo - suối Rút (Hoà Bình) đến Điện Biên Phủ	66
• Từ chiến dịch Cao-Bắc-Lạng đến Điện Biên Phủ	73
• Từ Hà Tĩnh đi chiến dịch Điện Biên Phủ	77
• Quả công và đôi vai	83
• Ngã ba Cò Nòi, một toạ độ lửa trên đường 41	86
• Đại đội 401 với Đèo Chẹn - Ngã ba Cò Nòi và trong lòng chảo Điện Biên Phủ	88
• C294 ở Ngã ba Cò Nòi	95
• Thanh niên xung phong chuyển sang quân đội	97
• Thanh niên xung phong 34 - 40 với ngành hậu cần quân đội	100
• Học phá bom giả để phá bom thật	104
• "Quân dụng" của thanh niên xung phong	106
• Chiến sĩ phá bom nổ chậm Nguyễn Tiến Thụ	108

• Người đội trưởng phá bom trong chiến dịch Điện Biên Phủ	110
• Thanh niên kiều mẫu	113
• Chiến sĩ Trịnh Văn Huyền đi dự Đại hội Liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới tại Varsovie đã về nước	115
• Nhớ lại ngày 8-3 năm ấy	123
• Đường chiến lược mới thị xã Lai Châu - Ma Lù Thàng	126
• Những ấn tượng khó quên về cảnh vật và con người Lai Châu	133
• Gửi lại Lai Châu một con đường, một nghĩa trang liệt sĩ	139
• Danh sách những liệt sĩ hy sinh năm 1954 - 1955 - 1956 hiện nay đã quy tụ tại nghĩa trang Chăn Nưa huyện Mường Lay tỉnh Lai Châu	143
• Thư của gia đình liệt sĩ	148
• Quân ơi! đồng đội của tôi	151
• Người lính cận vệ của Cụ Hồ	154
• Thêm một người con làm rạng rỡ quê hương Thanh Hoá	158
• Từ đoàn viên Thanh niên xung phong trở thành nhà giáo nhân dân	162
• Một chiến sĩ TNXP luôn sáng tạo và đổi mới	165
• Từ vùng địch tạm chiếm chúng tôi đi thanh niên xung phong	168
• Thanh niên xung phong - Trường học cuộc đời	172
• Lưu học sinh ở nước ngoài làm theo lời Bác	175
• Trưởng thành từ thanh niên xung phong	178

• Thanh niên xung phong trường học đầu tiên của tôi	181
• Thanh niên xung phong Thanh Hoá mãi mãi xứng đáng với niềm tin và lời dạy của Bác Hồ kính yêu	185
• Sáng mãi truyền thống thanh niên xung phong Thanh Hoá	187
• Hoạt động của ban liên lạc cựu thanh niên xung phong hai Đội 34 - 40 phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ	189
• Nhớ thương đồng chí Trần Dân	211
• Công văn số 1014/KGVX ngày 6 tháng 3 năm 1997 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết những tồn đọng lịch sử của TNXP Trung ương đã phục vụ chiến dịch Tây Bắc - Điện Biên Phủ	213
• Thư gửi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lai Châu ngày 22 tháng 12 năm 1998 của đ/c Hoàng Tình - Nguyên Bí thư tỉnh uỷ Lai Châu	214
• Thư của đồng chí Trần Quyết nguyên Bí thư tỉnh uỷ Sơn La (1954)	216
• Thư của đồng chí Vũ Kỳ nguyên Thư ký của Bác Hồ	217
• Bấy nén hương thơm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp	218
• Khu tưởng niệm liệt sĩ thanh niên xung phong Điện Biên Phủ	221
• Bài phát biểu của đoàn đại biểu hai đội 34 và 40 Đoàn TNXP trong lễ dâng hương tưởng niệm, xác định địa danh dựng bia lưu niệm các liệt sĩ TNXP hy sinh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại ngã ba Cò Nồi - tỉnh Sơn La	224

• Bài phát biểu của đồng chí Cam Thị Phүй - Phó Chủ tịch đại diện tỉnh uỷ, UBND tỉnh Sơn La trong buổi lễ dâng hương tưởng niệm các liệt sĩ TNXP hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ tại ngã ba Cờ Núi	229
• Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Tiến Năng, trưởng ban liên lạc hai Đội 34 - 40 cựu thanh niên xung phong Trung ương tại lễ khánh thành khu tưởng niệm các liệt sĩ thanh niên xung phong hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ tại ngã ba Cờ Núi (7-5-2002)	231
• Bài phát biểu của đồng chí Thào A Giàng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tại lễ khánh thành khu tưởng niệm liệt sĩ TNXP Cờ Núi - Mai Sơn - Sơn La (7-5-2002)	236
• Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Tiến Năng, Trưởng Ban liên lạc cựu TNXP 34 - 40 (ngày 08 tháng 4 năm 2002)	241
• Bài phát biểu của đồng chí Thào A Giàng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La tại "Lễ tiếp nhận kỷ vật TNXP trong chiến dịch Điện Biên Phủ"	244
• Cái thời	247
• Tản mạn chiến trường xưa	248
• Ký ức	251
• Viếng đồng đội	252
• Lời viếng bên anh	253
• Thăm chiến trường xưa	255
	269

• Đồng đội	256
• Khó quên	258
• Tuổi xuân	259
• Chị Giăng	261
• Nhớ đồng đội	262
• Kính tặng các liệt sĩ TNXP Điện Biên Phủ Đội 34 - Đội 40 (1953 - 1954) (Nhân dịp khánh thành Khu tượng niệm "Cờ Núi" ngày 7/5/2002)	263

50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG – HÀ NỘI - 2003

175 Giảng Võ - Hà Nội Tel: (04) 8515380 - (04) 8560006

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN DŨNG

Biên tập:

PHẠM THANH NGÀ

TRƯƠNG HỒNG NGÀ

Trình bày bìa:

PHAN NGỌC HIỀN

Sửa bản in:

HỒNG NGÀ - TÁC GIẢ

50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công ty In Công Đoàn Việt Nam, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Số in: 514. Số xuất bản: 23-240/QLXB ngày 4/3/2004. In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2004.

